UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐĂNG KÝ THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2026

(Kèm theo Đề án số 01/ĐA-SGDĐT ngày 18/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
1	**Trường Phổ thông DTNT THPT Phú Yên**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I																			
QUẢN LÝ																				
1	Trần Duy Ngọc	26/10/1965		Hiệu trưởng	PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ Sinh học	x	22/9/1987	02 năm	19 năm 2 tháng	01/10/2015	Năm học 2020-2021: HTXSNV Năm học 2021-2022: HTXSNV Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng II	V.07.05.14	8	6,38+VK 6%		GV THPT hạng I	V.07.05.13	
GIÁO VIÊN																				
1	Lê Văn Son	05/05/1971		Giáo viên	PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ Toán	x	14/9/1993	02 năm	13 năm 8 tháng	9/11/2012	Năm học 2020-2021: HTXSNV Năm học 2021-2022: HTXSNV Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng II	V.07.05.14	6	5,7		GV THPT hạng I	V.07.05.13	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
QUẢN LÝ																				
1	Lê Hồng Duy	31/07/1981		Phó Hiệu trưởng	PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ	x	10/11/2003	12 tháng	21 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTXSNV Năm 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/11/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Thị Thanh Thu		19/11/1979	Phó Hiệu trưởng	PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ Địa lí học	x	10/11/2003	12 tháng	21 năm 6 tháng	28/8/2018	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/05/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
GIÁO VIÊN																				
1	Lê Đức Kiều Chinh		20/4/1979	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	09/8/2010	12 tháng	15 năm 10 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTXSNV Năm 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	23/10/2025	X	V.07.05.14	
2	Võ Hoàng Diễm		05/09/1989	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ	x	29/8/2016	09 tháng	09 năm	02/01/2018	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4	3,33	29/5/2023	X	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Thu Hà		05/10/1979	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	05/09/2002	24 tháng	21 năm 3 tháng	12/10/2026	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	X	V.07.05.14	
4	Lê Thị Ngọc Hân		14/01/1982	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ	x	15/09/2004	12 Tháng	20 năm 8 tháng	15/10/2009	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/10/2023	X	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Hạnh		01/01/1983	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	05/9/2005	12 tháng	19 năm 6 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	X	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Thu Huyền		01/04/1979	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sỹ	x	01/12/2004		21 năm 6 tháng	10/11/2017	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Dương Thị Thanh Lan		01/6/1990	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	15/10/2012	12 tháng	12 năm 7 tháng	29/8/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	15/7/2025	X	V.07.05.14	
8	Phạm Thị Bích Lê		10/6/1984	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ	x	01/11/2007	12 tháng	17 năm 07 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/5/2026	X	V.07.05.14	
9	Hoàng Thị Mai		5/9/1976	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ	x	19/9/1996	24 tháng	18 năm 9 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2024	X	V.07.05.14	
10	Trần Quốc Nam	18/02/1979		Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	05/09/2002	24 tháng	21 năm 7 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	11/01/2025	X	V.07.05.14	
11	Trần Thị Thu Nga		06/9/1981	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ	x	05/10/2004	12 tháng	20 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTXSNV Năm 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	05/10/2023	X	V.07.05.14	
12	Phạm Thị Yên Ninh		04/11/1981	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	1/6/2008	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2026	X	V.07.05.14	
13	Bùi Thị Kim Phượng		11/6/1978	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	24/11/2000	12 tháng	21 năm 10 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/7/2025	X	V.07.05.14	
14	Bùi Hữu Thắng	20/3/1979		Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	05/9/2002	24 tháng	21 năm 3 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2026	X	V.07.05.14	
15	Lê Tấn Thịnh	11/10/1970		Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	09/9/1997		26 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 6%	16/09/2026	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
16	Lê Thị Vân Thơ		21/10/1978	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	11/01/2000		23 năm 5 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
17	Sô Thị Minh Thu		18/01/1977	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	01/11/2001	12 tháng	24 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	11/01/2025	X	V.07.05.14	
18	Đoàn Thị Anh Thư		10/11/1980	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	05/9/2002	12 tháng	22 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/9/2024	X	V.07.05.14	
19	Lý Thị Thùy		16/4/1981	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ	x	12/9/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/6/2024	X	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Dương Thùy		02/09/1981	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	01/04/2004	12 tháng	21 năm 01 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTXSNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/4/2023	X	V.07.05.14	
21	Lê Văn Toàn	6/3/1974		Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	01/09/2000		25 năm 8 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTXSNV Năm 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98+VK 5%	01/03/2026	X	V.07.05.14	
22	Phan Quang Truyền	25/12/1977		Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ	x	06/02/2004		22 năm 4 tháng	01/02/2014	Năm 2022-2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	06/02/2026	X	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Ngọc Ý		05/10/1984	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	1/10/2010	12 tháng	14 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	1/11/2023	X	V.07.05.14	
24	Nguyễn Ngọc Thanh Yên		01/02/1975	Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	01/9/1997		27 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98+VK 5%	01/12/2025	X	V.07.05.14	
25	Trương Paven	04/08/1987		Giáo viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Thạc sĩ	x	01/10/2010	12 tháng	5 năm 9 tháng	20/09/2000	HTTNV	Giáo viênTHPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2016	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
NHÂN VIÊN																				
1	Lê Thị Diễm		06/08/1982	Nhân viên	Trường PT DTNT THPT Phú Yên	Cử nhân	x	01/01/2008	12 tháng	18 năm 4 thang	01/01/2009	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Nhân viên thư viện hạng IV	V.10.02.07	9	3,46	01/07/2025	Nhân viên thư viện hạng III	V.10.02.06	
2	**Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Huỳnh Tấn Châu	20/11/1969		Hiệu trưởng	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Cử nhân khoa học Toán	X	15/11/1992	24 tháng	33 năm 7 tháng	12/10/2016	Hoàn thanh xuất sắc nhiệm vụ	Giáo viênTHPT hạng III	V.07.05.15	9	9+12%	01/12/2025	X	V.07.05.14	
2	Tạ Thị Khánh Linh		22/05/1981	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	14/4/2004	12 tháng	21 năm 1 tháng	04/01/2005	HTTNV	Giáo viên THPT	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2023	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Đỗ Thị Lan Anh		20/09/1982	Giáo viên	THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Lí luận và phương pháp dạy học Địa lí	X	01/01/2005	12 tháng	20 năm 4 tháng	15/04/2016	HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
2	Bùi Ngọc Bửu	10/08/1969		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	10/09/1996	12 tháng	30 năm	12/10/2016	HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98 +7%	01/9/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Ngọc Mai Chi		05/05/1982	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	01/01/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	01/01/2006	HTTNV	Giáo viên THPT, ngạch 15.113, hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	Giáo viên THPT, hạng II		
4	Đoàn Thị Minh Danh		20/02/1983	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Cử nhân Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	X	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV. 2023-2024: HTTNV. 2024-2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Dương Văn Danh	08/04/1972		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Đại học SP ngành Giáo dục thể chất	X	15/09/1993	2 năm	30 năm 8 tháng	15/11/2023	HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	01/10/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thành Đa	01/09/1985		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	29/08/2016		09 năm, 9 tháng	29/08/2016	Chiến sĩ thi đua cơ sở; HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Cao Thị Hoài Giang		22/11/1973	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Cử nhân sư phạm Pháp văn	X	10/11/1996	24 tháng	22 năm	29/12/2025	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	11/10/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Lưu Hà		28/04/1978	Giáo viên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	11/10/2003	12 tháng	22 năm 6 tháng	11/01/2004	2021: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	11/01/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Thị Thu Hà		24/01/1983	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Lịch sử	X	03/09/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	12/01/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
10	Phạm Thị Hạnh		17/04/1972	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	01/09/1995	2 năm	28 năm 8 tháng	13/10/2009	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+6%	01/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Thị Hữu Hiệp		20/12/1976	Giáo viên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	25/09/1998	12 tháng	26 năm 9 tháng	10/12/2016	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	01/10/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
12	Trương Thị Như Hiếu		03/06/1982	Giáo viên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	15/09/2004	12 tháng	16 năm 6 tháng	10/01/2014	2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	10/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
13	Hồ Đắc Hòa	22/05/1978		Giáo viên	THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	01/10/2001	12 tháng	24 năm 5 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023; HTTNV, NH 2023-2024, HTTNV; NH 2024-2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
14	Ngô Thị Minh Hòa		24/11/1969	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	25/09/1996	24 tháng	29 năm 7 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+6%	01/06/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
15	Võ Phú Hòa	10/10/1975		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Cù nhân Thể dục thể thao	X	06/11/2000	12 tháng	21 năm	12/10/2016	HTTNV các năm học: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
16	Trần Mạnh Hùng	24/12/1977		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Đại học	X	06/11/2000	24 tháng	24 năm 1 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
17	Văn Thế Huy	02/02/1970		Giáo viên	trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ toán	X	11/10/1993	24 tháng	31 năm 3 tháng	10/12/2016	HTXSNV năm học 2022-2023; 2023-2024; HTTNV năm học 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+8%	01/12/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
18	Ngô Quốc Hưng	06/04/1978		Giáo viên	THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	01/10/2001	12 tháng	22 năm 8 tháng	10/11/2003	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/05/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Lê Thị Thu Hương		23/9/1972	Giáo viên	trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Cử nhân sư phạm Anh	X	15/9/1996	24 tháng	28 năm 7 tháng	10/12/2016	HTTNV năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Văn Khánh	15/7/1971		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Cử nhân thể thao	X	11/05/2001	12 tháng	24 năm 6 tháng	11/05/2013	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	11/05/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thị Khánh Linh		30/03/1990	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	15/10/2012	12 tháng	12 năm 5 tháng	29/08/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	15/04/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Huỳnh Thị Mỹ Linh		28/10/1984	Giáo viên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	30/08/2012	12 tháng	13 năm 8 tháng	12/10/2016	2023: HTTNV 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	28/02/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Nho Lộc	29/03/1981		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	15/11/2008	12 tháng	16 năm 6 tháng	13/10/2009	2023: HTTNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	11/05/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Hồ Tấn Nguyên Minh	27/05/1983		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	X	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	01/06/2008	Năm học 2021 - 2022: HTXSNV Năm học 2022 - 2023: HTXSNV Năm học 2023 - 2024: HTXSNV Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Ngô Huyền Phương Nghi		26/8/1976	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sỹ	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Võ Kim Nguyên	17/01/1982		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ giáo dục học; Cử nhân Sư phạm Giáo dục thể chất	X	08/03/2004	12 tháng	21 năm 5 tháng	01/07/2014	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Võ Đức Nha	04/10/1979		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sỹ Toán	X	05/12/2001	12 tháng	26 năm	5.12.2001	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Trần Khánh Nhung		09/09/1990	Giáo viên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	01/11/2012	12 tháng	14 năm	29/08/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
29	Bùi Thị Nữ		24/05/1979	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Cử nhân Địa lí	X	02/06/2004	12 tháng	22 năm 3 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt NV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
30	Nguyễn Thị Nữ		25/08/1979	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	05/09/2002	26 tháng	1.11.2004	12.10.2016	2023: HTXSNV. Chiến sĩ thi đua cơ sở. 2024: HTXSNV. Chiến sĩ thi đua cơ sở. 2025: HTTNV. Chiến sĩ thi đua cơ sở	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Lương Thị Hoàng Oanh		03/02/1982	Giáo viên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	12/01/2005	12 tháng	19 năm 4 tháng	12/01/2015	2022 -2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	12/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Ngô Thị Phấn		18/11/1982	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sỹ	X	01/01/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	01/01/2006	2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Hồ Thị Ngọc Quy		13/03/1970	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	10/11/1993	2 năm	32 năm 6 tháng	12/10/2016	2024-2025: HTT NV 2023-2024: HTT NV 2022-2023: HTT NV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+8%	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Phạm Thị Bảo Quỳnh		18/12/1974	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Đại học	X	10/12/1999	12 tháng	25 năm 7 tháng	01/10/2015	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Thị Tố Tâm		20/12/1983	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	01/03/2007	12 tháng	19 năm 2 tháng	01/03/2008	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Huỳnh Thị Thành		20/06/1983	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Cử Nhân Giáo Dục Thể Chất	X	09/03/2005	33 Tháng	20 Năm 8 tháng	04/01/2025	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
37	Trần Văn Thi	21/05/1969		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Đại học	X	01/09/1991	2 năm (kể từ 1/9/1991 đến 1/9/1993)	34 năm 8 tháng	10/12/2016	NH2022-23: HTXSNV NH2023-24: HTTNV NH2024-25: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 14%	01/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
38	Nguyễn Thị Bích Thi		07/4/1991	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	X	01/10/2013	01 năm (từ 10/2013 đến 9/2014)	10 năm, 6 tháng	27/11/2015	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
39	Trình Thị Anh Thư		11/04/1983	Giáo viên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Cử nhân sư phạm Sinh học	X	12/01/2005	12 tháng	19 năm 4 tháng	12/01/2015	2022 -2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
40	Lê Thị Vân Thùy		18/02/1981	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	01/4/2004	12 tháng	21 năm 01 tháng	04/01/2014	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2023-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
41	Nguyễn Phi Tín	12/08/1982		Giáo viên	THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sỹ	X	12/06/2007	2 năm 9 tháng	18 năm	12/10/2016	2022-2023: HTTNV. 2023-2024: HTTNV. 2024-2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
42	Huỳnh Xuân Tín	10/06/1983		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Toán học; Cử nhân Đại học Toán	X	01/11/2009	12 tháng	16 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Trang		08/01/1985	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	02/07/2022	12 tháng	15 năm 9 tháng	17/11/2023	Năm học 2022-2023; 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	bậc 6	3,99	01/02/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
44	Trần Thị Quỳnh Trang		07/08/1986	Giáo viên	trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	03/09/2013	1 năm	13 năm 2 tháng	03/09/2013	HTXSNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
45	Nguyễn Tâm Trí	24/01/1980		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Toán học; Cử nhân Đại học sư phạm Toán	X	01/08/2010	12 tháng	15 năm 09 tháng	01/09/2015	HTTNV các năm học: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/03/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
46	Huỳnh Kim Triển	01/06/1989		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Toán	X	01/10/2012	12 tháng	12 năm 7 tháng	20/01/2019	HTTNV; HTTNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
47	Trần Thị Mỹ Trinh		13/06/1982	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	X	01/01/2005	12 tháng	20 năm5 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
48	Đào Tấn Trực	20/08/1975		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	15/09/2004	12 tháng	22 năm	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
49	Nguyễn Huỳnh Tấn Trung	05/02/1984		Giáo viên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	01/11/2018	9 tháng	6 năm 9 tháng	01/08/2019	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3	3,00	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
50	Phạm Đình Toàn	02/05/1979		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	10/01/2001	12 tháng	23 năm 7 tháng	12/10/2016	2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ 2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ 2025: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/04/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
51	Lê Anh Tuấn	05/11/1986		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Toán học; Cử nhân Đại học Toán	X	15/10/2008	12 tháng	17 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
52	Lê Ngọc Anh Tuệ	05/11/1988		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ phương pháp giảng dạy bộ môn Tiếng Anh/ Cử nhân Tiếng Anh	X	29/08/2016	9 tháng	9 năm	29/5/2017	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3	3,00	29/05/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
53	Ngô Thị Khánh Tường		10/04/1983	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sỹ	X	12/06/2007	2 năm 9 tháng	18 năm	12/10/2016	2022-2023: HTTNV. 2023-2024: HTTNV. 2024-2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
54	Nguyễn Văn Tường	27/02/1980		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Vật Lý Hạt Nhân, Cử nhân sư phạm Vật Lý	X	09/05/2002	1 năm	17 năm 11 tháng	10/12/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
55	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		26/02/1980	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Cử nhân Sinh học	X	02/06/2004	12 tháng	22 năm 3 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt NV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
56	Lương Thị Bạch Tuyết		06.05.1983	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ Phương pháp giảng dạy bộ môn Tiếng Anh	X	05/09/2005	12 tháng	20 năm 8 tháng	01/09/2015	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
57	Điệp Thị Thanh Vân		07/08/1973	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Đại học	X	04/09/1997	12 tháng	28 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98 + 7%	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.1 4	
58	Nguyễn Thái Vấn	05/10/1970		Giáo viên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	25/10/1993	24 tháng	29 năm 3 tháng	13/10/2009	2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+8%	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
59	Đặng Quang Vũ	01/07/1977		Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Đại Học	X	11/01/2002	1 năm	24 năm 7 tháng	12/10/2016	2024-2025: HTT NV 2023-2043: HTT NV 2022-2023: HTT NV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/06/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
60	Vũ Mai Vy		02/04/1981	Giáo viên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	12/06/2007	12 tháng	19 năm	01/06/2014	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
61	Lương Văn Lê Huân	12/11/1984		Giáo viên	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	12/06/2007	12 tháng	19 năm 11 tháng	12/10/2016	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
62	Nguyễn Thụy Ái Trinh		30/10/1977	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Cử nhân Hóa học, Thạc sĩ Hóa học, Tiến sĩ Hóa học	X	10/01/2003	10 tháng	23 năm 5 tháng	10/11/2003	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
63	Phạm Thị Tuyết Lê		10/05/1985	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thạc sĩ	X	11/11/2009	12 tháng	16 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	11/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	**TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Huỳnh Thị Lệ My		10/10/1976	Hiệu trưởng	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	12/10/2016	3 năm HT XSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/01/2026	X	V.07.05.14	
2	Mai Tấn Điện	25/06/1979		Phó Hiệu trưởng	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/10/2001	12 Tháng	21 năm 9 tháng	12/10/2016	3 năm HT TNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/05/2025	X	V.07.05.14	
3	Nguyễn Văn Chánh	01/05/1979		Phó Hiệu trưởng	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/10/2001	12 Tháng	21 năm 9 tháng	12/10/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/05/2025	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN												GV THPT hạng III					X		
1	Hồ Thị Trúc Giang		04/06/1972	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/09/1996	24 tháng	27 năm 9 tháng	12/10/2016	3 năm HT TNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/09/2022	X	V.07.05.14	
2	Trần Hạnh Nguyên		14/04/1980	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/09/2004	12 tháng	21 năm 8 tháng	01/09/2020	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2023	X	V.07.05.14	
3	Lê Thị Trang		15/10/1986	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/11/2009	12 tháng	15 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2025	X	V.07.05.14	
4	Phạm Thị Hải Anh		12/08/1981	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	14/04/2004	12 tháng	21 năm 1 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2029	X	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Thu Giang		18/09/1978	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/11/2000	12 tháng	24 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/11/2025	X	V.07.05.14	
6	Dương Thị Thanh Tuyền		22/07/1974	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	05/09/1996	24 tháng	27 năm 9 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/12/2022	X	V.07.05.14	
7	Trần Thị Thu		12/02/1987	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 07 tháng	12/10/2016	03 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
8	Phạm Thị Thanh Điệp		25/07/1974	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	05/09/1995	24 tháng	28 năm 9 tháng	12/10/2016	02 năm HTXSNV, 01 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/03/2021	X	V.07.05.14	
9	Lê Văn Minh	30/08/1979		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	05/09/2002	24 tháng	22 năm 6 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNH, 1 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/02/2024	X	V.07.05.14	
10	Trần Thị Chung		08/05/1981	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	15/03/2004	12 tháng	20 năm 5 tháng	12/10/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/01/2026	X	V.07.05.14	
11	Lê Thị Như Quỳnh		13/11/1981	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	15/09/2004	12 tháng	20 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2024	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
12	Lê Thị Hạnh Ngân		15/06/1990	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/10/2013	12 tháng	11 năm 11 tháng	29/08/2016	1 năm HTXSNV; 1 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/01/2026	X	V.07.05.14	
13	Trần Thị Thúy		02/01/1984	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNH, 1 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/06/2026	X	V.07.05.14	
14	Huỳnh Thị Kim Miên		25/07/1982	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	30/09/2005	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	3 năm HT TNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	06/01/2026	X	V.07.05.14	
15	Võ Thị Ánh Thúy		25/05/1981	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	15/09/2004	12 tháng	20 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2024	X	V.07.05.14	
16	Phạm Thị Mai		01/01/1981	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	15/09/2004	12 tháng	19 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2024	X	V.07.05.14	
17	Trần Ân	29/09/1974		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	cử nhân	X	10/12/1999	12 tháng	25 năm 7 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/07/2023	X	V.07.05.14	
18	Nguyễn Thị Mai Lan		17/09/1983	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/07/2010	12 tháng	14 năm 10 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/04/2025	X	V.07.05.14	
19	Lương Thị Vương		06/12/1983	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	03/09/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2024	X	V.07.05.14	
20	Trương Duy Tuấn	10/12/1978		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/11/2000	12 tháng	24 năm 6 tháng	22/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/05/2025	X	V.07.05.14	
21	Ngô Thị Hoàng Kết		06/01/1986	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	15/10/2008	12 tháng	16 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2024	X	V.07.05.14	
22	Võ Văn Linh	06/01/1978		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	06/02/2004	12 tháng	21 năm 9 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/02/2026	X	V.07.05.14	
23	Cao Thị Mỹ Hằng		03/06/1983	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/09/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HT XSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/06/2024	X	V.07.05.14	
24	Ngô Thị Hồng Vy		05/02/1995	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/11/2018	9 tháng	07 năm 07 tháng	01/11/2018	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3	3.00	01/08/2025	X	V.07.05.14	
25	Phạm Ngọc Thanh Lan		10/01/1971	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	22/09/1994	24 tháng	29 năm 8 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/10/2020	X	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Hiền		20/10/1977	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
27	Nguyễn Thị Hằng		16/01/1978	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/11/2000	12 tháng	24 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/11/2025	X	V.07.05.14	
28	Phạm Anh Tuấn	13/02/1983		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/12/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HT XSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/06/2024	X	V.07.05.14	
29	Lê Thị Luận		04/08/1979	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/10/2001	24 Tháng	21 năm 9 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/02/2025	X	V.07.05.14	
30	Đinh Thị Huệ		12/12/1974	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	12/10/2016	03 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/09/2023	X	V.07.05.14	
31	Nguyễn Thị Lan		16/09/1979	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	05/09/2002	12 tháng	21 năm 9 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/05/2025	X	V.07.05.14	
32	Trần Lê Thùy Linh		17/04/1984	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/06/2026	X	V.07.05.14	
33	Nguyễn Thị Thanh Trúc		07/08/1984	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2025	X	V.07.05.14	
34	Phạm Thị Như Nguyệt		06/12/1978	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	05/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV 1 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
35	Huỳnh Thị Trà My		11/06/1980	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	05/09/2002	24 tháng	21 năm 3 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/02/2026	X	V.07.05.14	
36	Huỳnh Lê Bảo Trâm		20/03/1981	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	15/09/2003	không có tập sự	22 năm 7 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/10/2025	X	V.07.05.14	
37	Trần Ngọc Hải	06/05/1966		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/11/1989	24 tháng	34 năm 7 tháng	12/10/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/11/2015	X	V.07.05.14	
38	Lê Tấn Xin	10/11/1982		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	06/09/2004	15 tháng	20 năm 6 tháng	17/11/2023	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2024	X	V.07.05.14	
39	Phan Thái Châu	22/10/1976		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/10/1997	12 tháng	28 năm 5 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/06/2025	X	V.07.05.14	
40	Lê Thanh Tùng	20/08/1970		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	cử nhân	X	01/10/1991	24 tháng	32 năm 7 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/10/2020	X	V.07.05.14	
41	Lê Thị Thanh Bích		10/12/1972	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	09/01/1995	24 tháng	28 năm 7 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/11/2021	X	V.07.05.14	
42	Phạm Thị Bích Thủy		15/09/1973	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	09/04/1997	15 tháng	27 năm 7 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/12/2022	X	V.07.05.14	
43	Lê Thị Tranh		04/02/1983	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 6 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/11/2024	X	V.07.05.14	
44	Lương Thị Ngọc Thỏa		16/07/1977	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	10/05/1999	12 tháng	25 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/10/2024	X	V.07.05.14	
45	Nguyễn Lê Dung		27/01/1989	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 06 tháng	12/10/2016	3 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/05/2024	X	V.07.05.14	
46	Mang Thị Thu Hà		20/12/1972	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/10/1995	24 tháng	28 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/12/2021	X	V.07.05.14	
47	Võ Thị Phượng		16/11/1976	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	10/12/1999	12 tháng	25 năm 7 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/10/2024	X	V.07.05.14	
48	Bùi Thị Tường Uyên		24/06/1980	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	05/09/2002	24 tháng	23 năm 7 tháng	12/10/2016	4 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/02/2026	X	V.07.05.14	
49	Phan Hồ Kim Quyên		05/02/1973	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	10/12/1999	12 tháng	25 năm 5 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV , 1 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/11/2024	X	V.07.05.14	
50	Trần Thị Thanh Trúc		09/11/1985	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	29/07/2022	Viên chức không tập sự	13 năm 3 tháng	18/01/2023	3 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	15/11/2025	X	V.07.05.14	
51	Huỳnh Thị Tuyết Liên		15/06/1990	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	29/08/2016	9 tháng	9 năm	29/05/2017	1 năm HTTNV , 2 năm HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3	3.00	01/06/2023	X	V.07.05.14	
52	Lê Trung Thành	20/02/1978		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/10/2001	12 tháng	23 năm 7 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/06/2026	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
53	Huỳnh Việt Tân	12/11/1969		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	04/02/1993	24 tháng	31 năm 2 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/07/2019	X	V.07.05.14	
54	Nguyễn Văn Thành	26/06/1972		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/09/1997	12 tháng	27 năm 5 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV; 2 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/01/2023	X	V.07.05.14	
55	Nguyễn Đức Tiến	07/06/1975		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	16/5/2017	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/09/2023	X	V.07.05.14	
56	Trần Lê Thanh Nhàn		25/11/1984	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	13/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm: HT TNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/02/2026	X	V.07.05.14	
57	Hoàng Minh Hùng	09/06/1984		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	13/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	12/10/2016	2 năm HT XSNV, 1 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	13/02/2026	X	V.07.05.14	
58	Lê Thị Hồng Vân		21/06/1977	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Cử nhân	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/03/2026	X	V.07.05.14	
59	Lê Đức Dũng	28/05/1979		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	15/10/2005	12 tháng	19 năm 7 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/11/2024	X	V.07.05.14	
60	Trương Trí	25/09/1979		Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/10/2001	12 tháng	24 năm 7 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/01/2026	X	V.07.05.14	
61	Lê Thị Hạnh Nguyên		05/08/1986	Giáo viên	THPT Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	13/10/2009	12 tháng	16 năm 7 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	13/04/2025	X	V.07.05.14	
4	**Trường THPT Nguyễn Huệ**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Lê Thành Phương	20/10/1973		Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	28/08/1998	12 tháng	27 năm	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/03/2022	X	V07.05.14	
2	Nguyễn Văn Thuyền	15/05/1968		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	01/01/1991	24 tháng	36 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	05/01/2016	X	V07.05.14	
3	Trần Đăng Khoa	08/01/1979		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	12/05/2001	12 tháng	24 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	12/01/2026	X	V07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Bùi Quỳnh Uyên		18/02/1986	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	13/10/2009	1 năm	15 năm 7 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	13/10/2025	X	V07.05.14	
2	Bùi Thị Khánh Yên		18/9/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	09/05/2002	12 tháng	23 năm 8 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	02/01/2028	X	V07.05.14	
3	Bùi Tiến Nhân	12/10/1965		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/05/1991	18 tháng	34 năm 7 tháng	18/1/2017	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98(vk 11%)	04/01/2027	X	V07.05.14	
4	Cao Đức Đệ	23/03/1968		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/01/1997	1 năm	28 năm 9 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	09/01/2022	X	V07.05.14	
5	Cao Thị Hồng Huệ		06/02/1971	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/1994	2 năm	31 năm 8 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	10/01/2023	X	V07.05.14	
6	Đặng Minh Nhựt	12/02/1972		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	11/01/1972	12 tháng	25 năm 5 tháng	24/5/2025	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	02/01/2025	X	V07.05.14	
7	Đặng Ngọc Bích	12/07/1967		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại Học	X	15/10/1996	2 năm	29 năm 8 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	10/01/2024	X	V07.05.14	
8	Đặng Ngọc Thuận	19/03/1977		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại Học	X	12/01/2001	1 năm	23 năm 4 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	02/01/2026	X	V07.05.14	
9	Đặng Ngọc Vinh	24/11/1976		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	12/01/1999	1 năm	26 năm 6 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	12/01/2024	X	V07.05.14	
10	Đặng Thị Hồng Đào		28/3/1970	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	11/07/1992	24 tháng	33 năm 6 tháng	11/10/2017	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98 (vk 12%)	11/01/2025	X	V07.05.14	
11	Đặng Trí Quang	18/09/1980		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	12/01/2005	1 năm	20 năm 11 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	12/01/2024	X	V07.05.14	
12	Đào Thị Nguyên Thuỷ		20/3/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	12/05/2001	1 năm	23 năm 6 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	12/01/2023	X	V07.05.14	
13	Diệp Thị Hồng Vân		20/10/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/2001	1 năm	24 năm 7 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	10/01/2026	X	V07.05.14	
14	Đinh Hoài Linh	13/9/1985		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	11/01/2011	1 năm	14 năm 06 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	05/01/2027	X	V07.05.14	
15	Đỗ Thị Tâm		26/8/1973	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/05/1996	24 tháng	28 năm 8 tháng	19/1/2023	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	09/01/2022	X	V07.05.14	
16	Đỗ Xuân Đông	30/12/1971		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	09/06/1995	2 năm	22 năm	10/12/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98		X	V07.05.14	
17	Đoàn Thị Anh Thoa		09/09/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	15/10/2004	12 tháng	22 năm	06/09/2022	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	13/2/2026	X	V07.05.14	
18	Dương Thị Mỹ Diệp		10/10/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	11/01/2000	1 năm	25 năm 6 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	11/01/2028	X	V07.05.14	
19	Hồ Thanh Long	15/08/1980		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	01/10/2003	1 năm	21 năm 4 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/01/2025	X	V07.05.14	
20	Huỳnh Ngọc Tiến	29/12/1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/2001	1 năm	24 năm 7 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	05/01/2025	X	V07.05.14	
21	Huỳnh Thị Bích Thủy		06/02/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	01/01/2005	1 năm	20 năm 04 tháng	12/10/1016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/01/2027	X	V07.05.14	
22	Huỳnh Thị Diễm Trang		09/10/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	11/01/2000	1 năm	25 năm 6 tháng	10/12/2026	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	11/01/2028	X	V07.05.14	
23	Huỳnh Trần Công Nhiên		01/08/1971	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/01/1996	2 năm	27 năm 8 tháng		HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/09/2022	X	V07.05.14	
24	Huỳnh Văn Phúc	14/9/1979		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	10/01/2001	12 tháng	24 năm 7 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	12/01/2023	X	V07.05.14	
25	Lê Hoàng Thảo Ly		11/07/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	12/05/2001	1 năm	23 năm 6 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	12/01/2023	X	V07.05.14	
26	Lê Khánh Chi		12/06/1991	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	03/02/2015	1 năm	11 năm 2 tháng	29/08/2026	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4	3,33	12/01/2027	X	V07.05.14	
27	Lê Thị Điểm		20/8/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	11/01/2006	1 năm	17 năm 11 tháng	06/12/2014	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	12/01/2025	X	V07.05.14	
28	Lê Thị Hồng Âu		05/05/1973	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/1996	24 tháng	28 năm 8 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98		X	V07.05.14	
29	Lê Thị Kim Hạnh		20/08/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	20/10/1999	1 năm	26 năm 5 tháng	11/01/2015	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	11/01/2027	X	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
30	Lê Thị Liên Hồng		24/2/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/01/1998	1 năm	28 năm	09/01/1998	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98		X	V07.05.14	
31	Lê Thị Thuý Nga		27/06/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	11/01/2000	1 năm	25 năm 06 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	11/01/2028	X	V07.05.14	
32	Lê Thị Út Uyên		30/3/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	11/01/2006	18 Tháng	17 năm 11 tháng	06/01/2008	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	06/01/2026	X	V07.05.14	
33	Lương Công Oánh	27/02/1979		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/2001	1 năm	24 năm 07 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/01/2027	X	V07.05.14	
34	Lương Thanh Huệ		11/07/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	11/01/2000	1 năm	25 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	11/01/2028	X	V07.05.14	
35	Lương Thị Mỹ Liên		27/9/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	15/09/2004	12 tháng	20 năm 9 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	12/01/2024	X	V07.05.14	
36	Mai Trung Kiên	22/9/1981		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại Học	X	01/01/2006	2,5 năm	20 năm 5 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	09/01/2025	X	V07.05.14	
37	Ngô Minh Hậu		25/12/1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	10/01/2010	1 năm	14 năm 7 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/10/2025	X	V07.05.14	
38	Ngô Thị Ánh Nguyệt		05/02/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/1999	12 tháng	26 năm 7 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	10/01/2023	X	V07.05.14	
39	Ngô Thị Hạnh		03/06/1976	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/01/1997	1 năm	28 năm	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98 (VK 5%)	12/01/2028	X	V07.05.14	
40	Nguyễn Bích Diện		22/12/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	03/01/2007	1 năm	19 năm 1 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	06/01/2026	X	V07.05.14	
41	Nguyễn Duy Hiền	01/02/1966		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	05/01/2000		26 năm	05/01/2014	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98 (vk 5%)	05/01/2026	X	V07.05.14	
42	Nguyễn Hà Châu Khanh		07/11/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/05/2002	1 năm	23 năm 9 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	04/01/2029	X	V07.05.14	
43	Nguyễn Quyết Thắng	30/4/1975		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	11/10/2003	12 tháng	22 năm 6 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	11/01/2025	X	V07.05.14	
44	Nguyễn Thị Bích Hậu		23/5/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/05/2002	12 tháng	23 năm 9 tháng	01/10/2017	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	29/12/2025	X	V07.05.14	
45	Nguyễn Thị Giang Huệ		08/08/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	01/01/2005	12 tháng	21 năm 4 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	04/01/2026	X	V07.05.14	
46	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		22/2/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	0/12/2001	12 tháng	24 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	03/01/2026	X	V07.05.14	
47	Nguyễn Thị Hồng Thi		04/02/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	09/03/2005	12 tháng	20 năm 8 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	06/01/2026	X	V07.05.14	
48	Nguyễn Thị Khả Vi		10/01/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/05/2002	3 năm	21 năm 4 tháng	02/01/2014	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	02/01/2026	X	V07.05.14	
49	Nguyễn Thị Kim Liên		15/04/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/05/2002	1 năm	23 năm 9 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	05/01/2028	X	V07.05.14	
50	Nguyễn Thị Kim Thoa		08/10/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	01/01/2005	12 tháng	21 năm 4 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/01/2027	X	V07.05.14	
51	Nguyễn Thị Kim Y		10/01/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/2001	1 năm	24 năm 7 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	12/01/2025	X	V07.05.14	
52	Nguyễn Thị Lê Vân		19/05/1989	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/2013	1 năm	12 năm 7 tháng	29/8/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4	3,33	07/01/2026	X	V07.05.14	
53	Nguyễn Thị Ngọc Lam		05/07/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	09/05/2002	12 tháng	23 năm 8 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	08/01/2025	X	V07.05.14	
54	Nguyễn Thị Phương Chi		07/02/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	11/01/2007	1 năm	19 năm 6 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	11/01/2023	X	V07.05.14	
55	Nguyễn Thị Thanh Phương		09/02/1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/2010	12 tháng	15 năm 7 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	10/01/2026	X	V07.05.14	
56	Nguyễn Thị Thọ Thảo		27/4/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/1999	12 tháng	26 năm 7 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	10/01/2026	X	V07.05.14	
57	Nguyễn Thị Thúy Hằng		06/06/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/2001	12 tháng	22 năm 6 tháng	11/01/2013	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	11/01/2025	X	V07.05.14	
58	Nguyễn Thị Thùy Luynh		11/12/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	09/05/2002	18 tháng	22 năm	06/06/2017	Hoàn thành tốt	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	04/01/2028	X	V07.05.14	
59	Nguyễn Thị Ty Gôn		14/01/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	15/9/2004	12 tháng	21 năm 5 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	07/01/2026	X	V07.05.14	
60	Phạm Hữu Ngọc	14/10/1980		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	09/01/2004	1 năm	22 năm 6 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	09/01/2023	X	V07.05.14	
61	Phạm Thị Lộc		22/09/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/2001	12 tháng	24 năm 6 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	06/01/2026	X	V07.05.14	
62	Phạm Thị Thanh Huệ		01/01/1973	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	09/03/1996	2 năm	28 năm 8 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	12/01/2025	X	V07.05.14	
63	Phạm Thị Tiền		10/03/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/2013	1 năm	12 năm 7 tháng	29/8/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	4	3,33	01/01/2027	X	V07.05.14	
64	Phạm Thị Tố Xuân		04/11/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	03/06/2004	1 năm	22 năm 4 tháng	06/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/01/2025	X	V07.05.14	
65	Phan Văn Thuỷ	14/05/1981		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	01/01/2010	1 năm	16 năm 5 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/01/2025	X	V07.05.14	
66	Tạ Bảo Yên	12/02/1972	04/06/1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	11/02/2009	12 tháng	15 năm 5 tháng	10/01/2014	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	23/01/2025	X	V07.05.14	
67	Tăng Huỳnh Thanh Trang		03/01/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	11/01/2000	1 năm	24 năm 7 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	11/01/2027	X	V07.05.14	
68	Thái Thị Minh Hồng		15/2/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/1999	1 năm	26 năm 6 thang	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	04/01/2027	X	V07.05.14	
69	Tô Ngọc Huy	15/04/1977		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	10/01/1999	12 tháng	26 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	10/01/2026	X	V07.05.14	
70	Trần Thanh Như	07/01/1975		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	**Đại học**	X	09/01/2000	12 Tháng	25 năm 5 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	09/01/2028	X	V07.05.14	
71	Trần Thế Anh Thư		18/08/1976	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	11/01/2003	1 năm	22 năm 6 tháng	10/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	11/01/2025	X	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
72	Trần Thị Ngọc Bích		22/7/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	12/10/1999	12 tháng	25 năm 6 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	10/01/2027	X	V07.05.14	
73	Trần Thị Quốc Lợi		24/7/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	25/10/2002	12 tháng	22 năm 3 tháng	02/06/2004	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	05/01/2025	X	V07.05.14	
74	Trần Tuấn Anh	01/01/1982		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	15/09/2004	1 năm	22 năm	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	09/01/2023	X	V07.05.14	
75	Trần Văn Huy	17/5/1972		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại Học	X	15/11/1995	2 năm	30 năm 8 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	11/01/2021	X	V07.05.14	
76	Trịnh Phạm Hương Thủy		02/02/1973	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	15/10/1997	1 năm	27 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98 (vk 5%)	12/01/2026	X	V07.05.14	
77	Trịnh Thị Luyến		27/7/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	15/9/2004	1 năm	22 năm	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	10/01/2026	X	V07.05.14	
78	Trịnh Thị Quỳnh Trâm		21/11/1989	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	10/01/2013	1 năm	12 năm 7 tháng	29/8/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	04/01/2026	X	V07.05.14	
79	Trình Thị Trúc Lan		08/11/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	11/01/2000	1 năm	25 năm 6 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	05/01/2029	X	V07.05.14	
80	Trương Thị Thanh Trân		16/7/1989	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	10/01/2013	1 năm	12 năm 7 tháng	27/11/2015	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	10/01/2026	X	V07.05.14	
81	Văn Dương Tiểu Lâm		15/1/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	01/01/2025	1 năm	21 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	07/01/2026	X	V07.05.14	
82	Vương Thị Bích Dự		01/08/1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	X	01/01/2013	1 năm	12 năm 7 tháng		Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/01/2029	X	V07.05.14	
83	Vương Thị Như Liên		07/10/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học	X	11/01/2000	12 tháng	23 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	12/01/2026	X	V07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Bùi Thị Thu Thanh		10/11/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Huệ	Đại học thư viện	X	01/10/2009	không	16 năm 7 tháng	10/09/2024	HTTNV	Văn thư viên trung cấp	02.008	9	3,46	01/04/2028	02.007		
5	**Trường THPT Nguyễn Trãi**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Trần Thị Lệ Như		08/05/1980	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Chính trị, Ths QLGD	X	05/9/2002	17 tháng	21 năm 9 tháng	01/02/2014	NH 2022-2023: HTTNV; NH 2023-2024: HTSXNV; NH: 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2023	X	V.07.05.14	
2	Nguyễn Văn Dược	14/03/1982		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cư nhân sư phạm Vật lý	X	3/9/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; HTXSNV: 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	1/6/2024	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Bùi Thị Ngọc Anh		08/12/1984.	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sỹ Vật lý chất rắn	X	01/11/2010	12 tháng	14 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV:2022-2023;2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Đào Thị Minh Bắc		01/02/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/09/1999	12 tháng	27 năm 8 tháng	21/06/2018	HTTNV:2022-2023;2023-2024; 2024-2026	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 5%	01/03/2026	X	V.07.05.14	
3	Huỳnh Thị Ái Dân		09/11/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	cử nhân Anh văn sư phạm	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	01/6/2013	HTTNV năm: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/6/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Bùi Thị Diệu		28/08/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	ĐHSP SINH ; THẠC SĨ SINH HỌC THỰC NGHIỆM	X	14/04/2004	12 tháng	21 năm 01 tháng	01/04/2014	NH 2022-2023: HTTNV ; NH 2023-2024: HTXSNV ; NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	'01/4/2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Diệu		'20/10/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/11/2007	1 năm 11 tháng	15 năm 9 tháng	01/04/2015	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; HTXSNV2024-2025	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2024	X	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thùy Dương		'12/03/1986	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Sư phạm Vật lý. Th.s Vật lý chất rắn	X	15/12/2009	12 tháng	15 năm 5 tháng	15/12/2013	NH 2022-2023: HTXSNV ; NH 2023-2024: HTXSNV ; NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	'01/6/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
7	Lê Trọng Đãi	10/04/1073		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học Tin học ; thạc sỹ khoa học máy tính	X	01/03/1999	1 năm 6 tháng	27 năm 2 tháng	01/03/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
8	Lê Công Đoàn	09/05/1980		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/10/2001	12 tháng	17 năm 7 tháng	01/10/2014	HTXSNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; 2024-2025	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/4/2026	X	V.07.05.14	
9	Phan Trọng Hải	01/10/1976		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	31/08/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	01/09/2014	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024 HTSXNV: 2024-2025	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	X	V.07.05.14	
10	Bùi Thị Thanh Ha		10/06/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Toán	X	13/10/2010	12 tháng	15 năm 7 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/10/2025	X	V.07.05.14	
11	Phạm Lê Thị Ngọc Hà		28/07/1986	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	08/10/2008	16 tháng	15 năm 9 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/02/2025	Giáo viên THPT hạng 2	V.07.05.14	
12	Nguyễn Phạm Thu Hạnh		14/02/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Hóa học	X	10/11/2003	12 tháng	21 năm 7 tháng	12/10/2016	HTTNV năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GVTHPT, hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	gvTHPT, hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Hạnh		19/07/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	cử nhân SP Hóa học	X	01/09/1997	15 tháng	27 năm 5 tháng	12/10/2016	03 năm HTTNV	hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	'01/12/2025	hạng II	V.07.05.14	
14	Lê Thị Hồng Hạnh		13/03/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân tiếng anh	X	1/10/1999	12 tháng	25 năm 6 tháng	1/10/2015	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	1/10/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
15	Nguyễn Thị Hạnh		12/05/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ Văn học	X	11/01/2000	15 tháng	25 năm 6 tháng	10/12/2016	HTTNV năm học: 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	05/01/2025	X	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		25/07/1972	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử Nhân Tiếng Anh	X	01/01/1996	12 tháng	29 năm 5 tháng	12/10/2016	HTXSNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/05/2025	X	V.07.05.14	
17	Thẩm Thúy Hằng		20/10/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	5/9/1997	12 tháng	27 năm 5 tháng	1/12/2013	HTTNV năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GVTHPT, hạng III	V.07.05.15	9	4,98(VK 5%)	1/12/2025	Giáo viên THPT, hạng II	V.07.05.14	
18	Võ Thị Thu Hằng		30/03/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	1/11/2000	12 tháng	24 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023;2023-2024;2024-2025	GVTHPT, hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/11/2025	X	V.07.05.14	
19	Dương Thị Thúy Hằng		10/09/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ chính trị học	X	13/11/2007	12 tháng	17 năm 3 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; HTSXNV: 2023-2024; HTTNV: 2024-2025	GVTHPT, hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/05/2023	X	V.07.05.14	
20	Võ Thành Hào	20/12/1986		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Giáo dục thể chất	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm 6 tháng	10/12/2016	HTXSNV: 2022-2023 HTTNV : 2023-2024 HTXSNV: 2024-2025	GVTHPT, hạng III	V.07.05.15	5	3,66	10/1/2023	X	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thị Ngọc Hoa		07/08/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử Nhân Tiếng Anh	X	10/11/2003	12 tháng	23 năm 7 tháng	01/11/2013	HTTNV: 2022-2023;2023-2024;2024-2025	GVTHPT, hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/11/2025	X	V.07.05.14	
22	Nguyễn Thị Mai Hoa		14/04/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Địa lí	X	05/9/2002	12 tháng	21 năm 4 tháng	01/10/2014	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2023	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
23	Ngô Thị Hòa		'06/01/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Địa Lí	X	15/09/2004	12 tháng	19 năm 9 tháng	1/12/2015	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; HTTNV:2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	1/06/2024	X	V.07.05.14	
24	Kiều Như Hoài		22/12/1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/10/2010	không tập sự	15 năm 9 tháng	01/10/2015	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Phạm Văn Hoàn	12/12/1983		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	13/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2023	X	V.07.05.14	
26	Đặng Thị Hiền		28/06/1974	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại Học Sư phạm Hóa	X	28/7/1997	16 tháng	28 năm 4 tháng	10/12/2016	HTTNV: 2022-2023; HTXSNV: 2023-2024; HTTNV: 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98; VK6%	01/01/2026	X	V.07.05.14	
27	Phạm Thị Minh Huệ		25/04/1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học sư phạm Anh	X	01/11/2006	12 tháng	18 năm 11 tháng	01/6/2014	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	'1/6/2023	X	V.07.05.14	
28	Châu Nguyễn Ngọc Huệ		'02/10/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ toán	X	13/11/2007	12 tháng	18 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2023	Giáo viên hạng II	V.07.05.14	
29	Đặng Hồ Lim Ka	25/11/1980		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	15/08/2022	viên chức không tập sự	14 năm 9 tháng.	18/01/2023	HTXSNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; 2024-2025;	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	15/11/2023	X	V.07.05.14	
30	Trần Thị Lành		01/01/1974	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học sư phạm Sinh-KTNN	X	16/9/1997	12 tháng	27 năm 8 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023, 2023-2024; HTXSNV: 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98 +VK 6%	03/2026	X	V.07.05.14	
31	Đoàn Thị Mỹ Linh		16/09/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học sư phạm Địa lí	X	15/09/2004	12 tháng	20 năm 4 tháng	01/01/2015	HTXSNV: 2023-2024; HTTNV: 2022-2023; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2023	X	V.07.05.14	
32	Phạm Thị Thùy Linh		13/09/1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ Ngữ Văn	X	13/10/2009	12 tháng	15 năm 7 tháng	12/10/2016	HTXSNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; HTXSNV: 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2025	X	V.07.05.14	
33	Trương Thị Thùy Linh		20/06/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Ngữ Văn	X	01/11/2000	12 tháng	23 năm 7 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; HTTNV: 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	06/01/2023	X	V.07.05.14	
34	Lê Thị Kim Loan		12/3/1991	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ Phương pháp Toán sơ cấp	X	1/8/2016	9 tháng	9 năm	1/8/2016	HTTNV:2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	1/12/2023	X	V.07.05.14	
35	Phạm Bá Luân	17/05/1974		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học sư phạm Anh văn	X	09/01/1999	24 tháng	26 năm 8 tháng	12/01/2013	HTXSNV: 2023-2024; HTTNV: 2022-2023; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9 + VK 5%	4,98	06/01/2025	X	V.07.05.14	
36	Đoàn Thị Hoa Lý		10/12/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Lịch sử +CC NVSP	X	01/9/2004	12 tháng	20 năm 8 tháng	01/9/2014	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024: HTXSNV: 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
37	Nguyễn Thị Hồng Mận		08/04/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	1/11/2007	1 năm 11 tháng	15 năm 9 tháng	1/11/2014	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	1/11/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
38	Ngô Nguyễn Quí Mai		15/05/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Ngữ Văn	X	01/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	01/11/2014	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; HTSXNV: 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2023	X	V.07.05.14	
39	Ngô Công Minh	'6/6/1971		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân tiếng anh, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	X	9/9/1996	24 tháng	27 năm 7 tháng	01/12/2013	HTTNV: 2022-2023; 2024-2025; HTXSNV: 2023-2024	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98 + VK 5%	01/12/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
40	Bạch Sỹ Nam	01/05/1983		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân TDTT	X	30/11/2006	12 tháng	15 năm 5 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2023	X	V.07.05.14	
41	Đặng Thị Ngai		21/07/1974	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/10/1999	12 tháng	26 năm 5 tháng	01/10/2015	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024;HTXSNV: 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	X	V.07.05.14	
42	Phan Thị Thanh Ngân		27/10/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Sinh học; Thạc sỹ sinh học thực nghiệm	X	05/11/2010	12 tháng	15 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; HTSXNV: 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2024	X	V.07.05.14	
43	Hồ Thị Thu Ngân		02/09/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 9 tháng	01/09/2014	HTTNV:2022-2023; HTXSNV: 2023-2024; HTTNV: 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2023	X	V.07.05.14	
44	Phan Thế Nghĩa	16/09/1971		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/09/1997	24 tháng	28 năm 8 tháng	15/11/2010	HTTNV: 2022-2023;2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2025	X	V.07.05.14	
45	Huỳnh Thị Quý Ngọc		10/08/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Giáo dục Thể chất	X	05/09/2002	06 tháng	15 năm 9 tháng	12/10/2016	HTTNV năm học: 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2024	X	V.07.05.14	
46	Võ Thị Đào Nguyên		05/05/1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học sư phạm Vật lí, Thạc sĩ Vật lí chất rắn	X	01/11/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	X	V.07.05.14	
47	Lương Thị Minh Nguyệt		16/01/1976	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học sư phạm Anh	X	10/12/1999	9 tháng	26 năm 7 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023, 2023-2024,2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01'10/2027	X	V.07.05.14	
48	Lê Thị Thanh Nhàn		18/05/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 8 tháng	01/10/2014	HTTNV: 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
49	Nguyễn Ngọc Như		12-06-1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	X	15-10-2008	12 tháng	16 năm 7 tháng	1/11/2015	NH: 2022-2023: HTXSNV; NH: 2023-2024:HTXSNV; NH: 2024-2025: HTXSNV	GV THPT, hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01-11-2024	GV THPT, hạng II	V.07.05.14	
50	Phan Huy Phong	7/5/1979		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ Toán	X	5/9/2022	12 tháng	24 năm 8 tháng	1/2/2014	Ba năm học liền: 2023-2026: HTTNV	GV THPT, hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/2/2026	X	V.07.05.14	
51	Lê Thị Phương		15/08/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ Toán (Đại số và lý thuyết số)	X	01/11/2007	12 tháng	17 năm 7 tháng	12/10/2016	HTXSNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; 2024-2025	GV THPT, hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/2/2026	X	V.07.05.14	
52	Lê Diễm Phương		11/11/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học sư phạm Ngữ văn	X	05/09/2005	12 tháng	19 năm 8 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT, hạng III	V.07.05.15	7	4,32	05/09/2024	X	V.07.05.14	
53	Nguyễn Sê	11/3/1965		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	1/9/1994	2 năm 1994-1996	29 năm 7 tháng	'12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025:HTTNV	Giáo viên VTHPT Hạng III	V.07.05.15	9 .	4,98 , VK 8%	1/3/2026	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
54	Đinh Văn Sơn	10/01/1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân GDTC	X	05/09/2002	12 tháng	11 năm 11 tháng	01/02/2014	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; 2024-2025	Giáo viên VTHPT Hang III	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2023	X	V.07.05.14	
55	Hồ Trương Thị Thái Sương		10/10/1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	03/09/2005	12 tháng	19năm 4 tháng	10/12/2016	HTTNV : 2022-2023 HTXSNV: 2023-2024 HTTNV: 2024-2025	Giáo viên VTHPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	X	V.07.05.14	
56	Hồ Quang Thăng	01/02/1980		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học sư phạm GDTC	X	10/11/2003	12 tháng	22 năm 5 tháng	01/11/2014	HTXSNV năm 2022-2023; 2023-2024. HTTNV năm 2024-2025	Giáo viên VTHPT Hang III	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2023	II	V.07.05.14	
57	Nguyễn Thị Ngọc Thao		20/08/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ Khoa học máy tính; Đại học Tin học	X	01/11/2007	24 tháng	16 năm 8 tháng	05/11/2010	HTTNV: 2022-2023;2023-2024; 2024-2025	Giáo viên VTHPT Hang III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2024	X	V.07.05.14	
58	Nguyễn Ngọc Thiện	04/11/1986		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ Khoa học máy tính; Đại học Tin học	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 9 tháng	01/11/2014	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; 2024-2025	Giáo viên VTHPT Hang III	V.07.05.15	5	3,66	**01/11/2023**	X	V.07.05.14	
59	Lê Thị Ngọc Thơm		02/12/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/10/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024:\;2024-2025	Giáo viên VTHPT Hang III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
60	Nguyễn Thị Thu Trang		29/3/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Toán học	X	13/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	Giáo viên VTHPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2023	X	V.07.05.14	
61	Lê Thị Phương Trâm		27/01/1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm 7 tháng	01/11/2014	HTTNV: 2022-2023;2023-2024 HTXSNV:2024-2025	Giáo viên VTHPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	X	V.07.05.14	
62	Dương Thị Thu Trinh		10/05/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Giáo dục - Chính Trị	X	01/04/2005	03tháng	22 năm 5 tháng	01/04/2014	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	Giáo viên VTHPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2023	X	V.07.05.14	
63	Bùi Thị Minh Thư		05/08/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Ngữ Văn	X	01/11/2000	12 tháng	23 năm 7 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; HTTNV: 2024-2025	Giáo viên VTHPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2023	X	V.07.05.14	
64	Nguyễn Thị Kim Thư		12/01/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	14/04/2004	12 tháng	21 năm 1 tháng	1/4/2014	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	Giáo viên VTHPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2023	X	V.07.05.14	
65	Lê Thị Thanh Thủy		18/7/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Ngữ văn	X	5/9/2002	12 tháng	22 năm 9 tháng	01/09/2015	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/3/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
66	Nguyễn Thị Hoài Thúy		19/12/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân hóa học , chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	X	03/9/2005	12 tháng	15 năm 9 tháng	01/09/2015	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2023	X	V.07.05.14	
67	Ngô Đình Thuyên	10/09/1966		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	22/9/1987	24 tháng	36 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 17%	1/10/2025	Giáo viên PTTH hạng II	V.07.05.14	
68	Nguyễn Thanh Tú		05/04/1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân khoa học Hóa học, Ths. Hóa hữu cơ	X	13/10/2009	12 tháng	15 năm 7 tháng	13/10/2013	NH 2022-2023: HTXSNV ; NH 2023-2024: HTXSNV ; NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	'1/4/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
69	Nguyễn Hữu Tứ	29/09/1973		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	ĐH SPKT	X	1/09/1997	1 năm 3 tháng	27 năm 5 tháng	1/12/2015	HTTNV 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	GVTHPT hạng III	V070515	9	4,98+ VK 6%	1/12/2021	GV THPT Hạng 2	V070114	
70	Phùng Lệ Thùy Tuyết		11/03/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	ĐHSP; Ths	X	06/02/2004	12 tháng	21 năm 5 tháng	12/10/2016	HTXSNV 2022-2023; HTTNV 2023-2024; HTSXNV 2024-2025	Gv THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/08/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
71	Lê Thị Ánh Tuyết		26/01/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân khoa học Sử-Chính trị	X	01/10/2001	12 tháng	24 năm 5 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTT NV; 2023-2024 HTXSNV; 2024-2025 HTXSNV	Gv THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Giáo viêm THPT hạng II	V.07.05.14	
72	Huỳnh Thụy Uyên		19/07/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học sư phạm Anh	X	01/09/1998	12 tháng	27 năm 8 tháng	12/10/2016	HTTNV: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	Gv THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	X	V.07.05.14	
73	Nguyễn Thùy Vân		25/12/1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/3/2006	12 tháng	19 năm 2 tháng	01/3/2016	HTXSNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024; 2024-2025	Gv THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2024	X	V.07.05.14	
74	Lê Thị Hoàng Y		14/07/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân Giáo Dục Thể Chất	X	03/09/2005	12 tháng	15 năm 7 tháng	12/10/2016	HTXSNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024;HTXSNV: 2024-2025	Gv THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2023	X	V.07.05.14	
75	Phạm Thị Hải Yến		13/10/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trãi	Cử nhân khoa học-Địa lý	X	1/9/2004	12 tháng	20 năm 8 tháng	1/9/2014	HTTNV: 2022-2023; HTTNV: 2023-2024;HTXSNV: 2024-2025	Gv THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	1/9/2023	X	V.07.05.14	
6	**Trường THPT Nguyễn Trường Tộ**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Lê Dương Thị Cầm		1975	Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	X	01/09/1997	12 tháng	27 năm 8 tháng	10/12/2016	2 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	VK 5% (01/3/2025)	Hạng II	V.07.05.14	
2	Dương Bình Minh	1975		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Đại học	X	01/10/1999	12 tháng	25 năm 7 tháng	10/12/2016	03 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	Hạng II	V.07.05.14	
3	Trịnh Văn Hòa	1967		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Đại học	X	01/03/1997	12 tháng	29 năm 2 tháng	10/12/2016	03 HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2024	Hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Ngô Lê Bích Huệ		01/05/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	X	23/9/2002	24 tháng	22 năm 3 tháng	10/01/2017	3 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	02/01/2025	Hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Văn Thống	1977		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Tin học	X	01/08/2003	12 tháng	21 năm 4 tháng	10/12/2016	3 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	Hạng II	V.07.05.14	
3	Đỗ Thanh Tùng	1972		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân SP Toán	X	01/09/1994	24 tháng	29 năm 8 tháng	10/12/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	VK 7% (1-9-2025)	Hạng II	V.07.05.14	
4	Lưu Lê Quang Hiền	1972		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	cử nhân SP Vật Lí	X	09/01/1996	24 tháng	27 năm 8 tháng	10/12/2016	03 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	VK 5% (1-9-2025)	Hạng II	V.07.05.14	
5	Võ Thị Minh Huệ		1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Lịch sử	X	01/9/2004	12 tháng	20 năm 9 tháng	10/12/2016	01 năm HTXSNV, 02 HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2025	Hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Liên		1974	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Đại học	X	09/01/1996	24 tháng	27 năm 8 tháng	10/12/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	VK 5% (1-9-2025)	Hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Trúc Linh		1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	cử nhân SP KTCN	X	01/10/2004	12 tháng	21 năm 7 tháng	10/12/2016	3 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/01/2026	Hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Huỳnh Mai		1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân SP Toán	X	05/09/2002	12 tháng	22 năm 8 tháng	10/12/2016	02 năm HTXSNV,01 năm HTTNV;	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
9	Lê Thị Kim Yến		1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Sinh học	X	03/11/2008	12 tháng	17 năm 7 tháng	10/12/2016	01 năm HTXSNV; 02 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2024	Hạng II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Thanh Tâm		1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Thạc sĩ Toán sơ cấp; Cử nhân SP Toán	X	09/05/2002	12 tháng	22 năm 9 tháng	10/12/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	03/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
11	Trần Thị Như Phương		1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Ngữ văn; Thạc sĩ Văn học	X	01/01/2004	12 tháng	21 năm 04 tháng	10/12/2016	2 năm HTTNV; 1 năm HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2025	Hạng II	V.07.05.14	
12	Lê Thị Nhung		1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Ngữ văn; Thạc sĩ Văn học	X	01/12/2005	12 tháng	19 năm 02 tháng	10/12/2016	02 năm HTTNV; 01 năm HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/3/2024	Hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Huỳnh Nga		1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Thạc sĩ Văn học	X	01/11/2007	12 tháng	18 năm 06 tháng	10/12/2016	3 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/05/2026	Hạng II	V.07.05.14	
14	Trương Phú Hòa	1980		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Giáo dục thể chất	X	01/9/2003	12 tháng	21 năm 6 tháng	10/12/2016	03 HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/3/2025	Hạng II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Uyên Chi		1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/11/2002	10 tháng	22 năm 8 tháng	10/12/2016	01 năm HTXSNV, 02 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
16	Lê Anh Việt	1986		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Tin học	X	03/11/2009	12 tháng	17 năm 7 tháng	10/12/2016	01 năm HTXSNV, 02 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2024	Hạng II	V.07.05.14	
17	Lê Công Tráng	1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Đại học	X	06/11/2000	24 tháng	25 năm 06 tháng	10/12/2016	03 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2026	Hạng II	V.07.05.14	
18	Nguyễn Thị Bích Kiều		1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Sư phạm Địa lý	X	01/10/2013	12 tháng	11 năm 8 tháng	29/08/2016	03 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/7/2023	Hạng II	V.07.05.14	
19	Huỳnh Văn Thông	1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân SP Ngữ văn	X	01/11/2002	14 tháng	22 năm 7 tháng	10/12/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/7/2024	Hạng II	V.07.05.14	
20	Vũ Thị Thiết		1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Ngữ văn	X	01/11/2006	12 tháng	19 năm 6 tháng	10/12/2016	02 năm HTXSNV, 01 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/05/2025	Hạng II	V.07.05.14	
21	Lê Thị Xuân Ngân		1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Hóa học	X	01/ 06/2007	12 tháng	16 năm 8 tháng	10/12/2016	03 năm HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/ 09/ 2025	Hạng II	V.07.05.14	
22	Trần Thị Xinh		1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Ngữ văn	X	01/10/2001	12 tháng	23 năm 7 tháng	10/12/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2023	Hạng II	V.07.05.14	
23	Trương Thanh Tùy	1975		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/10/1999	12 tháng	25 năm 7 tháng	10/12/2016	03 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	10/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
24	Dương Thị Ngọc Duyên		1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân sinh học	X	01/03/2007	12 tháng	16 năm 8 tháng	10/12/2016	03 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2026	Hạng II	V.07.05.14	
25	Võ Thị Thu Vân		1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân GDTC	X	01/03/2007	12 tháng	16 năm 8 tháng	10/12/2016	01 năm HTXSNV. 02 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2026	Hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Minh Gấm		1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Thạc sĩ Địa lý tài nguyên và môi trường	X	01/11/2009	12 tháng	15 năm 6 tháng	10/12/2016	02 năm HTXSNV.01 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2023	Hạng II	V.07.05.14	
27	Huỳnh Văn Tùng	1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân GDTC	X	23/9/2003	15 tháng	21 năm 05 tháng	10/12/2016	03 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2026	Hạng II	V.07.05.14	
28	Lê Thị Anh Như		1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân sinh học	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 8 tháng	10/12/2016	03 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01.10.2023	Hạng II	V.07.05.14	
29	Nguyễn Thị Hồng Hải		1974	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Tiếng Anh	X	09/01/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	10/12/2016	01 năm thành xuất sắc nhiệm vụ, 02 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	09/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
30	Trần Duy Trí	1982		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân SP Toán	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	10/12/2016	03 năm HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	Hạng II	V.07.05.14	
31	Nguyễn Thị Thái Bình		1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân SP Toán	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	10/12/2016	03 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	09/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
32	Ngô Thị Thu		1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Đại học	X	05/09/2002	24 tháng	23 năm 8 tháng	10/12/2016	01 năm HTXSNV, 02 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	Hạng II	V.07.05.14	
33	Võ Thị Ngọc Giàu		1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân SP Sử-Chính trị	X	01/11/2000	12 tháng	24 năm 7 tháng	10/12/2016	2 năm HTTNV; 1 năm HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	Hạng II	V.07.05.14	
34	Nguyễn Thị Luân Em		1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Giáo dục chính trị	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 6 tháng	10/12/2016	3 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Hương Huyền		1990	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/3/2023	12 tháng	9 năm 10 tháng	01/3/2023	3 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	2	2,67	01/11/2023	Hạng II	V.07.05.14	
37	Trần Nữ Hạnh		1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Thạc sỹ Vật lý	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 8 tháng	10/12/2016	3 năm HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	Hạng II	V.07.05.14	
38	Nguyễn Thị Triều		1976	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường T	Cử nhân SP Sử - Chính tr	X	01/10/1999	12 tháng	25 năm 7 tháng	12/10/2016	02 năm HTTNV, 01 năm HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	Hạng II	V.07.05.14	
39	Trần Thị Tuyết Nhung		1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân SP Toán	X	05/09/2002	25 tháng	21 năm 7 tháng	12/10/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	Hạng II	V.07.05.14	
40	Phạm Thị Hiền Trang		1989	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Thạc sĩ Toán	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Hạng II	V.07.05.14	
41	Phạm Thị Trang Anh		1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân sư phạm vật lí	X	04/10/2008	12 tháng	17 năm 8 tháng	12/10/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2024	Hạng II	V.07.05.14	
I	**Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II**																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Đỗ Thị Ngọc Ánh		06/03/1975	Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Cử nhân		01/07/2006		14 năm 10 tháng	01/07/2010	HTTNV	Kế toán viên	06.031	9	4,98	01/07/2026	Kế toán viên chính	V.06.030	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
II	**NHÂN VIÊN**																			
1	Lê Thị Thu Hằng		15/05/1980	Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Đại học	X	06/08/2012		13 năm 10 tháng	01/03/2024	HTXSNV	Văn thư viên trung cấp	02.008	12	4,06	01/03/2026	Văn thư viên	02.007	
2	Nguyễn Thùy Ngọc		1984	Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	Đại Học	X	15/10/2019		6 năm 7 tháng	15/10/2019	HTTNV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	4	2,46	01/03/2025	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
7	**Trường THPT Nguyễn Công Trứ**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Ngô Thị Hồng Thắm		08/06/1971	Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học sư phạm ngữ văn	X	30/09/1993	24 tháng	29 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/05/2023	X	V.07.05.14	
2	Trần Văn Khoa	20/10/1977		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học	X	01/11/2000	12 tháng	24 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2027	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Đỗ Ngọc Vân Anh		29/07/1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học Ngữ văn	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2026	X	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Kiều Chinh		04/01/1990	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/10/2013	9 tháng	11 năm 10 tháng	29/08/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTSXNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2026	X	V.07.05.14	
3	Đặng Ngọc Bình Dương	09/08/1979		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học	X	01/09/2004	12 tháng	20 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2026	X	V.07.05.14	
4	Nguyễn Giang		06/07/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Giáo dục thể chất	X	01/10/2001	12 tháng	23 năm 7 tháng	01/08/2010	Năm học 2022-2023: HTSXNV; Năm học 2023-2024: HTSXNV; Năm học 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2027	X	V.07.05.14	
5	Lường Đình Hiền	15/09/1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học	X	01/12/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTSXNV; Năm học 2023-2024: HTSXNV; Năm học 2024-2025: HTSXNV;	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2027	X	V.07.05.14	
6	Nguyễn Trọng Hiếu	10/11/1984		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học	X	02/11/2009	12 tháng	15 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTSXNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2028	X	V.07.05.14	
7	Trần Quốc Hưng	16/08/1984		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Thạc sĩ Toán học	X	01/12/2008	12 tháng	16 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTSXNV; Năm học 2023-2024: HTSXNV; Năm học 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/05/2024	X	V.07.05.14	
8	Trần Thị Huy		16/03/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học sư phạm Địa lý	X	01/01/2005	12 tháng	20 năm 4 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2027	X	V.07.05.14	
9	Lê Văn Huỳnh	17/12/1967		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học sư phạm Sinh học	X	01/09/2000	12 tháng	25 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2027	X	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Kim		17/10/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học sư phạm Hoá học	X	05/09/2002	12 tháng	22 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2027	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
11	Trần Thị Cẩm Lê		20/02/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học sư phạm Ngữ văn	X	05/09/2002	12 tháng	22 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	05/09/2027	X	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Kim Ngân		21/11/1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/11/2011	9 tháng	13 năm 2 tháng	01/11/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2027	X	V.07.05.14	
13	Huỳnh Thị Xi Nghiệp		17/01/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm Sử-Chính trị	X	01/11/2000	12 tháng	24 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTSXNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/02/2028	X	V.07.05.14	
14	Trương Thị Cẩm Nhân		22/10/1990	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	01/10/2013	9 tháng	11 năm 10 tháng	29/08/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2026	X	V.07.05.14	
15	Hồ Tấn Nhạn	22/12/1986		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học sư phạm Lịch sử	X	01/08/2008	12 tháng	16 năm 9 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/08/2027	X	V.07.05.14	
16	Nguyễn Văn Nhiên	18/08/1987		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm giáo dục thể chất	X	15/10/2012	12 tháng	10 năm 8 tháng	01/09/2018	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2027	X	V.07.05.14	
17	Trần Thị Tố Như		29/12/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học Ngữ Văn	X	01/01/2005	12 tháng	20 năm 4 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2027	X	V.07.05.14	
18	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		22/07/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân anh văn	X	05/09/1997	12 tháng	27 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/09/2025	X	V.07.05.14	
19	Lê Thị Phấn		28/08/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học sư phạm Ngữ văn	X	01/11/2009	12 tháng	15 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2028	X	V.07.05.14	
20	Trần Thị Kiều Phương		07/05/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Lịch sử	X	05/09/2002	12 tháng	22 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	05/09/2027	X	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thị Kim Phượng		02/01/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm sinh - kỹ thuật nông nghiệp	X	12/06/2007	14 tháng	17 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2026	X	V.07.05.14	
22	Phan Thị Như Quỳnh		17/12/1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học	X	15/03/2010	12 tháng	15 năm 1 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2029	X	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Thu Siêm		20/12/1993	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học	X	01/11/2018	9 tháng	9 năm 8 tháng	01/11/2018	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTSXNV; Năm học 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/10/2025	X	V.07.05.14	
24	Lê Thị Sim		20/07/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Lịch sử	X	15/11/2008	12 tháng	16 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2027	X	V.07.05.14	
25	Phạm Long Thịnh	02/09/1981		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học sư phạm kỹ thuật công nghiệp	X	12/06/2007	14 tháng	17 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2026	X	V.07.05.14	
26	Phạm Thị Thoa		24/10/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Thạc sĩ Khoa học máy tính	X	14/04/2004	15 tháng	20 năm 10 tháng	21/06/2018	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2029	X	V.07.05.14	
27	Trần Thị Mộng Thùy		10/03/1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học	X	18/08/2009	12 tháng	15 năm 8 tháng	07/07/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2028	X	V.07.05.14	
28	Trần Xuân Tình	04/02/1983		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Thạc sỹ Văn học	X	28/10/2008	12 tháng	15 năm 9 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTSXNV; Năm học 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2027	X	V.07.05.14	
29	Nguyễn Như Trâm		11/12/1991	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học	X	01/10/2013	9 tháng	11 năm 10 tháng	29/08/2016	Năm học 2022-2023: HTSXNV; Năm học 2023-2024: HTSXNV; Năm học 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	01/07/2026	X	V.07.05.14	
30	Nguyễn Lê Uyên Trang		07/02/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/09/2023	X	V.07.05.14	
31	Nguyễn Thị Thanh Trúc		19/01/1991	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Đại học sư phạm Địa Lí	X	01/10/2013	9 tháng	11 năm 6 tháng	29/08/2016	Năm học 2022-2023: HTSXNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/01/2029	X	V.07.05.14	
32	Ngô Thị Trung		04/05/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử Nhân Tiếng Anh	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/09/2023	X	V.07.05.14	
33	Nguyễn Anh Tuấn	01/08/1981		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Sư Phạm Toán	X	01/12/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2027	X	V.07.05.14	
34	Lê Thị Bích Tuyền		19/09/1991	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Thạc sĩ Hóa học	X	01/09/2016	9 tháng	9 năm	14/07/2017	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	29/05/2026	X	V.07.05.14	
35	Nguyễn Văn Vui	20/07/1988		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Giáo dục thể chất	X	01/10/2013	12 tháng	9 năm 8 tháng	13/12/2018	Năm học 2022-2023: HTSXNV; Năm học 2023-2024: HTSXNV; Năm học 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2028	X	V.07.05.14	
8	**Trường THPT Nguyễn Văn Linh**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Cao Sỹ Dũng	13/06/1966		Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	18/09/1988	09/10/1990	35 năm 08 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4.98 + VK 16%	01/10/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
2	Nguyễn Bảo Toàn	25/5/1975		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/10/2001	01/12/2002	24 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/9/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN						X													
1	Nguyễn Quốc Dân	06/12/1979		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	05/09/2002	01/02/2005	21 năm 3 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/8/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thế Giới	26/09/1987		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	15/10/2012	15/10/2013	12 năm 7 tháng	29/08/2016	3 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	29/08/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
3	Trần Văn Mạnh	18/05/1977		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/11/2000	05/11/2001	24 năm 7 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
4	Lê Thị Kim Thoa		06/7/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	05/9/2002	05/09/2003	23 năm 8 tháng	12/10/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thành Thạo	05/01/1984		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	02/11/2009	02/11/2010	15 năm 6 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	04/3/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
6	Huỳnh Anh Tuấn	28/10/1976		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/10/1999	01/10/2000	25 năm 7 tháng	12/10/2016	1 năm HTTNV, 2 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/04/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
7	Trần Xuân Tòng	25/01/1975		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Cử nhân tiếng Anh	X	11/9/1997	11/9/1998	28 năm 8 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4,98 + vk 6%	01/03/2026	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
8	Ngô Văn Huy	22/01/1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	01/10/2001	01/12/2002	23 năm 5 tháng	12/10/2016	1 năm HTTNV, 2 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Hoàng	29/05/1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	01/10/2001	01/11/2004	21 năm 6 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
10	Lê Thị Phúc		20/4/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	05/9/2002	05/9/2003	22 năm 8 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/3/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Vũ Minh Thư	24/03/1987		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	10/01/2011	10/01/2012	14 năm 4 tháng	12/10/2016	3 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2026	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
12	Trần Thị Ngọc Nữ		08/11/1990	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	15/10/2012	15/10/2013	12 năm 7 tháng	29/8/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	15/4/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thành Nam	01/04/1982		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	01/01/2005	01/01/2006	20 năm 06 tháng	12/10/2016	02 năm HTXSNV, 01 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
14	Trần Thị Hồng Sa		21/03/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	16/10/2006	16/10/2008	17 năm 7 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
15	Ngô Thị Vân Nam		08/05/1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	15/11/2008	11/11/2009	16 năm 6 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	11/5/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
16	Phạm Thế Lễ	08/01/1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	1/11/2002	11/4/2005	23 năm 4 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/10/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
17	Lê Thị Tuyết Nga		20/10/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	05/12/2001	01/12/2002	25 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
18	Võ Đình Khương	31/03/1982		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	03/09/2005	01/12/2006	19 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
19	Bùi Thị Thúy Phượng		19/02/1976	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	04/09/1998	01/091999	26 năm 9 tháng	12/10/2016	1 năm HTSXNV , 2 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Thu Trang		26/10/1974	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	1/9/1997	1/1/1999	27 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98 + vk 5%	01/01/2026	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
21	Huỳnh Thanh Tú	12/3/1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/12/2008	27/11/2009	16 năm 07 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/11/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
22	Trương Thị Xuân Hương		22/06/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	15/9/2004	01/01/2005	20 năm 4 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
23	Lê Thị Hồng Son		29/07/1986	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/10/2010	01/10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
24	Trương Thiện Vỹ		01/10/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	15/09/2004	01/12/2006	19 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
25	Vũ Cát Chiêu		01/09/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	12/06/2007	12/06/2008	17 năm 9 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
26	Trương Thị Diện		01/09/1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/11/2011	01/11/2012	13 năm 7 tháng	29/08/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
27	Nguyễn Thị Thứ		18/08/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/09/2004	01/09/2005	21 năm 8 tháng	01/01/2016	2 năm HTTNH,1 Năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Lệ Huyền		02/04/1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	13/10/2009	13/10/2010	15 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/10/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
29	Trần Thị Ái My		06/08/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ Hóa Học	X	02/10/2009	02/10/2010	16 năm 6 tháng	12/10/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/10/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
30	Trịnh Thị Hải		25/02/1989	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Cử nhân sư phạm Toán	X	29/08/2016	29/05/2017	9 năm	29/05/2017	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	3	3	29/05/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
31	Lê Thị Mỹ Lệ		30/04/1986	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/10/2010	01/10/2011	14 năm 8 tháng	12/10/2016	2 năm HTSXNV , 1 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	1/10/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
32	Nguyễn Thị Thanh Trà		10/6/1976	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	03/9/1998	01/9/1999	27 năm 9 tháng	12/10/2016	3 năm HTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
33	Lê Thị Kim Lịch		10/05/1986	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	1/11/2008	1/11/2009	16 năm 7 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	1/11/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
34	Nguyễn Thị Thơ		02/08/1991	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/10/2013	01/10/2014	11 năm 8 tháng	29/08/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Thị Loan		27/08/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/11/2000	05/11/2001	24 năm 6 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTSXNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
36	Phan Thị Thùy An		22/01/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/11/2006	12/06/2007	17 năm 11 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
37	Nguyễn Minh Lượm	25/11/1979		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	05/09/2002	01/02/2005	21 năm	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
38	Lê Thị Hồng Phúc		19/05/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/10/2001	01/11/2004	21 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
39	Trần Văn Tú	13/10/1989		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/11/2011	01/11/2012	13 năm 6 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
40	Nguyễn Thị Lập Dậu		01/11/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại Học	X	15/9/2004	01/12/2005	19 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
41	Đỗ Thị Kim Thơ		16/04/1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	02/11/2009	02/11/2010	15 năm 6 tháng	12/10/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/10/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
42	Nguyễn Thị Hiệp		12/04/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/1/2002	01/01/2003	23 năm 7 tháng	12/07/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTSXNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Bích Thủy		08/04/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	01/10/2010	01/10/2011	14 năm 8 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXSNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
44	Nguyễn Thị Thúy Hằng		10/01/1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	21/10/2011	09/3/2013	13 năm 2 tháng	12/10/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTSXNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
45	Nguyễn Thị Phương Thảo		27/09/1989	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/11/2011	01/11/2012	13 năm 6 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2027	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
46	Nguyễn Thị Thu Hường		01/12/1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Cử nhân GDTC	X	01/12/2008	27/11/2009	16 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/11/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
47	Nguyễn Thị Thanh Huyền		07/08/1986	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/10/2010	01/10/2011	14 năm 8 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	1/10/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
48	Dương Thị Sang		25/08/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/10/2001	01/10/2002	23 năm 8 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
49	Trần Anh Dũng	11/12/1973		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại Học	X	17/11/1998	17/11/1999	28 năm 2 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4,98	01/02/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
50	Nguyễn Thị Thanh Hương		02/08/1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	03/01/2013	03/01/2014	12 năm 4 tháng	29/08/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	03/10/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
51	Đoàn Văn Ninh	02/12/1974		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	10/09/1997	01/09/1998	27 năm 8 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 5%	01/09/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
52	Đinh Thị Thắm		17/09/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	1/11/2006	12/06/2007	17 năm 11 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32	1/06/2026	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
53	Nguyễn Thị Anh Trâm		20/07/1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	1/10/2010	1/10/2011	14 năm 8 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
54	Trương Thị Lan		25/06/1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	12/06/2007	12/06/2008	18 năm 10 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
55	Nguyễn Thị Hạ		02/05/1982	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/12/2005	01/12/2006	19 năm 5 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
56	Nguyễn Thị Hiệu		10/01/1975	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/11/2000	01/11/2001	25 năm 6 tháng	21/6/2018	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
57	Văn Thị Như Thoa		24/06/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/10/2001	01/10/2002	24 năm 7 tháng	12/10/2016	3 Năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2023	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
58	Nguyễn Lê Thị Hồng Trang		21/01/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	05/09/2002	05/09/2003	23 năm 8 tháng	12/10/2016	3 năm HTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
59	Đoàn Ngọc Lân	28/08/1983		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Cử nhân Điện	X	26/02/2007	12/06/2007	18 năm	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Bậc 6	3,99	1/6/2026	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
60	Đỗ Đức Hoàn	26/04/1976		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/08/2010	02/08/2008	15 năm 9 tháng	12/10/2016	3 năm HTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Bậc 6	3,99	01/08/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
61	Nguyễn Thị Hồng Hiếu		12/02/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Thạc sĩ	X	01/11/2011	01/11/2012	13 năm 7 tháng	12/10/2016	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
62	Phạm Thị Thanh Trang		25/07/1991	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	11/01/2016	11/01/2017	9 năm 4 tháng	11/01/2017	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	4	3,33	11/01/2026	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
63	PhạmThị Thanh Linh		16/6/1990	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại Học	X	15/12/2015	15/12/2016	9 năm 5 tháng	15/12/2025	3 năm HTTNV	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Bậc 4	3,33	15/12/2025	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Trần Thị Tường Vi		12/04/1983	Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	15/03/2007	25/02/2008	18 năm 4 tháng	24/10/2024	3 năm HTTNV	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	6	3,99	01/03/2023	Thư viện viên hạng II	V.10.02.05	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Thanh Thuý		15/01/1982	Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	Đại học	X	01/10/2004	01/12/2005	1 năm 8 tháng	10/09/2024	3 năm HTXSNV	Văn thư viên trung cấp (Hạng IV)	02.008	10	3,66	01/10/2024	Văn thư viên (Hạng III)	02.007	
9	**Trường THPT Lê Trung Kiên**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Thị Thơm		01/09/1977	Phó Hiệu trưởng	THPT Lê Trung Kiên	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	01/11/2000	01/11/2000 đến 04/11/2001	25 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4,98	01.05.2028	II	V.07.05.14	
2	Ngô Trung Hiếu	11/9/1976		Phó Hiệu trưởng	THPT Lê Trung Kiên	Thạc sĩ Vật lí	X	01/9/1999	01/9/1999 đến 01/9/2000	26 năm 9 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	01.09.2024	II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Phạm Văn Việt	06/05/1979		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Thạc sĩ Toán học	X	01/10/2001	01/10/2001 đến 01/12/2002	24 năm 5 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/06/2026	II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Hữu Hưng	26/10/1978		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Toán học	X	01/01/2005	01/01/2005 đến 01/01/2006	20 năm 5 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023:HTXSNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2026	II	V.07.05.14	
3	Huỳnh Thị Ngọc Dung		25/03/1986	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân sư phạm Toán	X	01/03/2011	Từ 01/03/2011 đến 01/03/2012	15 năm 3 tháng	09/03/2013	Nh 2022-2023: HTTNV Nh2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025:HTTNV	III	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2027	II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Hằng		05/11/1978	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Ngữ văn	X	01/11/2000	Từ 01/11/2000 đến 01/11/2001	25 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTSXNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	1/11/2027	II	V.07.05.14	
5	Phạm Thị Vương Huyên		01/11/1980	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Ngữ văn	X	06/02/2004	Từ 6/2/2004 đến 6/2/2005	21 năm 3 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/5/2025	II	V.07.05.14	
6	Phạm Thị Mỹ Trinh		01/08/1972	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Ngữ văn	X	1/9/1996	Từ 1/9/1996 đến 1/9/1998	29 năm 8 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	1/12/2021	II	V.07.05.14	
7	Dương Thị Thanh Thu		17/03/1981	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Văn học	X	01/01/2006	01/01/2006 đến 01/06/2008	20 năm 4 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2028	II	V.07.05.14	
8	Trần Thị Phận		15/10/1985	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Ngữ văn	X	28/11/2008	28/11/2008 đến 27/11/2009	17 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	27/02/2024	II	V.07.05.14	
9	Phạm Thị Kim Thoa		15/08/1986	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Ngữ văn- Hán Nôm	X	1/10/2010	1/10/2010 đến 1/10/2011	15 năm 7 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	5	3,66	1/10/2023	II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
10	Lê Thị Điệp		20/04/1983	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Ngữ Văn	X	1/11/2010	1/11/2010-1/11/2011	15 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	5	3.66	1/11/2026	II	V.07.04.14	
11	Đào Tấn Cảnh	19/05/1976		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Thạc sĩ Ngôn ngữ	X	01/9/1998	Từ 01/9/1998 đến 01/9/1999	27 năm 9 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01/9/2023	II	V.07.05.14	
12	Đỗ Thanh Điền	18/07/1974		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân SP Tiếng Anh	X	1/9/1997	Từ 01/9/1997 đến 01/9/1998	28 năm 8 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01/9/2023	II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Hùng Phiên	2/1/1976	10//	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Đại học	X	1/10/1999	Từ 01/10/1999 đến 01/10/2000	26 năm 8 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01.10.2027	II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Thị Thu Duyên		06/01/1978	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân SP Tiếng Anh	X	10/11/2003	Từ 10/11/2003 đến 10/11/2004	22 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/11/2025	II	V.07.05.14	
15	Phạm Thị Tuyết Nhung		12/11/1977	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân SP Tiếng Anh	X	3/9/2005	Từ 3/9/2005 đến 1/12/2006	20 năm 9 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023:HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	1/12/2027	II	V.07.05.14	
16	Đặng Thị Huệ		29/09/1976	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Đại học	X	1/9/1998	Từ 1/9/1998 đến 31/8/1999	27 năm 9 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	1/9/2023	II	V.07.05.14	
17	Phan Nguyễn Hoài Minh	04/05/1979		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Đại học	X	01/10/2001	Từ 01/10/2001 đến 01/10/2002	24 năm 8 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2026	II	V.07.05.14	
18	Lương Phú Thoại	15/12/1977		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Đại học	X	6/2/2004	Từ 6/2/2004 đến 6/2/2005	21 năm 3 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	8	4,65	1/5/2025	II	V.07.05.14	
19	Đỗ Thị Thùy Dương		20/02/1981	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Vật lí	X	01/01/2005	Từ 01/01/2005 đến 01/01/2006	20 năm 5 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2027	II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Văn Hội	3/3/1984		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân sư phạm Vật Lí	X	1/11/2007	1/11/2007 đến 1/11/2008	18 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	1/11/2026	II	V.07.05.14	
21	Nguyễn Huy Thắm	27/08/1980		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Đại học	X	01/03/2007	Từ 01/03/2007 đến 12/6/2008	19 năm 2 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTSXNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2025	II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Văn Trọng	15/12/1981		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Thạc sĩ	X	1/1/2005	Từ 01/1/2005 đến 01/01/2006	20 năm 5 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTSXNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01.10.2025	II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Ngọc Vinh	14/07/1979		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Thạc sĩ	X	06/02/2004	Từ 6/2/2004 đến 6/2/2005	21 năm 3 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTSXNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2026	II	V.07.05.14	
24	Đỗ Văn Tân	30/07/1978		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	6/11/2000	6/11/2000 đến 1/11/2001	25 năm 6 tháng	22/11/2007	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	1/11/2028	II	V.07.05.14	
25	Nguyễn Thế Loan		01/05/1977	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Sư phạm Hóa học	X	01/12/2000	01/12/2000 đến 01/12/2002	25 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Hồng Nhiên		07/06/1982	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	9/30/2005	Từ 30/9/2005 đến 30/09/2006	20 năm 8 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTSXVN Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01.10.2024	II	V.07.05.14	
27	Trần Thị Ngọc Trân		20/11/1986	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	1/10/2010	TỪ 1/10/2010 đến 1/10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,66	1/10/2026	II	V.07.05.14	
28	Trần Văn Thiệu	10/4/1968		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Sinh học	X	01/11/2000	01/11/2000 đến 04/11/2001	25 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	01.09.2027	II	V.07.05.14	
29	Lê Thị Thanh Hằng		15/06/1979	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Sinh học	X	1/11/2003	01/11/2003 đến 1/11 2024	22 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTSXNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	1.11.2025	II	V.07.05.14	
30	Lê Ngọc Thịnh	23/08/1969		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân GDTC	X	1/10/1996	01/10/1996 đến 01/10/1998	29 năm 7 tháng	10/01/2017	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4.98	1/10/2025	II	V.07.05.14	
31	Trương Tấn Tiến	13/03/1969		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân GDTC	X	12/11/1996	12/11/1996 đến 01/12/1998	29 năm 5 tháng	10/01/2017	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01/12/2025	II	V.07.05.14	
32	Trần Thị Thu Bình		Tổ trưởng tổ Lịch sử - GDKTPL	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Đại học	X	01/11/2000	01/11/2000 đến 04/11/2001	25 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	01/02/2025	II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
33	Đàm Thị Hướng		20/06/1978	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Sử-Chính trị	X	01/11/2000	1/11/2001 đến 1/12/2002	25 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	1/12/2026	II	V.07.05.14	
34	Trần Thị Thu Hoài		Giáo viên	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Sử-Chính trị	X	01/12/2000	01/12/2000 đến 01/12/2001	25 năm 5 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01.12.2023	II	V.07.05.14	
35	Huỳnh Thị Thanh Cúc		02/08/1977	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Sử-Chính trị	X	16/10/2001	05/12/2001 đến 05/12/2002	24 năm 7 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2026	II	V.07.05.14	
36	Trương Thị Minh Lạc		25/06/1980	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Lịch sử	X	10/11/2003	10/11/2003 đến 10/11/2004	22 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	1/11/2025	II	V.07.05.14	
37	Ngô Thị Diễm Thúy		27/10/1980	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Lịch sử	X	01/11/2006	01/11/2006 đến 01/11/2007	19 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2025	II	V.07.05.14	
38	Phạm Thị Như Trang		06/09/1985	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	13/10/2009	02/11/2009 đến 02/11/2010	16 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	13/10/2028	II	V.07.05.14	
39	Trần Thị Thuận		19/03/1986	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân lịch sử	X	01/10/2010	Từ 01/10/2010 đến 01/10/2011	15 năm 7 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTSXNV	III	V.07.05.15	6	3.66	01/10/2023	II	V.07.05.14	
40	Nguyễn Hữu Minh	30/08/1974		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	cử nhân Địa lí	X	01/10/1999	01/10/1999 đến 01/10/2000	24 năm 8 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTSXNV Nh 2023-2024: HTSXNV Nh 2024-2025: HTSXNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01.03.2026	II	V.07.05.14	
41	Nguyễn Trọng Trí	06/11/1973		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	01/01/2004	Từ 01/01/2004 - 31/12/2005	22 năm 5 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTSXNV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/01/2029	II	V.07.05.14	
42	Nguyễn Thị Thanh Tâm		2.8.1974	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Địa lý	X	01/11/2000	01/11/2000 đến 04/11/2001	25 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023:HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2027	II	V.07.05.14	
43	Trần Thị Thu Hằng		20/05/1982	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	03/9/2005	Từ 01/12/2005 đến 01/12/2006	19 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2027	II	V.07.05.14	
44	Nguyễn Hữu Sáng	25/11/1976		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Tin học	X	01/10/2001	Từ 10/11/2003 - 01/11/2004	21 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	II	V.07.05.14	
45	Lê Văn Tuyến	29/06/1979		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Tin học	X	01/01/2005	Từ 01/01/2005 đến 31/12/2005	20 năm 5 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2024	II	V.07.05.14	
46	Đỗ Ngọc Tiến	14/10/1980		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Tin học	X	10/1/2010	Từ 01/10/2010 đến 01/10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	5	3.66	1/10/2023	II	V.07.05.14	
47	Nguyễn Trần Trọng	25/02/1982		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Thạc sĩ	X	01/12/2005	Từ 01/12/2005 đến 01/12/2006	20 năm 5 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTXSNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/6/2023	II	V.07.05.14	
48	Nguyễn Thị Phương Oanh		15/09/1986	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Tin học	X	15/10/2009	Từ 15/9/2009 đến 15/10/2010	12 năm 6 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	5	3.66	01/09/2024	II	V.07.05.14	
49	Nguyễn Văn Hiển	21/03/1978		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Thạc sĩ	X	01/9/2001	Từ 01/9/2001 đến 01/9/2002	24 năm 8 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/05/2028	II	V.07.05.14	
50	Nguyễn Phước Diệu Hằng		25/10/1989	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Thạc sĩ	X	27/11/2015	01/9/2016 đến 30/8/2017	10 năm 6 tháng	27/11/2015	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	3	3	01/9/2026	II	V.07.05.14	
51	Huỳnh Nguyễn Út Duyên		04/01/1990	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân GDTC	X	1/11/2012	01/11/2012 đến 31/10/2013	12 năm 9 tháng	01/11/2018	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTXSNV Nh 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	4	3,33	01/05/2023	II	V.07.05.14	
52	Trần Thị Thanh Yên		15/02/1990	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân SP Vật lí	X	01/11/2012	01/11/2012 đến 31/10/2013	12 năm 9 tháng	01/11/2018	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	4	3.33	01/07/2026	II	V.07.05.14	
53	Nguyễn Thị Mộng Hoa		25/12/1990	Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân Tiếng anh	X	01/10/2013	Từ 1/10/2013 đến 30/9/2014	11 năm 7 tháng	29/8/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTSXNV	III	V.07.05.15	4	3.33	01/07/2023	II	V.07.05.14	
54	Nguyễn Xuân Nhàn	10/11/1979		Giáo viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân SP Vật lý-KTCN	X	10 /11 /2003	Từ 10/11/2003 đến 01/11/2004	22 năm 7 tháng	12/10/2016	Nh 2022-2023: HTTNV Nh 2023-2024: HTTNV Nh 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	II	V.07.05.14	
Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																				
NHÂN VIÊN																				
1	LÊ THỊ BÍCH		20/07/1978	Nhân viên	THPT Lê Trung Kiên	Cử nhân QTVP	X	07/8/2012		13 năm 9 tháng	10/9/2024	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Văn thư trung cấp	2.008	12	4,06	1/9/2025	Văn thư viên	2.007	
10	**Trường THPT Phan Đình Phùng**																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Lê Trung Toàn	08/02/1979		Hiệu trưởng	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	05/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2025	X	V.07.05.14	
2	Nguyễn Khắc Miên	08/07/1979		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	01/11/2003	12 tháng	21 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/5/2024	X	V.07.05.14	
3	Trần Thị Bích Thoa		16/08/1978	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	01/11/2003	12 tháng	21 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2054: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/5/2025	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Ngô Thị Diễm Châu		21/07/1976	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	10/12/1999	12 tháng	25 năm 5 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/08/2024	X	V.07.05.14	
2	Bùi Anh Tuấn	30/05/1981		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	15/11/2010	12 tháng	17 năm 8 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2025	X	V.07.05.14	
3	Võ Thị Thanh Trúc		14/10/1981	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	15/11/2010	12 tháng	20 năm 8 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/08/2025	X	V.07.05.14	
4	Nguyễn Lương Sỹ	22/07/1980		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	10/11/2003	24 tháng	21 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTXSNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/08/2024	X	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thế Hội	16/01/1987		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2026	X	V.07.05.14	
6	Bùi Xuân Giang	10/12/1978		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	15/10/2009	12 tháng	22 năm 8 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2024	X	V.07.05.14	
7	Phạm Thị Hồng Hà		07/11/1980	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/08/2010	12 tháng	20 năm 8 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2025	X	V.07.05.14	
8	Phạm Nhật Lai	12/12/1983		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	15/11/2010	12 tháng	17 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2023	X	V.07.05.14	
9	Phạm Thị Kiểm		20/07/1989	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	09/03/2013	12 tháng	13 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTXSNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/05/2024	X	V.07.05.14	
10	Phạm Thị Thanh Tú		06/06/1988	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	19/11/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTSXNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2026	X	V.07.05.14	
11	Trần Hoàng Phong	01/01/1983		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	15/11/2010	12 tháng	15 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2023	X	V.07.05.14	
12	Đỗ Thị Phúc Liên		31/08/1986	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/08/2010	12 tháng	16 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTXSNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	15/04/2024	X	V.07.05.14	
13	Lê Đình Bảo	10/02/1983		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	15/11/2010	12 tháng	19 năm 5 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2024	X	V.07.05.14	
14	Huỳnh Văn Nhi	10/11/1977		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	cử nhân	X	10/12/1999	12 tháng	26 năm 5 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	X	V.07.05.14	
15	Nguyễn Xuân Hồng	20/07/1977		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Kỹ sư	X	13/10/2009	12 tháng	16 năm 07 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTSXNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2024	X	V.07.05.14	
16	Trương Thị Kim Hân		30/07/1987	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/11/2010	12 tháng	14 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	X	V.07.05.14	
17	Lê Văn Thành	01/01/1971		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/09/1999	12 tháng	26 năm 8 tháng	09/06/2022	Năm học: 2022-2023 HTTNV Năm học: 2023-2024:HTTNV Năm học: 2024-2025: HTTNV.	Giáo viên THPT hạngIII	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	X	V.07.05.14	
18	Đỗ Thế Phong	27/08/1981		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	15/11/2010	12 tháng	15 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTXSNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2024	X	V.07.05.14	
19	Phạm Thị Tuyết Mai		21/01/1987	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/10/2011	12 tháng	14 năm 8 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2026	X	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Phương Nam		25/03/1975	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/09/1999	18 tháng	26 năm 8 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2022	X	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thị Lệ Hằng		26/06/1979	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
22	Lê Thị Tố Ngọc		20/02/1987	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/07/2011	12 tháng	14 năm 10 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2026	X	V.07.05.14	
23	Thái Thị Thanh Thúy		27/12/1990	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	29/08/2016	12 tháng	12 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	15/07/2025	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
24	Nguyễn Thị Huệ		28/06/1980	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/08/2010	12 tháng	20 năm 08 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2023	X	V.07.05.14	
25	Nguyễn Thị Thanh Hoa Thuận		13/01/1986	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	19/11/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
26	Đỗ Thị Kim Diễn		01/02/1983	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/08/2010	12 tháng	19 năm 8 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2024	X	V.07.05.14	
27	Hoàng Thanh Giang		26/03/1987	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	29/08/2016	12 tháng	11 năm 4 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	03/10/2025	X	V.07.05.14	
28	Đoàn Thị Sang		13/09/1979	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	X	05/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTXSNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/06/2026	X	V.07.05.14	
29	Lê Thị Thanh Thoa		19/02/1980	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	13/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTXSNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	13/04/2025	Giáo viên THPT	V.07.05.14	
30	Trịnh Thị Hoàng Oanh		01/07/1989	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	11/03/2013	12 tháng	12 năm 4 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/01/2025	X	V.07.05.14	
31	Ông Tấn Trung	06/09/1983		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	15/11/2010	12 tháng	18 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2025	X	V.07.05.14	
32	Trịnh Thị Mỹ Hạnh		22/08/1988	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/11/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
33	Võ Thành Lượng	30/12/1971		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/10/1997	24 tháng	28 năm 3 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2021	X	V.07.05.14	
34	Đỗ Thị Kim Diễm		01/02/1986	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	19/10/2011	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
35	Nguyễn Thị Nguyên Phước		15/03/1973	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/10/1999	24 tháng	26 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2023	X	V.07.05.14	
36	Lê Văn Quy	12/02/1986		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	15/11/2010	12 tháng	16 năm 5 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	15/10/2024	X	V.07.05.14	
37	Trương Huấn Chương	15/10/1980		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/08/2010	6 tháng	22 năm 2 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023:HTTNV Năm học 2023-2024:HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/03/2024	X	V.07.05.14	
38	Võ Thị Kim Phụng		20/04/1980	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	15/10/2009	12 tháng	16 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022 – 2023 HTTNV Năm học 2023 – 2024 HTTNV Năm học 2024 – 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2024	X	V.07.05.14	
39	Ngô Thành Cầm	01/01/1989		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử Nhân	X	01/11/2018	12 tháng	12 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/11/2023	X	V.07.05.14	
40	Nguyễn Thị Tú Anh		28/04/1978	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	10/11/2003	12 tháng	21 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	X	V.07.05.14	
41	Phan Văn Hoàng	01/05/1975		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/9/1999	12 tháng	26 năm 8 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	X	V.07.05.14	
42	Nguyễn Thị Phượng		08/12/1975	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	cử nhân	X	01/9/1999	12 tháng	26 năm 8 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	X	V.07.05.14	
43	Võ Đôn Giang	04/12/1972		Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	01/10/1997	24 tháng	28 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2025	X	V.07.05.14	
44	Phạm Thị Lệ		07/08/1976	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	05/11/2001	12 tháng	24 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	X	V.07.05.14	
45	Nguyễn Thị Kim Lan		28/11/1989	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	09/03/2013	12 tháng	13 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	X	V.07.05.14	
46	Lê Thị Nhã Kha		19/04/1983	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	12/6/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	12/06/2023	X	V.07.05.14	
47	Nguyễn Huỳnh Thảo Nguyên		03/05/1988	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	19/11/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
48	Nguyễn Thị Minh Châu		08/02/1982	Giáo viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân	X	15/11/2010	12 tháng	18 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2025	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		06/03/1982	Nhân viên	Trường THPT Phan Đình Phùng	Cử nhân Quản trị văn phòng	X	07/08/2012	6 tháng	19 năm 1 tháng	10/09/2024	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	Văn thư viên trung cấp	2,008	8	3,46	01/05/2026	Văn thư viên	2,007	
11	**TRƯỜNG THCS VÀ THPT VÕ NGUYÊN GIÁP**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
I	**QUẢN LÝ**																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
1	Nguyễn Thị Hồng Liễu		18/10/1979	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Thạc sĩ Toán	X	05/9/2002	12 tháng	15 năm 9 tháng	01/8/2010	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.0515	8/9	4,65	05/3/2024	X	V.07.05.14	
II	**GIÁO VIÊN**																			
1	Nguyễn Thị Thanh Quế		22/01/1989	Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Đại học	X	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12 / 10 / 2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/02/2024	X	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Thùy Dung		16/4/1992	Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	X	29/8/2016	9 tháng	9 năm	14/7/2017	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	29/11/2025	X	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thái Lâm	21/02/1985		Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Đại học	X	13/10/2009	12 tháng	15 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	13/10/2025	X	V.07.05.14	
4	Trương Thị Thu Thủy		03/07/ 1986	Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân Văn học	X	10/01/2011	12 tháng	14 năm 4 tháng	12 / 10 / 2016	2022-2023: HTTNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/01/2024	X	V.07.05.14	
5	Huỳnh Anh Thư		26/09/1989	Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Lịch Sử	X	29/8/2016	9 tháng	9 năm	09/06/2022	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3/9	3	29/5/2023	X	V.07.05.14	
6	Lê Ngọc Chính	20/6/1991		Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân GDTC và QPAN	X	29/8/2016	9 tháng	9 năm	14/7/2017	2019-2020: HTXSNV; 2022-2023: HTTNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3/9	3	29/5/2023	X	V.07.05.14	
7	Mạnh Thị Thùy Diễm		03/04/1992	Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Thạc sĩ Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh.	X	29/8/2016	9 tháng	9 năm	09/06/2022	2022-2023: HTTNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3/9	3	29/5/2023	X	V.07.05.14	
8	Chế Hữu Tài	16/8/1976		Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Mỹ Thuật	X	02/10/2002	6 tháng	23 năm 8 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32	01/11/2024	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
	Nhân viên																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
1	Bùi Thị Hiền		01/3/1986	Nhân viên	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Tin Học	X	07/08/2012		13 năm 9 tháng	25/09/2024	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học: 2024-2025: HTTNV	Văn thư viên, hạng III	02.007	5	3,66	25/09/2024	II	02.006	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
1	Nguyễn Thị Mỹ Nữ		25/12/1977	Nhân viên	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Đại học	X	19/03/2008		18 năm 2 tháng	06/01/2025	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học: 2024-2025: HTTNV	Kế toán viên Trung Cấp, hạng IV	V.06.032	6	3,65	18/3/2024	III	V.06.031	
12	**Trường THPT Phan Chu Trinh**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	PHAN VĂN TÙNG	20/06/1969		Hiệu trưởng	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Toán	X	10/11/1993	24 tháng	30 năm 8 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98+VK 8%	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	BÙI TRỌNG VŨ	07/09/1978		Phó Hiệu trưởng	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Toán	X	01/11/2001	12 tháng	21 năm 6 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	NGUYỄN THỊ MINH TÂM		19/03/1988	Phó Hiệu trưởng	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm tiếng anh	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	NGUYỄN THỊ KIM ÁI		06/06/1976	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	09/06/2022	HTXSNV;HTXSNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	PHAN THỊ NGỌC BÉ		01/01/1989	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân Vật lý	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	TRẦN THÁI BÌNH	29/12/1979		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân Tiếng Anh	X	12/06/2007	9 tháng	19 năm	09/06/2022	HTXS NV HTTNV HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	TRẦN NGUYỄN YẾN CHÂU		10/12/1988	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Sinh - KTNN	X	01/10/2013	12 tháng	12 năm 7 tháng	09/6/2022	HTTNV; HTXSNV HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/7/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	LÂM DƯƠNG ĐỈNH	05/07/1977		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Th.s. Hóa lý thuyết và hoa lý	X	01/11/2000	12 tháng	25 năm 9 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	ĐỖ XUÂN ĐỊNH	08/04/1972		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân Giáo dục thể chất	X	01/01/1992	6 tháng	33 năm 5 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 11%	01/05/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	CAO MINH HẢI	01/11/1988		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Thạc sĩ sinh học thực nghiệm	X	29/08/2016	9 tháng	9 năm 9 tháng	19/01/2023	HTXSNV; HTXSNV; HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	29/2/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	NGÔ THỊ MỸ HẢO		15/05/1987	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Toán	X	23/07/2010	12 tháng	15 năm 6 tháng	09/06/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	PHAN THỊ HOA		31/08/1969	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân ngôn ngữ	X	10/11/1993	24 tháng	30 năm 8 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 7%	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	HUỲNH MINH HOÀNG	11/03/1972		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân SP Sử- Chính trị	X	01/10/2000	12 tháng	25 năm 3 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	PHAN THÀNH HỘI	28/07/1978		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Đại học	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm	09/06/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
12	NGUYỄN VĂN HỢP	11/07/1979		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Thạc sĩ	X	14/04/2004	12 tháng	22 năm 01 tháng	09/06/2022	HTXSNV; HTTNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
13	HUỲNH TẤN HÙNG	10/09/1989		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm TDTT	X	15/10/2012	12 tháng	11 năm 6 tháng	01/11/2020	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	NGUYỄN NGỌC HƯNG	06/02/1987		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Thạc sĩ KHMT	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	HTXSNV; HTXSNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
15	NGÔ THỊ QUỲNH HUYỀN		21/10/1989	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Tin học	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTXSNV, HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	NGUYỄN CAO KHOA	10/02/1986		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Thạc sĩ	X	13/10/2009	12 tháng	17 năm 5 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTXSNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	HUỲNH THỊ HÒA LÊ		01/12/1980	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Hóa	X	01/02/2004	12 tháng	22 năm 4 tháng	09/06/2022	HTTNV ; HTTHV ; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	TRẦN HỮU LỘC	02/06/1972		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	05/09/1995	24 tháng	28 năm 8 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 6%	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
19	PHAN NGUYÊN ANH MINH		24/07/1978	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	06/02/2004	12 tháng	22 năm 3 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/08/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC		20/03/1972	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	X	15/09/1993	24 tháng	30 năm 8 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	NGUYÊN ĐÌNH NGUYÊN	11/10/1994		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Thạc sĩ Toán học	X	01/11/2018	9 tháng	6 năm 9 tháng	09/06/2022	HTXSNV, HTXSNV, HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3	3	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	NGUYÊN THỊ NGUYÊN		28/06/1988	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 7 tháng	09/06/2022	HTXSNV, HTXSNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	LÊ HỒNG PHONG	06/07/1970		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Toán	X	15/09/1991	24 tháng	33 năm	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 13%	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	LÊ NGỌC SƠN	26/08/1987		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Thạc sĩ	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 6 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	TÔ VĂN TÀI	02/10/1990		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử Nhân Sư Phạm GDTC_QP	X	01/10/2013	12 Tháng	8 năm 5 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	ĐỖ XUÂN TÂM	06/06/1975		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử Nhân Sư Phạm GDTC_QP	X	01/01/2005	24 tháng	20 năm 5 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	NGUYÊN NGỌC TÂN	20/02/1976		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Thạc sĩ Toán	X	01/09/1997	24/01/1900	29 năm	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	NGUY THỊ THANH		15/05/1979	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cư nhân ngôn ngữ Ảnh	X	20/10/2005	33 tháng	20 năm 6 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	NGUYÊN THỊ THÌN		23/05/1988	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân Sư phạm Hoá	X	01/11/2012	12 tháng	13 năm 6 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/08/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
30	NGUYÊN THỊ THÌN		30/12/1976	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	X	01/11/2000	12 tháng	25 năm 7 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/11/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
31	NGUYÊN THỊ THƠM		22/06/1990	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Thạc sĩ	X	15/10/2012 -	12 tháng	7 năm 10 tháng	18/01/2023	HTXSNV HTXSNV HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	3	3.00	15/09/2027	GV THPT hạng II	V07.05.14	
32	NGUYÊN THỊ LỆ THƯ		08/02/1990	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	01/11/2012	12 tháng	13 năm 7 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNV, HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4	3,33	01/02/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
33	TÔ THỊ NGỌC THÚY		17/08/1983	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Thạc sĩ	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	09/06/2022	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/06/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
34	PHAN KHÁNH TOÀN	06/07/1990		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	29/08/2016	9 tháng	9 năm	19/01/2023	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	3	3.00	29/05/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
35	NGUYÊN THỊ THẢO TRANG		10/05/1981	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Sinh-KTNN	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	09/06/2022	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/12/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
36	ĐẶNG NGỌC TUẤT	22/03/1982		Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm GDTC	X	13/11/2027	12 tháng	17 năm 6 tháng	09/06/2022	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	13/11/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
37	TRẦN HỒ MỸ VÂN		24/10/1989	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Anh	X	30/10/2012	12 tháng	12 năm 7 tháng	09/06/2022	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
38	LƯU THỊ TƯỜNG VI		10/04/1978	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân sư phạm Sinh- KTNN	X	10/11/2000	12 tháng	24 năm 5 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTTNH, HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	46274	4,98	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
39	VÕ THỊ VIÊN		20/10/1987	Giáo viên	THPT Phan ChuTrinh	Cử nhân Lịch sử	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 6 tháng	09/06/2022	HTTNV, HTSXNH, HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Mỹ Liên		26/11/1978	Nhân viên	THPT Phan Chu Trinh	Cử nhân lưu trữ-QTVP		01/03/2009		17 năm 2 tháng	25/09/2024	HTTNV; HTSXNV; HTTNV	Văn thư viên	02,007	6	3,99	01/9/2023	văn thư viên chính	02,006	
13	**TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN KHUYẾN**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I																			
	QUẢN LÝ																			
1	Trần Thành Công	25/03/1976		Phó Hiệu trưởng	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Thạc sĩ Toán ứng dụng	X	06/01/2004	12 tháng	Từ ngày 10/2016 đến 05/2026	09/06/2022	Năm 2023, 2024, 2025: HTTNV	GV THCS hạng II	V.07.04.31	3	4,68	01/07/2025	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
	GIÁO VIÊN																			
1	Phan Văn Rơi	15/03/1970		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân khoa học - Ngành Văn	X	24/08/1991	18 tháng	23 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm 2021: HTTNV 2022, 2023, 2024, 2025: HTXSNV	GV THCS hạng II	V.07.04.31	6	5,7	09/06/2022	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
2	Nguyễn Thị Hường		07/06/1978	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân giáo dục chính trị	X	12/01/2004	12 tháng	9 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm 2021: HTTNV Năm 2022: HTXSNV Năm 2023: HTTNV Năm 2024: HTXSNV Năm 2025: HTXSNV	GV THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	01/04/2025	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
3	Bùi Thị Nguyệt Hảo		20/04/1982	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm	X	1/10/2003	6 tháng	10 năm	09/06/2022	Năm 2022,2023,2024 Hoàn hành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2025 HTTNV.	GV THCS hạng II	V.07.04.31	4	4,68	1/10/2027	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
4	Ma Thi Thượng Phiêu		22/05/1980	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân sư phạm Mĩ thuật	X	01/11/2003	6 tháng	Từ ngày 11/2015 đến 05/2026	09/06/2022	Năm2021 Hoàn thành tốt nhiệmvụ. Năm 2022,2023 HTXSNV. Năm 2024,2025 HTTNV	GV THCS hạng II	V.07.04.31	4	4,68	1/11/2027	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Lê Quang Việt	08/03/1980		Hiệu trưởng	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Thạc sĩ Toán	X	05/9/2002	12 tháng	23 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm 2023, 2024, 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2025	X	V.07.05.14	
2	Võ Đông Vương	07/12/1975		Phó Hiệu trưởng	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân Địa lí	X	01/10/2001	12 tháng	24 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023, 2024, 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/3/2026	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
1	Bùi Thị Lộc Phương		10/02/1974	Giáo viên	Trường THCS&THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhânTiếng Anh	X	01/10/1995	24 tháng	29 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023, 2024, 2025: HTTNV.	Giáo viên THCS hạng 3	V.07.04.32	9	4,98	01/10/2027	Giáo viên THCS, hạng II;	V.07.04.31	
2	Đặng Thị Tú Trinh		01/12/1988	Giáo viên	Trường THCS&THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/11/2011	12 tháng	13 năm 2 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024, 2025: HTTNV	Giáo viên THPT (15.113) hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2027	X	V.07.05.14	
3	Lê Thị Mỹ Dung		09/01/1981	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Thạc sĩ KHMT	X	01/01/2005	12 tháng	21 năm 5 tháng	16/05/2017	HTTNV	Giáo viên THPT (15.113) hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2027	X	V.07.05.14	
4	Nguyễn Văn Tân	26/07/1981		Giáo viên	Trường THCS&THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân Hóa Học	X	02/05/2003	6 tháng	23 năm	18/01/2023	Năm 2022, năm 2023, năm 2024, năm 2025: HTXSNV	Giáo Viên THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/11/2024	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Nguyễn Thái Thạch Điểu		04/11/1989	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Thạc sĩ Hoá học vô cơ	X	04/01/2016	12 tháng	10 năm 4 tháng	04/01/2016	Năm 2023, 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	04/01/2026	X	V.07.05.14	
6	Phan Hà Vĩ Khương		27/02/1981	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân sư phạm Toán	X	12/01/2004	6 tháng	22 năm 4 tháng	09/06/2022	Năm 2023, 2024, 2025: HTTNV.	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/01/2025	Giáo viên THCS, hạng II	V.07.04.31	
7	Phạm Thị Ngọc Huyền		18/10/1981	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân Giáo Dục-Chính Trị	X	03/01/2006	12 tháng	20 năm 5 tháng	09/06/2022	Năm 2023, 2024: HTTNV. 2025: Hoàn xuất sắc nhiệm vụ.	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	3,99	03/01/2025	Giáo viên THCS, hạng II	V.07.04.31	
8	Phạm Trọng Phước	20/04/1980		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân Sư Phạm Toán	X	02/05/2003	6 tháng	23 năm	18/01/2023	Năm 2023, 2024, 2025: HTTNV.	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/11/2024	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Nguyễn Thị Mai		07/07/1984	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân văn học	X	1/10/2013	12 tháng	11 năm 9 tháng	29/8/2016	Năm 2023,2024,2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	1/1/2027	X	V.07.05.14	
10	Trần Đức Khải	03/02/1988		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân vật lý	X	01/01/2011	12 tháng	15 năm 6 tháng	01/01/2012	Năm 2023, 2024, 2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2026	X	V.07.05.14	
11	Tạ Quang Nam	10/03/1967		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân Giáo dục - chính trị	X	11/04/2005	12 tháng	21 năm 1 tháng	01/07/2005	Năm 2023, 2024, 2025: HTTNV.	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	3.99	01/07/2024	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Phan Thị Trúc		29/06/1991	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm	X	29/08/2016	9 tháng	9 năm	29/8/2016	Năm 2023: HTTNV. Năm 2024, năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3	3.0	29/05/2023	X	V.07.05.14	
13	Huỳnh Kim Tiện	02/04/1987		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	X	01/09/2016	9 tháng	9 năm	01/09/2016	Năm 2023, 2024, 2025: HTTNV.	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	3.0	01/06/2023	Giáo viên THCS, hạng II	V.07.04.31	
14	Trần Diệp Tuấn	18/01/1977		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Thạc sĩ Vật lý	X	11/2000	9 tháng	25 năm	23/06/2022	Năm 2023, 2024: HTXSNV. Năm 2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8	4,65	01/08/2024	X	V.07.04.31	
15	Tô Văn Tuấn	22/03/1986		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Cử nhân sư phạm GDTC- Quốc Phòng	X	15/10/2012	12 tháng	13 năm 7 tháng	1/11/2018	Năm 2023 HTTNV: Năm 2024; 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	1/9/2023	X	V.07.05.14	
16	Phạm Hùng Cường	04/05/1970		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến	kỹ Sư công nghệ kỹ thuân điện điện tử	X	10/12/1999		14 năm 8 tháng	09/12/2011	Năm 2023, 2024, 2025: HTTNV.	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8	4,65	1/10/2023	Giáo viên THCS, hạng II	V.07.04.31	
14	**TRƯỜNG THPT VÕ THỊ SÁU**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Đỗ Thông	14/09/1967		Hiệu trưởng	THPT Võ Thị Sáu	Th.S Ngữ văn	X	26/9/1991	24 tháng	32 năm 8 tháng	01/10/2013	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GVTHTP hạng III	V.07.05.15	9	4.98 +14%	01/10/2025	Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Tấn Hiền	01/01/1973		Phó Hiệu trưởng	THPT Võ Thị Sáu	ĐHSP Vật lý -KTCN; ThS QLGD	X	01/9/1996	24 tháng	27 năm 8 tháng	01/9/2013	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98 +5%	01/09/2025	Hạng II	V.07.05.14	
3	Võ Thị Lượm		15/6/1979	Phó Hiệu trưởng	THPT Võ Thị Sáu	Th.S Sinh học	X	01/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	01/12/2014	Năm học 2022-2023: HTXSNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GVTHTP hạng III	V.07.05.15	8	4.65	05/12/2023	Hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
4	Trần Trọng Trí	12/02/1977		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân Địa lí	X	05/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	01/12/2014	Năm học 2022 - 2023: HTXSNV. Năm học 2023-2024: HTXSNV. Năm học: 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/06/2023	Hạng II	V.07.05.14	
5	Bùi Thanh Tùng	14/07/1983		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân sư phạm kỹ thuật Công nghiệp	X	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/06/2014	Năm học 2022 - 2023: HTXSNV. Năm học 2023 - 2024: HTXSNV. Năm học 2024 - 2025: HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	12/12/2025	Hạng II	V.07.05.14	
6	Đoàn Ngọc Lan	30/10/1971		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	05/09/1994	12	29 năm 8 tháng	01/10/2014	Năm học 2022 - 2023: HTXSNV. Năm học 2023-2024: HTTNV. Năm học: 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+ 6%	01/10/2025	Hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Văn Thích	25/02/1978		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	01/11/2000	12 tháng	24 năm 6 tháng	01/11/2013	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV ; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/02/2025	Hạng II	V.07.05.14	
8	Thiều Quốc Nhi	24/10/1977		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	01/11/2000	12 tháng	24 năm 6 tháng	01/11/2013	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/11/2025	Hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Văn Tinh	10/11/1984		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân Vật Lí	X	13/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	13/11/2014	Năm học 2022-2023: HTXSNV, Năm học 2023-2024: HTXSNV, Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	13/11/2023	Hạng II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Quà		18/05/1986	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Thạc sĩ toán học	CC Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV THPT	27/11/2009	10 tháng	16 năm 6 tháng	27/11/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/05/2024	Hạng II	V.07.05.14	
11	Đoàn Thị Hương Lan		25/08/1979	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học Sư phạm Ngữ văn	X	01/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	01/12/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	Hạng II	V.07.05.14	
12	Lê Thị Quanh Kiều		12/12/1980	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	01/02/2004	12 tháng	20 năm 3 tháng	01/02/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/02/2023	Hạng II	V.07.05.14	
13	Dương Thị Thanh Phong		04/09/1983	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	CC Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV THPT	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/06/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	12/06/2023	Hạng II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Hoàng Giang	01/01/1987		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	01/10/2014	Năm 2022-2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTXSNV Năm 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
15	Nguyễn Thị Mỹ Dung		02/05/1981	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân Ngữ văn	X	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/6/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GVTHTP hạng III	V.07.05.15	6	3,99	12/6/2023	Hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Mạnh Cường	07/03/1987		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	23/07/2010	12 tháng	14 năm 9 tháng	23/07/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV. Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THTP hạng III	V.07.05.15	5	3,66	23/07/2023	Hạng II	V.07.05.14	
17	Phạm Xuân Hoan	21/03/1975		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân tin học khoa học	X	10/12/1999	12 tháng	21 năm 4 tháng	01/01/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THTP hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2026	Hạng II	V.07.05.14	
18	Nguyễn Thị Thu Hà		08/02/1979	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	10/11/2003	12 tháng	21 năm 6 tháng	01/11/2013	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	Hạng II	V.07.05.14	
19	Bùi Thị Mỹ Dung		27/09/1979	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân khoa học-Chuyên nghành Ngữ văn	X	01/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	01/12/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV , Năm học 2023-2024: HTXSNV, Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	Hạng II	V.07.05.14	
20	Phan Thị Tuyết Nhung		02/06/1984	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	27/11/2008	12 tháng	16 năm 6 tháng	27/11/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV, Năm học 2023-2024: HTXSNV, Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	27/11/2024	Hạng II	V.07.05.14	
21	Huỳnh Thanh Tịnh	01/01/1990		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Thạc sĩ Toán học	X	29/08/2016	9 tháng	8 năm 11 tháng	29/05/2017	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	29/05/2023	Hạng II	V.07.05.14	
22	Phạm Thị Hiền		16/07/1984	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân Địa lí	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	01/10/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	Hạng II	V.07.05.14	
23	Trần Thị Lắm		25/05/1977	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	08/10/2002	12 tháng	23 năm 5 tháng	01/12/1014	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Hạng II	V.07.05.14	
24	Trần Thị Phương Linh		26/08/1978	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	05/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	01/12/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Hạng II	V.07.05.14	
25	Trần Ngọc Nguyên	30/01/1981		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Th.S Giáo dục chính trị	X	01/12/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	01/12/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2024	Hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Kim Trúc		03/09/1988	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	01/10/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/10/2023	Hạng II	V.07.05.14	
27	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		01/02/1983	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân sư phạm Sinh - KTNN	X	01/11/2009	12 tháng	16 năm 6 tháng	01/11/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV, Năm học 2023-2024: HTXSNV, Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2024	Hạng II	V.07.05.14	
28	Huỳnh Thanh Thủy		12/07/1980	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/6/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	12/06/2023	Hạng II	V.07.05.14	
29	Nguyễn Thị Mai Duyên		24/02/1984	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân Toán	X	13/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	13/11/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	13/11/2023	Hạng II	V.07.05.14	
30	Đặng Thị Thu Hiền		15/11/1981	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân Địa lí	X	14/04/2004	12 tháng	21 năm 01 tháng	01/04/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm 2023-2024:HTTV; Năm 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/04.2023	Hạng II	V.07.05.14	
31	Đoàn Việt Cường	12/06/1978		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân Toán	X	06/02/2004	12 tháng	21 năm 03 tháng	01/02/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2023	Hạng II	V.07.05.14	
32	Nguyễn Duy Bình	01/02/1992		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	29/08/2016	9 tháng	9 năm	29/05/2017	Năm học 2022-2023: HTTNV. Năm học 2023-2024: HTTNV. Năm học 2024-2025: HTTNV.	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	29/11/2025	Hạng II	V.07.05.14	
33	Bùi Thị Cảnh		18/01/1980	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân sinh-KTNN	X	01/12/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	01/12/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	`01/12/2024	Hạng II	V.07.05.14	
34	Lê Thanh Phong	17/04/1980		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	06/02/2004	12 tháng	21 năm 03 tháng	01/02/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV. Năm học 2023-2024: HTTNV. Năm học 2024-2025: HTTNV.	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	Hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Thị Vân A		01/10/1984	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	01/11/2010	12 tháng	14 năm 6 tháng	01/11/2014	Năm học 2022-2023: HTTNV. Năm học 2023-2024: HTTNV. Năm học 2024-2025: HTTNV.	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	Hạng II	V.07.05.14	
36	Phạm Ngọc Sang	20/10/1986		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Thạc sĩ Văn học	X	01/10/2012	12 tháng	12 năm 07 tháng	01/10/2013	Năm học 2022-2023 : HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	1/10/2025	Hạng II	V.07.05.14	
37	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt		06/06/1978	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân văn học	X	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/06/2014	Năm học 2022-2023 : HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	12/06/2023	Hạng II	V.07.05.14	
38	Đỗ Thị Minh Thư		10/10/1982	Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân hóa học	X	27/11/2008	12 tháng	16 năm 6 tháng	27/11/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học:2023-2024:HTTNV; Năm học:2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/11/2024	Hạng II	V.07.05.14	
39	Nguyễn Thanh Nghĩa	14/10/1978		Giáo viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học	X	10/01/1999	06 tháng	8 năm 01 tháng	04/01/2018	Năm học 2022-2023: HTTNV. Năm học 2023-2024: HTTNV. Năm học 2024-2025: HTTNV.	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/4/2024	Hạng II	V.07.05.14	
	NHÂN VIÊN																			
1	Trần Thị Thu Giang		21/09/1985	Nhân viên	THPT Võ Thị Sáu	Th.S Kế toán		15/02/2012	12 tháng	12 năm 03 tháng	15/10/2019	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV. Năm học 2024-2025: HTTNV.	Kế toán viên hạng III	V.06.031	5	3,66	01/08/2025	Kế toán viên chính Hạng II	V.06.030	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
1	Trần Thị Thuỳ Dung		08/08/1986	Nhân viên	THPT Võ Thị Sáu	Cử nhân Sinh-Môi trường	X	15/10/2019	6 tháng	6 năm 7 tháng	15/04/2020	Năm học 2022-2023: HTTNV. Năm học 2023-2024: HTTNV. Năm học 2024-2025: HTTNV.	Văn thư Trung cấp	2.008	4	2,46	15/04/2026	Văn thư viên	2.007	
2	Trần Thị Thu Sang		15/02/1982	Nhân viên	THPT Võ Thị Sáu	Đại học Khoa học Thư viện	X	06/08/2012	6 tháng	13 năm 3 tháng	06/02/2023	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV. Năm học 2024-2025: HTTNV.	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	7	3,06	06/02/2025	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
15	**Trường THPT Trần Phú**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Phạm Thanh Bình	`11/06/1977		Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Phú	ĐHSP, ThS QLGD	X	11/01/2000	1/11/2000 đến 1/11/2001 (01 năm)	25 năm 6 tháng	10/12/2016	2022-2023 HTTNV 2202- 2024 HTTNV 2024-2025 HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	**02/01/2025**	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Hoàn Vũ	04/06/1978		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Phú	ĐHSP, ThS VLCR	X	12/06/2007	12/6/2007 đến 1/6/2008 (01 năm)	17 năm 11 tháng	10/12/2016	2022-2023 HTXSNV 2023-2024 HTXSNV 2024-2025 HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Huỳnh Văn Toàn	06/10/1981		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	ĐHSP, ThS Sinh học thực nghiệm	X	05/09/2002	12/6/2007 đến 1/6/2008 (01 năm)	17 năm 11 tháng	10/12/2016	2022-2023 HTSXNV 2023-2024 HTSXNV 2024-2025 HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Đặng Nguyên Thảo	10/09/1978		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	05/12/2001	05/12/2001 đến 05/12/2002 (01 năm)	25 năm 3 tháng	10/12/2016	2022-2023 HTSXNV 2023-2024 HTSXNV 2024-2025 HTSXNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
3	3 Trương Văn Phi	25/02/1976		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	15/10/2001	12/6/2007 đến 1/6/2008 (01 năm)	24 năm 5 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Võ Hùng Vương	06/09/1980		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	ĐHSP, ThS Sinh	X	02/06/2004	06/02/2004 đến 01/02/2005	21 năm 3 tháng	12/10/2016	2022-2023 HTXSNV 2023-2024 HTTNV 2024-2025 HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/5/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Quốc Toàn	27/03/1982		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	ĐHSP ThS Văn	X	15/10/2009	01/11/2006 đến 01/11/2007 (01 năm)	16 năm 07 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Phong Niên		05/12/1978	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	01/11/2000	1/11/2000 đến 1/11/2001 (01 năm)	25 năm 6 tháng	10/12/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Phạm Thị Xuân Đoan		04/02/1979	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	06/02/2004	06/02/2004 đến 01/02/2005 (01 năm)	21 năm 3 tháng	10/12/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	`01/05/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Hồng Tính	09/09/1977		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	12/06/2007	12/6/2007 đến 1/6/2008 (01 năm)	17 năm 11 tháng	10/12/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	`01/12/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Thị Thu Thảo		10/02/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	01/11/2010	01/11/2010 đến 01/11/2011 (01 năm)	15 năm 6 tháng	12/10/2016	2022- 2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giao viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	X	V.07.05.14	
10	Nguyễn Lê Trúc Vy		01/01/1975	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	ĐHSP ThS Văn	X	01/09/1999	01/9/1999 đến 28/5/2000	26 năm 6 tháng	30/06/2027	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	01/4/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Thị Xuân Vương		03/09/1978	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	ĐHSP VL ThS VLCR	X	01/11/2000	1/11/2000 đến 1/11/2001 (01 năm)	25 năm 6 tháng	10/12/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Mỹ Kim		16/06/1978	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	05/12/2001	Từ 5/12/2001 đến 5/12/2002 (01 năm)	24 năm 5 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Bùi Thị Mai Lâm		28/01/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	ĐHSP Hoá. THS Hoá hữu cơ	X	01/06/2007	1/6/2007 đến 31/5/2008	18 năm 10 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Minh Hoàng	20/11/1977		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	ĐHSP, ThS VLCR	X	01/11/2000	1/11/2000 đến 1/11/2001 (01 năm)	25 năm 6 tháng	10/12/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	**02/01/2025**	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Trần Thị Thanh Thảo		23/04/1977	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	CỬ NHÂN NGOẠI NGỮ	X	01/10/1999	01/10/2000	26 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	**01/01/2024**	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Phùng Thị Mỹ Linh		20/09/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	01/10/2009	3/9/2006 đến 3/9/2007	17 năm 5 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Trần Thị Hoàng		22/04/1977	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	10/11/2003	10/11/2003 đến 15/10/2004 (1 năm)	22 năm 6 tháng	10/12/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
18	Nguyễn Thị Thu Phương		05/10/1989	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	ĐH sư phạm Địa lý, Ths Địa lý tự nhiên	X	01/11/2011	01/11/2011 đến 01/11/2012	14 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	X	V.07.05.14	
19	Lê Thị Quyên		01/01/1975	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	01/11/2000	01/11/2000 đến 01/11/2001	25 năm 6 tháng	10/12/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Trần Thị Thanh Tâm		22/04/1974	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	05/09/1997	05/09/1997 đến 01/12/1998	27 năm 5 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	01/12/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Nguyễn Ngọc Nam	28/08/1987		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	02/01/2010	02/01/2010 đến 02/11/2010	15 năm 10 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2025	X	V.07.05.14	
22	Nguyễn Tấn Hoàng	19/04/1972		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	15/09/1993	15/9/1993 đến 1/9/1995	30 năm 8 tháng	12/10/2016	2022-2023 HTTNV 2023-2024 HTTNV 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	01/01/2026	X	V.07.05.14	
23	Phan Nhật Biên Cương	20/03/1981		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Thạc sĩ KHMT	X	15/10/2009	03/9/2005 đến 03/9/2006	16 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Huỳnh Lê Cường	11/12/1977		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	05/12/2001	Từ 5/12/2001 đến 1/12/2002 (01 năm)	24 năm 5 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Võ Thị Mỹ Trang		10/08/1974	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	04/09/1996	Từ 01/09/1996 đến 01/09/1998 (24 tháng)	27 năm 8 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	01/09/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Ngô Quốc Hưng	07/08/1986		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	15/11/2008	15/11/2008 đến 01/11/2009	15 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	11/01/2024	X	V.07.05.14	
27	Nguyễn Thị Vũ Hằng		04/09/1979	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	01/11/2003	Từ 01/11/2003 đến 01/10/2004 (01 năm)	22 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	Giáo vieenn THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Thanh Diệu		06/01/1985	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	05/11/2007	Từ 05/11/2007 đến 05/11/2008 (01 năm)	16 năm 8 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2024	Giáo vieenn THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Nguyeễn Thị Tuyết Nga		25/10/1974	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	01/09/1996	Từ 01/09/1996 đến 01/09/1998 (24 tháng)	27 năm 8 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	01/09/2025	Giáo vieenn THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Nguyễn Bích Thảo		30/09/1989	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	02/01/2012	Từ 02/01/2012 đến 02/01/2013 (01 năm)	13 năm 4 tháng	12/10/2016	2022-2023 HTTNV 2023-2024 HTTNV 2024-2025 HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2025	X	V.07.05.14	
31	Lê Thị Lạt		02/02/1980	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	05/09/2002	05/09/2002 đến 05/09/2003 (1 năm)	21 năm 3 tháng	12/10/2016	2022- 2023 HTTNV 2023- 2024 HTTNV 2024- 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/08/2025	X	V.07.05.14	
32	Trần Thị Nhi		15/05/1979	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	05/09/2002	Từ 05/09/2002 đến 05/09/2003 (1 năm)	22 năm 8 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	`01/06/2026	X	V.07.05.14	
33	Lê Thị Hải		24/01/1991	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	03/12/2013	03/12/2013 đến 03/12/2014(1 năm)	11 năm 5 tháng	13/12/2018	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2024	X	V.07.05.14	
34	Nguyễn Thị Hạ Quyên		17/06/1979	Giáo viên	TrườngTHPT Trần Phú	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	X	05/09/2002	1 năm	22 năm 8 tháng	10/12/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	X	V.07.05.14	
35	Phạm Minh Khoa	27/12/1968		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	15/09/1991	15/09/1991 đến 15/09/1992	34 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024:HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98 +14%	01/04/2026	X	V.07.05.14	
36	Phạm Chí Tâm	17/07/1985		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Thạc sĩ Hoá lí thuyết và Hoá lí	X	13/10/2009	1 năm	16 năm 7 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2024	X	V.07.05.14	
37	Phạm Đồng Tường	25/04/1969		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	15/09/1994	2 năm	29 năm 8 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98 +8%	01/10/2025	X	V.07.05.14	
38	Đào Thị Kim Tuyến		08/03/1985	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	13/08/2008	Từ 1/9/2008 đến 1/9/2009 (1 năm)	17 năm 8 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2024	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
39	Trần Thị Nương		03/04/1975	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	15/09/1997	Từ 15/9/1997 đến 01/12/1998	27 năm 5 tháng	10/01/2017	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+5%	01/12/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
40	Bùi Thị Hồng Vân		09/07/1987	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Thạc sĩ Toán	X	11/03/2013	1 năm	13 năm 2 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024:HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
41	Nguyễn Đỗ Thanh Hưng	23/08/1983		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Thạc sĩ Vật lý	X	12/06/2007	Từ 12/06/2007 đến 12/06/2008 (1 năm)	18 năm 11 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	12/06/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
42	Trần Thị Thúy Quỳnh		17/11/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Cử nhân Tin học ứng dụng	X	01/10/2010	1 năm	15 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	`01/04/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
43	Đào Thị Thanh Thủy		09/06/1990	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	thạc sĩ Anh	X	01/10/2012	1 năm	13 năm 7 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/10/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
44	Lê Hồng Phi	08/06/1981		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Thạc sỹ Toán	X	14/04/2004	Từ 14/04/2004 đến 14/04/2005 (1 năm)	21 năm 1 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/05/2025	X	V.07.05.14	
45	Nguyễn Kim Hùng	05/10/1977		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	05/12/2001	05/12/2001 đến 05/12/2002 (01 năm)	24 năm 5 tháng	12/10/2016	2022-2023:HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025:HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
46	Huỳnh Thị Kim Loan		14/06/1978	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	05/12/2001	05/12/2001 đến 05/12/2002 (01 năm)	24 năm 5 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
47	Bùi Phùng Hưng	19/03/1984		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Thạc sỹ Toán	X	01/12/2008	1 năm	17 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023 HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/05/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
48	Trần Thị Kim Thảo		20/12/1989	Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Thạc sĩ Hoá hữu cơ	X	01/08/2016	01/08/2016 đến 01/03/2018 (19 tháng)	8 năm 2 tháng	16/03/2018	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/08/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
49	Nguyễn Phạm Nhật Toàn	26/12/1978		Giáo viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	X	11/10/2003	12 tháng	22 năm 6 tháng	10/12/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
	NHÂN VIÊN																			
1	NGÔ THỊ HOÀNG NHI		23/10/1977	Kế toán viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	Kế toán trưởng	13/11/2007	12 tháng	16 năm 5 tháng	`13/11/2007	NH 2022-2023 HTTNV NH 2023-2024 HTTNV NH 2024-2025 HTTNV	Kế toán viên hạng III	06.031	6	3,99	`01/11/2023	Kế toán viên chính (hạng II)	06.030	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
1	**PHẠM THỊ TUYẾT HỒNG**		30/04/1978	Nhân viên	Trường THPT Trần Phú	Đại học	Chuyên ngành thư viện	01/09/1997		28 năm 8 tháng	15/03/2007	NH 2022-2023 HTTNV NH 2023-2024 HTTNVNH 2024-2025 HTTNV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	12	4,06 +6%	01/09/2025	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
16	**Trường THPT Lê Thành Phương**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Minh Phúc	06/04/1965		Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ Quản lý; Đại học Toán	X	15/9/1985	12 tháng	41 năm 5 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	15/9/2011	X	V.07.05.14	
2	Huỳnh Tấn Quảng	07/08/1976		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sỹ	X	01/10/1999	1 năm	26 năm 7 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/10/2024	X	V.07.05.14	
3	Nguyễn Chí Mơ	22/11/1979		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sỹ Chính trị; ĐHSP Sử - CHính tri	X	4/12/2001	12 tháng	24 năm 5 tháng	4/12/2002	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	4/12/2026	X	V07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Kim Chi		27/3/1990	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân sư phạm Lịch sử, cử nhân Luật	X	01/8/2014	12 tháng	11 năm 8 tháng	24/6/2025	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/4/2028	X	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Trúc Chi		20/02/1976	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân	X	01/11/2001	12 tháng	24 năm	01/11/2001	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	X	V07.05.14	
3	Nguyễn Thanh Đạm	30/08/1979		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân vật lý	X	1/11/2006	12 tháng	19 năm 5 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	1/11/2028	X	V.07.05.14	
4	Đặng Thị Ngọc Diệp		05/05/1971	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân khoa học ngữ văn, trường đại học sư phạm Quy Nhơn	X	5/9/1995	4 năm	31 năm	1/9/2015	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	1,98	2024. Hiện tại đã	X	V07.05.14	
5	Trần Thị Diệu		30/11/1979	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại Học	X	05/09/2002	12 tháng	20 năm	01/12/2005	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2028	X	V.07.05.14	
6	Trần Thị Định		29/9/1982	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	01/10/2011	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
7	Dương Thành Được	'10/08/1984		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	1/10/2010	12 tháng	14 năm 4 tháng	'12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	'01/04/2023	X	V.07.05.14	
8	Phan Thanh Hải	25/12/1973		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học Sư phạm Kĩ thuật	X	15/3/1997	12 tháng	23 năm	21/6/2018	Hoàn thành tốt nghiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2023	X	V07.05.14	
9	Trương Thị Hạo		16/01/1987	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	29/8/2016	09 tháng	09 năm 09 thán	29/8/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	29/5/2025	GV THPT II	V07.05.14	
10	Ngô Thị Hoa		'02/03/1988	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử Nhân sư phạm Vật li	X	'04/01/2016	13 tháng	9 năm 4 tháng 1	'04/01/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	4		3,33	04/04/2025	X	V07.05.14	
11	Bùi Quang Huy	15/09/1983		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	13/10/2009	12 tháng	16 năm	13/10/2010	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/10/2025	X	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
12	Dương Tấn Khoa	20/12/1987		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm 5 tháng	01/10/2011	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/01/2026	X	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Thùy Liên		13/07/1984	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	17/01/2011	12 tháng	14 năm	17/01/2012	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/02/2024	X	V.07.05.14	
14	Phạm Thị Xuân Linh		16/08/1982	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	01/09/2005	12 tháng	19 năm	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	1/09/2024	X	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Lượm		01/10/1984	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	X	01/9/2012	12 tháng	14 năm	29/6/2025	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/8/2026	X	V.07.05.14	
16	Đào Tấn Lưu	26/10/1967		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân Toán	X	05/9/1994	24 tháng	12 năm	01/9/2014	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	98 (VK 7'	01/09/2025	X	V07.05.14	
17	Nguyễn Thị Tuyết Mai		10/10/1977	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	01/11/2000	12 tháng	25 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/05/2025	X	V.07.05.14	
18	Lê Hồng Minh	04/12/1985		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại Học Sư Phạm Hóa	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 5 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2026	X	V.07.05.14	
19	Trần Thị Trúc Muội		20/03/1985	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân Ngữ văn	X	10/8/2008	12 tháng	16 năm 7 tháng	01/8/2010	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	15/4/2027	X	V.07.05.14	
20	Đặng Thị Ngọc Nga		25/09/1977	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân Tiếng Anh	X	2/10/1999	12 tháng	25 năm 5 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	2/10/2021	X	V07.05.14	
21	Hồ Thị Mỹ Ngân		22/4/1987	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ	X	15/10/2012	12 tháng	12 năm 7 tháng	15/10/2013	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/12/2025	X	V.07.05.14	
22	Hồ Thị Ánh Ngọc		18/06/1985	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	11/01/2011	12 tháng	12 năm 5 tháng	11/01/2012	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	1/10/2028	X	V07.05.14	
23	Hồ Minh Nguyên	'07/02/1978		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	'30/8/2005	09 tháng	15 năm 3 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	7		4,32	'01/3/2024	X	V07.05.14	
24	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		12/02/1976	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	01/09/2015	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2024	X	V.07.05.14	
25	Trần Trung Nhân	29/08/1988		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân sư phạm vật lí, Thạc sĩ vật lí chất rắn	X	1/10/2010	12 tháng	16 năm	01/10/2011	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	1/10/2023	X	V.07.05.14	
26	Trần Thị Kim Oanh		15/04/1981	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân Toán học	X	15/10/2009	12 tháng	20 năm 8 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2023	X	V07.05.14	
27	Lý Ngọc Nhã Phương		08/12/1983	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân Sư phạm Sinh học - KTNN	X	01/3/2007	12 tháng	18 năm 2 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2025	X	V07.05.14	
28	Cao Thanh Quốc	07/04/1979		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	01/01/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	01/01/2006	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2024	X	V07.05.14	
29	Tô Văn Quy	12/7/1981		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	02.11.2007	12 tháng	18 năm 6 tháng	12/10/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/11/2025	X	V.07.05.14	
30	Nguyễn Ngọc Quý	02/07/1977		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ Hoá phân tích; Đại học Hoá học	X	'01/10/1999	12 tháng	25 năm 5 tháng	10/12/2016	Hoàn thành tốt NV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	'01/10/2022	X	V07.05.14	
31	Trần Ngọc Sang	20 /02/1977		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học sư phạm Ngữ văn	X	26/09/2001	12 tháng	24 năm 7 tháng	01/06/2017	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1.11.2028	X	V.07.05.14	
32	Trần Minh Sơn	20/09/1979		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ Hoá học	X	30/08/2002	30/08/2002	22 năm 06 thán	10/11/2003	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	11/05/2028	X	V07.05.14	
33	Dương Kim Sơn	04 / 5/ 1966		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	01/9/1991	2 năm (9/19	Giáo viên	01/9/1993	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	1/9/2026	X	V07.05.14	
34	Nguyễn Thanh Sơn	17/04/1984		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại hoc	X	01/11/2007	12 tháng	18 năm	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2026	X	V.07.05.14	
35	Nguyễn Ngọc Sơn	12/02/1976		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	01/10/2001	12 tháng	15 năm 6 tháng	19/11/2010	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2028	X	V07.05.14	
36	Nguyễn Thị Thanh Tâm		'11/03/1981	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại hoc	X	'01/10/2010	13 tháng	15 năm	'12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	'01/10/2026	X	V.07.05.14	
37	Nguyễn Thị Thu Thanh		14/9/1981	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sỹ Hóa học	X	01/9/2004	12 tháng	21 năm 9 tháng	13/11/2007	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	05/01/2023	X	V07.05.14	
38	Trần Văn Thành	02/04/1982		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân Giáo dục thể chất	X	01/11/2006	12 tháng	10 năm 4 tháng	15/11/2010	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2025	X	V07.05.14	
39	Ngô Mã Thiên	01-01-1979		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ (Lịch sử Việt Nam)	X	2002	12 tháng	23 năm 9 tháng	12/06/2007	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	12-06-2026	X	V07.05.14	
40	Đỗ Hồng Thịnh	21/01/1987		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học Sư phạm Hóa hoc	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm 7 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2023	X	V07.05.14	
41	Ngô Thị Kim Thuý		07/05/1978	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	20/12/2000	12 tháng	25 năm	12/05/2001	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	12/05/2025	X	V07.05.14	
42	Võ Tấn Thuần	24/12/1984		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	X	5/11/2010	12 tháng	18 năm 2 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	1/9/2025	X	V. 07.05.14	
43	Lê Thị Thanh Tín		22/01/1979	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Cử nhân Sư phạm Vật lý	X	05/12/2001	12 tháng	24 năm 5 tháng	12/05/2001	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2026	X	V.07.05.14	
44	Nguyễn Ngọc Tĩnh	08/06/1978		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ Vật lý- Cử nhân sư phạm Vật lý	X	01/10/2001	12 tháng	24 năm 7 tháng	12/10/2016	HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/07/2025	X	V.07.05.14	
45	Nguyễn Văn Tình	20/04/1983		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	15/11/2008	12 tháng	18 năm	15/11/2008	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	15/11/2027	X	V.07.05.14	
46	Huỳnh Ngọc Toàn	12/12/1976		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ	X	13/9/2003	12 tháng	21 năm	13/11/2007	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	1/5/2024	X	V.07.05.14	
47	Thái Văn Toàn	'02/02/1978		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ	X	'15/9/2004	12 tháng	21 năm	'12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	'01/10/2023	X	V.07.05.14	
48	Hồ Như Trâm		19/04/1988	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ	X	01/11/2011	9 tháng	14 năm 5 tháng	29/08/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2027	X	V07.05.14	
49	Trần Trúc Trương	09/01/1985		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học Sư Phạm thể dục thể thao	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm	01/10/2011	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
50	Hồ Nguyên Tuân	02/02/1981		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	CỬ NHÂN SƯ PHẠM VẬT LÝ	X	05/09/2005	12 tháng	19 năm 7 tháng	05/09/2005	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	1/12/2027	X	V.07.05.14	
51	Nguyễn Văn Tung	09/04/1978		Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Thạc sĩ nghành vật lí chất rắn	X	01/10/2001	12 tháng	21 năm	01/12/2005	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	X	V.07.05.14	
52	Nguyễn Thị Bạch Tuyết		07/07/1977	Giáo viên	Trường THPT Lê Thành Phương	Đại học	X	01/10/1999	12 tháng	26 năm 5 tháng	01/10/2000	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2027	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
	NHÂN VIÊN																			
1	Đỗ Thị Mỹ Châu		17/10/1978	Nhân viên		Đại học thư viện	Thư viện viên II	'01/08/2002	không	19 năm 02 tháng	V.10.02.06	HTTNV	Thư viện hạn II	V.10.02.05	7	4,32	08/01/2027			
17	**Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I																			
	GIÁO VIÊN																			
1	Nguyễn Ngọc Thoại	27/5/1979		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	ĐHSP Hóa, Thạc sĩ QLGD	Chứng chỉ CDNN THCS	01/11/2000	6 tháng	15 năm 4 tháng	23/9/2010	2020-2021: HTXSNV 2021-2022: HTXSNV 2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THCS hạng II	V.07.04.31	4	5,02	01/8/2024	GV THCS hạng I	V.07.04.30	
2	Nguyễn Hồng Châu	19/12/1981		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	ĐHSP Toán, Thạc sĩ Toán	Chứng chỉ giáo viên THCS hạng II	01/6/2005	6 tháng	9 năm 7 tháng	12/10/2016	2020-2021: HTXSNV 2021-2022: HTTNV 2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4,68	01/6/2026	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	
3	Nguyễn Thị Bích Hường		12/6/1979	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại học	Chứng chỉ giáo viên THCS hạng II	01/7/2003	6 tháng	13 năm 5 tháng	01/01/2013	2020-2021: HTTNV 2021-2022: HTXSNV 2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THCS hạng II	V 07.04.31	3	4,68	01/4/2024	GV THCS hạng I	V07.04.30	
4	Lê Nguyên Thống	28/9/1981		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại học	Chứng chỉ giáo viên THCS hạng II	01/6/2005	6 tháng	09 năm 07 tháng	12/10/2016	2020-2021: HTXSNV 2021-2022: HTXSNV 2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4,68	01/9/2025	GV THCS hạng I	V.07.04.30	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Trần Doãn An	20/05/1977		Hiệu trưởng	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Tiến sĩ	X	01/11/2000	12 tháng	24 năm 06 tháng	01/11/2015	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2024	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
2	Đặng Thị Thu Nguyệt		16/9/1983	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	ĐHSP Vật lý Thạc sĩ vật lý chất rắn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	13/10/2009	12 tháng	16 năm 7 tháng	13/10/2015	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/4/2024	X	V.07.05.14	
3	Nguyễn Đức Toàn	15/11/1986		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	ĐHSP Toán, Thạc sĩ Toán học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	13/10/2009	Không có	16 năm 7 tháng	13/10/2015	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	13/01/2024	X	V07.05.14	
4	Kiều Thị Kim Phượng		20/12/1978	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	01/08/2000	12 tháng	25 năm 9 tháng	01/08/2013	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/02/2025	Hạng II	V.07.05.14	
5	Mai Thị Bích Tuyền		07/03/1984	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	ĐHSP Sinh- KTNN, Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	13/10/2009	12 tháng	16 năm 7 tháng	13/10/2015	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	13/01/2024	X	V.07.05.14	
6	Lê Thị Kim Hoa		15/09/1984	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Thạc sĩ Văn học Việt Nam, ĐHSP Ngữ văn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	13/10/2009	12 tháng	16 năm 7 tháng	13/10/2013	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/01/2025	Hạng II	V.07.05.14	
7	Bùi Thị Thu Thịnh		20/04/1983	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	01/11/2007	12 tháng	17 năm 5 tháng	13/11/2014	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2023	X	v.07.05.14	
8	Nguyễn Văn Định	19/10/1976		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại học	Giáo viên THCS hạng II	01/11/2000	6 tháng	25 năm 6 tháng	01/5/2019	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THCS hạng III	V.07.04.32	8	4,65	01/8/2024	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Nguyễn Thị Xuân Quý		24/4/1983	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Cử nhân sư phạm Hóa học Thạc sĩ Hóa vô cơ	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	13/10/2009	12 tháng	16 năm 7 tháng	13/10/2015	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	13/10/2024	X	V.07.05.14	
10	Vũ Thị Thanh Loan		27/9/1984	Giáo viên	Trường THCS Và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại Học	CDNNGV THPT	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	01/10/2014	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	GVTHPT Hạng II		
11	Võ Quốc Quý	30/12/1976		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	01/11/2000	24 tháng	23 năm 7 tháng	10/01/2017	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/10/2025	X	V07.05.14	
12	Lê Thị Anh Phương		02/9/1986	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Cử nhân Sư phạm Sinh-KTNN, Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
13	Nguyễn Văn Trang	18/9/1991		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Thạc sĩ triết học, Cử nhân giáo dục chính trị	X	01/10/2013	12 tháng	12 năm 7 tháng	01/10/2014	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Hồ Văn Vinh	29/6/1966		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại học	Giáo viên THCS hạng II	01/9/1987	24 tháng	38 năm 9 tháng	09/6/2022	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	Gv THCS hạng III.	V.07.04.32	9	4,98	09/6/2025	Giáo viên thcs hạng II	V.07.04.31	
15	Vũ Hà Viết Duy	07/07/1977		Giáo viên	Trường THCS Và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại học	X	06/11/2003	24 tháng	22 năm 6 tháng	01/11/2013	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	GV THPT Hạng II		
16	Huỳnh Thị Bạch Tuyết		03/11/1977	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN giáo viên THCS hạng II	01/7/2003	6 tháng	22 năm 9 tháng	01/01/2023	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/01/2025	GVTHCS hạng II	V.07.04.31	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
17	Nguyễn Thị Kim Khuê		10/08/1990	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Thạc sĩ Toán, ĐHSP Tin	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	29/8/2016	12 tháng	9 năm 9 tháng	29/8/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	15/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Nguyễn Tùng Vương	25/4/1987		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông	29/08/2016	9 tháng	8 năm 11 tháng 23 ngày	29/5/2017	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3	3	29/05/2026	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14	
18	**TRƯỜNG THPT PHẠM VĂN ĐỒNG**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Thanh Giới	22/10/1978		Hiệu trưởng	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; ĐHSP Toán	GV THPT hạng II	01/10/2001	12 tháng	23 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	ão viên THPT hạng II	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Tuấn Anh	06/07/1984		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Toán, ĐHSP Toán	GV THPT	13/11/2007	12 tháng	18 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	13/02/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Hữu Phúc	04/09/1979		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Toán, ĐHSP Toán	GV THPT hạng II	05/09/2002	12 tháng	22 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Cao Thị Loan		10/04/1985	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Hóa phân tích; Cử nhân Hóa học	GV THPT hạng II	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Ngọc Đồng	28/04/1978		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Vật lý chất rắn; Đại học Vật lý - KTCN	GV THPT hạng II	01/10/2001	12	24 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTXSNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	9	4,98	01/04/2025	X	V.07.05.14	
3	Biện Thị Thu Hà		29/07/1989	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Sư phạm Địa lí	GV THPT	01/11/2012	12 tháng	12 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Diệp Thị Linh		30/03/1985	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Vật lý	GV THPT	01/10/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Đinh Hữu Công	09/03/1981		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học	GV THPT hạng II	01/04/2004	12 tháng	21 năm 1 tháng	12/10/2016	HTXSNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Ái Nam	01/04/1977		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Sư phạm-Ngành Toán	GV THPT	01/12/2001	12 tháng	23 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV (Năm 2023, năm 2024, 2025)	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	9	4,98	01/06/2026	X	V.07.05.14	
7	Cao Thị Thu Thanh		29/11/1985	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Sư phạm Lịch sử	GV THPT	15/11/2008	12 tháng	17 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2025	X	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Thanh Huệ		19/02/1987	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Vật Lý chất rắn; Đại học Vật Lý	GV THPT	01/10/2010	12 tháng	15 năm 7 tháng		Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTXSNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Thị Mộng Thường		30/04/1989	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Tiếng Anh	GV THPT	15/10/2012	12 tháng	12 năm 5 tháng	29/08/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	15/01/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Đỗ Ngọc Cư	18/09/1984		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Sư phạm-Ngành Toán	GV THPT	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Mai Duy Khương	11/08/1982		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Sư phạm TDTT	GV THPT	03/09/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Thái Ngộ		29/10/1976	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học	GV THPT hạng II	28/08/1998	12 tháng	27 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTTNV Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Xuân Long	11/05/1977		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Toán; Cử nhân Toán-Tin	GV THPT	01/01/2005	12 tháng	21 năm 4 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Tấn Vịnh	10/10/1985		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Sư phạm Lịch sử	GV THPT	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTSXNV; Năm 2025: HTXSNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Huỳnh Thị Lệ Quân		19/11/1988	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học sư phạm Sinh học	GV THPT	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,99	01/04/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thị Diễm Kiều		11/06/1982	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Sư phạm Địa lý	GV THPT	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Ngô Minh Quyền	05/10/1989		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Sư phạm Lịch sử	GV THPT	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Võ Thị Mỹ Anh		29/01/1983	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học sư phạm Hóa học	GV THPT	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Lưu Văn Dân	20/04/1982		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Toán; Đại học Sư phạm Toán	GV THPT	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Lương Thị Mỹ Lý		08/10/1979	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Lịch sử	GV THPT	01/12/2001	12 tháng	23 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Đỗ Văn Hoan	08/12/1974		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	GV THPT hạng II	01/09/1999		26 năm 9 tháng	21/06/2018	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		12/07/1979	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Ngữ văn, chuyên ngành Văn học Việt Nam	GV THPT	05/12/2001	12 tháng	24 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Dương Thành Phú	04/12/1984		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Sư phạm Lịch sử	GV THPT	01/10/2010	12 tháng	15 năm 5 tháng	12/10/2016	HTXSNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Thị Hiệp		08/01/1989	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Sư phạm Hóa học	GV THPT	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Trần Thị Phương Thảo		23/08/1993	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Đại học Sư phạm Tiếng Anh	GV THPT	15/08/2022	12 tháng	9 năm 5 tháng	18/01/2023	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	4	3,33	15/01/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Bích Ngọc		08/10/1995			Thạc sĩ Toán học;Cử nhân SP Toán học	GV THPT hạng II	01/11/2018	9 tháng	6 năm 9 tháng	01/08/2019	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV		V.07.05.15	3	3	01/02/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Lê Thị Như Trang		20/10/1983	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân SP Giáo dục Chính trị	GV THPT hạng II	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	iáo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
28	Tăng Thị Tuyền		25/05/1984	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Hóa Phân tích, ĐHSP Hóa	GV THPT	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Trần Thị Mỹ Khang		01/01/1984	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Sư phạm Ngữ văn	GV THPT	13/10/2009	12 tháng	16 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	6	3,99	27/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Hồ Thị Hường		15/06/1973	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học sư phạm Sinh	GV THPT hạng II	01/01/1998	12 tháng	27 năm 5 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	9	,98+VK5%	01/01/2026	X	V.07.05.14	
31	Võ Thị Huyền Vy		08/12/1991	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Vật lí	GV THPT hạng II	25/11/2015	12 tháng	10 năm 6 tháng	25/11/2015	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	4	3,33	01/10/2023	X	V.07.05.14	
32	Lê Thị Thu Hằng		16/04/1978	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Sư phạm Tin học	GV THPT hạng II	02/11/2009	12 tháng	16 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	6	3,99	23/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Trần Thị Bích Tiền		30/08/1986	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Ngữ văn	GV THPT	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Nguyễn Thị Thu Hà		30/11/1975	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Sư phạm chuyên ngành Ngữ Văn	GV THPT	01/01/2005	12 tháng	20 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Phan Thị Li Li A		30/10/1983	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	GV THPT	13/10/2009	12 tháng	15 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	6	3,99	13/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Nguyễn Thị Thu Duyên		10/11/1984	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Ngữ Văn	GV THPT	12/06/2007	12 tháng	18 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
37	Lê Thị Hoa		20/03/1987	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Sư phạm Sinh học	GV THPT	13/09/2010	12 tháng	15 năm 8 tháng	18/07/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
38	Nguyễn Vũ Hùng	10/11/1989		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân GD Thể chất	GV THPT	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
39	Nguyễn Thị Đà		28/12/1975	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân tiếng Anh	GV THPT	01/09/1998	12 tháng	26 năm 9 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
40	Nguyễn Thị Xuân Hằng		29/05/1979	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Ngữ Văn	GV THPT	01/10/2003	12 tháng	22 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
41	Phan Thị Mỹ Linh		04/03/1979	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Sư phạm tiếng Anh	GV THPT hạng II	01/09/2006	12 tháng	19 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
42	Trần Võ Vũ	05/07/1984		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Sư phạm TDTD TPHCM	GV THPT	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thế Toàn	01/01/1981		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân Khoa học máy tính; Đại học Tin học	GV THPT hạng II	01/10/2010	12 tháng	15 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	23/07/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
44	Nguyễn Thị Vũ Trinh		01/11/1983	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học SP Kỹ thuật Công nghiệp	GV THPT	12/06/2007	12 tháng	17 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
45	Văn Kim Ngọc	23/05/1982		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học	GV THPT	12/06/2007	12 tháng	18 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
46	Phạm Văn Thịnh	24/02/1980		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	GV THPT hạng II	03/09/2005	12 tháng	19 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
47	Trần Thị Thu Hằng		08/10/1983	Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Sư phạm-Ngành Toán	GV THPT	15/11/2008	12 tháng	17 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
48	Dương Bình Thái	18/01/1988		Giáo viên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Cử nhân GD Thể chất	GV THPT hạng II	01/11/2012	9 tháng	13năm 7 tháng	29/08/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	áo viên THPT hạng I	V.07.05.15	5	3,66	01/08/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Ngô Thị Kim Lý		14/04/1986	Nhân viên	THPT Phạm Văn Đồng	Đại học kế toán, Trung cấp Văn thư		15/10/2019		12 năm	15/10/2019	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	Văn thư trung cấp	02,008	5	2,66	01/10/2024	Văn thư viên	02,007	
2	Biện Thị Thanh Vân		02/01/1984	Nhân viên	THPT Phạm Văn Đồng	Đại học Khoa học Thư viện	CDNN Thư viện hạng III	01/03/2007	3 tháng	19 năm 3 tháng	01/01/2008	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	10	3,66	01/01/2025	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
19	**Trường THPT Lê Hồng Phong**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Trần Thị Lệ Thủy		21/08/1972	Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	30/08/1994	2 năm	29 năm 8 tháng	01/09/2014	Năm 2023-2024: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2018	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Công Toàn	20/12/1976		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	19/10/1999	1 năm	25 năm 7 tháng	05/11/2010	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																	Gv THPT hạng II		
1	Châu Văn Tốc	11/10/1970		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	X	5/9/1994	24 tháng	29 năm 9 tháng	12/12/2016	Năm 2023-2024: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/3/2020	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Ngọc Thạch		04/02/1971	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	5/9/1994	24 tháng	29 năm 9 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/3/2020	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thành Công	02/02/1978		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	5/9/2003	12 tháng	22 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/11/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Trương Tấn Hùng	25/06/1979		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	6/2/2004	12 tháng	21 năm 4 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Lê Thị Ngọc Huyền		17/12/1988	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	01/10/2010	1 năm	15 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Thanh Loan		13/12/1978	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01 /11 /2000	1 năm	24 năm 6 tháng	12 /10 /2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/ 05 /2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Ngô Rô Pen	20/02/1986		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	1/11/2011	1 năm	13 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV Năm 2023-2024: HTXSNV Năm 2024-2025 : HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Ngọc Phát	20/05/1975		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	5/11/2001	1 năm	25 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/11/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Thị Kim Thu		13/01/1991	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	1/11/2018	1 năm	9 năm 6 tháng	01/11/2018	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thanh Vỹ	03/01/1975		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	09/09/1997	15 tháng	27 năm 5 tháng	10/01/2017	Năm 2023-2024: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/12/2022	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		09/11/1986	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	13/10/2009	1 năm	16 năm 5 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/11/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Phạm Văn Bình	28/04/1974		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	01/9/1997	15 tháng	27 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/6/2022	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Nhi		06/03/1976	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	1/11/2000	1 năm	25 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Lê Xuân Minh Thao		21/04/1983	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	15/10/2009	1 năm	15 năm 6 tháng	1/11/2010	SNV Năm 2023-2024: HTSXNV Nă	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/2/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Đoàn Thu Thị Ánh Tuyết		02/06/1984	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	01/06/2008	1 năm	18 năm	01/06/2014	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Triệu Thị Thu Hồng		20/6/1991	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	29/8/2016	9 tháng	9 năm	14/7/2017	Năm 2023-2024: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3	3,0	01/6/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Lê Thị Kim Cương		28/02/1991	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	29/8/2016	9 tháng	9 năm	29/5/2017 (theo QĐ 04/QĐ-SNV ngày 02/01/2018)	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	29/11/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Huỳnh Ngọc Thoại	07/07/1973		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại Học	Giáo Viên THPT	05/9/1994	2 Năm	29 Năm 9 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/6/2021	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Hà Kim Chi	22/4/1976		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại Học	Giáo Viên THPT	01/10/1999	1 năm	26 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/4/2023	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Trương Thị Kim Chi		01/05/1981	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại Học	Giáo Viên THPT	01/09/2004	1 năm	20 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
21	Lê Ngọc Chính	27/03/1981		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	15/09/2003	1 năm	21 năm 1 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTSXNV Năm 2023-2024: HTSXV Năm 2024- 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Huỳnh Thị Diệu		22/12/1982	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/12/2005	1 năm	19 năm 5 tháng	12/10/2016	TNV Năm 2023- 2024: HTXSNV Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Nguyên Nguyện	10/09/1978		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/12/2001	1 năm	23 năm 6 tháng	12/10/2016	TNV Năm 2023- 2024: HTTNV Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Chính Trực	10/10/1981		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	06/02/2004	1 năm	21 năm 4 tháng	12/10/2016	TNV Năm 2023- 2024: HTTNV Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Nguyễn Sĩ Bảo	10/10/1976		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	05/11/2000	1 năm	24 năm 6 tháng	01/11/2013	TNV Năm 2023- 2024: HTXSNV Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/02/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Quyên		24/06/1979	Giáo viên	trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	01/10/2001	1 năm	23 năm 6 tháng	01/12/2014	TNV Năm 2023- 2024: HTXSNV Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/3/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Phan Ngọc Anh	12/12/1973		Giáo viên	trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/09/1998	1 năm	26 năm 7 tháng	10/01.2017	Năm 2022-2023: HTTVN. Năm 2023-2024: HTTNV. Năm 2024-2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Lê Văn Quyền	10/10/1980		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	15/09/2004	1 năm	20 năm 4 tháng	12/10/2016	V Năm 2023- 2024: HTXSNV Nă	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Lưu Văn Liên	20/08/1969		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	5/9/1994	2 năm	29 năm 9 tháng	12/10/2016	TNV Năm 2023- 2024: HTTNV Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2020	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Nguyễn Ngọc Bích		24/07/1980	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	31/8/2002	2 năm	23 năm 8 tháng	12/10/2016	TNV Năm 2023- 2024: HTTNV Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/11/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Võ Thị Tố Dung		12/10/1975	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	24/8/1997	1 năm	27 năm 7 tháng	12/10/2016	TNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2023	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Cao Thị Mỹ Hạnh		05/12/1978	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	5/9/2002	1 năm	24 năm 8 tháng	12/10/2016	TNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/11/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Đào Thị Nhiều		30/04/1983	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	X	01/12/2005	1 năm	19 năm 6 tháng	12/10/2016	TNV; Năm 2023- 2024: HTTNV; Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Lê Thị Vân		29/04/1982	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	15/9/2004	1 năm	20 năm 8 tháng	12/10/2016	TXSNV; Năm 2023-2024: HTTNV; Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Võ Xuân Viên	25/02/1969		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	1/9/1993	2 năm	31 năm 8 tháng	12/10/2016	TTNV; Năm 2023-2024: HTTNV; Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/9/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Huỳnh Thị An Thịnh		22/11/1976	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/10/1999	1 năm	26 năm 8 tháng	01/10/2015	TNV; Năm 2023-2024: HTTNV; Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
37	Lê Thị Thanh Thúy		14/11/1977	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/10/1999	1 năm	26 năm 8 tháng	01/10/2015	TTNV; Năm 2023-2024: HTTNV; Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
38	Trần Đỗ Như Nguyên		30/04/1988	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/10/2010	1 năm	14 năm 8 tháng	12/10/2016	SNV Năm 2023- 2024: HTXSNV Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
39	Nguyễn Thị Như Hảo		26/05/1984	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/11/2007	1 năm	18 năm 6 tháng	12/10/2016	TNV Năm 2023- 2024: HTTNV Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2023	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
40	Nguyễn Trung Du	15/08/1976		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	06/11/2000	1 năm	24 năm 7 tháng	12/10/2016	NV Năm 2023- 2024: HTXSNV Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	06/11/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
41	Trần Thị Tuyết Nga		20/02/1979	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/10/2001	2 năm	22 năm 7 tháng	12/10/2016	TTNV; Năm 2023- 2024: HTTNV; Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
42	Hồ Thị Len		11/08/1979	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	05/09/2002	2 năm	21 năm 6 tháng	12/10/2016	XSNV; Năm 2023- 2024: HTTNV; Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Huyền Mơ		18/11/1981	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	01/09/2004	1 năm	21 năm 8 tháng	12/10/2016	NV Năm 2023-2024: HTXSNV Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
44	Võ Thị Thoa		05/11/1982	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	05/ 11/ 2007	1 năm	16 năm 6 tháng	12/10/2016	TTNV; Năm 2023- 2024: HTTNV; Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	11/ 11/ 2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
45	Cao Thị Đông Phương		15/10/1989	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	1/11/2011	1 năm	13 năm 6 tháng	12/10/2016	TNV; Năm 2023- 2024: HTTNV; Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	1/5/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
46	Trần Thị Như Hoa		02/ 03 /1976	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	giáo viên THPT	01/09/1998	1 năm	27 năm 8 tháng	01/09/2014	TNV; Năm 2023-2024: HTTNV; Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/9/2023	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
47	Phan Nhật Tiến	18/01/1971		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo Viên THPT	10/11/2003	1 năm	24 năm 4 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/11/2028	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
48	Nguyễn Xuân Ty	03/02/1976		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/09/1998	1 năm	27 năm 8 tháng	01/9/2014	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/3/2023	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
49	Nguyễn Văn Vĩnh	9/10/1971		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	02/10/1992	1 năm	32 năm 7 tháng	01/04/2015	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/04/2021	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
50	Nguyễn Thị Trâm		02/03/1984	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	12/06/2007	1 năm	18 năm	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
51	Đỗ Ngọc Lâm	10/02/1970		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/10/1999	1 năm	25 năm 7 tháng	01/10/2015	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
52	Võ Thị Tình		03/02/1981	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	2/11/2009	1 năm	15 năm 7 tháng	12/10/2016	TTNV; Năm 2023-2024: HTTNV; Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	13/10/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
53	Phùng Thị Trưng		25/08/1983	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	1/06/2007	1 năm	18 năm	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	1/06/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
54	Võ Thị Hương Trang		09/10/1989	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	1/11/2011	1 năm	13 năm 6 tháng	29/08/2016	Năm 2023-2024: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/08/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
55	Nguyễn Văn Tâm	13/11/1974		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	10/9/1994	18 tháng	30 năm 3 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/9/2020	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
56	Lê Minh Huân	20/08/1986		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	2/11/2009	1 năm	15 năm 7 tháng	12/10/2016	XSNV; Năm 2023 - 2024: HTTNV; Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	13/4/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
57	Nguyễn Tiến Túy	09/09/1979		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/12/2005	1 năm	20 năm 6 tháng	01/12/2015	VN. Năm 2023-2024: HTXSNV. Năm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
58	Phạm Thiên Phong	18/08/1978		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	01/02/2005	1 năm	21 năm	01/02/2014	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTTNV Năm 2024-2025 : HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/05/2025	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
59	Ngô Kim Đồng	03/05/1978		Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	1/1/2005	1 năm	21 năm 4 tháng	12/10/2016	Năm 2023-2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	1/1/2024	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
60	Đinh Thị Đào		01/11/1981	Giáo viên	Trường THPT Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo viên THPT	1/11/2012	1 năm	13 năm 6 tháng	1/11/2018	TNV; Năm 2023- 2024: HTTNV; Năm 2	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	1/11/2026	Gv THPT hạng II	V.07.05.14	
20	**Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Huỳnh Xuân Mai	27/02/1974		Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	17/9/2001	12 tháng	23 năm 8 tháng	12/10/2016	HTTNV2023-2024: HTTNV2024-2025:	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/10/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
2	Trần Minh Thiên	02/10/1971		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	06/02/2004	12 tháng	21 năm 3 tháng	12/10/2016	HTTNV2023-2024: HTTNV2024-2025:	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4.65	01/8/2025	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
3	Trần Thị Diệu		10/08/1985	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	01/10/2011	12 tháng	14 năm 7 tháng	12/10/2016	HTTNV2023-2024: HTXSNV2024-2025	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3.99	01/4/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Huỳnh Qui Nhiệm	30/12/1984		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	01/11/2012	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/02/2025	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
2	Nguyễn Trọng Thế	03/11/1988		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	01/10/2013	12 tháng	12 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/01/2026	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
3	Nguyễn Trọng Thành	12/02/1994		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	01/11/2018	9 tháng	7 năm 10 tháng	13/12/2018	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	3	3	01/8/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
4	Nguyễn Thị Kim Vi		20/04/1989	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	Giáo viên THPT	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3.66	01/11/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
5	Phạm Anh Tuấn	22/05/1973		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/09/1995	24 tháng	30 năm 8 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4.98	01/9/2025	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
6	Vũ Đình Hiếu	05/04/1982		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	15/10/2009	12 tháng	15 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/5/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
7	Phạm Văn Tá	15/01/1985		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3.66	01/10/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
8	Huỳnh Tấn Sinh	20/11/1986		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	Giáo viên THPT	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3.66	01/11/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
9	Nguyễn Thị Thu Sương		20/03/1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/4/2026	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
10	Nguyễn Văn Thanh	13/11/1979		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	05/09/2002	12 tháng	14 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/9/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
11	Trần Anh Tuấn	16/04/1976		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/01/2004	12 tháng	21 năm 5 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/01/2026	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
12	Ngô Minh Tân	02/08/1984		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	Giáo viên THPT	01/06/2007	12 tháng	18 năm	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/6/2026	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
13	Nguyễn Thị Thái Hòa		23/04/1974	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	05/9/1997	15 tháng	28 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4.98	01/12/2022	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
14	Nguyễn Thị Đính		02/02/1977	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/11/2000	12 tháng	25 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/5/2025	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
15	Đặng Kế Huân	01/01/1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	05/12/2001	12 tháng	24 năm 8 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024:HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
16	Lương Thị Kim Oanh		23/09/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	07/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3.99	01/11/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
17	Nguyễn Ngọc Hà Khuê		10/08/1986	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	02/11/2009	12 tháng	15 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	13/10/2025	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
18	Nguyễn Thị Tuyết Lan		10/12/1972	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/09/1993	6 tháng	32 năm	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/10/2020	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
19	Trần Minh Hiền	17/06/1977		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	10/11/2000	12 tháng	25 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/5/2025	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
20	Tạ Thị Phương		10/10/1991	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	01/10/2013	12 tháng	11 năm 6 tháng	29/08/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4	3.33	01/7/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
21	HuỳnhThị Phúc		21/10/1974	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	01/10/1999	12 tháng	26 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4.98	01/10/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
22	Nguyễn Thị Hoàng Hạt		18/07/1980	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	05/09/2002	12 tháng	23 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTVN 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4.65	01/9/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
23	Lê Duy Gân	12/12/1982		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/11/2006	12 tháng	19 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTVN 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/12/2025	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
24	Huỳnh Thị Mộng Thường		09/05/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/09/2005	12 tháng	20 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4.32	01/12/2026	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
25	Bùi Thị Len Ni		04/11/1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	29/07/2022	0	7 năm 10 tháng	18/01/2023	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4	3.33	15/04/2025	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
26	Huỳnh Thanh Hi	23/01/1978		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	05/09/2002	12 tháng	23 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4.65	01/9/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
27	Trần Ngọc Tài	13/04/1975		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	21/11/1997	12 tháng	28 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/062026	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
28	Nguyễn Hoài Phong	01/08/1979		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	03/09/2005	12 tháng	20 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/12/2027	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
29	Huỳnh Thị Tuyết Ly		15/06/1987	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	Giáo viên THPT	01/10/2013	12 tháng	11 năm 7 tháng	29/08/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4	3,33	01/7/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
30	Nguyễn Thị Kim Nga		30/11/1979	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	Giáo viên THPT	05/09/2002	12 tháng	23 năm 9 tháng	12 /10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/9/2024	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
31	Lê Thị Hê Len		28/07/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/11/2000	12 tháng	25 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/11/2025	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
32	Nguyễn Thị Thu Trà		01/01/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	X	15/10/2012	12 tháng	13 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	15/10/2025	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
33	Nguyễn Thị Minh Ngọc		07/09/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/10/2010	12	14 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3.99	01/1/2026	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
34	Nguyễn Thị Thu Hiền		04/11/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	07/10/2004	12 tháng	21 năm 07 tháng	01/09/2006	2022-2023: HTTNV 2023-2024:HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/9/2027	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
35	Dương Thị Thiên Thư		08/05/1978	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/09/2004	12 tháng	21 năm 08 tháng	12/10/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/12/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
36	Trần Thị Hồng Út		10/01/1990	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	X	01/10/2013	12 tháng	11 năm 7 tháng	29/08/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4	3,33	01/7/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
37	Lê Thị Ngọc Nga		23/08/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	Giáo viên THPT	01/03/2007	12 tháng	18 năm 2 tháng	12/10/2006	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/3/2026	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
38	Bùi Anh Diễm		20/12/1991	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	01/10/2013	12 tháng	11 năm 7 tháng	27/11/2015	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	01/4/2026	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
39	Lê Thị Vân Như		20/10/1989	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ	Giáo viên THPT	29/08/2016	09 tháng	09 năm 9 tháng	29/08/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	3	3.00	29/5/2023	Gv THPT hạng II	V07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Võ Thị Kim Liễu		16/7/1987	Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	x	15/10/2019		9 năm 5 tháng	15/10/2019	HTXSNV	III	06.031	3/9	3,00	01/01/2023	II	06.030	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Tô Thị Minh Loan		20/07/1980	Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	x	15/10/2019		6 năm 7 tháng	15/10/2019	HTXSNV	IV	V.10.02.07	5/12	2,66	01/4/2027	III	V.10.02.06	
21	**TRƯỜNG THPT TRẦN BÌNH TRỌNG**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Trần Văn Hai	02/12/1974		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Bình Trọng	Th.sỹ Động vật học Cử nhân Sinh-KTNN	Có CC CDNN	01/9/1997	01/12/1998	27 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023 (HTTNV) 2023-2024 (HTTNV) 2024-2025 (HTTNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/06/2022	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Ngô Tấn Lộc	22/02/1977		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	01/11/2000	01/11/2001	24 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024 (HTTNV); 2024-2025(HTTNV).	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Đặng Thị Huyền Nhung		26/08/1978	Giáo viên		Đại học	Có CC CDNN	01/11/2000	01/11/2001	24 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV) 2023-2024(HTTNV) 2024-2025(HTTNV)	GV THPT Hạng III.	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Bùi Thị Minh Luận		02/10/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	02/11/2009	01/11/2010	15 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023 (HTTNV) 2023-2024 (HTTNV) 2024-2025 (HTTNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Lê Tiến Vũ	17/9/1975		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử nhân giáo dục thể chất	Có CC CDNN	03/9/1997	01/12/1998	27 năm 6 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Lê Giác Hiển	18/4/1975		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử nhân Lịch sử- Chính trị	Có CC CDNN	25/09/1999	01/10/2000	25 năm 7 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Võ Thị Ngọc Nhi		6/11/1980	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	5/9/2002	5/9/2003	22 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024 (HTXSNV); 2024-2025(HTXSNV).	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/9/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Đỗ Hồng Gấm		12/05/1987	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Ths. KHMT; ĐH CNTT	Có CC CDNN	01/10/2012	01/10/2013	12 năm 8 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTXSNV); 2023-2024 (HTXSNV); 2024-2025(HTXSNV).	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	1/4/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Hồng Nhung		05/01/1975	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	01/09/1998	01/09/1999	26 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024(HTTNV); 2024-2025 (HTTNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Bích Loan		26/07/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	01/10/2010	01/10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023:HTTNV 2023-2024:HTTNV 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Trần Thị Trà Vinh		01/08/1988	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	01/10/2010	01/10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTXSNV) 2023-2024(HTTNV) 2024-2025(HTTNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
10	Dương Hùng Văn	12/06/1979		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	5/9/2002	5/9/2003	22 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024 (HTTNV); 2024-2025(HTXSNV).	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/9/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Trần Kim Quy		10/02/1982	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử Nhân Hóa Học	Có CC CDNN	12/06/2007	01/06/2008	17 năm 11 tháng	12/10/2016	2022-2023:HTTNV 2023-2024:HTTNV 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Khắc Trung	23/05/1971		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học sư phạm Hóa học	Có CC CDNN	05/09/2002	05/09/2003	23 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023:HTTNV 2023-2024:HTTNV 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Bùi Thuy Niên		07/10/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	01/11/2010	01/11/2011	14 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023 (HTXSNV) 2023-2024 (HTXSNV) 2024-2025 (HTTNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
14	Phạm Ngọc Hội	20/12/1985		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử nhân sư phạm Vật lí	Có CC CDNN	15/10/2008	01/11/2009	16 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023:HTTNV 2023-2024:HTTNV 2024-2025:HTTNV	GV THPT Hạng III.	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Hồi Vinh	12/01/1981		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	03/09/2005	01/12/2006	19 năm 5 tháng	12/10/2016	2022-2023:HTTNV 2023-2024:HTTNV 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thị Mộng Thường		26/3/1979	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử nhân ngành địa lí	Có CC CDNN	17/09/2003	1/10/2004	21 năm 8 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024 (HTXSNV); 2024-2025 (HTXSNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
17	Lê Huyền Trân		8/8/1979	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử nhân ngành địa lí	Có CC CDNN	1/10/2003	1/4/2005	21 năm 1 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024(HTTNV); 2024-2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Lương Thị Tường Vi		17/05/1977	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	05/09/2002		23 năm 8 tháng	12/10/1016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024(HTTNV); 2024-2025 (HTXSNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Phan Thị Viên		2/4/1979	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học Sư phạm Sinh học	Có CC CDNN	1/12/2005	1/12/2006	19 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024 (HTTNV); (2024-2025) HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Đặng Thị Kim Nhân		28/08/1978	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	1/11/2000	1/11/2001	24 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024 (HTTNV); 2024-2025(HTTNV).	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Đặng Thị Thu Sương		17/01/1978	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử nhân Giáo dục Chính Trị	Có CC CDNN	15/09/2004	10/01/2005	20 năm 7 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	10/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Song Toàn	6/10/1985		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học Toán Tin	Có CC CDNN	1/11/2010	1/11/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024 (HTTNV); 2024-2025(HTTNV).	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	1/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Thanh Hiền		12/9/1981	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	1/03/2007	01/06/2008	18 năm 11 tháng	12/10/2016	2022-2023 (HTTNV) 2023-2024 (HTTNV) 2024 2025 (HTTNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
24	Lê Văn Nghĩa	10/02/1975		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	01/09/1998	01/09/1999	26 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024(HTTNV); 2024-2025 (HTTNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Phan Thị Kim Nhị		17/02/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	01/10/2010	01/10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024(HTTNV); 2024-2025 (HTTNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Lê Thị Ngọc Thanh Tịnh		18/12/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	01/11/2007	13/11/2008	17 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV) 2023-2024(HTTNV) 2024-2025(HTTNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Lê Thiện Nghỹ	03/03/1986		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử nhân giáo dục thể chất	Có CC CDNN	02/11/2009	01/11/2010	15 năm 7 tháng	12/10/2016	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		01/05/1977	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Đại học	Có CC CDNN	01/11/2000	01/11/2001	24 năm 7 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024 (HTTNV); 2024-2025(HTXSNV).	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Bùi Thị Hồng Châu		14/12/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử nhân sinh học	Có CC CDNN	1/11/2010	1/11/2011	14 năm 6 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024 (HTTNV); (2024-2025) HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Ngô Ngọc Thạch	20/01/1978		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử nhân SP Văn	Có CC CDNN	11/9/2003	01/4/2005	21 năm 2 tháng	12/10/2016	2022-2023 (HTTNV) 2023-2024 (HTTNV) 2024-2025 (HTXSNV)	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
31	Lê Thiên Duẩn	29/9/1980		Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	Cử nhân ngành địa lí	Có CC CDNN	1/9/2002	01/9/2003	22 năm 9 tháng	12/10/2016	2022-2023(HTTNV); 2023-2024 (HTTNV); (2024-2025) HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Như Linh		13/01/1979	Giáo viên	Trường THPT Trần Bình Trọng	TC Hành chính Văn thư		10/04/2019		06 năm 5 tháng	12/12/2019	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	Văn thư trung cấp	02.008	8	3,26	01/4/2026	Văn thư viên	02.007	
22	**Trường THPT Trần Suyền**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Trần Văn Tuyên	17/03/1971		Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	25/09/1993	09/1993 đến 09/1995	30 năm 6 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9 VK 8%	4,98	1/10/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
2	Nguyễn Thị Hồng		20/10/1972	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/10/1995	10/1995 đến 01/1997	29 năm 4 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9 VK 7%	4,98	1/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
3	Nguyễn Minh Tân	11/03/1979		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Suyền	Thạc sĩ QLGD	GV THPT Hạng II	1/11/2000	11/2000 đến 11/2021	24 năm 7 tháng	19/01/2023	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9	4,98	1/11/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Huỳnh Văn Quý	01/02/1972		Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	10/09/1993	9/1993 đến 09/1995	30,6	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9 VK 5%	4,98	1/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
2	Nguyễn Tấn Du	12/04/1970		Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	3/01/1994	01/1994 đến 01/1996	30,2	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9 VK 8%	4,98	1/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
3	Phan Ái Phúc	15/05/1972		Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	1/09/1994	09/1994 đến 9/1996	29,6	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9 VK 7%	4,98	1/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
4	Lê Văn Tuyền	30/08/1970		Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	12/09/1995	9/1995 đến 9/1997	28,6	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9 VK 6%	4,98	1/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
5	Võ Thị Tố Nga		12/03/1974	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	1/09/1996	9/1996 đến 9/1998	27,6	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9	4,98	1/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
6	Nguyễn Lương Phú	06/04/1973		Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	8/09/1997	9/1997 đến 12/1998	27,5	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9 VK 5%	4,98	1/12/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
7	Hoàng Thị Thu Hiền		04/04/1976	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	1/09/1998	9/1998 đến 9/1999	26,8	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9	4,98	1/09/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
8	Đương Bích Hải	03/11/1976		Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học SP Tiếng Anh	GV THPT hạng II	28/08/1998	9/1998 đến 9/1999	26,8	12/10/2016	- HTTNV - HTXSNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9	4,98	1/09/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
9	Trần Văn Thịnh	27/12/1975		Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	25/09/1999	12/1999 đến 12/2000	25,4	01/05/2013	- HTTNV - HTXSNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9	4,98	1/11/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
10	Nguyễn Nam	15/11/1978		Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	1/11/2000	11/2000 đến 10/2001	24,7	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9	4,98	1/11/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
11	Đặng Thị Hồng Huệ		08/12/1978	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	13/11/2007	11/2000 đến 11/2001	24,6	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	9	4,98	1/11/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
12	Đoàn Thị Hải Dương		06/11/1977	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	5/12/2001	12/2001 đến 12/2002	23,5	12/10/2016	- HTXSNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/12/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
13	Trần Thị Ái Lê		19/09/1979	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	1/10/2001	12/2001 đến 12/2002	23,5	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/12/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
14	Phạm Trọng Duy Cường	20/09/1978		Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	5/09/2002	9/2002 đến 9/2003	22,8	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
15	Tạ Xuân Nhất	01/10/1979		Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	5/09/2002	9/2002 đến 9/2003	22 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTXSNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	7	4,32	1/12/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
16	Lê Thị Mỹ Hợp		03/08/1980	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	23/07/2010	11/2002 đến 11/2003	22,6	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/11/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
17	Lê Thị Bích Thu		01/09/1976	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/10/2001	10/11/2003 đến 31/10/2004	21 năm 6 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/11/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
18	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		20/02/1978	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	10/11/2003	11/2003 đến 10/2004	21,6	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/11/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
19	Nguyễn Thị Xuân Sang		16/04/1978	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	10/11/2003	11/2003 đến 10/2004	21,6	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/11/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
20	Phạm Thị Bích Đào		27/10/1978	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	10/11/2003	11/2003 đến 10/2004	21,6	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/11/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
21	Hoàng Lưu Giáng Châu		14/06/1977	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	5/09/2002	01/02/2004 đến 01/02/2005	21 năm 3 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.1 4	
22	Đặng Thị Châu		07/11/1977	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	10/01/2003	02/2004 đến 02 /2005	21,3	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/08/2025	GV THPT	V.07.05.1 4	
23	Nguyễn Thị Nhiệu		10/08/1978	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	5/09/2002	01/02/2004 đến 01/02/2005	21 năm 3 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
24	Nguyễn Hồ Hải	26/04/1979		Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	6/02/2004	2/2004 đến 2/2005	21,3	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
25	Trương Quốc Huy	17/11/1979		Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	5/09/2002	02/2004 đến 02/2005	21 năm 3 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
26	Nguyễn Minh Tạo	27/02/1981		Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Thạc sĩ Vật lý	GV THPT Hạng II	14/04/2004	04/2004 đến 4/2005	21 năm 1 tháng	01/04/2014	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/04/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
27	Ngô Đình Phương	07/08/1977		Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/10/2001	01/01/2005 đến 01/01/2006	20 năm 4 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	7	4,32	1/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
28	Võ Thị Thanh Hà		12/06/1981	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/01/2005	01/2005 đến 01/2006	20 năm 4 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	7	4,32	1/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
29	Nguyễn Thị Thoa		10/03/1982	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Thạc sĩ Sinh học	GV THPT Hạng II	1/01/2005	01/01/2005 đến 01/01/2006	20 năm 4 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTXSNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	7	4,32	1/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
30	Trần Nguyễn Diễm Trang		8/4/1981	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Cử nhân Hóa học	GV THPT Hạng II	1/12/2005	1/12/2005 đến 1/12/2006	19 năm 5 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	7	4,32	1/12/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
31	Lê Hạ Đoan		06/08/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/12/2005	01/12/2005 đến 01/12/2006	19 năm 5 tháng	12/10/2016	- HTXSNV - HTXSNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	7	4,32	1/06/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
32	Nguyễn Thị Mỹ Chung		26/05/1979	Giáo viên	THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT hạng II	1/10/2001	06/2007 đến 06/2008	17 năm 11 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTXSNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	7	4,32	1/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
33	Nguyễn Ngọc Ngân Quỳnh		17/08/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Kỹ sư Nông nghiệp và CCSP Bậc 2	GV THPT Hạng II	1/11/2006	01/06/2007 đến 01/06/2008	17 năm 11 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	7	4,32	1/06/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
34	Đoàn Thị Huệ		02/01/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/11/2007	11/2007 đến 11/2008	17 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	6	3,99	13/11/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
35	Nguyễn Thị Minh Phát		20/06/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/11/2007	11/2007 đến 11/2008	17 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTXSNV - HTXSNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	7	4,32	1/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
36	Bùi Thị Bích Thuân		30/12/1982	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/08/2010	15/11/20 08 đến 15/11/2009	16 năm 6 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	6	3,99	1/11/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
37	Võ Đình Thiên	10/12/1977		Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Cử nhân Toán Tin, Thạc sĩ Toán SXTK	GV THPT Hạng II	1/10/2007	23/09/2010	15 năm 8 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	6	3,99	1/10/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
38	Nguyễn Tự Toàn Vinh	26/02/1983		Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	13/10/2009	13/10/2009 đến 02/11/2010	15 năm 6 tháng	13/10/2013	- HTXSNV - HTXSNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	6	3,99	13/04/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
39	Mai Hắc Hồng Loan		06/05/1985	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Cử nhân Lịch Sử	GV THPT Hạng II	2/11/2009	02/11/2009 đến 01/11/2010	15 năm 6 tháng	12/10/2016	- HTXSNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	6	3,99	15/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
40	Trần Văn Hưng	01/08/1978		Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	ĐH SP Toán	GV THPT Hạng II	1/12/2001	12/2001 đến 05/2002	15 năm 0 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	8	4,65	1/06/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
41	Nguyễn Vũ Bình	04/01/1980		Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Thạc sĩ Hóa học	GV THPT Hạng II	24/09/2010	10/2010 đến 10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTXSNV - HTXSNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	6	3,99	1/10/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
42	Nguyễn Thị Ly		25/01/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Thạc sĩ Ngữ văn	GV THPT Hạng II	1/10/2010	01/10/2010 đến 10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTXSNV - HTXSNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	6	3,99	1/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
43	Dương Thị Ngọc Lệ		01/08/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/11/2010	01/11/2010 đến 01/10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTXSNV - HTXSNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	6	3,99	1/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
44	Nguyễn Đỗ Quyên		01/03/1985	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/10/2010	1/10/2010 đến 1/10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	5	3,66	1/10/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
45	Trần Thị Nhã Duy		14/03/1985	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Cử nhân Sinh học	GV THPT Hạng II	1/10/2010	01/10/2010 đến 30/09/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTXSNV - HTXSNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	6	3,99	1/04/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
46	Nguyễn Thị Bích Hoàng		22/12/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/10/2010	01/10/2010 đến 31/09/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	5	3,66	1/10/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
47	Lê Thị Thúy		02/10/1987	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Thạc sĩ Sinh học	GV THPT Hạng II	1/10/2010	01/10/2010 đến 10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTXSNV - HTXSNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	6	3,99	1/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
48	Nguyễn Thị Thu Sương		22/12/1988	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Đại học	GV THPT Hạng II	1/10/2010	01/10/2010 đến 10/2011	14 năm 7 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	5	3,66	1/10/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
49	Phan Thị Liền		20/10/1979	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Cử nhân Địa lý	GV THPT Hạng II	1/11/2010	11/2010 đến 11/2011	14 năm 6 tháng	12/10/2016	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	5	3,66	1/11/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
50	Đặng Thị Thu Trang		06/12/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Suyền	Thạc sĩ Lịch sử	GV THPT Hạng II	29/08/2016	29/08/2016 đến 29/05/2017	8 năm 10 tháng	24/07/2017	- HTTNV - HTTNV - HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05. 15	4	3,33	29/05/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05. 14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Lê Thị Nở		19/7/1983	Nhân viên	Trường THPT Trần Suyền	Trung cấp thư viện	Thư viện	23/8/2004	15/03/2007 đến 06/12/2007	21 năm 8 tháng	11/10/2024	- HTTNV - HTTNV - HTTNV	Nhân viên THPT Hạng IV	V.10.02.07	10	3,66	1/9/2025	Nhân viên THPT Hạng III	V.10.02.06	
23	**Trường THPT Trần Quốc Tuấn**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
2,1	**QUẢN LÝ**																			
1	Phạm Ngọc Thơ	20/10/1976		Hiệu trưởng	THPT Trần Quốc Tuấn	Thạc sĩ Vật lý	X	01/9/1999	12 tháng	26 năm 8 tháng	20/5/2026	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2025	X	V.07.05.14	
2	Lê Văn Nho	02/5/1971		Phó Hiệu trưởng	THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Tiếng Anh, Thạc sĩ QLGD	X	15/9/1995	0	30 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV, Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2024	X	V.07.05.14	
3	Đặng Thị Mỹ Hạnh		24/11/1979	Phó Hiệu trưởng	THPT Trần Quốc Tuấn	Thạc sĩ Sinh học	X	01/11/2003	12 tháng	21 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học: 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2024	X	V.07.05.14	
2,2	**GIÁO VIÊN**												GV THPT Hạng III							

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
1	Đinh Thị Bích Dung		25/3/1970	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Hoá	X	1/9/1995	24 tháng	28 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học: 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	1/9/2026	X	V.07.05.14	
2	Phan Thị Sáng		15/11/1979	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Sinh - KTNN	X	06/02/2004	12 Tháng	21 năm 4 tháng	12/10/2016	Năm học: 2022-2023 HTTNV; Năm học: 2023-2024 HTXSNV; Năm học: 2024-2025 HTTNV.	GV THPT Hạng III	V,07,05,15	8	4,65	01/08/2025	X	V,07,05,14	
3	Nguyễn Tấn Thành	20/11/1975		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Sử - Chính Trị	X	05/12/2001	12 Tháng	23 năm 6 tháng	Ngày 12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học: 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/6/2023	X	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Thùy Lam		17/11/1976	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân sinh học	X	01/09/1999	12 Tháng	26 năm 8 tháng	Ngày 12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học: 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2026	X	V.07.05.14	
5	Đinh Tiến Dũng	26/3/1984		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Thạc sĩ Vật lý	X	01/1/2011	12 Tháng	13 năm 4 tháng	Ngày 12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học: 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	1/4/2024	X	V.07.05.14	
6	Lương Thị Kim Thư		15/12/1978	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân sinh học	X	01/11/2000	12	24 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học: 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	X	V.07.05.14	
7	Lê Thị Thảo		28/08/1981	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân sinh học	X	01/01/2005	12 tháng	20 năm 4 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học: 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/4/2026	X	V.07.05.14	
8	Lê Thị Nhàn		15/12/1978	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Anh văn	X	02/11/2009	12 tháng	15 năm 6 tháng	13/10/2013	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học: 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	02/11/2025	X	V.07.05.14	
9	Đàm Thị Lang		20/06/1980	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Tin học	X	15/09/2004	12	20 tháng 7 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học: 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	1/10/2023	X	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Thu Hằng		30/12/1982	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Thạc sĩ Địa lí	X	13/10/2009	12	15 năm 7 tháng	13/10/2013	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học: 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	02/5/2025	X	V.07.05.14	
11	Phạm Ngọc Thức	09/06/1987		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân	X	15/10/2012	12 tháng	12 năm 7 tháng	29/8/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học: 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	15/01/2025	X	V.07.05.14	
12	Lê Phú Thịnh	12/08/1984		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	cử nhân GDTC	X	02/11/2009	12	15 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	02/11/2025	X	V.07.05.14	
13	Phạm Lê Thị Mỹ Ngân		21/08/1980	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Thạc sĩ Toán	X	10/11/2003	12 tháng	21 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	X	V.07.05.14	
14	Trần Thị Phương		02/03/1980	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Giáo dục chính trị	X	05/09/2002	12 tháng	21 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	X	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Tú Trinh		18/02/1991	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Địa lí	X	03/12/2013	12 tháng	11 năm 5 tháng	29/8/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV, Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4	3,33	03/09/2023	X	X	
16	Đặng Lữ Ngọc Huỳnh		14/11/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm 11 tháng	12/10/2016	NH 2022-2023: HTTNV; NH 2023-2024: HTXSNV; NH 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Hồ Thị Anh Thư		14/12/1982	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Sư phạm giáo dục chính trị	X	01/01/2005	12 tháng	20 năm 4 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2024	X	X	
18	Nguyễn Thị Lệ Thư		26/9/1976	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Sử-Chính trị	X	01/11//2000	12 tháng	24 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	Giao trung học hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	Giáo viên Trung học hạng II	V.07.05.14	
19	Bùi Thị Loan		26/3/1972	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Tiếng Anh	X	15/10/2008	12 tháng	17 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	Giáo viên trung học hạng 3	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2024	Giáo viên Trung học hạng II	V.07.05.14	
20	Trần Văn Trinh	16/05/1982		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Vật Lí	X	01/1/2005	12 tháng	20 năm 4 tháng	01/01/2006	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTXSNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2023	Giáo viên Trung học hạng II	V.07.05.14	
21	Đoàn Việt Thăng	21/9/1976		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Hóa Học.	X	05/10/2001	12 tháng	23 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	Giáo viên Trung học hạng II	V.07.05.14	
22	Trần Thị Hồng Hoa		12/11/1974	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Hóa Học	X	10/12/1999	15 tháng	27 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2025	Giáo viên Trung học hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Anh Thủy		20/07/1981	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân địa lí	X	01/10/2010	12 tháng	14 năm 8 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	Giáo viên Trung học hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Tự Hợp Đoàn	08/11/1981		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Tin học	X	01/01/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/7/2023	Giáo viên Trung học hạng II	V.07.05.14	
25	Trần Văn Sung	15/12/1977		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân Ngữ Văn	X	05/12/2001	12 tháng	23 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
26	Nguyễn Hữu Tú	20/06/1979		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Cử nhân hóa học	X	05/12/2001	12 Tháng	23 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học: 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
27	Phạm Phóng Viên	29/12/1988		Giáo viên	trường THPT Trần Quốc Tuấn	cử nhân Thể dục thể thao	X	29/8/2016	9 tháng	9 năm	29/5/2017	Năm học 2022- 2023: HTXSNV; Năm học 2023- 2024: HTXSNV; Năm học 2024- 2025: HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	01/12/2025	Giáo viên Trung học hạng II	V.07.05.14	
24	**Trường THPT Lê Lợi**																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	**Nguyễn Duy Phước**	12/06/1979		Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Quản lí giáo dục	X	05/12/2001	12 tháng	24 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
2	**Phan Trọng Sơn**	23/05/1976		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	X	01/10/1999	12 tháng	26 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	X	V.07.05.14	
3	**Lê Kim Tám**	01/04/1983		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/3/2024	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Võ Phú Xuân	01/03/1982		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Khoa học máy tính	X	15/09/2004	12 tháng	21 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2026	X	V.07.05.14	
2	Đỗ Đại Duy	08/01/1983		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Vật lí chất rắn	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/6/2024	X	V.07.05.14	
3	Phan Thị Lệ Xuân		15/09/1976	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sinh học - KTNN	X	01/09/1999	12 tháng	27 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 5%	01/3/2026	X	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Kim Huyền		08/09/1973	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ sinh học	X	01/09/1995	24 tháng	29 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 7%	01/03/2001	X	V.07.05.14	
5	Tô Hữu Thọ	01/12/1977		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Chính trị học	X	12/01/2005	12 tháng	20 năm	10/12/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	12/01/2023	X	V.07.05.14	
6	Đặng Ngô Toàn	17/02/1983		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Toán Giải tích	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/3/2024	X	V.07.05.14	
7	Đặng Kim Sơn	19/02/1974		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Hóa Học	X	10/12/1999	12 tháng	26 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/04/2024	X	V.07.05.14	
8	Phạm Thị Thúy		20/08/1977	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân SP Sử - Chính trị	X	01/10/1999	12 tháng	26 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/04/2024	X	V.07.05.14	
9	Phan Thế Duy	01/01/1983		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	12/12/2025	X	V.07.05.14	
10	Trương Thị Linh		02/01/1978	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sử -Chính trị	X	01/10/2001	12 tháng	24 năm	12/10/2016	Năm: 2023: HTTNV. Năm 2024: HTTNV. Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/04/2026	X	V.07.05.14	
11	Nguyễn Thị Thanh Hoa		07/12/1978	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	X	05/12/2001	12 tháng	24 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
12	Lê Thị Đăng Phương		22/06/1979	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ giáo dục học (phương pháp giảng dạy Vật lí)	X	05/12/2001	12 tháng	24 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	06/01/2023	X	V.07.05.14	
13	Huỳnh Bác Nhã	11/03/1974		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Toán học	X	05/09/1997	12 tháng	28 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 5%	01/12/2025	X	V.07.05.14	
14	Trương Văn Kim	20/02/1984		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân SP Vật Lí	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	12/06/2023	X	V.07.05.14	
15	Tống Mỹ Linh		22/12/1978	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sử -chính trị	X	01/11/2000	12 tháng	25 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	X	V.07.05.14	
16	Bùi Thị Ngọc Cẩm		30/06/1981	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân SP Toán	X	01/01/2006	12 tháng	20 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2023	X	V.07.05.14	
17	Trương Thị Kỳ		22/04/1978	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử Nhân Hoá Học	X	05/12/2001	12 tháng	24 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTSXNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
18	Nguyễn Thị Lan Anh		22/11/1984	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân khoa học Tiếng Anh	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	12/12/2025	X	V.07.05.14	
19	Lê Thanh Thủy		21/07/1970	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân SP Tiếng Anh	X	23/09/1998	12 tháng	27 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	X	V.07.05.14	
20	Nguyễn Trọng Hòa	14/11/1969		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân SP Toán	X	05/10/1992	16 tháng	32 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 13%	1/4/2015	X	V.07.05.14	
21	Ngô Thị Thanh Nhàn		22/05/1978	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Tiếng Anh	X	10/11/2003	12 tháng	22 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	10/11/2024	X	V.07.05.14	
22	Đặng Thị Hồng Hoa		24/08/1976	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/09/1999	12 Tháng	27 năm	12/10/2016	Năm 2023 HTTNV; Năm 2024 HTTNV; Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2023	X	V.07.05.14	
23	Nguyễn Anh Tuấn	18/04/1981		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	CN Vật lí	X	15/09/2004	12 tháng	21 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/6/2025	X	V.07.05.14	
24	Nguyễn Trương Trà My		10/05/1984	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân sư phạm Toán	X	12/ 06 /2007	12 tháng	18 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	12/06/2023	X	V.07.05.14	
25	Nguyễn Thị Kim Trinh		28/08/1974	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Hóa học	X	09/01/1996	24 tháng	28 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 5%	09/01/2022	X	V.07.05.14	
26	Trần Thị Kim Oanh		01/01/1977	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân khoa học SP Anh văn	X	17/ 9/ 2001	12 tháng	24 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	10/11/2024	X	V.07.05.14	
27	Nguyễn Thị Lệ Uyên		28/01/1977	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sinh học	X	01/11/2000	12 tháng	25 năm	10/12/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	X	V.07.05.14	
28	Lê Thị Ngọc Ánh		20/10/1979	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sinh học	X	05/12/2001	12 tháng	24 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
29	Đặng Văn Tuấn	14/04/1972		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Khoa học (Sinh -KTNN)	X	01/09/1995	24 tháng	29 năm	10/12/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 6%	01/09/2021	X	V.07.05.14	**6%**
30	Nguyễn Như Mỹ Nhân		15/04/1980	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Vật Lí Chất Rắn	X	06/02/2004	12 tháng	22 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	X	V.07.05.14	
31	Phạm Văn Tức	16/12/1975		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sử-Chính trị	X	01/09/1998	12 tháng	27 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2024	X	V.07.05.14	
32	Đặng Thị Huyền Trang	08/06/1981		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sinh học	X	17/09/2005	12 tháng	20 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	X	V.07.05.14	
33	Nguyễn Thị Kim Loan		06/09/1978	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Hóa Học	X	01/11/2000	12 tháng	25 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	X	V.07.05.14	
34	Phan Huy Thùy	20/07/1977		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân khoa học Ngữ văn	X	5/ 12/ 2001	12 tháng	25 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
35	Đỗ Thị Thu Hằng		12/08/1981	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/04/2004	12 tháng	22 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	1/04/2026	X	V.07.05.14	
36	Nguyễn Thị Hồng Thắm		13/10/1986	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân SP Ngữ Văn	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTXSNV; Năm 2024: HTXSNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
37	Bùi Thị Kiều Diễm		02/01/1986	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/11/2010	12 tháng	15 năm	12/10/2016	Năm 2023:HTTNV. Năm 2024: HTTNV. Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2026	X	V.07.05.14	
38	Nguyễn Thị Hương		14/11/1980	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Địa lí TN và MT	X	01/12/2008	12 tháng	17 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm: 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/11/2024	X	V.07.05.14	
39	Đỗ Văn Tư	10/5/1970		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân sư phạm Toán	X	01/11/1993	24 tháng	31 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 8%	01/11/2019	X	V.07.05.14	
40	Võ Văn Anh Lợi	01/4/1971		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Vật lí	X	30/08/1994	21 tháng	30 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98+VK 8%	01/5/2020	X	V.07.05.15	
41	Nguyễn Thị Kiều Trang		28/11/1983	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân sư phạm Hoá Học	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	06/12/2023	X	V.07.05.15	
42	Nguyễn Thị Thoa		30/11/1976	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	10/11/2003	12 tháng	23 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	X	V.07.05.14	
43	Dương Quốc Thuấn	12/06/1977		Giáo viên	THPT Lê Lợi	Cử nhân Thể Thao	X	10/11/2000	12 tháng	26	12/10/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	10/11/2024	X	V07.05.14	
44	Bùi Thị Huyền Trân		20/10/1988	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Thạc sĩ Hóa vô cơ	X	01/10/2011	12 tháng	15 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	1/10/2026	X	V.07.05.14	
45	Đồng Xuân Khánh	05/01/1986		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sư phạm TDTT	X	13/10/2009	12 tháng	16 năm	12/10/2016	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	3.99	13/10/2025	X	V.07.05.14	
46	Võ Thị Thu Phương		28/08/1979	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân khoa họcTin Học	X	10/11/2003	12 tháng	22 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	10/11/2024	X	V.07.05.14	
47	Đỗ Quốc Công	12/07/1979		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sư phạm Vật lí	X	01/10/2001	12 tháng	24 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2026	X	V.07.05.14	
48	Võ Mạnh Trí	12/02/1989		Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sư phạm Thể Dục Thể Thao	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/11/2027	X	V.07.05.14	
49	Nguyễn Thị Thu Trâm		16/12/1979	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân Sư phạm Văn	X	06/02/2004	12 tháng	22 năm	12/10/2016	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	X	V.07.05.14	
50	Nguyễn Thị Thanh Hoa		05/09/1979	Giáo viên	Trường THPT Lê Lợi	Cử nhân sư phạm Mỹ thuật	X	21/06/2011		15 năm	11/11/2024	Năm 2023: HTTNV; Năm 2024: HTTNV; Năm 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2027	X	V.07.05.14	
25	**Trường THPT Nguyễn Thái Bình**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Công Hoan			Hiệu trưởng	THPT Nguyễn Thái Bình	Thạc sĩ	X	14/04/2004	12 tháng	22 năm 01 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2026	X	V.07.05.14	
2	Nguyên Ngọc Sanh	02/04/1977		Phó Hiệu trưởng	THPT Nguyễn Thái Bình	Thạc sĩ	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm 11 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2025	X	V.07.05.14	
3	Lê Khắc Sơn	20/12/1984		Phó Hiệu trưởng	THPT Nguyễn Thái Bình	Thạc sĩ	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm 18 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/6/2026	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Thái Nguyên Vũ	20/04/1981		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/01/2005	12 tháng	21 năm 04 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2023	X	V.07.05.14	
2	Nguyễn Lê Thanh Vân		10/06/1981	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	14/04/2004	12 tháng	22 năm 01 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2025	X	V.07.05.14	
3	Lê Hoài Tiên	30/04/1976		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	10/11/2003	12 tháng	22 năm 06 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	X	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Minh Ánh		10/10/1978	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	10/11/2003	12 tháng	22 năm 06 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/05/2025	X	V.07.05.14	
5	Võ Hồng Phong	20/05/1980		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	14/04/2004	12 tháng	22 năm 01 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2023	X	V.07.05.14	
6	Nguyễn Hoàng Giang	25/07/1984		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Thạc sĩ	X	13/11/2007	12 tháng	18 năm 06 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2023	X	V.07.05.14	
7	Nguyễn Kiệt	16/03/1979		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	14/04/2004	12 tháng	22 năm 01 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2026	X	V.07.05.14	
8	Phạm Ngọc Tấn	20/01/1985		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/07/2012	12 tháng	13 năm 10 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2025	X	V.07.05.14	
9	Ninh Thị Hồng Thảo		25/07/1984	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm 11 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2023	X	V.07.05.14	
10	Trần Thị Thanh Phúc		25/06/1988	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm 07 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
11	Phạm Tấn Phát	20/11/1978		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Thạc sĩ	X	10/11/2003	12 tháng	22 năm 06 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	X	V.07.05.14	
12	Dương Lê Hoàng Việt	28/05/1983		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/01/2010	12 tháng	16 năm 04 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
13	Hà Văn Hữu	05/05/1981		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm 05 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	X	V.07.05.14	
14	Lê Khả Ái	02/01/1981		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/01/2005	12 tháng	21 năm 04 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	X	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Kim Chi		12/01/1992	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	29/08/2016	09 tháng	09 năm 08 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	29/05/2026	X	V.07.05.14	
16	Trần Thị Ngọc Duyên		16/11/1979	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	05/12/2001	12 tháng	24 năm 05 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2023	X	V.07.05.14	
17	Trần Thị Xuân Hồng		09/09/1983	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm 11 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2026	X	V.07.05.14	
18	Trần Xuân Thôi	09/02/1979		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	06/02/2004	12 tháng	22 năm 03 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	X	V.07.05.14	
19	Nguyễn Văn Tạo	02/12/1979		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/01/2005	12 tháng	21 năm 04 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
20	Nguyễn Đức Toàn	02/05/1983		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Thạc sĩ	X	01/01/2005	12 tháng	21 năm 04 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	X	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thanh Hoàng	10/09/1984		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	29/08/2016		11 năm 10 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2023	X	V.07.05.14	
22	Nguyễn Văn Hòa	17/05/1981		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Thạc sĩ	X	06/02/2004	06 tháng	22 năm 03 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/08/2025	X	V.07.05.14	
23	Mạnh Thị Xuân Hương		01/05/1988	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm 07 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
24	Phạm Thị Như Ngọc		01/07/1990	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	29/08/2016		12 năm 10 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	15/07/2025	X	V.07.05.14	
25	Nguyễn Tô Huy	12/10/1983		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	13/11/2007	12 tháng	18 năm 06 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2023	X	V.07.05.14	
26	Huỳnh Ngọc Diện	12/10/1987		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm 07 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
27	Hoàng Thị Hồng Loan		20/04/1991	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/11/2018		09 năm 05 tháng	01/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/12/2025	X	V.07.05.14	
28	Trương Thị Mỹ Linh		24/06/1989	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	09/03/2013	12 tháng	13 năm 02 tháng	12/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	27/11/2024	X	V.07.05.14	
29	Phạm Thế Phiên	20/07/1984		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	13/11/2007	12 tháng	18 năm 06 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2023	X	V.07.05.14	
30	Trần Thị Lưu		10/10/1981	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	14/04/2004	12 tháng	22 năm 01 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2026	X	V.07.05.14	
31	Ngô Minh Thi	16/01/1979		Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/05/2004	06 tháng	22 năm 0 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/05/2025	X	V.07.05.14	
32	Nguyễn Thị Tô Linh		26/03/1982	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm 05 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	X	V.07.05.14	
33	Đặng Thị Hồng Diễm		21/02/1983	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	12/06/2007	12 tháng	18 năm 11 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	**7**	**4,32**	**01/06/2026**	X	V.07.05.14	
34	Nguyễn Thị Lệ Thảo		02/02/1985	Giáo viên	THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	13/10/2009	12 tháng	16 năm 07 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/11/2024	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
1	**Trần Thị Minh Châu**		24/04/1982	Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Đại học	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư	07/08/2012		13 năm 9 tháng	10/09/2024	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	Văn thư trung cấp	02.008	11	3,86	01/01/2025	Văn thư viên	02.007	
2	**Hồ Thị Mỹ Dân**		01/04/1974	Nhân viên	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	SP 12+2	Chứng chỉ nghiệp vụ thư viện	07/08/2012		13 năm 9 tháng	11/10/2024	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm học 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	Thư viện trung cấp	17.171	12	4,06	01/01/2025	Thư viện viên	10.02.06	
26	**Trường THCS và THPT Chu Văn An**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I (Không)																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Phan Hoàng Khương	20/01/1977		Hiệu trưởng	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân Sư phạm Sinh học, Thạc sĩ QLGD	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT	12/10/1999	12 tháng	18 năm 03 tháng	06/09/2022	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	04/01/2024	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trương Bá Lĩnh	01/01/1983		Phó Hiệu trưởng	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp X	13/10/2009	12 tháng	16 năm 05 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/11/2027	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
	VIÊN CHỨC KHÔNG QUẢN LÝ																			
1	Bùi Phước Bình	12/09/1981		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại Học Lịch sử	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp X	01/11/2006	12 tháng	17 năm 10 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023 và 2023-2024: HTTNV; Năm 2024-2025 HTXSNV	GV. THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	12/09/2025	GV. THPT hạng II	V07.05.14	
2	Võ Nguyễn Thế Châu	07/04/1984		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân thể thao	GV THPT hạng II	09/01/2008	12 tháng	16 năm 04 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV. Năm 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	11/11/2024	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Vương Thị Thanh Dâng		30/04/1984	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Thạc sĩ Văn học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT	18/08/2008	18/08/2008-12/11/2009	16 năm 05 tháng	10/12/2016	Năm: 2022-2023: HTTNV; Năm 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	11/05/2024	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Đỗ Thị Thùy Dung		28/04/1988	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm vật lý	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II	01/10/2010	12 tháng	14 năm 07 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Trần Đình Dương	25-9-1078		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Thạc sĩ Kỹ thuật điện	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp THPT	25/02/2004	06 tháng	23 năm 08 tháng	17/11/2023	Năm 2022-2023: HTTNV; Năm 2023-2024, 2024-2025: HTXSNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2026	GV.THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
6	Trương Minh Đạo	22/01/1989		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại học sư phạm Sinh - KTNN	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT	03/11/2013	12 tháng	13 năm 02 tháng	10/12/2016	HTTNV trở lên	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	02/01/2024	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Trần Ngọc Hoàng Giang		17/12/1989	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	10/01/2010	1/10/2010-1/10/2011	14 năm 07 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023: HTTNV; Năm 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/01/2026	GV.THCS hạng II	V.07.04.31	
8	Đinh Văn Giang	26/05/1988		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.	15/10/2012	01 năm	13 năm 05 tháng	09/12/2015	Năm 2022-2023; 2024-2025: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2028	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Thị Thi Hải		19/03/1980	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Mỹ thuật	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	01/09/2002	06 tháng	20 năm 02 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024. HTXSNV. Năm 2024-2025. HTTNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/07/2025	GV.THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Nguyễn Thị Minh Hải		01/04/1980	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Âm nhạc	Giáo viên THCS	01/04/2005		21 năm 01 tháng	06/09/2022	Năm 2022-2023 và 2023-2024: HTTNV. Năm 2024-2025: HT XSNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/04/2026	GV THCS hạng II	V.07.04.31	
11	Phan Thị Lệ Hằng		13/05/1978	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	12/10/1999	1/10/1999 đến 1/10/2000	19 năm 07 tháng	10/01/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	8	4,65	01/10/2024	GV.THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Hồ Minh Hoàng	26/07/1974		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Toán	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	05/12/2001	06 tháng	23 năm 11 tháng	09/06/2022	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/06/2026	GV THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Nguyễn Văn Huy	14/09/1988		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Thạc sĩ Toán	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông	01/10/2013	01 năm	09 năm 09 tháng	29/08/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	07/01/2026	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Trần Thị Như Khôi		28/03/1980	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Sinh học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	08/10/2001	07-1-1900	23 năm 11 tháng	09/06/2022	Năm 2022-2023; Năm 2023-2024: HTXSNV. Năm 2024-2025 HTTNV	GV. THCS hạng III	V07.04.32	7	4,32	01/06/2023	GV THCS hạng II	V07.04.31	
15	Trương Thị Ngọc Lâm		10/08/1982	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Thạc sĩ Văn học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II	01/12/2005	12 tháng	20 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023 và 2023-2024: HTTNV, 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2027	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Phạm Thị Hoài Linh		15/03/1987	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sinh học	GV THPT hạng II	11/03/2009	12 tháng	16 năm 04 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/10/2025	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Văn Long	04/04/1979		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông	11/10/2003	01 năm	21 năm 06 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024: HTXSNV. Năm 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	11/01/2024	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Hồ Thị Mai		14/02/1989	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu văn An	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp X	01/10/2013	01 năm	12 năm 07 tháng	29/08/2016	Năm 2022-2023;2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	29/08/2028	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
19	Trương Thị Như Mây		11/04/1985	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân Sư phạm Tin học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	10/01/2010	01 năm	15 năm 06 tháng	10/01/2023	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GVTHCS hạng 3	V.07.04.32	5	3,66	04/01/2026	GVTHCS hạng 2	V.07.04.31	
20	Dương Thị Mỹ Ngọc		15/03/1981	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Sinh học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	01/09/2005	12 tháng	19 năm 08 tháng	09/06/2022	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/09/2024	GVTHCS hạng II	V.07.04.31	
21	Nguyễn Lâm Nguyên	11/01/1990		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Toán học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV THPT	11/01/1990	1 năm	11 năm 06 tháng	11/01/2018	Năm 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	11/01/2026	GV.THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Phạm Thị Bích Nhi		18/11/1988	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân SP Hoá học	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II	01/11/2011	12 tháng	13 năm 02 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	GV.THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Hồ Minh Phước	03/12/1975		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	04/10/2002	06 tháng	19 năm 06 tháng	27/02/2023	Năm 2022-2023: HTTNV; Năm 2023-2024: HTTXSNV và 2024-2025: HTTNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/11/2027	GV.THCS hạng II	V.07.04.31	
24	Trình Lê Nguyên Sa		10/01/1988	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân Sư phạm Lịch sử	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	01/10/2010	12 tháng	15 năm 06 tháng	10/12/2016	Năm 2022 - 2023; 2023 - 2024 và 2024 - 2025: HTTNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	5	3,66	01/10/2023	GV.THCS hạng II	V.07.04.31	
25	Nguyễn Văn Sẽ	20/12/1981		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Giáo viên THPT	15/08/2008	01 năm	16 năm 05 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025:HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	11/11/2024	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Thu Sương		22/02/1980	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Hóa học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	01/01/2004	06-1-2003	23 năm 11 tháng	01/07/2022	Năm 2022-2023: HTXSNV Năm 2023-2024 và Năm 2024-2025: HTTNV	GVTHCS hạng 3	V.07.04.32	7	4,32	01/07/2025	GV.THCS hạng II	V.07.04.31	
27	Phạm Đình Tài	10/05/1985		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm toán	X	10/01/2010	12 tháng	14 năm 07 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	10/01/2026	GV.THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Võ Sơn Tây	28/11/1978		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Vật lý	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	05/09/2001	06 tháng	23 năm 11 tháng	17/11/2023	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/06/2026	GV.THCS hạng II	V.07.04.31	
29	Võ Phạm Tuyên	13/08/1988		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại học	Chứng chỉ chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT.	03/11/2013	12 tháng	13 năm 02 tháng	10/12/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024: HTTNV. Năm 2024-2025: HTXSNV	GV. THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	02/01/2024	GV. THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Huỳnh Thị Hà Thanh		26/03/1980	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	05/09/2003	06 tháng	18 năm 10 tháng	09/07/2022	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/11/2028	GV.THCS hạng II	V.07.04.31	
31	Mạnh Thị Thu Thủy		19/12/1979	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại Học Lịch sử	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II	23/09/2002	12 tháng	21 năm 03 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023; 2023-2024; HTTNV; Năm 2024-2025: HTXSNV	GV. THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/02/2026	GV. THPT hạng II	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
32	Huỳnh Thị Thúy		19/12/1983	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	15/10/2005	1/1/2006 đến 1/1/2007	19 năm 05 tháng	06/09/2022	Năm 2022-2023: HTTNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	bậc 6	3,99	06/09/2025	GV.THCS hạng II	V.07.04.31	
33	Trần Thị Thanh Trúc		25/10/1980	Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân sư phạm Sinh học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II	01/04/2005	Không	21 năm 1 tháng	09/06/2022	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	GV. THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/04/2026	GV THCS hạng II	V.07.04.31	
34	Nguyễn Thanh Trúc	14/04/1972		Giáo viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Cử nhân Sư phạm Sinh học	Hạng II THPT	09/05/1996	24 tháng	29 năm 08 tháng	09/01/2013	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024- 2025: HTTNV	Giáo viên THPT Hạng III,	V.07.05.15	9	4,98	VK 7% (1/9/2027)	GV. THPT Hạng II	V.07.05.14	
Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng GIÁO VIÊN																				
1	Phạm Tiến Dũng	26-9-1979		Nhân viên	Trường THCS và THPT Chu Văn An	Đại học	Viên chức chuyên ngành Thư viện	20/11/1999		26 năm 05 tháng	14/03/2007	Năm 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	Thư viện hạng IV	V.10.02.07	11	3,86	12/01/2025	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
27	**Trường THPT Phan Bội Châu**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
I	**QUẢN LÝ**																			
1	Lê Anh Vũ	01/01/1978		Hiệu trưởng	Trường THPT Phan Bội Châu	Thạc sĩ	Chứng chỉ CDNN GV THPT	05/11/2000	12	25 năm 5 tháng	09/06/2022	- Năm học 2024-2025: HTXSNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; - Năm học 2022-2023: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/08/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Nguyên Hồ	01/03/1984		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Phan Bội Châu	Thạc sĩ	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/10/2010	12	14 năm 8 tháng	09/06/2022	- Năm học 2024-2025: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; - Năm học 2022-2023: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Trần Văn Tá	20/10/1984		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Phan Bội Châu	Thạc sĩ	Chứng chỉ CDNN GV THPT	12/06/2007	12	18 năm 7 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
II	**GIÁO VIÊN**																			
1	Nguyễn Minh Trị	10/3/1973		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ Giáo viên trung học phổ thông hạng II	01/10/2001	12	23 năm 6 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV; - Năm học 2023- 2024: HTXSNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Hoàng Thu Liễu		11/08/1986	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/11/2011	12 tháng	13 năm 2 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV; - Năm học 2023- 2024: HTXSNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Phan Thị Ngọc Hân		19/03/1987	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/10/2010	12	14 Năm 8 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Trịnh Quốc Sách	10/6/1965		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	26/12/1991	16	34 năm	12/10/2016	- Năm học 2024-2025: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; - Năm học 2022-2023: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/02/2014	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Vũ Lê Giang	27/01/1976		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	10/12/1999	12	26 năm 5 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/01/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Trần Thị Ry		06/02/1975	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/09/1998	12	27 năm 8 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Trần Thị Thanh Thuỷ		30/6/1975	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Chau	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/9/1999	12	27 năm 8 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Đặng Thu Hiền		10/02/1976	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/11/2000	12	24 năm 6 tháng	12/10/2016	- Năm học 2024-2025: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2022-2023: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Đinh Thị Lệ Thúy		01/06/1976	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/09/1999	12	26 năm 8 tháng	12/10/2016	- Năm học 2024-2025: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2022-2023: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Lê Thị Nguyệt Sương		21/12/1977	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/02/2005	12	20 năm 8 tháng	12/10/2016	- Năm học 2024-2025: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; - Năm học 2022-2023: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Vũ Thị Việt Hà		08/01/1978	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN THPT	10/12/1999	12	26 năm 5 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/05/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Châu Thị Quỳnh Hoa		18/05/1978	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN THPT	01/11/2003	12	22 năm 7 tháng	12/10/2016	- Năm học 2024-2025: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2022-2023: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Đỗ Thị Hương Trà		16/05/1979	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	05/12/2001	12	23 năm 6 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/06/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Lê Thị Tuyết Vi		14/06/1979	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	10/11/2003	12	22 năm 6 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
15	Đinh Thị Hạnh		18/04/1983	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/11/2007	12	18 năm 5 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Võ Thị Thương		15/07/1983	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	12/06/2007	12	18 năm 11tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV; - Năm học 2023- 2024: HTXSNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Hồ Thị Vân		19/09/1983	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	12/06/2007	12	18 năm 11tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Đoàn Thị Lê Huyên		12/01/1985	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/12/2008	12	16 năm 5 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/06/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Bùi Thị Mỹ Hằng	03/06/1986		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	29/08/2016	9	9 năm	02/01/2018	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTTNV. - Năm học 2024 -2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	08/29/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Thu Hiền		12/06/1986	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Thạc sĩ	Chứng chỉ CDNN GV THPT	02/11/2009	12	15 năm 6 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	02/11/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thị Tuyết Hoa		24/08/1986	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	13/10/2009	12	15 năm 5 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/04/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Thị Cẩm Chi		12/06/1987	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Thạc sĩ	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/10/2013	12	11 năm 7 tháng	27/11/2015	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/04/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Kim Hạnh		11/12/1988	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/11/2011	12	13 năm 6 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Thị Liên		19/08/1989	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/11/2011	12	14 năm 7 tháng	12/10/2016	- Năm học 2024-2025: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; - Năm học 2022-2023: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Nguyễn Thị Thanh Thúy		02/05/1990	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Thạc sĩ	Chứng chỉ CDNN GV THPT	29/08/2016	9	9 năm	02/01/2018	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	29/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Diễm Mi		12/07/1991	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	29/08/2016	9	9 năm	29/05/2017	- Năm học 2022-2023: Hoàn thànhxuất sắc nhiệm vụ; - Năm học 2023- 2024: HTXSNV; - Năm học 2024-2025: Hoàn thành tốt nhiệm	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	29/08/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Hồ Mạnh Tiến	20/9/1974		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/01/2005	12	21 năm 8 tháng	1/12/2015	- Năm học 2024-2025: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2022-2023: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Đặng Thanh Tú	01/01/1976		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	29/08/1998	6	27 năm 8 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: - HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Trần Tú Cừu	12/1/1975		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	19/10/1996	24	29 năm 6 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/05/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Hoàng Tử Phú	05/10/1979		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	05/12/2001	12	23 năm 6 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Nguyễn Văn Thuận	25/05/1983		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/03/2007	12	18 năm 11tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Võ Sĩ Thành	05/04/1986		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Thạc sĩ	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/10/2013	12	11 năm 7 tháng	27/11/2015	- Năm học 2024-2025: HTXSNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; - Năm học 2022-2023: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Võ Hoàng Lân	07/04/1988		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/11/2011	12	13 năm 6 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Trần Thị Bích Ngọc Hường Hường		07/02/1979	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	06/02/2004	12	22 năm 3 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Võ Thị Hồng Thắm		20/10/1984	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Chau	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	12/06/2007	12	18 năm 11 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Đoàn Thị Anh Đào		26/02/1989	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	15/10/2012	12	12 năm 7 tháng	13/12/2018	- Năm học 2024-2025: HTTNV. - Năm học 2023 -2024: Hoàn thành tố - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2022-2023: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/04/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
37	Võ Thị Quỳnh Như		22/07/1986	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/10/2010	12	15 năm 8 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
38	Lê Trung Thành	25/06/1975		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GVTHPT	01/09/1997	12	28 năm 8 tháng	12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98+5	0/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
39	Huỳnh Minh Toàn	02/01/1979		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	05/12/2001	12	23 năm 6 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
40	La Thị Xuân Miên		11/08/1984	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/10/2010	12	14 Năm 8 tháng	01/10/2011	- Năm học 2024-2025: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2022-2023: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01.10/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
41	Tôn Nữ Liên Hoa		11/05/1991	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/10/2013	12	11 năm 7 tháng	29/08/2016	- Năm học 2024-2025: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2022-2023: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
42	Trần Thanh Hùng	6/4/1984		Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/11/2007	12	18 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023 HTTNV; Năm học 2023 - 2024 HTTNV; Năm học 2024 - 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Nguyệt		28/09/1973	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	05/09/1995	12	27 năm 5 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
44	Trần Thị Hiếu		17/03/1976	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	04/04/2004	12	21 năm 1 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
45	Trần Thị Thùy Vân		18/12/1978	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT		12		12/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
46	Phạm Thị Trúc Giang		16/11/1979	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	10/01/2011	12	13 năm 2 tháng	12/10/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	09/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
47	Võ Thị Thanh Thanh		03/08/1988	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	01/09/2011	12	13 năm 8 tháng	15/07/2016	- Năm học 2024-2025: HTTNV. - Năm học 2023 -2024: HTTNV- Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2022-2023: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
48	Chu Đình Minh	14/01/1971		Giáo viên	Trường THPT. Phan Bội Châu	Đại Học	Chứng chỉ CDNN GVTHPT	28/08/1997	12	27 nam 9 tháng	12/10/2016	-Năm học 2024-2025: HTTNV. -Năm học; 2023-2024; HTTNV; - Năm học 2022-2023; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
49	Ma Thị Bến		13/07/1989	Giáo viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	4/01/2016	12	9 năm 4 tháng	02/01/2018	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV.THPT hangIII	V.07.05.15	4	3,33	04/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
I	**NHÂN VIÊN**																			
1	Đoàn Thị Diễm Thúy		03/09/1969	Nhân viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ kế toán trưởng	05/09/1988		37 năm 9 tháng	05/09/1988	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTXSNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV	Kế toán viên hạng III	06.031	9	4,98	01/07/2022	Kế toán viên hạng II	06.030	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
II	**NHÂN VIÊN**																			
1	Nguyễn Thị Hồng		27/05/1977	Nhân viên	Trường THPT Phan Bội Châu	Đại học	Chứng chỉ BD TCCDNN viên chức chuyên ngành thư viện	31/10/2000		16 năm 7 tháng	12/09/2024	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023- 2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	9	4,98	01/11/2025	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
28	**TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Huỳnh Mùi	20/09/1967		Hiệu trưởng	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp X	15/11/1990	18 tháng	18 năm 6 tháng	16/10/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/06/2019	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Đặng Thị Tuyết Sương		20/06/1991	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử nhân Tiếng anh	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	29/08/ 2016	9 tháng	11 năm 10 tháng	01/07/2014	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01.07.2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
2	Thái Thị Bích Vân		10/01/1990	Giáo viên	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN hạng II	15/10/2012	12 tháng	12 năm 7 tháng	01/11/2018	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	11/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Ái Linh		19/09/1987	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN hạng II	01/10/2010	12 tháng	11 năm 06 tháng (thời gian giữ hạng tương đương: 16 năm 06 tháng)	01/10/2014	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
4	Nguyễn Công Thức	02/08/1978		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	19-02-2004	36 tháng	22năm 3 tháng	10/12/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	03/01/2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Kim Hạnh		01/06/1984	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Thạc sĩ	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp X	13/10/2009	12 tháng	9 năm 7 tháng (thời gian giữ hạng tương đương: 16 năm 7 tháng)	10/12/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	05/11/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		19/03/1984	Giáo viên	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp X	03/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	12/10/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Lê Cương	16/08/1983		Giáo viên	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp X	03/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	12/10/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Cao Thị Lệ Viên		19/03/1992	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Thạc sỹ địa lý	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp X	29/08/2016	9 tháng	9 năm 7 tháng	29/8/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	3	3,0	29/5/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Lê Đình Vũ	28/09/1980			Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Đại học	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.	09/03/2005	12/01/2005	20 năm 7 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	12/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		09/10/1984	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Thạc sĩ	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN hạng II	23/07/2010	12 tháng	9 năm 7 tháng (thời gian giữ hạng tương đương: 15 năm 10 tháng)	10/12/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	23/07/2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
11	Bùi Thị Diện		20/01/1983	Giáo viên	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Thạc sĩ Văn học	X	13/11/2007	12 tháng	17 năm 6 tháng	10/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	13/5/2029	GVTHPT hạng II	v.07.05.14	
12	Đặng Thị Dân		15/09/1983	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Sư phạm Ngữ văn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN hạng 2	02/11/2009	12 tháng	16 năm 4 tháng	12/10/2026	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/10/2028	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
13	Đinh Thị Tú Hân		17/04/1986	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Thạc sĩ vật lí	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp X	01/09/2009	12 tháng	16 năm 6 tháng	12/10/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	11/11/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
14	Hồ Hoàng Thành	15/05/1979		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử Nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp X	15/12/2004	16 tháng	20 năm	12/10/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	03/04/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
15	Lương Khắc Bắc	05/12/1984		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử nhân Vật lí	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp X	10/01/2011	12 tháng	14 năm 4 tháng	12/10/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
16	Tạ Công Hiệp	06/11/1979		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử nhân GDTC	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II	19/02/2004	6 tháng	22 năm 3 tháng	29/09/2022	HTTNV	GVTHCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/09/2025	GVTHCS hạng II	V.07.04.31	
17	Trần Tấn Công	08/09/1971		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II	06/11/1993	18 tháng	31 năm 3 tháng	08/03/1995	HTTNV	GVTHCS hạng III	V.07.04.32	9	4,98	01/03/2026	GVTHCS hạng II	V.07.04.31	
18	Nguyễn Ngọc Tạo	07/07/1977		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II	1/4/1999	6 tháng	27 năm 8 tháng	01/04/2000	HTTNV	GVTHCS hạng III	V.07.04.32	8	4,65	01/04/2027	GVTHCS hạng II	V.07.04.31	
19	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		01/03/1979	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Cử nhân Toán	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II	20/02/2004	7 tháng	23 năm 3 tháng	18/01/2023	Hoàn thành xuất sắc vụ	GVTHCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	01/09/2025	GVTHCS hạng II	V.07.04.31	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
	NHÂN VIÊN																			
	Nguyễn Thị Thanh Huyền		06/08/1989	Nhân viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Đại học kế toán	Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng	07/08/2012	1/1/2011-6/8/2012	13 năm 9 tháng	06/08/2012	HTTNV	Kế toán viên cao đẳng	06a.031	5	3.34	01/03/2024	Kế toán viên	06.031	Từ Cao đẳng lên Đại học
29	**Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I																			
	GIÁO VIÊN																			
1	Trương Văn Việt	26/10/1984		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Cử nhân sư phạm Toán	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên THCS	01/01/2008	12	16 năm 4 tháng	07/3/2022	Hoàn thành xuất sắc vụ năm học: 2020-2021; 2021 - 2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	09/07/2024	Giáo viên viên THCS hạng I	V.07.04.30	
2	Trần Thị Vân		03/09/1980	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học sư phạm Sinh học	CDNN Giáo viên THCS hạng II	01/01/2008	12 tháng	11 năm 4 tháng	21/06/2016	Năm học:2020-2021: HTTNV; 2021-2022: HTTNV ; 2022-2023: HTSXNV ; 2023-2024: HTSXNV; 2024-2025: HTTNV	Giáo viên viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4,34	07/03/2025	Giáo viên viên THCS hạng I	V.07.04.30	
3	Võ Thị Chí Thận		28/03/1977	Giáo viên	Trường THCS VÀ THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học	Giáo Viên trung học cơ sở hạng II	03/01/2004	6 tháng	13 năm	03/01/2013	Năm học: 2018-2019: HTXSNV. 2019-2020: HTXSNV ; 2020-2021: HTTNV; 2021-2022: HTXSNV ; 2022-2023: HTXSNV ; 2023-2024: HTTNV ; 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THCS hạng II, V07.04.31	V07.04.31	03	4,68	12/01/2026	Giáo viên THCS hạng I	V07.04.30	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Minh Thanh	15/11/1983		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Thạc sĩ Toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	27/11/2009	12 tháng	16 năm 5 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	27/11/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Thu Hằng		10/05/1990	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học	Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	01/03/2013	12 tháng	13 năm 2 tháng	29/08/2016	Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Thị Kim Hoa		12/6/1977	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Cử nhân SP Ngữ Văn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THCS hạng II	01/3/1999	6 tháng	27 năm 2 tháng	7/3/2022	Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.0432	9	4,98	01/9/2025	GV THCS hạng II	V.07.0431	
3	Vy Quốc Khang	16/6/1976		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học sư phạm Lịch sử	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN THCS	05/12/2001	06 tháng	23 năm 11 tháng	03/07/2022	NH 2022-2023: NH 2023-2024: NH 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8	4,65	06/01/2026	Chức danh nghề nghiệp THCS, ngạch, hạng II	V.07.04.31	
4	Hà Thị Kim Lành		19/10/1983	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học	Giáo viên THCS hạng II	02/05/2009	12 tháng	16 năm	08/03/2022	NH 2022-2023: NH 2023-2024: NH 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	3,99	27/7/2025	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
5	Trương Thị Mỹ Liên		19/11/1979	Giáo viên	THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học sư phạm Lịch sử	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN THCS	05/01/2001	06 tháng	25 năm	03/07/2022	NH 2022-2023: NH 2023-2024: NH 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THCS, hạng III	V.07.04.32	8	4,65	05/01/2024	Chức danh nghề nghiệp THCS, ngạch, hạng II	V.07.04.31	
6	Vi Thị Liễu		14/12/1984	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học	Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN X	01/10/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	1/3/2016	Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/10/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Phan Thị Mận		10/10/1978	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Cử nhân SP Ngữ Văn	Hạng II	12/5/2001	06 tháng	23 năm 11 tháng	3/7/2022	2022-2023 HTTNV; 2023-2024;2024-2025 HTXSNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8	4,65	09/1/2025	GV THCS hạng II	V.07.0431	
8	Phùng Nhi Nguyên	02/05/1973		Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học sư phạm Sinh	Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THCS hạng II	03/05/1996	9/1994-4/3/1996 (18 tháng)	3/1996- nay (30 năm 2 tháng)	03/07/2022	Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.32	9	4,98	09/01/2026	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
9	Phùng Thị Thanh Nhàn		02/02/1981	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Cử nhân sư phạm Toán	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên THCS	19/02/2004	6 tháng	22 năm 3 tháng	7/3/2022	HTTNV năm học: 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	09/01/2025	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
10	Lê Thị Nhớ		27/08/1981	Giáo viên	Trường THCS và THPT NguyễnTrung Trực	Cử nhân sư phạm Vật lý	Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THCS hạng II	29/08/2016	02/2013-01/2014	02/2014-nay (12 năm 04 tháng)	03/07/2022	Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	3,33	01/02/2023	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
11	Nguyễn Thị Kim Oanh		17/10/1978	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học	Giáo viên THCS hạng II	19/02/2004	06 tháng	22 năm 3tháng	09/01/2013	Năm 2023 -HTTNV. Năm 2024 HTXSNV . Năm 2025- HTTNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	09/01/2025	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
12	Lê Quỳnh	16/06/1977		Giáo viên	THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học	GVTHCS hạng II	10/12/1999	06 tháng	26 năm 01 tháng	07/3/2022	NH 2022-2023: NH 2023-2024: NH 2024-2025 HTTNV	GVTHCS hạng III	V.07.04.32	8	4,65	01/04/2027	GV THCS hạng II	V.07.04.31	
13	Nguyễn Thị Mỹ Thuận		19/02/1983	Giáo viên	Trường THCS và THPT NguyễnTrung Trực	Cử nhân sư phạm Sinh học	Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THCS hạng II	01/04/2006		từ 1/4/2006 đến nay	01/04/2015	Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/04/2027	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
14	Đặng Thị Thanh Thuy		17/12/1986	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học	GVTHCS hạng II	02/05/2009	12 tháng	16 năm từ 5/2/2010	21/6/2016	NH 2022-2023: HTTNV; NH 2023-2024 HTXSNV; NH 2024-2025 HTTNV	GV THCS hạng III	V.07.04.32	Bậc 6	3,99	03/07/2025	GV THCS hạng III	V.07.04.31	
15	Trần Thị Thu Thuý		08/12/1980	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học sư phạm Sinh học	Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THCS hạng II	19/02/2004	9/2003-2/2024	21 năm	08/02/2022	Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.32	7	4,32	09/01/2025	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
16	Nguyễn Thị Bích Thủy		02/07/1990	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Cử nhân sư phạm Sinh	Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THCS hạng II	17/8/2020		1/2015-nay(11 năm)	17/8/2020	Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	GV THCS hạng III	V07.04.32	4	3,33	17/12/2027	GV THCS hạng II	V7.04.31	
17	Võ Thị Hoàng Trang		20/10/1984	Giáo viên	THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học sư phạm Lịch sử	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN THCS	03/04/2006	0	20 năm 1 tháng	27/7/2022	NH 2022-2023: HTTNV; NH 2023-2024: HTTNV; NH 2024-2025: HTXSNV	Giáo viên THCS, hạng III	V.07.04.32	6	3,99	01/10/2023	Chức danh nghề nghiệp THCS, ngạch, hạng II	V.07.04.31	
18	Thái Thị Hồng Trang		28/3/1987	Giáo viên	THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học	GVTHCS hạng II	11/04/2011	12 tháng	14 năm 6 tháng 16 ngày	07/3/2022	NH 2022-2023: NH 2023-2024: NH 2024-2025 HTTNV	GVTHCS hạng III	V.07.04.32	5	3,66	01/03/2026	GV THCS hạng II	V.07.04.31	
19	Nguyễn Diệp Kiều Trang		19/12/1977	Giáo viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Cử nhân SP Ngữ Văn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THCS hạng II	01/3/1999	6 tháng	27 năm 2 tháng	7/3/2022	Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.0432	9	4,98	01/3/2026	GV THCS hạng II	V.07.0431	
20	Đoàn Thị Miên Vy		25/5/1976	Giáo viên	THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học	GVTHCS hạng II	01/03/1999	06 tháng	27 năm 02 tháng	07/3/2022	NH 2022-2023: NH 2023-2024: NH 2024-2025: HTTNV	GVTHCS hạng III	V.07.04.32	9	4,98	01/03/2026	GV THCS hạng II	V.07.04.31	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Đỗ Thị Giang Châu		13/02/1982	Nhân viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Đại học kế toán	Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch kế toán viên	15/3/2007	06 tháng	18 năm	15/09/2007	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV	Kế toán viên trung cấp	V.06.032	6	3,65	15/9/2024	Kế toán viên	V.06.031	
2	Cao Ái Nhi		25/08/1983	Nhân viên	Trường THCS và THPT Nguyễn Trung Trực	Cử nhân Thông tin - thư viện	Chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện	01/10/2009		15 năm 7 tháng	01/10/2009	2022-2023; 2023-2024;2024-2025 : HTTNV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	9	3,46	01/10/2027	Thư viện viên hạng III	V,10.02.06	
30	**Trường THPT Nguyễn Du**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Đặng Đình Bày	25/5/1977		Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Du	Thạc sỹ	x	05/12/2001	01 năm	23 năm 5 tháng	09/6/2022	NH 2022-2023; HTXSNV; NH 2023-2024: HTTNV; NH 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2024	X	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Chung		06/12/1974	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/9/1999	01 năm	26 năm 8 tháng	09/6/2022	NH 2022-2023: HTT; NH 2023-2024: HTT; NH 2024-2025: HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2023	X	V.07.05.14	
3	Võ Duy Thanh	10/06/1976		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Du	Thạc sỹ	x	01/9/1999	01 năm	26 năm 8 tháng	09/6/2022	NH 2022-2023: HTXS; NH 2023-2024: HTXS; NH 2024-2025: HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/3/2023	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Đinh Hoài Lưu	22/11/1982		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Du	Thạc sĩ	x	01/12/2005	01 năm	19 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/6/2024	X	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Phương Dung		24/9/1983	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/12/2005	01 năm	19 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/6/2024	X	V.07.05.14	
3	Nguyễn Nhạc	26/04/1983		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	12/7/2007	1 năm	19 năm	09/6/2022	Năm học 2022 - 2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	12/12/2025	X	V.07.05.14	
4	Nông Duy Khánh	7/12/1985		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/12/2008	1 năm	16 năm 6 tháng	09/6/2022	Năm học 2022 - 2023: HTTNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	27/11/2024	X	V.07.05.14	
5	Đặng Bích Phượng		06/10/1981	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	15/9/2004	1 năm	20 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học: 2022-2023:HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	X	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Thu Trang		22/05/1982	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	15/9/2004	1 năm	20 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học: 2022-2023:HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	X	V.07.05.14	
7	Nguyễn Bảo Mười	10/06/1978		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/02/2004	12 tháng	21 năm 3 tháng	09/6/2022	Năm học: 2022-2023:HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2024	X	V.07.05.14	
8	Vy Mạnh Linh	04/02/1987		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	21/10/2011	01 năm	13 năm 2 tháng	09/6/2022	Năm học: 2022-2023:HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/5/2024	X	V.07.05.14	
9	Vũ Văn Hoành	12/03/1980		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Thạc sĩ	x	01/01/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/7/2024	X	V.07.05.14	
10	Trương Minh Trị	27/03/1980		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	06/02/2004	1 năm	21 năm, 3 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2024	X	V.07.05.14	
11	Nguyễn Văn Phong	20/10/1980		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	06/02/2004	1 năm	21 năm 3 tháng	09/6/2022	Năm học: 2022-2023:HTTNV Năm học 2023-2024: HTTXTNV Năm học 2024-2025: HTXTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2023	X	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Thân		28/08/1980	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	02/6/2004	1 năm	20 năm 11 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV Năm 2023-2024 HTTNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2024	X	V.07.05.14	
13	Nguyễn Tân Thanh	06/05/1977		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/10/1999	12 tháng	25 năm 7 tháng	09/6/2022	Năm học: 2022-2023:HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/7/2023	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
14	Sò Thị Thúy		08/04/1980	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/01/2005	12 tháng	20 năm 4 tháng	09/6/2022	Năm học: 2022-2023:HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	X	V.07.05.14	
15	Hồ Minh Toán	18/11/1989		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	09/3/2013	01 năm	13 năm 6 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023:HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	X	V.07.05.14	
16	Trần Thị Yến		13/01/1991	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	29/8/2016	01 năm	11 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/01/2024	X	V.07.05.14	
17	Bùi Thị Bích Thủy		05/10/1980	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	06/02/2004	12 tháng	21 năm, 3 tháng	09/6/2022	Năm học 2022- 2023 HTXSNV; Năm học 2023 -2024 HTTNV; Năm học 2024 -2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2023	X	V.07.05.14	
18	Lương Tiểu Phụng		25/08/1991	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Thạc sĩ	x	29/8/2016	01 năm	09 năm 9 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	29/8/2025	X	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Hải Yến		28/11/1991	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	29/8/2016	1 năm	11 năm 10 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/7/2023	X	V.07.05.14	
20	Trần Thị Diễm Phương		26/06/1989	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	21/10/2011	1 năm	13 năm 2 tháng	09/6/2022	Năm học 2022 - 2023 : HTTNV; Năm học 2023 - 2024 : HTTNV; Năm học 2024 - 2025 : HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	X	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thị Tường		20/01/1982	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	15/9/2004	1 năm	20 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học: 2022-2023:HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2023	X	V.07.05.14	
22	Lê Quyền	20/08/1982		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Thạc sĩ	x	01/12/2005	1 năm	19 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học: 2022-2023:HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTSXNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/9/2023	X	V.07.05.14	
23	Hoàng Thị Diễm Hương		08/07/1989	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/11/2011	12 tháng	13 năm 2 tháng	09/6/2022	Năm học 2022 - 2023 : HTTNV; Năm học 2023 - 2024 : HTTNV; Năm học 2024 - 2025 : HTTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	X	V.07.05.14	
24	Nguyễn Thị Sen		12/10/1988	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	1/10/2010	12 tháng	14 năm	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
25	Nguyễn Xuân Tứ	09/07/1980		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	15/9/2004	12 tháng	20 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học: 2021-2022:HTXSNV Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học: 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	X	V.07.05.14	
26	Nguyễn Đức Hoà	16/09/1983		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	13/11/2007	12 tháng	17 năm	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	13/11/2023	X	V.07.05.14	
27	Ksor Y Hai	19/05/1978		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	12/6/2007	12 tháng	17 năm 9 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2023	X	V.07.05.14	
28	Nguyễn Hoài Thương	05/11/1987		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	16/11/2009	12 tháng	15 năm 6 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	23/4/2025	X	V.07.05.14	
29	Trần Thị Ngọc Thuỷ		25/11/1981	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/12/2005	12 tháng	19 năm 7 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	X	V.07.05.14	
30	Nguyễn Thị Thùy Dung		22/02/1989	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	21/10/2011	01 năm	13 năm 2 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	X	V.07.05.14	
31	Đặng Thị Hồng Hạnh		21/09/1984	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/12/2008	12 tháng	16 năm 7 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2024	X	V.07.05.14	
32	Ksor Y Tếc	04/03/1985		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	19/11/2010	12 tháng	14 năm 6 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
33	Huỳnh Bút	20/09/1996		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	19/11/2010	12 tháng	14 năm 6 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2023	X	V.07.05.14	
34	Lê Ánh Phát	21/05/1979		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	05/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/6/2024	X	V.07.05.14	
35	Đặng Quang Vũ	18/12/1980		Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/12/2005	12 tháng	19 năm, 5 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/6/2025	X	V.07.05.14	
36	Ngô Thị Phi Thúy		22/10/1979	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	05/9/2002	12 tháng	21 năm 7 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/5/2025	X	V.07.05.14	
37	Đỗ Thị Hồng Phấn		12/10/1979	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	05/12/2001	12 tháng	23 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/6/2023	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
38	Hoàng Thị Hồng		20/10/1979	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/12/2005	1 năm	19 năm 5 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	X	V.07.05.14	
39	Cao Thị Nhung		20/10/1977	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	01/11/2000	1 tháng	25 năm 6 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	X	V.07.05.14	
40	Trần Hải Yến		25/11/1988	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Thạc sĩ	x	01/11/2012	12 tháng	9 năm 7 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2025	X	V.07.05.14	
41	Mai Thị Kim Nga		08/11/1982	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	13/11/2007	12 tháng	18 năm 6 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2026	X	V.07.05.14	
42	Lê Thị An Vy		01/08/1978	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	05/9/2002	12 tháng	21 năm 7 tháng	09/6/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2025	X	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Băng Tâm		01/04/1989	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Thạc sĩ	x	15/3/2023	0 tháng	10 năm 10 tháng	20/11/2024	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	29/8/2025	X	V.07.05.14	
44	Trần Thị Hòa		06/10/1982	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	15/8/2022	0 tháng	11 năm 02 tháng	18/01/2023	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	15/3/2024	X	V.07.05.14	
45	Nguyễn Thị Hậu Giang		04/01/1982	Giáo viên	THPT Nguyễn Du	Đại học	x	11/11/2008	12 tháng	17 năm 6 tháng	09/06/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	11/11/2024	X	V.07.05.14	
31	**Trường THPT Tôn Đức Thắng**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
01	Nguyễn Đức Nam	14/03/1977		Hiệu trưởng	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	x	01/09/1998	12 tháng	18 năm 02 tháng	01/09/2017	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/09/2026	X	V.07.05.14	
02	Trần Phụng Hoàng	24/10/1978		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Th.s Toán học	x	01/4/2005	12 tháng	21 năm 01 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/10/2025	X	V.07.05.14	
03	Nguyễn Thành Viên	02/03/1984		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	x	13/10/2009	12 tháng	16 năm 6 tháng	11/11/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	11/11/2024	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
01	Y Long	02/03/1986		Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	x	01/10/2010	12 tháng	15 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/04/2023	X	V.07.05.14	
02	Vũ Tuấn Anh	13/09/1986		Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Th.s Văn học Việt Nam	x	11/3/2013	12 tháng	12 năm 2 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTSXNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	1/2/2025	X	V.07.05.14	
03	Đỗ Thị Hòa		26/01/1977	Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	x	05/12/2001	6 tháng	12 năm	10/01/2017	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/09/2025	X	V07.05.14	
04	Phạm Thể Dũng	10/10/1983		Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Th.s Hóa phân tích	x	01/09/2006	12 tháng	18 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	12/06/2023	X	V.07.05.14	
05	Nông Thị Phượng		21/05/1979	Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	x	01/12/2005	12 tháng	19 năm 6 tháng	12/10/2016	Năm học 2022 - 2023:HTTNV Năm học 2023 - 2024:HTTNV Năm học 2024 - 2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/09/2026	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
06	Cao Thị Hoài Phương		05/11/1985	Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	x	01/10/2010	12 tháng	15 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm học 2022 - 2023:HTTNV Năm học 2023 - 2024:HTTNV Năm học 2024 - 2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/04/2026	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
07	Nguyễn Thị Thu Phương		18/02/1981	Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	x	01/09/2006	12 tháng	18 năm 11 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	12/06/2023	X	V.07.05.14	
08	Nguyễn Thành Nhân	20/09/1985		Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	X	23/4/2012	12 tháng	14 năm 1 tháng	15/11/2023	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	14/8/2025	X	V.07.05.14	
09	Nông Thị Vân		16/08/1987	Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	X	01/09/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	3/4/2017	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	1/11/2025	X	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Minh Tâm		30/11/1985	Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Th.s Ngôn ngữ Anh	x	01/12/2008	12 tháng	16 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	27/11/2024	X	V.07.05.14	
11	Triệu Thị Oanh		17/07/1978	Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	x	01/04/2005		20 năm 1 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/10/2025	X	V.07.05.14	
12	Lê Thanh Triều	25/05/1981		Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	x	01/10/2010	12 tháng	15 năm 4 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	01/10/2026	X	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Minh		25/01/1988	Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	x	01/10/2011	12 tháng	13 năm 7 tháng	01/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	01/07/2024	X	V.07.05.14	
14	Y Lung	15/04/1986		Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	X	15/10/2012	12 tháng	12 năm 6 tháng	10/12/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	15/10/2025	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
15	Nguyễn Thị Hương		01/10/1978	Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học	X	01/04/2004	12 tháng	22 năm 3 tháng	12/10/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/10/2025	X	V.07.05.14	
16	Cao Thị Thu Hiếu		20/05/1982	Giáo viên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Đại học Khoa học Ngữ Vă	x	15/10/2012	12 tháng	12 năm 6 tháng	10/12/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5	3,66	01/10/2026	X	V.07.05.14	
32	**Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Cao Trọng Cường	30/05/1977		Hiệu trưởng	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Đại học	X	23/9/1999	12 tháng	25 năm 8 tháng	29/8/2016	Năm 2022-2023:HTXS .Năm 2023-2024: HTXS. Năm 2024-2025: HTT	THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	10/01/2025	THPT hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Nguyễn Trọng Duy	18/5/1989		Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Thạc sĩ Giáo dục học, chuyên ngành GDTC	X	01/10/ 2013	01/10/ 2013 đến 30/09/ 2014	11 năm 7 tháng	29/8/ 2016	Năm 2022-2023: HTXS Năm 2023-2024:HTXS Năm 2024-2025: HTXS	THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	07/01/2025	THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Thị Nga		28/6/1979	Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Cử nhân Sư phạm Sinh học	X	23/09/ 2002	06/02/ 2004 đến 06/8/ 2004	23 năm 8 tháng	06/08 /2019	Năm 2022-2023: HTXS Năm 2023-2024:HTXS Năm 2024-2025: HTXS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7	4,32	08/06/2025	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
3	Lý Thi Hiền		09/04/1991	Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Thạc sĩ Khoa học máy tính	X	01/10/ 2013	01/10/ 2013 đến 30/09/ 2014	11 năm 7 tháng	29/8/ 2016	Năm 2022-2023: HTT Năm 2023-2024:HTXS Năm 2024-2025: HTXS	THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	07/01/2023	THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Trương Thị Hoài Thu		05/09/1986	Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Cử nhân Tiếng Anh	X	1/10/2010	12 tháng	15 năm 7 tháng	12/10/2016	Năm 2022-2023: HTXS Năm 2023-2024:HTXS Năm 2024-2025: HTTNV	THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	04/01/2029	THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Đỗ Đức Thi	12/4/ 1978		Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Cử nhân Sư phạm Vật lý	X	22/9/2003	1/4/2004 đến 1/4/2005	22 năm 4 tháng	29/8/ 2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024:HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	04/01/2029	THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Trương Thị Vân Giao		26/03/1982	Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	X	15/9/2004	12 tháng	21 năm 4 tháng	29/8/ 2016	Năm 2022-2023: HTT Năm 2023-2024:HTXS Năm 2024-2025: HTXS	THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,32	01/01/2024	THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Bùi Nhật Trường	8/9/1983		Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Cử nhân Sư phạm Mỹ thuật	X	8/12/2006	1/1/2007đến 1/12/2007	19 năm 6 tháng	31/5/2016	Năm 2022-2023: HTT Năm 2023-2024:HTT Năm 2024-2025: HTXS	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	3,99	12/01/2025	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
8	Lê Văn Tuấn	01/02/1976		Giáo viên	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	X	25/8/1999	6 tháng	25 năm 03 tháng	11/04 /2015	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024:HTTNV Năm 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9	4,98	04/01/2027	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	
33	**Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập Phú Yên**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
QUẢN LÝ																				
1	Tô Thị Thu Hằng		15/08/1976	Giám đốc	Trung tâm HTPTGDHN Phú Yên	Thạc sĩ QLGD, ĐHSP Sinh học	X	01/09/1998	12 tháng	26 năm 8 tháng	01/09/1999	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	VK 5%
GIÁO VIÊN																				
1	Phạm Thị Thúy Loan		25/12/1987	Trưởng phòng	Trung tâm HTPTGDHN Phú Yên	Thạc sĩ CNTT Cử nhân giáo dục tiểu học	X	11/03/2013		13 năm 8 tháng	01/09/2012	2022-2023: HTXSNV 2023 - 2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV Tiểu học hạng III	V. 07.03.29	5	3,66	24/01/2025	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28	
2	Phạm Thị Ái Diễm		09/03/1987	Giáo viên	Trung tâm HTPTGDHN Phú Yên	Cử nhân giáo dục tiểu học	X	01/11/2013		12 năm 6 tháng	01/11/2013	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV Tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	3	01/12/2025	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28	
3	Lê Văn Hòa	30/11/1979		Giáo viên	Trung tâm HTPTGDHN Phú Yên	Cử nhân giáo dục tiểu học	X	15/09/2004	12 tháng	20 năm 5 tháng	01/01/2006	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024 : HTTNV 2024 - 2025 : HTTNV	GV Tiểu học hạng III	V.07.03.29	6	3,99	01/01/2024	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28	
4	Nguyễn Thị Ngọc Huệ		07/07/1973	Giáo viên	Trung tâm HTPTGDHN Phú Yên	Cử nhân giáo dục tiểu học	X	09/09/1993	12 tháng	31 năm 8 tháng	08/9/1994	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV Tiểu học hạng III	V. 07.03.29	9	4,98 VK 7%	01/01/2026	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28	
5	Võ Thị Hoài Diệu		23/01/1990	Phó trưởng phòng	Trung tâm HTPTGDHN Phú Yên	Cử nhân giáo dục Tiểu học	X	01/01/2015	12 tháng	10 năm 5 tháng	01/01/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV Tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	2,67	01/09/2023	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28	
6	Hồ Thị Lan Thi		23/09/1975	Giáo viên	Trung tâm HTPTGDHN Phú Yên	Cử nhân giáo dục tiểu học	X	30/09/1998	12 tháng	27 năm 2 tháng	1/4/1999	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024 : HTTNV 2024 - 2025 : HTTNV	GV Tiểu học hạng III	V.07.03.29	9	4,98	"01/03/2024	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28	
7	Lê Thị Thu Hồng		23/10/1976	Giáo viên	Trung tâm HTPTGDHN Phú Yên	Cử nhân giáo dục tiểu học	X	15/09/1998	12 tháng	27 năm 3 tháng	01/03/1999	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024 : HTTNV 2024 - 2025 : HTTNV	GV Tiểu học hạng III	V. 07.03.29	9	4,98	01/03/2026	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28	
8	Đoàn Thị Thu Thảo		15/06/1985	Giáo viên	Trung tâm HTPTGDHN Phú Yên	Cử nhân giáo dục tiểu học	X	10/03/2014		12 năm 3 tháng	10/03/2014	2022-2023: HTXS; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV Tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	3	01/10/2025	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28	
34	**Trung tâm GDNN-GDTX Phú Yên**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Quốc Toản	22/05/1979		Phó Giám đốc	TT GDNN-GDTX Phú Yên	Thạc sĩ	X	02/01/2018	03 tháng	21 năm	29/12/2017	Hoàn thành tốt	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/02/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
2	Võ Nguyên Hòa	31/05/1979		Phó Giám đốc	TT GDNN-GDTX Phú Yên	Thạc sĩ	X	10/11/2003	12 tháng	22 năm	13/11/2020	Hoàn thành tốt	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/11/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
3	Phan Phú Bình	28/02/1980		Phó Giám đốc	TT GDNN-GDTX Phú Yên	Thạc sĩ	X	06/02/2004	06 tháng	15	21/06/2018	Hoàn thành tốt	GV THPT hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/04/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
	GIÁO VIÊN						X													
1	Nguyễn Thị Phin		16/06/1984	Giáo viên	TT GDNN-GDTX Phú Yên	Thạc sĩ	X	02/01/2018	12 tháng	15 năm	29/12/2017	Hoàn thành tốt	GV THPT hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/08/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
35	**Trung tâm GDNN-GDTX Tây Hòa**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	**Nguyễn Hoàng Năng**	24/12/1977		Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Tây Hòa	Thạc sĩ, Công nghệ thông tin	X	09/05/2002	12 tháng	23 năm 8 tháng	08/05/2024	HTXSNV	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng III	V.09.02.07	8	4,65	02/01/2025	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II	V.09.02.06	
	GIÁO VIÊN																			
1	**Ngô Anh Duân**	20/05/1980		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Tây Hòa	Kỹ sư	X	03/03/2008	12 tháng	18 năm 02 tháng	08/05/2024	HTTNV	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng III	V.09.02.07	6	3,99	03/03/2024	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II	V.09.02.06	
2	Vũ Trần Khánh	19/12/1981		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Tay Hoà	Thạc sĩ Kỹ thuật điện	X	03/03/2008	12 tháng	18 năm 02 tháng	30/12/2024	HTXSNV	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng III	V.09.02.07	6	3,99	03/03/2024	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II	V.09.02.06	
	Đăng ký xét thăng hạng từ Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III lên Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III																			
	GIÁO VIÊN																			
	Lê Văn Hiếu	22/09/1978		Viên chức	Trung tâm GDNN_GDTX Tây Hòa	Kỹ sư Điện công nghiệp	X	10/12/1999	6 tháng	26 năm 7 tháng	30/12/2021	HTTNV	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III-Mã số V.09.02.08	V.09.02.07	9	4,58	01/04/2024	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III-Mã số V.09.02.07	V.09.02.07	
	Đăng ký xét thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III																			
	Ngô Thị Mỹ Hằng		08/11/1979	Nhân viên	Trung tâm GDNN-GDTX Tây Hoà	Cử nhân kế toán	X	18/3/2008		18 năm 01 tháng	05/11/2026	HTTNV	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	V.06.032	8	4,27	11/5/2026	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
36	**Trung tâm GDNN-GDTX Sông Hinh**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	GIÁO VIÊN																			
1	Nguyễn Tùng Anh	20/11/1989		Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Sông Hinh	Đại học	X	01/09/2012	12 tháng	5 năm 9 tháng	01/08/2020	HTTNV	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp - Hạng IV	V.09.02.09	Bậc 7	3,06	01/04/2025	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết - Hạng III	V.09.02.07	
2	Trần Thị Thu Hà		12/08/1990	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Sông Hinh	Thạc sỹ	X	01/09/2012	12 tháng	5 năm 9 tháng	01/08/2020	HTTNV	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp - Hạng IV	V.09.02.09	Bậc 7	3,06	01/04/2025	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết - Hạng III	V.09.02.07	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Võ Thị Mỹ Dung		12/02/1973	Nhân viên	Trung tâm GDNN-GDTX Sông Hinh	Cử nhân kế toán	X	01/01/1996	18 tháng	19 năm	18/03/2008	HTTNV	Kế toán viên trung cấp	06.032	7	3,96	18/08/2026	Kế toán viên	V06.031	
2	Lưu Thị Lan		22/06/1975	Nhân viên	Trung tâm GDNN-GDTX Sông Hinh	Cử nhân kế toán	X	01/09/2006	6 tháng	13 năm	06/08/2012	HTTNV	Kế toán viên trung cấp	06.032	10	3,66	01/09/2026	Kế toán viên	V06.031	
37	**Trung tâm GDNN - GDTX Đông Hòa**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	GIÁO VIÊN																			
1	Nguyễn Ngọc Phương	10/10/1975		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Đông Hòa	Đại học	X	01/12/1998		30 năm 02 tháng	22/5/2024	HTTNV	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III, mã ngạch: V.09.02.07	V.09.02.07	9	4,98+5%	01/11/2026	Hạng II	V.09.02.06	
2	Hồ Thị Ánh Hồng		20/11/1986	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Đông Hòa	Đại học sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	X	04/01/2021		15 năm 02 tháng	04/01/2021	HTTNV	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III, mã ngạch: V.09.02.07		5	3,66	01/04/2024	Hạng II	V.09.02.06	
38	**Trung tâm GDNN-GDTX Phú Hòa**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Xuân Quý	28/02/1979		Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Phú Hòa	Thạc sĩ Khoa học máy tính, Đại học Tin học	X	14/04/2004	12 tháng	22 năm 1 tháng	21/02/2024	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2023	X	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			
1	Phạm Bùi Phước	07/11/1981		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Phú Hòa	Kỹ sư KTCN	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	21/02/2024	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	02/12/2024	X	V.07.05.14	
2	Trần Văn Hải	05/08/1984		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Phú Hòa	Thạc sĩ Kinh tế phát triển, Cử nhân QTKD, Cao đẳng Điện-Điện tử	X	03/12/2008		17 năm 5 tháng	26/04/2024	HTTNV	Giáo viên GDNN thực hành	V.09.02.08	6	3,65	03/12/2023	Giáo viên GDNN chính	V.09.02.06	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Lê Văn Hiền	01/08/1974		Kế toán	Trung tâm GDNN-GDTX Phú Hòa	Đại học Kế toán	Chứng chỉ Kế toán viên	06/08/2012	12 tháng	13 năm 10 tháng	06/08/2012	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Kế toán viên trung cấp hạng IV	06.032	8	3,26	01/08/2024	Kế toán viên hạng III	V.06.031	
39	**Trung tâm GDNN-GDTX Đồng Xuân**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	GIÁO VIÊN																			
1	**Trương Xuân Hoài**	15/04/1986		Giáo viên	trung tâm GDNN-GDTX Đồng Xuân	kỹ sư điện công nghiệp	X	31/12/2007	6 tháng	18 năm	31/12/2007	HTTNV	giáo viên hạng IV	V09.02.09	9	3,46	07/01/2024	Giáo viên hạng III	V09.02.07	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
	Phạm Quang Trung	06/11/1977		Nhân viên	Trung tâm GDNN-GDTX Đồng Xuân	Đại học Kế toán	X	04/12/2007		19 năm	04/12/2007	HTTNV	KT viên trung cấp hạng 4	V.06.032	6	3,65	03/01/2025	KT viên hạng 3	V.06.031	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
40	**Trung tâm GDNN-GDTX Sông Cầu**																			
Đăng ký xét thăng hạng từ Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III lên Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III																				
	Giáo viên																			
1	ĐỖ THỊ THANH THÚY		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Sông Cầu	Kỹ sư	X	01/12/2005	12 tháng	20 năm 6 tháng (tính từ 01/12/2005)	Ngày bổ nhiệm ngạch: 01/12/2005 mã số15a.202, Ngày bổ nhiệm ngạch: 11/02/2022 mã số V.09.02.08 Trong đó: Thời gian giữ hạng III, mã số V.09.02.08: 5 năm 7 tháng (tính từ ngày 01/12/2021)	HTTNV	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành -hạng III	V.09.02.08	7	3,96	01/12/2024	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp Lý thuyết -hạng III	V.09.02.07	
41	**Trung tâm GDNN - GDTX Tuy An**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Ngô Vũ Nguyên	Nam		Phó giám đốc phụ trách	Trung tâm GDNN-GDTX Tuy An	Đại học; Thạc sĩ Khoa học giáo dục	Bồi dưỡng ngạch chức danh giáo viên GDNN	07/01/2007		19 năm	06/04/2023	HTTNV	Giáo viên GDNN hạng III	V.09.02.07	6	3,99	01/7/2023	Giáo viên GDNN (hạng II)	V.09.02.06	
2	Trần Thị Hương Trầm	Nữ		GV	Trung tâm GDNN-GDTX Tuy An	Đại học Kỹ thuật nữ công	Bồi dưỡng ngạch chức danh giáo viên GDNN	02/01/2005		20 năm 4 tháng	07/04/2023	HTTNV	Giáo viên GDNN hạng III	V.09.02.07	7	4,32	01/7/2024	Giáo viên GDNN (hạng II)	V.09.02.06	
3	Đào Thị Ngọc hai	Nữ		GV	Trung tâm GDNN-GDTX Tuy An	Đại học Kỹ thuật nữ công	Bồi dưỡng ngạch chức danh giáo viên GDNN	10/01/2009		15 năm 9 tháng	08/04/2023	HTTNV	Giáo viên GDNN hạng III	V.09.02.07	6	3,99	10/01/2025	Giáo viên GDNN (hạng II)	V.09.02.06	
4	Nguyễn như Phong			GV	Trung tâm GDNN-GDTX Tuy An	Đại học kỹ thuật điện	Bồi dưỡng ngạch chức danh giáo viên GDNN	16/3/2004		21 năm 3 tháng	09/04/2023	HTTNV	Giáo viên GDNN hạng III	V.09.02.07		4,65	04/01/2026	Giáo viên GDNN (hạng II)	V.09.02.06	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Nhân viên																			
	Đào Thị Mai Loan		Nữ	Kế toán	Trung tâm GDNN-GDTX Tuy An	Cử nhân kế toán	X	23/04/2009		17 năm 02 tháng		HTXSNV	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	6,032	5	3,34	29/3/2026	Kế toán viên (hạng III)	V.06.032	
42	**Trường Trung cấp nghề Thanh niên dân tộc Phú Yên**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
I	**QUẢN LÝ**																			
1	Hoàng Minh Hải	20/12/1981		Phó Hiệu trưởng	Trường trung cấp nghề TNDT Phú Yên	Thạc sĩ QLGD, kỹ sư cơ khí	X	01/01/2008	6 tháng	17 năm	01/01/2008	HTTNV	Giáo viên tiểu học	15,114	9	3,46	07/01/2026	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	
II	**GIÁO VIÊN**																			
1	Đinh Tiến Nhật	27/2/1983		Giáo viên - Tổ trưởng tổ điện	Trường TCNTNDT Phú Yên	Kỹ sư	X	04/03/2006	12 tháng	19 năm	04/03/2006	HTTNV	Giáo viên Trung học	15,113	7	3,96	04/03/2027	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.07	
III	**NHÂN VIÊN**																			
1	Trần Thị Tuyết Ái		16/10/1976	Viên chức Kế toán viên trung cấp	Trường TCNTNDT Phú Yên	Đại học kế toán	X	09/2016	12 tháng	19 năm	12/4/2007	HTTNV	Kế toán viên trung cấp	06.032	07	4,06	01/3/2021	Kế toán viên hạng III	06.031	
2	Nguyễn Thị Phương Dung		14/07/1989	Viên chức Kế toán viên trung cấp	Trường TCNTNDT Phú Yên	Đại học kế toán	X	06/08/2012	12 tháng	13 năm	07/8/2012	HTTNV	Kế toán viên trung cấp	06.032	07	3,06	01/06/2026	Kế toán viên hạng III	06.031	
43	**Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Võ Thị Thu Thảo		10/11/1973	Phó Giám đốc	Trung tâm GDTX tỉnh Đắk Lắk	Thạc sĩ Tiếng Anh	X	01/12/1997	16 tháng	28 năm 6 tháng	19/12/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4.98	VK	Hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Thị Thu Hiền		04/11/1979	Phó Giám đốc	Trung tâm GDTX tỉnh Đắk Lắk	Tiến sĩ	X	08/12/2005	9 tháng	22 năm 5 tháng	19/01/2024	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/09/2026	Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Văn Thiện	29/11/1971		Trưởng phòng	Trung tâm GDTX tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân SP Toán - Tin	X	20/09/2001	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/09/2026	Hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Hành Nhân	28/12/1982		Trưởng phòng	Trung tâm GDTX tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân Địa Lý	X	09/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2026	Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Trịnh Thị Kim Dung		14/02/1985	Giáo viên	Trung tâm GDXT Tỉnh Daklak	Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm	X	31/08/2007	1 năm	19 năm	01/09/2023	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2026	Hạng II	V.07.05.14	
2	Dương Thị Nga		24/12/1984	Giáo viên	Trung tâm GDXT Tỉnh Daklak	Cử nhân Hóa học	X	23/10/2009	1 năm	17 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2027	Hạng II	V.07.05.14	
3	Võ Thị Thu Bông		13/01/1980	Giáo viên	Trung tâm GDXT Tỉnh Daklak	Thạc sỹ Ngữ văn	X	05/09/2002	1 năm	15 năm	27/12/2023	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2026	Hạng II	V.07.05.14	
4	Hồ Thị Hiền		17/08/1980	TTCM tổ KHXH	TTGDTX Tỉnh Đăk Lăk	cử nhân ngữ văn	X	05/09/2002	6 tháng	23 năm	14/5/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	16/03/2027	Hạng II	V.07.05.14	
5	Đỗ Văn Hoàn	18/08/1988		Bí thư đoàn	Trung tâm GDXT Tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân Hóa học	X	08/10/2010	1 năm	16 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/10/2028	Hạng II	V.05.05.14	
6	Hoàng Thảo Mỹ Phương		14/10/1988	Giáo viên	TTGDTX Tỉnh Đăk Lăk	Thạc sỹ Lịch Sử	X	12/11/2013	1 năm	13 năm	12/11/2017	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	11/11/2026	Hạng II	V.05.05.14	
7	Trần Thị Thùy Dung		04/08/1988	Giáo viên	TTGDTX Tỉnh Đăk Lăk	Cử Nhân Sư Phạm Toán	X	22/10/2011	12 tháng	13 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2027	Hạng II	V.05.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
44	**Trung tâm: GDNN-GDTX Buôn Ma Thuột**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Hà Ngọc Anh	27/06/1979		Giám đốc	TT GDNN-GDTX BMT	- Thạc sĩ QLGD; - Cử nhân Tin học	X	22/08/2005		21 năm	12/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/04/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Tú Nhung	12/02/1981		Phó Giám đốc	TT GDNN-GDTX BMT	Thạc sỹ Toán học	X	05/11/2003	01/11/2003 đến 01/11/2004	23 năm	14/05/2016	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Đặng Việt Hà	14/09/1980		Giáo viên GDNN Lý thuyết hạng 3	TT GDNN-GDTX BMT	- Thạc sĩ Quản lý Công; - Cử nhân Sư phạm Vật lý; - Sư phạm KTCK Động lực.	X	23/07/2003	23/07/2003 đến 23/07/2004	23 năm		Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	GV GDNN Lý thuyết hạng III	V.09.02.07	9	4,98	01/09/2024	GV Sơ cấp Hạng II	V.09.02.10	----------
2	Đinh Thị Hồng Liêm		22/10/1981	Giáo viên THPT hạng III	TT GDNN-GDTX BMT	Cử nhân sư phạm Sinh học	X	20/12/2005	01/09/2006 đến 01/09/2007	19 năm	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Phạm Thị Thu Hà		16/02/1986	Giáo viên THPT hạng III	TT GDNN-GDTX BMT	Thạc sĩ Tin học	X	20/09/2008	20/9/2008 đến 20/9/2009	17 năm	12/05/2016	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	20/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Hải Như		03/11/1978	Giáo viên THPT hạng III	TT GDNN-GDTX BMT	Cử nhân sư phạm Sinh - Kỹ thuật NLN	X	09/09/2002	03/09/2002 đến 03/09/2003	24 năm		Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Thu Hiền		06/06/1989	Giáo viên THPT hạng III	TT GDNN-GDTX BMT	Thạc sĩ Vật Lí	X	05/11/2011	05/11/2011 đến 01/02/2013	13 năm	01/02/2013	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/08/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Phạm Thị Kim Oanh		17/11/1978	Giáo viên THPT hạng III	TT GDNN-GDTX BMT	Cử nhân Sư phạm Toán - Tin	X	15/09/1998	15/09/1998 đến 01/01/2000	28 năm	14/05/2015	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/02/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	----------
	Nhân viên																			
1	Trần Thị Hương		08/11/1972	Kế toán viên trung cấp	TT GDNN - GDTX BMT	- Đại học kinh tế - Ngành kế toán;	Chứng chỉ Kế toán viên	15/4/1997	15/4/1996 đến 15/4/1997	29 năm 1 tháng	08/10/2020	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Kế toán viên trung cấp hạng IV	06.032	8	4,27	01/4/2022	Kế toán viên hạng III	V 06.031	
45	**Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
I	**Quản lý**																			
1	Kbuôr H Quýt		1979	Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Cử nhân SP	X	03/09/2002	05/03/2003	24 năm	30/06/2025	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/10/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Trần Quốc Vũ	1977		Phó giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Đại học CNTT	X	01/12/2002	01/12/2003	24 năm	14/05/2016	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025:HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Đinh Khắc Dũng	1979		Phó giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Cử nhân SP	X	195/QĐ-TCCB 09/12/2005	04/QĐ-TCCB 03/01/2007	21 năm	14/05/2016	2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
II	**Giáo viên**																			
1	Mai Thị Hương		1987	Thư kí hội đồng	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Cử nhân SP	X	01/09/2009	01/09/2010	15 năm 9 tháng	14/05/2016	2023: HTTNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/03/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Phạm Ngọc Dung	1984		Tổ phó CM	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Cử nhân SP	X	03/02/2021	không phải tập sự theo quyết định tuyển dụng	14 năm 5 tháng	01/09/2008	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025:HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/07/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Lê Thành Văn	1977		Tổ trưởng CM	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Thạc sĩ	X	05/12/2001	05/12/2002	24 năm 5 tháng	14/05/2016	2023: HTTNV, 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Văn Trung	1982		Tổ phó CM	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Cử nhân SP	X	22/09/2008	22/09/2009	17 năm 4 tháng	14/05/2016	2023: HTTNV, 2024: HTTNV, 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	22/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Tạ Hữu Thùy Linh		1987	Bí thư đoàn TN	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Thạc sĩ	X	01/09/2009	01/09/2010	15 năm 9 tháng	14/05/2016	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/12/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Hà Hoàng Như Ý		1985	Phó bí thư Đoàn TN	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Cử nhân SP	X	01/09/2009	01/09/2010	15 năm 9 tháng	14/05/2016	2023: HTTNV; 2024: HTXSNV; 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/03/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Kiều Hoa		1987	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Cử nhân SP	X	01/09/2009	01/09/2010	15 năm 9 tháng	14/05/2016	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	H' Năi Mlô		1987	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Cử nhân SP	X	01/11/2011	01/11/2012	13 năm 6 tháng	14/05/2016	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/05/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
9	Lê Thị Thu Hà		1984	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Hồ	Cử nhân SP	X	12/09/2008	12/09/2009	17 năm 4 tháng	14/05/2016	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	16/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
46	**Trung tâm GDNN - GDTX CƯ M'GAR**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Xuân Hải	01/11/1977		Giám đốc	TT GDNN-GDTX CưMgar	Thạc sỹ	X	20-3-2003	12	23	05/10/2016	Hoàn thành XS nhiệm vụ	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	11/01/2023	GVTHPT Hạng II	V.07.05.15	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
2	PHAN PHÚ SANG	12/04/1976		Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX CưM'gar	Thạc sỹ	X	15/11/2000	12 tháng	25 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	16-11-2025	II	V.07.05.14	
3	NGUYỄN DUY NGOAN	20/04/1980		Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN - GDTX CưMgar	Thạc sỹ	X	31/12/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTSXNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2026	II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	PHẠM QUANG TRUNG	20/12/1976		Giáo viên TKHĐ,TP	Trung tâm GDNN-GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	11/01/2000	12 tháng	25 năm	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	16/11/2025	II	V.07.05.14	
2	NGUYỄN HẢI HÀ		31/3/1980	Giáo viên Tổ trưởng	Trung tâm GDNN-GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	06/09/2004	12 tháng	21 năm	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	15/09/2023	II	V.07.05.14	
3	HOÀNG VĂN LÂM	29/10/1984		Giáo viên Tổ trưởng	Trung tâm GDNN-GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	31/8/2009	12 tháng	17 năm	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	09/01/2028	II	V.07.05.14	
4	CAO THỊ PHƯƠNG		09/09/1987	Giáo viên, tổ phó	Trung Tâm GDNN- GDTX CưMgar	Cử nhân	X	31/01/2010	12 tháng	15 năm	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2026	II	V07.05.14	
5	HUỲNH THỊ VIỆT		16/04/1991	Giáo viên, Bí thư đoàn	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	01/03/2023	miễn chế độ tập sự theo quy định	9 năm 9 tháng	01/03/2023	HTSXNV	III	v.07.05.15	3	3	01/09/2023	II	V.07.05.14	
6	LÊ THỊ NHUNG		19/05/1988	Giáo viên, Phó bí thư đoàn	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	28/04/2014	miễn chế độ tập sự theo quy định	10 năm 2 tháng	18/03/2016	HTSXNV	III	v.07.05.15	5	3,66	01/03/2024	II	V.07.05.14	
7	LÝ THỊ NHẠN		28/01/1976	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	14/09/1998	16 tháng	26 năm	14/05/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	9	4,98	01/01/2024	II	V.07.05.14	
8	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG		02/10/1988	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	15/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	5	3,66	15/10/2023	II	V.07.05.14	
9	H EM NIÊ		11/10/1986	Giáo viên, Phó bí thư đoàn	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	II	V.07.05.14	
10	BÙI THỊ KIỀU		20/5/1991	Giáo viên Tổ trưởng	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	01/03/2023	miễn chế độ tập sự theo quy định	9 năm 9 tháng	01/03/2023	HTSXNV	III	v.07.05.15	3	3	01/09/2023	II	V.07.05.14	**HĐ đóng BHXH từ 2016 ĐẾN 2023**
11	LÊ MINH BẢO	18/6/1977		Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	27/08/1998	16 tháng	26 năm	14/05/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	9	4,98	01/01/2024	II	V.07.05.14	
12	LÊ THỊ HIÊN		15/12/1985	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	31/08/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2025	II	V.07.05.14	
13	LA THỊ VIỆT		10/11/1986	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Cư Mgar	Cử nhân	X	31/08/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	09/01/2025	II	V.07.05.14	
14	LÊ THỊ QUỲNH NHO		22/11/1985	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	09/01/2009	12 tháng	16 năm	14/5/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	6	3	01/09/2026	II	V.07.05.14	
15	PHẠM THỊ THUỶ QUỲNH		18/11/1989	Giáo viên	TRUNG TÂM GDNN-GDTX CƯMGAR	Cử nhân	X	30/09/2011	12 tháng	14 năm 8 tháng	30/09/2011	HTTNV	III	V07.05.15	5/9	3,66	10/01/2027	II	V.07.05.14	
16	NGUYỄN THỊ DUNG		20/06/1984	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX CưM'gar.	Cử nhân	X	09/04/2007	12 tháng	19 năm	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	09/10/2023	II	V.05.05.14	
17	LÊ SỸ NHƯỢNG	07/08/1983		Giáo Viên	Trung tâm GDNN-GDTX CƯMGAR	Cử nhân	X	20/06/2020	Được miễn	11 năm	01/12/2015	HTSXNV	III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/12/2027	II	V.07.05.14	
18	NGUYỄN THỊ THẢO		18/04/1984	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	31/08/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2025	II	V.07.05.14	
19	VÕ QUANG TÂM		16/03/1977	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	04/12/2005	13 tháng	20 năm	13/5/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	7	4,32	04/01/2024	II	V.07.05.14	**HĐ đóng BHXH từ 2015 ĐẾN 2019**
20	NGUYỄN THỊ MINH TÂM		18/02/1985	Giáo viên, tổ phó	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	31/08/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	12/01/2024	II	V.07.05.14	
47	**Trung tâm GDNN- GDTX Buôn Đôn**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Hà Ngọc Hướng	11/10/1978		Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Đôn	Thạc sỹ Tin học	X	06/9/2004	0 năm	22 năm 8 tháng	14/5/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/4/2025	II	V.07.05.14	
2	Vũ Văn Quyết	20/10/1980		Phó giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Đôn	Thạc sỹ Toán giải tích	X	10/4/2006	1 năm	20 năm 01 tháng	14/5/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/04/2025	II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Lê Thị Thu Ngọc		14/11/1991	Giáo viên THPT	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Đôn	Thạc sỹ Hóa học	X	30/6/2020	0 năm	12 năm 8 tháng	30/6/2020	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	III	V.07.05.15	4/9	3,33	16/8/2023	II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Thùy Nga		17/07/1984	Giáo viên THPT	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Đôn	Thạc sỹ Sinh học	X	30/6/2020	0 năm	12 năm 6 tháng	30/6/2020	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/08/2025	II	V.07.05.14	
3	Lê Thị Thu Nguyệt		15/10/1988	Giáo viên THPT	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Đôn	Thạc sỹ quản lý công; Đại học SP toán	X	30/6/2020	0 năm	12 năm 7 tháng	30/6/2020	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/10/2025	II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Quang Định	01/01/1985		Giáo viên THPT	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Đôn	Cử nhân SP Vật lý	X	31/8/2007	1 năm	18 năm 9 tháng	14/5/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/9/2023	II	V.07.05.14	
5	Trương Thị Thại		25/12/1983	Giáo viên GDNN	Trung tâm GDNN-GDTX Buôn Đôn	ĐH Công nghệ Cắt may	X	01/11/2010	1 năm	16 năm 6 tháng	07/01/2025	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	III	V.09.02.07	6/9	3,99	01/05/2025	II	V.09.02.06	
	Nhân viên																			
1	Đỗ Thị Kim Loan		19/08/1983	Kế toán	Trung tâm GDNN - GDTX Buôn Đôn	Đại học	X	07/10/2014	0 năm	18 năm 6 tháng	15/4/2025	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	IV	V.06.032	6/10	3,65	01/10/2023	III	V.06.031	
48	**Trung tâm GDNN-GDTX Ea Súp**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
1	Nguyễn Thị Hồng Phượng		25/03/1984	Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Súp	Thạc sỹ	X	31/08/2007	01/10/2007-01/10/2008	17 năm 8 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Văn Trung	23/08/1983		Phó giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Súp	Đại học	X	31/08/2007	4/09/2007-4/09/2008	17 năm 9 tháng	14/05/2016	Năm 2022: HTXSNV; Năm 2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/03/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Thị Lam		01/05/1986	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Súp	Đại học	X	28/08/2009	01/09/2009-01/09/2010	15 năm 9 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thanh Tùng	03/05/1981		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Súp	Đại học	X	31/08/2007	01/10/2007-01/10/2008	17 năm 8 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/04/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Hoàng Thị Phương Thảo		26/02/1986	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Súp	Đại học	X	23/10/2009	02/10/2009-02/10/2010	15 năm 8 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/04/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Huỳnh Thị An		24/09/1986	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Súp	Thạc sĩ	X	07/09/2020	01/09/2012-01/09/2013	12 năm 9 tháng	14/09/2020	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/12/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Võ Mạnh Cường	01/05/1986		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Súp	Đại học	X	21/01/2010	01/02/2010-01/02/2011	15 năm 4 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/08/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Quản lý																			
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Thị Nguyệt		04/01/1985	Nhân viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Súp	Đại học	X	09/05/2008	01/9/2008 01/03/2009	17 năm 3 tháng	18/5/2020	Năm học 2022-2023 HTTNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	10/12	3,66	01/5/2026	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
49	**Trung tâm Trung tâm GDNN-GDTX Cư Kuin**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Thị Thuý		28/02/1982	Giám đốc	Trung tâm GDNN - GDTX Cư Kuin	- Cử nhân công nghệ thông tin ' - Cử nhân ngôn ngữ anh ' - Thạc sĩ quản lý công	X	01/06/2014			12 năm		HTXSNV các năm 2017; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; HTTNV năm học 2022- 2023; 2023-2024; 2024-2025	Viên chức hạng IV	01.004	5/10	3,34	04/04/2023	- Chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, ngạch Chuyên viên, mã ngạch 01.003	
2	Nguyễn Duy Trí	05/09/1970		Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN - GDTX Cư Kuin	- Kỹ sư chăn nuôi	X	01/06/2014			12 năm		HTTNV các năm	Viên chức hạng IV	01.004	8/10	4.27	01/07/2023	- Chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, ngạch Chuyên viên, mã ngạch 01.003	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Thị Thanh Loan		15/02/1984	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư Kuin	- Cử nhân quản lý nhà nước	X	01/06/2014			12 năm		HTTNV các năm	Viên chức hạng IV	01.004	5/10	3,34	01/01/2024	- Chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, ngạch Chuyên viên, mã ngạch 01.003	
	NHÂN VIÊN																			
1	H' Ni Phai Niê		16/09/1988	Giáo viên	TT GDNN- GDTX Cư Kuin	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	11/02/2013	12 tháng (từ 02/11/2013 đến 01/11/2014)	Từ 02/11/2013 đến nay	14/05/2016	NH 2022–2023: HTXSNV; NH 2023–2024: HTXSNV; NH 2024–2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	Bậc 4	3,33	11/02/2023	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
2	Hồ Thị Xuân		11/06/1988	Giáo viên	TT GDNN- GDTX Cư Kuin	Cử nhân sư phạm GDCT	X	01/11/2011	12 tháng (từ 01/11/2011 đến 01/11/2012)	Từ 01/11/2011 đến nay	14/05/2016	NH 2022–2023: HTXSNV; NH 2023–2024: HTTNV; NH 2024–2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	Bậc 5	3,66	02/01/2024	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
50	**Trung tâm GDNN-GDTX KRONG BÔNG**																			
1	**HOÀNG THỊ HUYỀN**		08/01/1988	GV THPT hạng III	Trung tâm GDNN - GDTX Krôn	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	01/11/2011	1/2011-1/11/2	14 năm 6 tháng	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/05/2024	GV GDTX hạng II	V.07.05.17	
	Trường/ Trung tâm GDNN - GDTX CƯ M'GAR																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Xuân Hải	01/11/1977		Giám đốc	TT GDNN-GDTX CưMgar	Thạc sỹ	X	20-3-2003	12	23	05/10/2016	Hoàn thành XS nhiệm vụ	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	11/01/2023	GVTHPT Hạng II	V.07.05.15	
2	PHAN PHÚ SANG	12/04/1976		Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX CưMgar	Thạc sỹ	X	15/11/2000	12 tháng	25 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	16-11-2025	II	V.07.05.14	
3	NGUYỄN DUY NGOAN	20/04/1980		Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN - GDTX CưMgar	Thạc sỹ	X	31/12/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTSXNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2026	II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	PHẠM QUANG TRUNG	20/12/1976		Giáo viên TKHĐ,TP	Trung tâm GDNN-GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	11/01/2000	12 tháng	25 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	16/11/2025	II	V.07.05.14	
2	NGUYỄN HẢI HÀ		31/03/1980	Giáo viên Tổ trưởng	Trung tâm GDNN-GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	06/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	15/09/2023	II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
3	HOÀNG VĂN LÂM	29/10/1984		Giáo viên Tổ trưởng	Trung tâm GDNN-GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	31/08/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	09/01/2028	II	V.07.05.14	
4	CAO THỊ PHƯƠNG		09/09/1987	Giáo viên, tổ phó	Trung Tâm GDNN- GDTX CưMgar	Cử nhân	X	31/01/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	5	3.66	01/02/2026	II	V07.05.14	
5	HUỲNH THỊ VIỆT		16/04/1991	Giáo viên, Bí thư đoàn	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	01/03/2023	miễn chế độ tập sự theo quy định	9 năm 9 tháng	01/03/2023	HTSXNV	III	v.07.05.15	3	3	01/09/2023	II	V.07.05.14	
6	LÊ THỊ NHUNG		19/05/1988	Giáo viên, Phó bí thư đoàn	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	28/04/2014	miễn chế độ tập sự theo quy định	10 năm 2 tháng	18/03/2016	HTSXNV	III	v.07.05.15	5	3.66	01/03/2024	II	V.07.05.14	
7	LÝ THỊ NHẠN		28/01/1976	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	14/09/1998	16 tháng	26 năm	14/05/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	9	4.98	01/01/2024	II	V.07.05.14	
8	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG		02/10/1988	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	15/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	5	3.66	15/10/2023	II	V.07.05.14	
9	H EM NIÊ		11/10/1986	Giáo viên, Phó bí thư đoàn	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	5	3.66	01/11/2024	II	V.07.05.14	
10	BÙI THỊ KIỀU		20/05/1991	Giáo viên Tổ trưởng	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	01/03/2023	miễn chế độ tập sự theo quy định	9 năm 9 tháng	01/03/2023	HTSXNV	III	v.07.05.15	3	3	01/09/2023	II	V.07.05.14	
11	LÊ MINH BÀO	18/06/1977		Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	27/08/1998	16 tháng	26 năm	14/05/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	9	4,98	01/01/2024	II	V.07.05.14	
12	LÊ THỊ HIÊN		15/12/1985	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	31/08/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2025	II	V.07.05.14	
13	LA THỊ VIỆT		10/11/1986	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Cư Mgar	Cử nhân	X	31/08/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	09/01/2025	II	V.07.05.14	
14	LÊ THỊ QUỲNH NHO		22/11/1985	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	09/01/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3	01/09/2026	II	V.07.05.14	
15	PHẠM THỊ THUÝ QUỲNH		18/11/1989	Giáo viên	TRUNG TÂM GDNN-GDTX CUMGAR	Cử nhân	X	30/09/2011	12 tháng	14 năm 8 tháng	30/09/2011	HTTNV	III	V07.05.15	5/9	3,66	10/01/2027	II	V.07.05.14	
16	NGUYỄN THỊ DUNG		20/06/1984	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX CưM'gar.	Cử nhân	X	09/04/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	09/10/2023	II	V.05.05.14	
17	LÊ SỸ NHƯỢNG	07/08/1983		Giáo Viên	Trung tâm GDNN-GDTX CUMGAR	Cử nhân	X	20/06/2020	Được miễn	11 năm	01/12/2015	HTSXNV	III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/12/2027	II	V.07.05.14	
18	NGUYỄN THỊ THẢO		18/04/1984	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	31/08/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2025	II	V.07.05.14	
19	VÕ QUANG TÂM		16/03/1977	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	04/12/2005	13 tháng	20 năm	13/05/2016	HTTNV	III	v.07.05.15	7	4.32	04/01/2024	II	V.07.05.14	
20	NGUYỄN THỊ MINH TÂM		18/02/1985	Giáo viên, tổ phó	Trung tâm GDNN - GDTX Cư M'gar	Cử nhân	X	31/08/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	12/01/2024	II	V.07.05.14	
51	**Trung tâm GDNN - GDTX Krông Ana**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Sơn Hải		25/11/2989	Tổ trưởng, kế toán	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Ana	Đại học	X	01/07/2024	Miễn tập sự	8 năm	01/07/2024	-HTTNV (năm 2020 đến năm 2024) -Năm 2025 HTXSNV	Kế toán viên trung cấp	06.032	2/10	2,41	01/07/2024	Kế toán viên	V.06.031	
2	Lê Thị Nhiên		22/09/1986	Nhân viên, văn thư	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Ana	Đại học		01/07/2008	6 tháng	19 năm	01/12/2008	-HTTNV (năm 2008 đến năm 2024) -Năm 2025 HTXSNV	Văn thư viên Trung cấp	02.008	9/12	3,46	01/12/2024	Văn thư viên	02.007	
52	**Trung tâm GDNN-GDTX Lắk**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I (Không)																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI	02/01/1965		GIÁM ĐỐC	TT.GDNN-GDTX LẮK	ĐẠI HỌC	X	1988	16 tháng	37 năm 10 tháng	14/05/2016	HTTNV NH 2023-2024: HTTNV NH 202	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	9	4,98	01/03/2014	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
2	H BER Ê NUÔL		08/07/1972	P GIÁM ĐỐC	TT.GDNN-GDTX LẮK	ĐẠI HỌC	X	1999	12 tháng	26 năm 2 tháng	14/05/2016	HTTNV NH 2023-2024: HTTNV NH 202	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	9	4,98	01/05/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
	Giáo viên																			
1	ĐẶNG PHI HIÊN	10/11/1985		TTCM	TT.GDNN-GDTX LẮK	THẠC SĨ	X	2007	12 tháng	17 năm 8 tháng	14/05/2016	TXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 20	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	14/03/2026	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
2	NGÔ THỊ KIM THOM		02/11/1985	TTCM	TT.GDNN-GDTX LẮK	ĐẠI HỌC	X	2010	12 tháng	14 năm 9 tháng	14/05/2016	TXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	6	3,99	01/10/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
	NHÂN VIÊN																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Trần Thị Hồng		15/03/1986	Tổ trưởng, kế toán	Trung tâm GDNN-GDTX Lắk	Đại học	X	20/06/2008	06 tháng	17 năm 11 tháng	01/06/2023	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTXSNV	Kế toán viên Trung cấp	6.032	6/10	3.65	20/12/2024	Kế toán viên - Hạng III	V.06.031	
53	**Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Trần Kim Uyên		2/25/1979	Phó giám đốc	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	Thạc sĩ quản lý giáo dục, Đại học sư phạm Tiếng Anh	X	04/12/2002	12 tháng	23 năm	12/04/2002	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	07/01/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Ngọc Huệ	5/15/1968		Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	Thạc sĩ sinh học	X	3/15/1997	Miễn	29 năm	5/14/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	VK 8%	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Đặng Thị Thanh Nhàn		3/26/1980	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	ĐH SP Toán - Tin	X	09/03/2002	12 tháng	22 năm	5/14/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Minh		08/02/1985	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	ĐH SP Địa lí	X	09/01/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	12/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Đặng Thị Hạnh		11/23/1984	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	ĐH SP Ngữ văn	X	01/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	09/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Trần Thị Khóe		12/08/1982	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	Cử nhân khoa học	X	09/01/2008	12 tháng	17 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	09/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
6	Hoàng Khắc Việt	12/08/1983		Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	ĐH SP Địa Lí	X	09/08/2006	12 tháng	19 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	H Blây Niê		1/21/1985	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	ĐH SP Ngữ văn	X	09/01/2009	01/09/2010	16 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	12/01/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Trần Thị Thanh Phương		01/06/1983	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	Cử nhân Lịch Sử	X	03/12/2009	12 tháng	16 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/10	3.100	03/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.15	
9	Lương Thị Thu Hường		03/01/1985	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	Cử nhân sư phạm Vật lý	X	9/15/2009	12 tháng	16 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	12/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
10	Dương Thị Hồng Diên		02/05/1985	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	ĐH SP Hóa học	X	09/01/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	09/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
11	Đỗ Phi Trường	9/14/1989		Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	Cử nhân Sư phạm Toán học	X	10/15/2015	12 tháng	9 năm 7 tháng	10/15/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	10/15/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
12	Lương Thị Huyền		01/09/1987	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	ĐH SP Vật lí	x	01/01/2012	12 tháng	14 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
13	Đoàn Thị Thu Hiền		09/08/1980	Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	Cử nhân khoa học ngành Sinh-Ktnn	X	01/01/2004	12 tháng	21 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
14	Vi Văn Học	04/06/1987		Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	Thạc sĩ Toán học	X	01/01/2012	12 tháng	14 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/01/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
15	Phạm Minh Hùng	8/13/1981		Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	Cử Nhân Công Nghệ Thông Tin	X	09/01/2009	12 tháng	16 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	09/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên (GV DẠY NGHỀ)																			
1	**Lê Nguyễn Hoài Sang**	03/09/1978		Giáo viên	Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc	Kỹ sư Điện công nghiệp	X	5/16/2005	12 tháng	21 năm	5/16/2006	HTTNV	GV THCS	15a.202	7/10	3.96	5/16/2024	GV Trung cấp Hạng III	V.09.02.07	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	**Đinh Thị Vân**		28/04/1981	Kế toán	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pắc	Đại học	X	14/04/2005	6 tháng	15 năm	29/08/2023	HTTNV	Kế toán viên Trung cấ	6.032	7/10	3.96	14/04/2027	Kế toán viên, hạng III	6.061	
54	**Trung tâm GDNN-GDTX Ea Kar**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
Quản lý																				
1	Lê Nguyên Trường	3/27/1979		Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Kar	Thạc sỹ QLGD	X	10/01/2006	1 năm	19 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	10/01/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Văn Phú	03/06/1984		Phó giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Kar	ĐHSP vật lý	X	09/04/2007	1 năm	17 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	12/04/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Lan Hằng		10/14/1983	Phó giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Kar	Đại học chăn nuôi Thú y	X	09/05/2009	1 năm	17 năm	09/05/2009	HTTNV	Viên chức Loại A1	13,095	6	3.99	09/05/2024	GV GDNN hạng II	V.09.02.06	
Giáo viên																				
1	Nguyễn Văn Được	6/17/1979		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Kar	ĐHSP ngữ văn	X	9/15/2012	1 năm	13 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Đức Hạnh	1/14/1987		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Kar	ĐHSP hóa học	X	10/20/2010	1 năm	15 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3.99	1/20/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Lương Thị Dịu		4/29/1983	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Kar	ĐHSP sinh học	X	09/04/2007	1 năm	16 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	09/04/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Vân		10/14/1988	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Kar	Thạc sỹ ngôn ngữ Anh	X	01/03/2011	1 năm	14 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Mai		10/24/1988	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Kar	ĐHSP ngữ văn	X	01/03/2012	1 năm	13 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/03/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Trần Thị Hồng Nhung		10/12/1988	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX Ea Kar	ĐHSP Toán tin	X	10/20/2010	1 năm	15 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3.99	10/20/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
55	**Trung tâm GDNN - GDTX M'Drắk**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Trịnh Công Tiến	15/03/1966		Giám đốc, GV THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX M'Drắk	Thạc sĩ	X	10/09/1994	16 tháng	30 năm	01/01/1996	3: Tốt Năm học 2023-2024: Tốt Năm học	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	8+9% TN	01/09/2018	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Xuân Khiêm	22/02/1978		Phó Giám đốc, GV THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX M'Drắk	Thạc sĩ	X	30/09/2001	12 tháng	24 năm	30/09/2002	ất sắc Năm học 2023-2024:Xuất sắc Năm	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Doãn Hồng Phong	09/09/1986		TTCM, GV THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX M'Drắk	Đại học	X	01/02/2010	12 tháng	15 năm	01/02/2011	ất sắc Năm học 2023-2024: Tốt Năm học	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/05/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Văn Lộc	24/07/1988		Bí thư Đoàn, GV THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX M'Drắk	Đại học	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	20/10/2011	Xuất sắc Năm học 2023-2024: Tốt Năm h	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/04/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Anh Dũng	11/11/1980		TTCM, GV THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX M'Drắk	Thạc sĩ	X	08/12/2002	12 tháng	23 năm	08/12/2003	Tốt Năm học 2023-2024: Xuất sắc Năm h	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/06/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Đặng Thị Thắng		26/12/1987	Giáo viên, GV THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX M'Drắk	Thạc sĩ	X	03/09/2009	12 tháng	16 năm	03/09/2010	Tốt Năm học 2023-2024: Tốt Năm học 20	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/03/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Phong		12/12/1976	Giáo viên, GV THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX M'Drắk	Đại học	X	30/09/2001	12 tháng	24 năm	30/09/2002	Tốt Năm học 2023-2024: Tốt Năm học 20	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/10/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Ngô Thị Doanh		20/02/1985	Giáo viên, GV THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX M'Drắk	Đại học	X	05/02/2010	12 tháng	15 năm	05/02/2011	Tốt Năm học 2023-2024: Xuất sắc Năm h	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Vũ Đức Hiền	10/12/1982		Giáo viên, GV THPT hạng III	Trung tâm GDNN-GDTX M'Drắk	Đại học	X	14/09/2007	12 tháng	18 năm	04/09/2008	3: Tốt Năm học 2023-2024: Tốt Năm học	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/10/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
56	**Trung tâm GDNN-GDTX Krông Búk**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Thị Thu Trang		x	Giám đốc	rung tâm GDNN-GDTX Krông B	Đại học	X	15/10/1996	1 năm	21 năm	05/06/2024	Tốt NV; 2023 HT tốt NV; 2024-2025 H	GV THPT Hạng III	V.07.05.15;	9/9	4.98		GV THPT Hạng II	V.07.05.14	VK 8%
2	Trương Thị Huệ		x	Phó Giám đốc	rung tâm GDNN-GDTX Krông B	Đại học	X	09/05/2008	1 năm	17 năm	4/15/2025	Tốt NV; 2023 HT tốt NV; 2024-2025 H	GV THPT Hạng III	V.07.05.15;	6/9	3.99	10/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
57	**TRUNG TÂM GDNN-GDTX EA H'LEO**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
I	**Quản lý**																			
1	Bùi Đức Chinh	16/10/1974		Giám đốc	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	Đại học Giáo dục thể chất	X	05/09/2002	12 tháng	10	18/03/2025	HTTNV, được tặng giấy khen của Chủ t	GV THPT Hạng III	V07.05.15	8	4,65	15/09/2026	X	V07.05.14	
2	Mai Văn Nam	14/09/1979		Phó Giám đốc	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	Đại học Sư phạm Vật lý	X	08/09/2003	12 tháng	23	12/05/2016	03 năm HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/09/2027	X	V.07.05.14	
3	Võ Thị Hồng Điệp		03/12/1980	Phó Giám đốc	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	Đại học Sư phạm Địa lý	X	10/09/2003	12 tháng	23	15/09/2016	V; 02 năm HTTNV; 01 giấy khen của Giá	GV THPT Hạng III	V07.05.15	8	4,65	15/09/2028	X	V07.05.14	
II	**Giáo viên**												GV THPT Hạng III							

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
1	Võ Văn Hiền	29/08/1976		Giáo viên	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	Đại học Sư phạm Tin học	X	28/11/2000	12 tháng	26	14/05/2016	02 năm HTTNV; 01 năm HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/12/2028	X	V.07.05.14	
2	Đào Thị Hiền		20/09/1988	Giáo viên	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	ại học Sư phạm Tiếng An	X	08/10/2010	12 tháng	16	14/05/2016	03 năm HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/10/2026	X	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Diệu Hiền		18/05/1984	Giáo viên	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	ại học Sư phạm Sinh-KTN	X	10/15/2010	12 tháng	16	14/05/2016	03 năm HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/10/2026	X	V.07.05.14	
4	Lường Thị Hằng		15/06/1984	Giáo viên	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	Cử nhân Địa lý	X	12/09/2008	12 tháng	18	5/17/2016	02 năm HTXSNV; 01 năm HTTNV;	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3.99	4/20/2027	X	V.07.05.14	
5	Lê Thị Thanh Trà		06/12/1988	Giáo viên	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	ại học Sư phạm Tiếng An	X	27/12/2010	12 tháng	16	18/05/2016	03 năm HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/01/2027	X	V.07.05.14	
6	Trần Thị Thanh Hằng		08/10/1989	Giáo viên	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	Cử nhân Sư phạm Hoá họ	X	04/08/2020	Miễn tập sự	15	04/08/2020	01 năm HTXSNV; 02 năm HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/09/2027	X	V.07.05.14	
7	Lê Quang Duy	10/07/1987		Giáo viên	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	Đại học Sư phạm Toán	X	04/08/2020	Miễn tập sự	6	04/08/2020	03 năm HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/09/2027	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
I	**Giáo viên**																			
1	Lương Thị Thúy		20/10/1983	Nhân viên Kế toán	rung tâm GDNN-GDTX Ea H'Le	ĐH Kế toán	X	01/09/2006	6 tháng	19	21/12/2022	03 năm HTTNV	Kế toán viên hạng IV	V.06.032	6	3.65	18/07/2027	Kế toán viên hạng II	V.06.031	
58	**Trung tâm GDNN-GDTX KRÔNG NĂNG**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	VIÊN CHỨC QUẢN LÝ																			
1	Nông Đức Nam	21/12/1979		Giám đốc		Thạc sỹ	X	09/09/2003	12 tháng	22 năm 3 tháng	09/09/2004	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	05/09/2027	X	V.07.05.14	
2	Phan Thúy Lan		05/03/1983	Phó giám đốc		Đại học	X	02/11/ 2020	12 tháng	17 năm 9 tháng	05/9 /2008	Hoàn thành XS nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/11/2028	X	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Hoàng Tuấn Anh	10/11/1986		Giáo viên		Đại học	X	28/08/ 2009	12 tháng	15năm 9 tháng	14/05/ 2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Đinh Thị Thu Hà		28/11/1982	Tổ trưởng CM		Đại học	X	08/09/ 2006	12 tháng	18 năm 8 tháng	14/05/ 2016	HT tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Lương Ngọc Tuân	18/06/1985		Tổ Phó CM		Đại học	X	01/11/ 2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	14/05/ 2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/05/2027	THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Lê Thị Hoàng Oanh		07/03/1984	Giáo viên		Đại học	X	28/8/ 2009	12 tháng	15 năm 8 tháng	14/5/ 2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/07/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Lê Thị Thu Oanh		22/09/1989	Giáo viên		Đại học	X	2/11/ 2020	12 tháng	11 năm 6 tháng	04/01/ 2015	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/01/2029	X	V.07.05.14	
6	Võ Hoàng Lê Lương		08/09/1988	Tổ phó CM		Đại học	X	2/11/ 2020	12 tháng	12 năm 9 tháng	05/9/ 2012	HT xuất sắc nhiệm vụ	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	5/9	3,66	01/11/2027	X	V.07.05.14	
7	Hoàng Thị Hiệp		26/03/1986	Giáo viên		Đại học	X	01/11/ 2011	12 tháng	13 năm 7 tháng	14/05/ 2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/11/2027	X	V.07.05.14	
8	Phạm Thị Tuyến		22/08/1984	Giáo viên		Đại học	X	02/11/ 2020	12 tháng	12 năm 9 tháng	05/9/ 2013	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/08/2028	X	V.07.05.14	
9	Lương Thanh Tuyền		05/11/1989	Giáo viên		Đại học	X	02/11/ 2020	12 tháng	9 năm 4 tháng	01/01/ 2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/12/2027	X	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Thùy Trang		01/10/1991	Giáo viên		Đại học	X	02/11/ 2020	12 tháng	11năm 6 tháng	04/01/ 2015	Hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/01/2029	X	V.07.05.14	
11	Nguyễn Quốc Hùng	20/07/1982		Giáo viên		Đại học	X	02/11/ 2020	12 tháng	16 năm 8 tháng	05/9/ 2009	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/08/2027	X	V.07.05.14	
12	Huỳnh Thị Vĩ		10/02/1987	Giáo viên		Đại học	X	28/8/ 2009	12 tháng	16 năm, 9 tháng	01/09 /2010	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/12/2027	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Dương Văn Châu	29/05/1970		Kế toán	Trung tâm GDNN - GDTX Krôn	Đại học		10/09/1997		25 năm 5 tháng		HTXSNV	III	6.031	7/9	4.32	01/06/2023	II	V.06.030	
59	**Trung tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết tật**																			
I	**Đăng ký xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I**																			
	Quản lý																			
1	Phạm Thị Tuyết		12/10/1971	Giám đốc	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	X	01/09/1996	12 tháng	10 năm	09/05/2022	HTXSNV	GV TH hạng II	V.07.03.28	5/8	5.36	01/09/2027	GV TH hạng I	V.07.03.27	
2	Lưu Thị Bình Minh		23/02/1980	Phó Giám đốc	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Cử nhân Sư phạm tiểu họ	X	13/09/2001	12 tháng	10 năm	09/05/2022	HTXSNV	GV TH hạng II	V.07.03.28	4/8	05.02	01/10/2028	GV TH hạng I	V.07.03.27	
3	Ngô Thị Anh Đào		27/02/1978	Phó Giám đốc	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Cử nhân Sư phạm tiểu họ	X	18/03/2002	12 tháng	10 năm	12/05/2016	HTXSNV	GV TH hạng II	V.07.03.07	8/9	4.65	01/07/2027	GV TH hạng I	V.07.03.27	
	Giáo viên																			
1	Phan Thị Lệ		07/04/1977	Trưởng phòng	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Cử nhân Sư phạm tiểu họ	X	19/03/2001	12 tháng	10 năm	09/05/2022	HTXSNV	GV TH hạng II	V.07.03.28	4/8	05.02	01/04/2027	GV TH hạng I	V.07.03.27	
2	Nguyễn Thị Tuyết Mai		10/02/1975	Trưởng phòng	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Cử nhân Sư phạm tiểu họ	X	28/08/1995	12 tháng	10 năm	09/05/2022	HTXSNV	GV TH hạng II	V.07.03.28	4/8	05.02	01/03/2027	GV TH hạng I	V.07.03.27	
3	Trần Thị Mai Anh		18/01/1981	Phó phòng	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Cử nhân Sư phạm tiểu họ	X	03/09/2002	12 tháng	10 năm	09/05/2022	HTXSNV	GV TH hạng II	V.07.03.28	3/8	4.68	01/07/2027	GV TH hạng I	V.07.03.27	
II	**Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II**																			
	Giáo viên																			
1	Ng Thị Kim Cúc		16/11/1980	Phó phòng	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Cử nhân Sư phạm tiểu họ	X	08/01/2009	12 tháng	10 năm	12/05/2016	HTXSNV	GV TH hạng III	V.07.03.08	6/10	3.65	01/07/2026	GV TH hạng II	V.07.03.28	
2	Phan Thị Thu Hồng		12/08/1988	Giáo viên	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Cử nhân giáo dục đặc biệt	X	22/10/2011	12 tháng	10 năm	12/05/2016	HTTNV	GV TH hạng III	V.07.03.08	5/10	3.34	01/05/2027	GV TH hạng II	V.07.03.28	
3	Võ Thị Mỹ Hạnh		21/01/1980	Giáo viên	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Cử nhân Sư phạm Mỹ thuậ	X	05/11/2003	06 tháng	10 năm	09/05/2022	HTTNV	GV TH hạng III	V.07.03.29	7/9	4.32	01/11/2028	GV TH hạng II	V.07.03.28	
4	Triệu Thị Phương Thương		25/05/1992	Giáo viên	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Cử nhân giáo dục đặc biệt	X	30/06/2020	Miễn	11 năm	09/05/2022	HTXSNV	GV TH hạng III	V.07.03.29	3/9	3.00	09/05/2027	GV TH hạng II	V.07.03.28	
III	**Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III**																			
	Giáo viên																			
1	Phạm Thị Huệ		10/09/1993	Giáo viên	ng tâm HTPT GDHN Trẻ khuyết	Cử nhân giáo dục đặc biệt	X	05/12/2020	06 tháng	5 năm	05/12/2020	HTTNV	GV TH hạng IV	V.07.03.09	3/12	2.26	05/06/2027	GV TH hạng III	V.07.03.29	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Ngọc Bích Thủy		26/05/1990	rưởng phòng; phụ trách K	ung tâm HTPT GDHN trẻ khuyết	Thạc sĩ kế toán	X	10/01/2020	09 tháng	5 năm	10/10/2020	HTXSNV	CTV trung cấp hạng IV	6.032	3/10	2.72	01/10/2026	Kế toán viên	6.031	
2	Ngô Đức Hưng	12/06/1978		Nhân viên thư viện	ung tâm HTPT GDHN trẻ khuyết	Cao đẳng		07/10/2014	Miễn	12 năm	07/10/2014	HTTNV	Thư viện viên trung cấ	17.171	8/12	3.26	01/10/2026	hư viện viên hạng I	V.10.02.07	
60	**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**																			
	Trường THSP Mầm non Hoa Hồng (trực thuộc Trường CĐSP)																			
	ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II																			
	Quản lý																			
1	Hồ Thị Hòa		07/05/1972	Hiệu trưởng Trường THSP MN Hoa H		Thạc sĩ GDMN	X	01/01/1993	12 tháng	31 năm	19/01/2024	Hoàn thành tốt NV; Hoàn thành XS NV	III	V07.02.26	10/10	4.98	01/03/2026	II	V07.02.25	
2	Lê Thị Hoa		14/02/1979	Phó Hiệu trưởng Trường THSP MN Ho		Đại học Giáo dục Mầm nơ	X	08/12/2006	6 tháng	24 năm	21/07/2022	Hoàn thành XS NV; HT tốt NV	III	V.07.02.26	7/10	3.96	08/10/2024	II	V.07.02.25	
Giáo viên																				
3	Lê Thị Dung		02/04/1998	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	05/12/2020	6 tháng	4 năm	20/10/2023	Hoàn thành tốt NV	III	V.07.02.26	1/10	2.1	05/06/2023	II	V.07.02.25	
4	Hoàng Thị Cẩm Nhung		13/08/1995	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	05/12/2020	6 tháng	4 năm	20/10/2023	Hoàn thành tốt NV; Hoàn thành XS NV	III	V.07.02.26	1/10	2.1	05/06/2023	II	V.07.02.25	
5	Hoàng Thị Tường Vi		15/01/1991	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	06/06/2014	Miễn tập sự	10 Năm	09/05/2022	Hoàn thành XSNV; Hoàn thành tốt NV	III	V.07.02.26	4/10	03.03	01/04/2024	II	V.07.02.25	
6	Phan Thị Ngọc Loan		22/04/1991	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	30/06/2020	Miễn tập sự	5 năm	09/05/2022	Hoàn thành tốt NV; Hoàn thành XSNV	III	V.07.02.26	3/10	2.72	01/06/2023	II	V.07.02.25	
7	Nông Thị Xuân		07/09/1990	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	05/12/2020	Miễn tập sự	4 năm	09/05/2022	Hoàn thành XSNV; Hoàn thành tốt NV	III	V.07.02.26	2/10	2.41	09/11/2024	II	V.07.02.25	
8	Phạm Thị Lài		22/05/1989	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	10/22/2011	06 tháng	14 năm	05/09/2022	Hoàn thành tốt NV	III	V.07.02.26	5/10	3.34	01/05/2024	II	V.07.02.25	
9	Nguyễn Thị Bích Hoàng		19/09/1997	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	05/12/2020	6 tháng	4 năm	05/09/2022	Hoàn thành XSNV; HTTNV	III	V.07.02.26	2/10	2.41	09/08/2024	II	V07.02.25	
10	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		23/09/1996	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	05/12/2020	6 tháng	4 năm	05/09/2022	Hoàn thành XSNV; Hoàn thành tốt NV	III	V.07.02.26	2/10	2.41	09/05/2025	II	V07.02.25	
11	Đỗ Thị Điệp Nguyên		19/05/1990	Giáo Viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	01/11/2013	12 tháng	8 năm	09/05/2022	Hoàn thành tốt NV; Hoàn thành XS NV	III	V.07.02.26	4/10	03.03	09/05/2025	II	V.07.02.25	
12	Nguyễn Thị Hà		10/06/1977	Giáo Viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	11/11/2004		21 năm	09/05/2022	Hoàn thành tốt NV	III	V.07.02.26	7/10	3.96	11/05/2024	II	V.07.02.25	
13	Nguyễn Thị Trâm		12/09/1991	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	05/12/2020	Miễn tập sự	4 năm	09/05/2022	Hoàn thành tốt NV	III	V.07.02.26	2/10	2.41	01/03/2023	II	V.07.02.25	
14	Đinh Thị Thuý Sang		27/09/1994	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	30/06/2020	Miễn tập sự	5 Năm	09/05/2022	Hoàn thành tốt NV	III	V.07.02.26	3/10	2.72	01/02/2023	II	V.07.02.25	
15	Đỗ Thị Thanh Hiền		09/12/1992	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	19/02/2021	Miễn tập sự	4 năm	24/05/2022	Hoàn thành tốt NV; Hoàn thành XSNV	III	V.07.02.26	6/10	3.65	24/11/2024	II	V.07.02.25	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
16	Trần Thị Luận		01/08/1992	Giáo viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	05/12/2020	Miễn tập sự	4 năm	10/20/2023	Hoàn thành tốt NV	III	V.07.02.26	2/10	2.41	01/07/2025	II	V.07.02.25	
17	Lê Hồng Khoa Nhật		26/05/1993	Giáo Viên	Đại học Giáo dục Mầm non		X	05/12/2020	6 tháng	4 năm	05/09/2022	Hoàn thành tốt NV	III	V.07.02.26	2/10	2.41	09/05/2025	II	V.07.02.25	
	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM																			
QUẢN LÝ																				
1	Nguyễn Thị Thu Phương		30/05/1983	PTP TCCB-CTSV	Thạc sĩ Triết học		BD theo TCCDNN GV chính (Hạng II)	10/09/2005	12 tháng	20 năm	09/05/2022	HTTNV (2025-2026)	Giảng viên CĐSP hạng III	V.07.08.22	7/9	4,32	01/09/2024	Giảng viên CĐSP hạng II	V.07.08.21	
2	Xuân Thái Tuấn	08/03/1978		PT Bôn môn (tương đương PTK)	Th.s Giáo dục học		BD theo TCCDNN Gv chính(Hạng II)	18/12/2001	12 tháng	23 năm	09/05/2022	Hoàng thành tốt nhiệm vụ 2025 -2026	Giảng viên Cđsp hạng III	V.07.08.22	8/9	4.65	01/12/2023	Giảng viên CĐSP hạng II	V.07.08.21	
3	Lê Văn Huy	08/06/1979		Tường phòng ĐT-BD	Thạc sĩ Khoa học máy tính		BD theo TCCDNN Gv chính(Hạng II)	05/09/2004	12 tháng	15 năm	09/05/2022	Hoàng thành tốt nhiệm vụ 2025 -2026	Giảng viên CĐSP hạng III	V.07.08.22	8/9	4.65	01/10/2024	Giảng viên CĐSP hạng II	V.07.08.21	
4	Mai Quang Sơn	05/11/1978		Giảng viên CĐSP hạng III	Thạc sỹ Tâm lý học		BD theo TCCDNN GV chính (Hạng II)	18/12/2001	12 tháng	24 năm	09/05/2022	HTXSNV 2025-2026	Giảng viên CĐSP hạng III	V.07.08.22	8/9	4.65	01/01/2023	Giảng viên CĐSP hạng II	V.07.08.21	
5	Lý Văn Quế	04/12/1972		Giảng viên CĐSP hạng III	Thạc sỹ Quản lý công		BD theo TCCDNN Gv chính(Hạng II)	28/11/1997	12 tháng	27 năm	09/05/2022	HTTNV (2025-2026)	Giảng viên CĐSP hạng III	V.07.08.22	9/9	4,98	01/08/2021	Giảng viên CĐSP hạng II	V.07.08.21	
	Giáo viên																			
6	Đỗ Văn Đạt	10/17/1986		Giảng viên CĐSP hạng III	Thạc sỹ khoa học giáo dục		BD theo TCCDNN Gv chính(Hạng II)	01/12/2011	12 tháng	10 năm	09/05/2022	HTTNV (2025-2026)	Giảng viên CĐSP hạng III	V.07.08.22	06-Sep	3.99	01/05/2024	Giảng viên CĐSP hạng II	V.07.08.21	
7	Lâm Hồ Thục Trang		03/01/1990	Giảng viên CĐSP hạng III	Tiến sĩ Tâm lý học		Bồi dưỡng theo TC CDNN giảng viên đại học	07/03/2016	12 tháng	9 năm	08/06/2022	HTXSNV 2025-2026	Giảng viên CĐSP hạng III	V.07.08.22	05-Sep	3.66	08/06/2025	Giảng viên CĐSP hạng II	V.07.08.21	
8	Nguyễn Thị Mai Phương		23/08/1988	Giảng viên CĐSP hạng III	Thạc sỹ GDMN		BD theo TCCDNN Gv chính(Hạng II)	1/1/2015	12 tháng	6 năm	09/05/2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2025-2026)	Giảng viên CĐSP hạng III	V.07.08.22	4/9	3,33	01/07/2024	Giảng viên CĐSP hạng II	V.07.08.21	
	Nhân viên																			
9	Mai Văn Hạnh	03/08/1981		Chuyên viên	Thạc sỹ Quản lý công		Chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức Quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên chính	07/04/2014	12 tháng	13 năm 1 tháng	04/05/2015	Hoàn thanh tốt nhiệm vụ	Chuyên viên	01.003	4/9	3,33	07/10/2023	Chuyên viên chính	01.002	
	ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG TỪ NGẠCH CÁN SỰ LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN																			
	Nhân viên																			
1	Lê Đức Hoàng	10/01/1992		Cán sự	Đại học		BD kiến thức QLNN ngạch chuyên viên	01/12/2016	12 tháng	8 năm 6 tháng	01/12/2023	HTTNV	Cán sự	01.004	3/10	2,72	01/12/2023	Ngạch chuyên viên	0.1003	
2	Đỗ Thị Kim Ngọc		10/02/1992	Cán sự	Thạc sỹ		BD kiến thức QLNN ngạch chuyên viên	07/04/2014	12 tháng	13 năm 1 tháng	07/04/2021	Hoàn thành XS NV; Hoàn thành tốt NV	Cán sự	01.004	4/10	3,03	07/10/2023	Ngạch chuyên viên	01.003	
3	Nguyễn Thị Hồng Minh		02/02/1980	Thư viện viên hạng IV	Đại học khoa học Thư viện		Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN Thư viện viên hạng III	13/10/2004	6 tháng	22 tháng	01/04/2023	HTTNV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	11/12	3,86	01/04/2025	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
	Giáo viên từ hạng IV lên hạng III																			
1	Võ Thị Thi		10/07/1997	Giáo viên	Cao đẳng GDMN		X	05/12/2020	6 tháng	4 năm	13/08/2021	HTTNV	IV	V.07.02.06	03/12	2.26	05/06/2025	III	V.07.02.26	
61	**Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT N' Trang Lơng**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Bùi Xuân Lễ	2/20/1965		Hiệu trưởng	ng PTDTNT THPT N'Trang Lo	Thạc sĩ	X	09/06/1988	16 tháng	38 năm	09/05/2022	xếp loại HTXSNV (các năm học: 2022-2	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	9/9	4.98	03/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
2	Niê Khánh Hà		09/03/1980	Phó Hiệu trưởng	ng PTDTNT THPT N'Trang Lo	Thạc sĩ	X	01/11/2003	12 tháng	22 năm 6 tháng	09/05/2022	3 năm liền kề HTXSNV và HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	8/9	4.65	01/05/2027	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Thị Vinh		03/02/1987	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	02/09/2009	12 tháng	17 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTXSNV và HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	12/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
2	Hoàng Thị Trà Hương		7/23/1989	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Cử nhân	X	11/01/2011	12 tháng	15 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTXSNV và HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V07.05.15	5/9	3.66	11/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
3	Thái Thị Lương		20/06/1982	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	20/10/2006	12 tháng	20 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTXSNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05 .15	7/9	4.32	11/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Mai Hương		02/01/1980	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Đại Học	X	12/08/2005	12 tháng	20 năm	09/05/2022	m liền kề: 01 năm HTXSNV, 02 năm HT	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	7/9	4.32	04/01/2029	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
5	Đỗ Việt Cường	10/02/1979		Tổ phó chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Đại học	X	03/09/2002	6 tháng	24 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2028	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
6	Từ Thị Hồng Hạnh		3/29/1978	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	09/01/2002	12 tháng	24 năm	09/05/2022	3 năm liền kề: HTXSVN	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2027	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
7	Y Lam Niê	8/22/1981		Tổ trưởng chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	9/30/2005	12 tháng	21 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	7/9	4.32	12/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
8	Đinh Thị Tuyết		11/04/1985	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	8/28/2009	12 tháng	17 năm	09/05/2022	3 năm liền kề: HTXSVN	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	6/9	3.99	09/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
9	Nguyễn Thị Thúy		05/10/1985	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Đại học	X	01/10/2008	12 tháng	18 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTXSNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	7/9	4.32	01/01/2027	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
10	Kpă H' Nhôn		3/25/1986	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Đại học	X	05/09/2009	12 tháng	17 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV trở lên	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	6/9	3.99	05/09/2028	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
11	Nguyễn Thị Mộng Dung		11/15/1985	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	09/12/2008	12 tháng	18 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	6	3.99	12/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
12	Phạm Thị Thùy Trang		30/09/1981	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	01/09/2003	12 tháng	23 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
13	Bùi Thị Thanh Huyền		1/17/1980	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	01/09/2004	12 tháng	22 năm	09/05/2022	3 năm liền kề: HT Tốt và XSNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
14	Trần Thị Kiều Linh		04/12/1979	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Đại học	X	12/01/2002	12 tháng	24 năm	09/05/2022	HTSX và HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	8/9	4.65	07/01/2027	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
15	Nguyễn Huy Chung	26/03/1988		Tổ phó chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	01/03/2011	12 tháng	15 năm	09/05/2022	3 năm liền kề:HT Tốt và XSNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	5/9	3.66	01/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thế Hưng	16/08/1982		Tổ phó chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	09/01/2005	12 tháng	21 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2027	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
17	Đinh Thị Thu Thúy		02/02/1980	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Đại học	X	11/05/2004	12 tháng	21 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	7/9	4.32	11/05/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
18	Đinh Thị Huyền Trang		25/10/1988	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Đại học	X	10/01/2010	12 tháng	16 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV trở lên	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	6/9	3.99	10/01/2027	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
19	Nguyễn Sỹ Hạnh	12/12/1983		Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	09/12/2008	12 tháng	18 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	7/9	4.32	12/01/2028	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
20	Phạm Thị Kim Chung		15/06/1980	Tổ trưởng chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	09/03/2002	12 tháng	24 năm	09/05/2022	3 năm liền kề: HT Tốt và XSNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	9/9	4.98	10/01/2028	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
21	Phạm Thị Hồng Minh		05/03/1988	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	10/15/2010	12 tháng	16 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	5/9	3.66	10/15/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
22	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		02/07/1988	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	11/12/2013	12 tháng	13 năm	09/05/2022	3 năm liền kề: HTXSVN	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	6/9	3.99	02/01/2025	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
23	Đồng Ngọc Thuận	7/24/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Thạc sĩ	X	09/03/2002	12 tháng	24 năm	09/05/2022	3 năm liền kề:HT Tốt	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	9	4.98	10/01/2028	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
24	Lương Thị Kiệm		10/09/1973	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Đại Học	X	10/01/1995	16 tháng	31 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	9	4.98	12/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
25	Lê Đăng Lân	12/02/1979		Tổ phó chuyên môn	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Đại Học	X	'08/12/2002	12 tháng	24 năm	09/05/2022	3 năm liền kề HTTNV	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	8	4.65	03/01/2026	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
26	Lê Thị Thúy		09/06/1984	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT N' Trang Long	Đại học	X	09/01/2009	12 tháng	17 năm	09/05/2022	3 năm liền kề: HTXSVN	áo viên THPT Hạng II	V.07.05.15	6/9	3.99	03/01/2027	o viên THPT Hạng	V.07.05.14	
62	**Trường THPT Chuyên Nguyễn Du**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Đăng Bổng	06/10/1971		Hiệu trưởng	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/06/1994	16 tháng	30 năm	05/10/2016	3: HTXSNV; 2024: HTTNV; 2025: HTX	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	'K 11%, 1/9/202	Hạng II	V.07.05.14	
2	Võ Thị Thanh Thảo		12/23/1973	Phó Hiệu trưởng	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/01/1996	16 tháng	28 năm	05/12/2016	3: HTXSNV; 2024: HTTNV; 2025: HTX	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 9%, 1/9/202	Hạng II	V.07.05.14	
3	Phạm Thị Như Trang		1/28/1981	Phó Hiệu trưởng	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	11/05/2002	12 tháng	23 năm	05/12/2016	3: HTXSNV; 2024: HTXSNV; 2025: HT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	11/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Mai Thanh Sơn	01/01/1968		Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	4/16/1997	không	29 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	K 16%, 1/12/20	Hạng II	V.07.05.14	
2	Phạm Thị Thanh Mai		07/05/1970	TTCM	THPT Chuyên Nguyễn Du	Đại học	X	09/12/1992	16 tháng	31 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	'K 10%, 1/2/202	Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Phương Trang		07/12/1972	TTCM	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	11/28/1997	16 tháng	27 năm	05/12/2016	: HTXSNV; 2024: HTXSNV; 2025: HTX	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 9%, 1/9/202	Hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Thúy Phượng		5/21/1972	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	11/28/1997	16 tháng	27 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 7%, 1/9/202	Hạng II	V.07.05.14	
5	Phạm Thị Xuân Thảo		7/23/1972	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/01/1996	không	28 năm	05/12/2016	23: HTXSNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	K 10%, 1/12/20	Hạng II	V.07.05.14	
6	Phạm Ngôn	12/30/1975		TTCM	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	8/26/1997	16 tháng	27 năm	05/12/2016	: HTXSNV; 2024: HTXSNV; 2025: HTX	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 8%, 1/9/202	Hạng II	V.07.05.14	
7	Lê Thị Hồng Vân		10/09/1974	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/08/1995	16 tháng	29 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 8%, 1/9/202	Hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thanh Tuấn	01/01/1975		Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	9/14/1999	12 tháng	26 năm	05/12/2016	3: HTXSNV; 2024: HTTNV; 2025: HTX	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	'K 5%, 1/12/202	Hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Duy Nam	07/02/1975		Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	11/28/1997	16 tháng	27 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	'K 7%, 1/12/202	Hạng II	V.07.05.14	
10	Phan Đức Vỹ An		6/26/1975	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	11/28/1997	16 tháng	27 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	'K 7%, 1/12/202	Hạng II	V.07.05.14	
11	Trần Thị Mỹ Hạnh		3/27/1977	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	3/26/2002	12 tháng	23 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	03/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
12	Ngô Thị Lệ Hương		3/22/1977	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/04/2000	12 tháng	25 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	09/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
13	Lê Na		8/21/1977	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/04/2000	12 tháng	25 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	09/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
14	Trần Thị Hà		02/01/1978	TPCM	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/08/2000	12 tháng	25 năm	05/12/2016	3: HTSXNV; 2024: HTSXNV; 2025: HT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	'K 5%, 1/12/202	Hạng II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Tăng		5/20/1980	TPCM	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	04/07/2005	12 tháng	20 năm	05/12/2016	: HTSXNV; 2024: HTSXNV; 2025: HTS	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	04/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thị Phương Thảo		04/02/1979	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/08/2000	12 tháng	25 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	12/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Hiếu Thảo	9/29/1979		Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	11/05/2003	12 tháng	22 năm	05/12/2016	3: HTSXNV; 2024: HTSXNV; 2025: HT	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	11/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
18	Lê Thị Thanh Nga		05/12/1979	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	9/20/2001	12 tháng	22 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	10/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Chí Trung	3/24/1981		Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/08/2003	12 tháng	22 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
20	Phan Thuy Tường Vân		12/27/1981	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/06/2004	12 tháng	21 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	04/01/2025	Hạng II	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		04/12/1980	TPCM	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	11/05/2002	12 tháng	23 năm	05/12/2016	3: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTS	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	11/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
22	Lại Thùy Phương		12/03/1981	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/06/2004	12 tháng	21 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTSX	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	10/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
23	Thái Thị Thu Hiền		09/04/1981	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	12/08/2005	12 tháng	20 năm	05/12/2016	3: HTSXNV; 2024: HTSXNV; 2025: HT	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
24	Bùi Thị Lưu		11/22/1983	TPCM	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	12/08/2005	12 tháng	20 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTSX	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	12/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
25	Lê Quang Nhân	12/24/1983		TTCM	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	12/08/2005	12 tháng	20 năm	05/12/2016	: HTSXNV; 2024: HTSXNV; 2025: HTS	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	12/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
26	Lê Trần Thị Kiều Trinh		01/01/1983	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/09/2005	12 tháng	20 năm	05/12/2016	3: HTSXNV; 2024: HTSXNV; 2025: HT	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
27	Quách Triết Giang		8/21/1984	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/08/2006	12 tháng	19 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Thanh Bình		7/17/1984	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	10/08/2010	12 tháng	15 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	10/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
29	Trương Thị Thanh Hà		05/12/1984	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	09/12/2008	12 tháng	17 năm	05/12/2016	3: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTS	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
30	Nguyễn Thị Ly		05/06/1984	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Đại học	X	09/08/2006	12 tháng	19 năm	05/12/2016	3: HTSXNV; 2024: HTSXNV; 2025: HT	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
31	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		03/03/1985	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	12/24/2008	12 tháng	17 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2025	Hạng II	V.07.05.14	
32	Lại Thị Anh Vân		02/06/1985	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	12/08/2006	12 tháng	19 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	04/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
33	Lê Thị Phượng		4/24/1986	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	12/22/2011	12 tháng	14 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
34	Đậu Thị Thu Thủy		10/26/1986	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	8/28/2009	12 tháng	16 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	09/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
35	Trần Thị Hiệp		02/02/1986	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	8/28/2009	12 tháng	16 năm	05/12/2016	: HTSXNV; 2024: HTSXNV; 2025: HTS	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	09/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
36	Phan Thị Thùy Trang		2/24/1986	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	10/08/2010	12 tháng	15 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	04/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
37	Phạm Công Tuấn	11/13/1986		BT Đoàn	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	8/28/2009	12 tháng	16 năm	05/12/2016	3: HTSXNV; 2024: HTSXNV; 2025: HT	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	09/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
38	Lê Trang Tơr		4/29/1987	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	8/14/2012	12 tháng	13 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	09/01/2025	Hạng II	V.07.05.14	
39	Phan Thị Xuân Hoa		1/15/1988	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	10/08/2010	12 tháng	15 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	10/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
40	Dương Thành Long	01/10/1989		Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Đại học	X	10/22/2011	12 tháng	14 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	11/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
41	Đặng Thị Thu Hà		11/29/1990	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	11/12/2013	12 tháng	12 năm	05/12/2016	23: HTSXNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	05/01/2025	Hạng II	V.07.05.14	
42	Trần Thị Quỳnh Mai		12/20/1988	Phó BT Đoàn	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	6/30/2020	12 tháng	12 năm	05/12/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	07/01/2025	Hạng II	V.07.05.14	
43	Vũ Thị Hương		05/12/1988	Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	03/03/2016	12 tháng	9 năm	5/30/2023	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	03/08/2023	Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
44	Đỗ Hồng Sơn	07/10/1985		Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	04/04/2014	12 tháng	11 năm	5/30/2023	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	03/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
45	Trần Văn Hải	5/14/1989		Giáo viên	THPT Chuyên Nguyễn Du	Thạc sỹ	X	5/18/2015	12 tháng	10 năm	5/30/2023	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	06/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Phạm Thị Thị Thuỳ An		2/14/1986	Văn thư	THPT chuyên Nguyễn Du	Đại học	X	12/28/2016	không	17 năm	12/28/2016	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTSX	hạng IV	2.015	8/12	3,26	10/01/2025	hạng III		
2	Lê Nguyễn Hồng Huệ		9/20/1997	Kế toán	THPT chuyên Nguyễn Du	Thạc sĩ	X	01/08/2020	9 tháng	5 năm	03/09/2023	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTSX	hạng IV	6.032	2/10	2,41	10/10/2023	hạng III		
3	Đỗ Thị Thanh		08/03/1981	Thư viện	THPT chuyên Nguyễn Du	Đại học	X	08/12/2005	12 tháng	19 năm	09/01/2006	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	hạng III	17.17	7/9	4,32	09/01/2024	hạng II		
4	Vũ Thị Thu Hiền		2/16/1972	Y tế	THPT chuyên Nguyễn Du	Đại học	X	03/01/1994	12 tháng	31 năm	03/01/1994	23: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTT	hạng IV	16.119	12/12	4,06	K 13%, 1/3/202	hạng III		
63	**Trường THPT LÊ DUẨN**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Phạm Văn Sinh	02//6/1966		Hiệu trưởng	THPT Lê Duẩn	Th Sỹ QLGD CC BD Sau	X	09/04/1988	16 tháng	38 năm	QĐ-số 970/QĐ	V - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	12/01/2027	Hạng II	V.07.05.14	VK 15%
2	Nguyễn Đình Vinh	16/06/1986		Phó Hiệu trưởng	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Tin học	X	09/01/2009	12 tháng	17 năm	- Năm học 2023	V - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	09/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Phan Tiến Vương	10/02/1982		BTĐT	THPT Lê Duẩn	Ths. Địa lí tự nhiên	X	12/15/2005	12 tháng	21 năm	##########	- Năm học 2022-2023: HTTNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	03/01/2029	Hạng II	V.07.05.14	
2	Phạm Thị Nguyên		02/03/1985	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Địa lí	X	09/12/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTXSNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2029	Hạng II	V.07.05.14	
3	Tôn Nữ Hoàng Yến		18/12/1979	TTCM	THPT Lê Duẩn	Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh	X	01/11/2002	6 tháng	23 năm 6 tháng	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/05/2026	Hạng II	V.07.05.14	
4	Phan Đức Anh	7/15/1985		TTCM	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Sư phạm Vật lí	X	09/12/2008	12 tháng	16 năm	05/09/2022	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTXSNV - Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	10/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Đặng Phan Sơn	19/10/1974		Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Đại học Sư phạm Giáo Dụ	X	01/09/1997	18 tháng	29 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV, CSTĐ Cấp tỉnh.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	31/12/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	VK 8%
6	Lê Thị Hằng		07/01/1985	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Lịch sử	X	8/31/2007	12 tháng	19 năm	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV;	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	12/01/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Bùi Thị Kim Liên		3/27/1987	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Tin học	X	8/28/2009	12 tháng	15 năm	05/09/2022	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	12/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Trịnh Thị Hà		3/23/1985	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Lịch sử	X	8/31/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTSXNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	12/01/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Phùng Thị Thúy Như		01/12/1986	Phó bí thư Đoàn	THPT Lê Duẩn	Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh	X	09/01/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTXSNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	03/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Vũ Xuân Hợi	10/07/1984		TTCM	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Tin học	X	04/09/2007	12 tháng	19 năm	QĐ - số 3226/Q	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTXSNV - Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/07/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Đàm Thị Thanh Nhàn		04/08/1978	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/11/2002	12 tháng	24 năm	5/14/2016	- Năm học: 2022-2023:HTTNV. - Năm học: 2023-2024:HTTNV. - Năm hoc:2024-2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Văn Bày	03/02/1974		TTCM	THPT Lê Duẩn	Đại học Sư phạm Giáo Dụ	X	01/09/1997	18 tháng	29 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV; - Năm học 2023-2024: HTXSNV; - Năm học 2024-2025: HTTNV;	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	03/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	VK 8%
13	Ban Hoàng Minh	24/11/1984		Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Thạc sĩ lý luận và phương	X	09/12/2008	12 tháng	16 năm	05/12/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	04/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	H Phiêr Niê Ndăm		06/06/1979	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh	X	09/01/2002	12 tháng	24 năm	##########	- Năm học: 2022-2023:HTTNV. - Năm học: 2023-2024:HTTNV. - Năm hoc:2024-2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Bạch Thị Thanh Phượng		28/10/1978	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh	X	04/01/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTXSNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	07/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Lương Thúy Lan		6/30/1983	TTCM	THPT Lê Duẩn	Thạc sĩ Sinh học	X	20/03/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTXSNV - Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/10/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Đinh Thị Linh Đa		09/07/1979	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Thạc sĩ Toán Giải Tích	X	09/06/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	- Năm học: 2022-2023:HTXSNV. - Năm học: 2023-2024:HTTNV. - Năm hoc:2024-2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	03/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Bùi Ngọc Thúy		5/31/1986	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử Nhân Sư Phạm TDTT	X	12/09/2008	12 tháng	18 năm	QĐ - số 3226/Q	- Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	10/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Mai Đức Chung	10/20/1978		TTCM	THPT Lê Duẩn	Thạc sĩ Toán Giải Tích	X	9/30/2001	12 tháng	25	10/01/2002	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	10/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Hồng		6/29/1985	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Sinh-KTNN	X	9/30/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	04/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Phạm Thị Thu Hiền		02/07/1982	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Giáo Dục Thể C	X	09/10/2006	12 tháng	20 năm	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	07/01/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Thành Quang	10/04/1980		Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Địa lí	X	09/10/2005	12 tháng	21 năm	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/01/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
23	Nguyễn Thị Thanh Liêm		6/21/1982	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Vật Lý	X	09/10/2005	12 tháng	21 năm	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/10/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Phạm Thị Bích Thuyền		10/07/1980	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân giáo dục chính tr	X	09/05/2002	12 tháng	23 năm 9 tháng	5/14/2016	Năm học 2022 - 2023 HTXSNV Năm học 2023 - 2024 HTTNV Năm học 2024 - 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	12/01/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Hồ Thu Hương		30/11/1984	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Thạc Sĩ Toán Giải Tích	X	09/08/2006	12 tháng	19 năm	5/14/2016	Năm học 2022 - 2023 HTXSNV Năm học 2023 - 2024 HTTNV Năm học 2024 - 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	09/01/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	ĐÀO HỒNG TRƯỜNG	Nam		Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử Nhân Sư Phạm TDTT	X	09/04/2007	12 Tháng	19 Năm	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV; - Năm học 2023-2024: HTTNV; - Năm học 2024-2025: HTXSNV;	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	07/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Hoàng Thị Kim Cúc		10/25/1978	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh	X	10/31/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTTNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	05/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Lê Thị Lệ Thủy		3/16/1980	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Thạc Sĩ Toán	X	09/09/2005	12 tháng	21 năm	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Nguyễn Thị Thơ		10/08/1985	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Thạc Sĩ ngôn ngữ học	X	01/09/2009	12 tháng	17	QĐ - số 3226/Q	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	Giáo viên THPT	V.07.05.15	6	3.99	09/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Trịnh Xuân Nam	06/09/1980		TTTV-PC	THPT Lê Duẩn	Cử nhân Tiếng Anh	X	06/09/2004	12 tháng	22 năm	QĐ - số 900/QĐ	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Đoàn Thị Thanh Nguyệt		7/20/1986	TTCM	THPT Lê Duẩn	Cử nhân sư phạm Hóa Họ	X	28/08/2009	12 tháng	17 năm	QĐ - số 867/QĐ	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Bùi Nguyễn Thị Trường Thi		07/04/1983	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân sư phạm Ngữ Vă	X	09/09/2006	12 tháng	20 năm	12/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Phạm Ngọc Mai	09/01/1976		Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân sư phạm Ngữ Vă	X	06/08/2002	12 tháng	24 năm	QĐ - số 886/QĐ	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/03/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Cù Thị Thu Hà		10/08/1981	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân sư phạm Ngữ vă	X	09/06/2004	12 tháng	22 năm	Số 884/QĐ-SG	- Năm học 2022-2023: HTTNV - Năm học 2023-2024: HTSXNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2027	X	V. 07.05.14	
35	Lê Thị Thơm		10/20/1978	TTCM	THPT Lê Duẩn	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	X	25/03/2002	12 tháng	24 năm	số 880/QĐ - SC	- Năm học 2022-2023: HTTNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V. 07.05.15	9/9	4.98	10/01/2027	X	V. 07.05.14	
36	H PEN NIÊ KDĂM		7/22/1978	Giáo viên	THPT Lê Duẩn	Cử nhân sư phạm Ngữ Vă	X	10/09/2003	12 tháng	23 năm	QĐ - số 106/QĐ	- Năm hoc: 2022-2023:HTTNV. - Năm hoc: 2023-2024:HTTNV. - Năm hoc:2024-2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V. 07.05.15	8/9	4.65	10/01/2027	GV THPT hạng II	V. 07.05.14	
37	Trần Thị Hương Giang		08/01/1986	Giáo viên		Thạc sĩ DGKTPL	X	12/09/2008	12 tháng	18 năm	##########	- Năm hoc: 2022-2023:HTTNV. - Năm hoc: 2023-2024:HTTNV. - Năm hoc:2024-2025: HTTNV.			6/9	3.99	01/01/2026			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Giáo viên																			
1	Biện Thị Thảo		2/22/1989	Kế toán	Trường THPT Lê Duẩn	Cử toán; Thạc sĩ Tài chính-	X	10/01/2020	9 tháng	05 năm	10/10/2020	SNV - Năm học 2023-2024: HTTNV - N	Nhân viên trung cấp Hạ	6.032	3/10	2.72	10/10/2026	Cử toán viên Hạng I	6.031	
64	**Trường THPT Số 1 Trần Phú**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I																			
	Quản lý																			
1	Tô Thị Minh Thu		23/03/1972	Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ		15/10/1994	18 tháng	15 năm	01/04/2011	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng II	V.07.05.14	6/8	5.7	01/04/2026	GV THPT hạng I	V.07.05.13	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Thị Thúy		24/09/1977	Phó BT Đảng bộ- PHT	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	15/09/2000	12 tháng	25 năm 9 tháng	30/09/2001	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/9/2026 (VK 6%)	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Hồng Dân	04/03/1982		UV BTV Đảng bộ, P. Bí thư CB1, P. Hiệu trưởng	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	28/10/2004	12 tháng	22 năm	02/11/2025	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Trần Minh Tú	15/03/1989		UV BTV Đảng bộ, Bí thư đoàn trường, Thư ký hội đồng giáo dục	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	10/03/2014	12 tháng	11 năm 1 tháng	23/04/2015	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	06/10/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Văn Hải	04/10/1978		TTCM	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	25/09/2001	12 tháng	24 năm 7 tháng	26/12/2002	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2027 (VK 5%)	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Trần Gia Lượng	04/08/1977		TTCM	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	01/09/1998	24 tháng	27 năm 9 tháng	01/09/2000	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/9/2026 (VK 7%)	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Đỗ Thị Thanh Nga		26/12/1984	Phó bí thư Đoàn trường	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	08/09/2006	12 tháng	19 năm 8 tháng	10/09/2007	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Đỗ Quang Khánh	25/08/1988		Phó bí thư đoàn trường	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 6 tháng	01/11/2012	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/02/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Trần Đại Tướng	16/08/1979		UVBCH Đảng bộ, Bí thư CB1, Trưởng ban TNHN,TVHS	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	06/09/2004	12 tháng	20 năm 9 tháng	06/09/2005	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	15/9/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Bùi Thị Diễn		08/10/1985	UV BCH Đảng bộ, Phó Bí thư cb 3, TTCM	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	08/10/2010	12 tháng	16 năm 8 tháng	01/10/2011	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/10/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
8	Nguyễn Thị Thanh Tâm		12/02/1989	Chủ tịch HLHTN,TTCM	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	01/03/2012	12 tháng	14 năm 4 tháng	01/03/2013	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	07/03/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Thị Tuyết		07/11/1976	Ủy viên BCH CB2,TTCM	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	15/08/1998	12 tháng	26 năm 10 tháng	01/08/1998	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/08/2026 (VK 7%)	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Văn Nam	30/05/1975		UVBCH Đảng bộ, Bí thư Chi bộ 2	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	05/11/2001	12 tháng	24 năm 6 tháng	05/11/2002	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/5/2027 (VK 5%)	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Mạnh Sơn Tùng	03/02/1987		UV BCH Đảng bộ, TTCM	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	15/10/2010	12 tháng	16 năm	01/10/2011	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/10/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Thanh Thảo		03/08/1980	TPCM	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	09/02/2004	12 tháng	22 năm 3 tháng	14/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/06/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Phạm Thị Thu Thủy		12/10/1974	Phó ban TVTNHN	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	17/09/1997	16 tháng	29 năm	01/01/2002	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	07/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Thị Hường		04/05/1980	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	10/14/2004	12 tháng	22 năm 7 tháng	09/05/2022	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/04/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Vân Kiều		18/06/1986	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	01/09/2009	12 tháng	16 năm 8 tháng	01/09/2010	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/03/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Phan Thị Liên		27/09/1986	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	12/09/ 2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	10/01/2015	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Lê Thị Hồng Minh		26/09/1980	TPCM	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	05/11/2003	12 tháng	22 năm 7 tháng	15/11/2004	2022 -2023 HTTNV 2023 -2024 HTXSNV 2024 -2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	15/11/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Nguyễn Thị Thùy Linh		21/09/1981	TPCM	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	14/09/2004	12 tháng	21 năm	14/09/2005	2022 -2023: HTXSNV 2023 -2024: HTTNV 2024 -2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Hồ Quang Khải	01/01/1983		TPCM	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	01/10/2008	12 tháng	17 năm 7 tháng	01/10/2009	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	10/01/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Hoàng Thị Chinh		24/05/1980	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	09/09/2005	6 tháng	20 năm 3 tháng	15/08/2006	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	03/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Trịnh Thị Thanh Nga		11/03/1981	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	15/09/2004	12 tháng	21 năm 8 tháng	15/09/2005	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Hoàng Thị Ngọc		15/07/1984	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	08/09/2006	12 tháng	18 năm 8 tháng	01/09/2007	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/03/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Dương Thị Luyến		2/27/1982	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	09/09/2005	12 tháng	19 năm 9 tháng	01/10/2006	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Tô Thị Kim Trân		28/07/1984	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	16/01/2015	0 tháng	12 năm	07/12/2015	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	11/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Nguyễn Thị Thanh Huyền		08/09/1977	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	25/09/2001	12 tháng	24 năm 9 tháng	25/09/2002	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2028, VK 5%	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Vân		10/12/1981	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	10/09/2004	12 tháng	21 năm 9 tháng	15/12/2005	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Phan Thị Thanh Huyền		09/12/1984	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	09/12/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	20/09/2009	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/10/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Lương Thị Nga		08/06/1991	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	18/11/2014	12 tháng	11 năm 6 tháng	11/18/2015	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	18/11/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Vũ Thành Đô	07/12/1977		Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	09/05/2002	12 tháng	24 năm	09/05/2003	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	05/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Trần Đình Thuận	14/11/1984		Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	12/09/2008	12 tháng	17 năm 8 tháng	20/09/2009	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/04/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Trịnh Thị An		20/05/1983	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	28/08/2009	12 tháng	16 năm 8 tháng	01/09/2010	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Nguyễn Thị Hải Thương		06/12/1982	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Thạc sĩ	X	06/09/2004	06 tháng	21 năm 8 tháng	01/03/2005	2022-2023:HTTNV 2023-2024:HTTNV 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Lê Thị Bích Hạnh		02/01/1982	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm 8 tháng	01/10/2008	2022 -2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/10/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Phan Thị Vân		27/04/1972	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	30/10/1998	6 tháng	27 năm 08 tháng	01/03/1999	2022-2023:HTTNV 2023-2024:HTTNV 2024-2025:HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/5/2026 VK 5%	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Phạm Thị Hoa		07/02/1978	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	20/09/2001	12 tháng	24 năm 7 tháng	20/09/2002	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/10/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Vũ Thị Tùng Châu		10/12/1978	Giáo viên	THPT Số 1 Trần Phú	Đại học	X	30/11/2002	6 tháng	23 năm 6 tháng	01/06/2023	2022 - 2023: HTTNV 2023 - 2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Châu Hồng Vâng		02/05/1979	Kế toán viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	15/11/2002	6 tháng	24 năm	26/06/2003	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Kế toán	6.032	12/12	04.06	05/01/2027	Kế toán viên	6.031	
65	**Trường THPT Cao Bá Quát**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Phạm Thị Nguyệt Thơ		26/06/1976	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	09/09/2002	12 tháng	27 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V. 07.05.15	9/9	4.98	01/03/2025	Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Hữu Lam	20/10/1977		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	05/09/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V. 07.05.15	9/9	4,98	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
	Giáo viên																			
3	Lương Thị Kim Thu		12/03/1979	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	15/03/2001	12 tháng	26 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V. 07.05.15	9/9	4,98	16/03/2023	Hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Chuyên		25/09/1980	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	15/09/2001	06 tháng	19 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	21/03/2024	Hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Thanh Hà		01/03/1976	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	10/09/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V. 07.05.15	9/9	4.98	01/09/2025	Hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Khuyến		12/12/1989	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	22/10/2011	12 tháng	15 năm	14/05/2016	Năm học: 2022-2023: HTXSNV Năm học: 2023-2024: HTXSNV Năm học: 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/11/2024	Hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Ngọc Hoa		12/01/1978	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	01/09/1998	16 tháng	19 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	09/09	4.98	01/03/2023	Hạng II	V.07.05.14	
8	Đặng Thị Thanh Thuỳ		15/02/1983	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	20/09/2005	12 tháng	22 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Ngọc Khánh	27/01/1981		Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	09/09/2003	12 tháng	23 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2025	Hạng II	V.07.05.14	
10	Vương Quốc Khoa	20/03/1989		Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	28/12/2016	12 tháng	9 năm 5 tháng	28/12/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	01/10/2023	Hạng II	V.07.05.14	
11	Bùi Phong Bão	10/01/1978		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	05/09/2000	12 tháng	25 năm	10/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/12/2022	Hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Thu Hà		30/07/1974	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	01/09/1997	14 tháng	29 năm	10/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/12/2021	Hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Đại Vĩnh Hào	19/01/1975		Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	09/12/2005	12 tháng	20 năm	10/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2023	Hạng II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Thị Thanh Huyền		26/12/1983	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	09/12/2005	12 tháng	20 năm	10/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/06/2024	Hạng II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Hàm Thắng	16/04/1982		Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	06/09/2004	12 tháng	21 năm	10/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	12/05/2024	Hạng II	V.07.05.14	
16	Vân Thị Thương		19/08/1984	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	04/09/2007	12 tháng	18 năm	10/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	03/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
17	Phạm Thị Hải Yến		12/08/1980	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	03/09/2002	12 tháng	23 năm	05/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
18	Trương Thị Hoàng Lam		05/04/1978	Tổ trưởng chuyên môn	THPT Cao Bá Quát	Thạc sỹ	X	31/10/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	11/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Thuý Hồng		02/06/1981	Giáo viên	THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	09/09/2003	12 tháng	23 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2024	Hạng II	V.07.05.14	
20	Phạm Thị Thắm		02/10/1983	Giáo viên	THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
21	Cao Thanh Tuấn	15/09/1981		Giáo viên	THPT Cao Bá Quát	Thạc sỹ	X	06/09/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/03/2023	Hạng II	V.07.05.14	
22	Dương Văn Minh	05/05/1977		Tổ phó chuyên môn	THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	30/09/2001	12 Tháng	24 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/10/2023	Hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Kim Phượng		30/09/1979	Giáo viên	THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	05/09/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		25/09/1987	Giáo viên	THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/10/2023	Hạng II	V.07.05.14	
25	Y Duy Êban	30/09/1985		Giáo viên	THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	20/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/10/2024	Hạng II	V.07.05.14	
26	Phạm Thị Ngọc Oanh		01/04/1972	Tổ trưởng chuyên môn	THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	25/12/1997	12 tháng	30 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.16	9/9	4,98	VK 10%	Hạng II	V.07.05.15	
27	Lương Chấn Vinh	14/06/1975		Giáo viên	THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	10/09/1998	16 tháng	28 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 6%	Hạng II	V.07.05.14	
28	Trần Thị Thanh Thuỷ		17/11/1975	Giáo viên	THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	10/09/1998	16 tháng	28 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 5%	Hạng II	V.07.05.14	
29	Vũ Thị Thu Hiền		17/11/1984	Giáo viên	THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	20/03/2007	12 tháng	20 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/04/2025	Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
30	Phạm Thị Hương Giang		04/10/1980	Giáo viên	THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	10/04/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/04/2025	Hạng II	V.07.05.14	
31	Trần Thị Quỳnh Hoa		20/09/1975	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	25/08/1996	12 tháng	30 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/03/2003	Hạng II	V.07.05.14	
32	Phạm Thị Thu Hiền		31/10/1979	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Cử nhân	X	12/01/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/12/2024	Hạng II	V.07.05.14	
33	Nguyễn Thị Hồng		13/11/1976	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Cử nhân	X	09/09/2002	12 tháng	27 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	05/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
34	Nguyễn Thị Hậu		30/05/1977	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Cử nhân	X	20/09/1999	12 tháng	27 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Thị Hà		22/12/1974	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Cử nhân	X	30/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/01/2023	Hạng II	V.07.05.14	
36	Đặng Thị Thơm		06/07/1975	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Cử nhân	X	20/09/1999	12 tháng	28 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2024	Hạng II	V.07.05.14	
37	Võ Thị Kim Quy		24/07/1975	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	09/09/2002	12 tháng	28 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	05/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
38	Bùi Hoài Thanh Ngọc		05/03/1979	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Cử nhân	X	25/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/10/2023	Hạng II	V.07.05.14	
39	Trần Thị Quế Quyên		20/04/1974	TTCM	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	01/12/1997	16 tháng	29 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2020	Hạng II	V.07.05.14	VK 6%
40	Nguyễn Thị Mùi		02/09/1979	TPCM	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	05/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9.	4.65	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
41	Nguyễn Thị Huỳnh Thuý		16/03/1977	GV	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	25/02/2003	6 tháng	24 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/12/2025	Hạng II	V.07.05.14	
42	Nguyễn Thị Hà		16/09/1977	GV	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	30/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9.	4.65	01/04/2023	Hạng II	V.07.05.14	
43	Phạm Thị Ngọc Lan		05/05/1977	GV	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	22/10/1999	12 tháng	27 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/11/2025	Hạng II	V.07.05.14	VK 5%
44	Phạm Thị Ngọc Thi		15/07/1979	GV	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	01/10/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9.	4.98	01/10/2024	Hạng II	V.07.05.14	
45	Võ Thị Minh Lý		08/02/1981	GV	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	08/12/2002	6 tháng	19 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
46	Vũ Thị Lài		02/02/1985	GV	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	20/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2024	Hạng II	V.07.05.14	
47	Lê Thị Mai Hương		24/10/1980	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	17/12/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/06/2024	Hạng II	V.07.05.14	
48	Vương Thị Tuyết		02/11/1980	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sỹ	X	03/09/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
49	Nguyễn Thị Ngọc Tú		10/02/1983	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	08/12/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/06/2025	Hạng II	V.07.05.14	
50	Võ Ngọc Đại	02/10/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	03/09/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2023	Hạng II	V.07.05.14	
51	Nguyễn Thị Hoàng Quỳnh		31/08/1981	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	06/09/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
52	H' Phương Byă		02/10/1983	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sỹ	X	08/09/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
53	Hoàng Thị Minh Tâm		18/08/1987	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	30/06/2020	Miễn tập sự	11 năm	08/05/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/09/2025	Hạng II	V.07.05.14	
54	Lê Đặng Thị Hạnh Vy		20/02/1981	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	08/09/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/03/2025	hạng II	V.07.05.14	
55	Tam Bou Branh	12/01/1974		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	09/09/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
56	Phạm Quang Sáng	16/09/1984		Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	15/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
57	Phạm Thị Dung		26/12/1978	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	03/09/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2024- 2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/03/2023	Hạng II	V.07.05.14	
58	Lê Thị Phương		01/12/1983	Bí thư đoàn trường	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	15/02/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2024- 2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/02/2024	Hạng II	V.07.05.14	
59	Nguyễn Thị Minh Hải		16/08/1985	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	12/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2024- 2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/02/2024	Hạng II	V.07.05.14	
60	Trần Thị Thuận		21/07/1985	Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	15/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2024- 2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2025	Hạng II	V.07.05.14	
61	Nguyễn Công Sự	08/03/1976		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	28/11/1997	12 tháng	29 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTXSNV Năm 2024- 2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2025	Hạng II	V.07.05.14	VK 8%
62	Lê Ngọc Oanh	14/02/1976		Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	06/09/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2024- 2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/03/2024	Hạng II	V.07.05.14	
63	Hồ Anh Tuấn	10/05/1983		Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Thạc sĩ	X	08/12/2005	6 tháng	21 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2024- 2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/06/2024	Hạng II	V.07.05.14	
64	Huỳnh Thanh Tú	25/06/1980		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	20/12/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2024- 2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2023	Hạng II	V.07.05.14	
65	Phạm Ngọc Triều	13/05/1982		Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	12/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2024- 2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2024	Hạng II	V.07.05.14	
66	Lê Công Dũng	15/06/1978		Giáo viên	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	10/09/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2024- 2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/03/2025	Hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Lương Thị Hải Vân		02/02/1987	Nhân viên văn thư	Trường THPT Cao Bá Quát	Đại học	X	28/12/2016		10 năm	28/12/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	Lưu trữ viên	2.015	9/12	3.46	01/03/2026	Văn thư viên	2.007	
66	**Trường THPT LÊ QUÝ ĐÔN**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Lê văn Trị	25/08/1972		HT	THPT Lê Quý Đôn	Ths	X	13/09/1994	16 tháng	31 năm	05/12/2016	1 năm HTXSNV. 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 1/9/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Võ Tấn Hòa	02/09/1969		PHT	THPT Lê Quý Đôn	Th.S	X	08/04/1995	16 tháng	30 năm	05/12/2016	3 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	VK 1/9/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Trần An Nhàn	9/15/1979		PHT	THPT Lê Quý Đôn	Th.S	X	3/25/2002	12 tháng	23 năm	05/12/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	03/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Phạm Văn Đông	4/14/1981		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	8/22/2005	12 tháng	20 năm	05/12/2016	3 năm HTSXNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	09/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Ngọc Lộc	27/07/1971		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	24/08/1995	16 tháng	30 năm	05/12/2016	2năm HTTNV, 1 HTXSNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 1/1/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Ngô Thị Minh Nguyên		17/05/1983	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	22/08/2005	12 tháng	19 năm 8tháng	05/12/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Phan Thị Cẩm Thanh		7/22/1982	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sỹ	X	11/25/2006	12 tháng	19 năm	05/12/2016	1 năm HTTNV, 2năm HTXS NV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	06/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Huỳnh Thị Tuyết Nhung		10/04/1978	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	30/09/2001	12 tháng	24 năm	14/05/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXS NV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/04/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Trần Quốc Đạt	07/05/1983		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	09/01/2006	12 tháng	18 năm 8 tháng	09/01/2007	3 năm HTSXNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/03/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Lê Thị Hồng Hạnh		20/11/1979	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân	X	01/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXS NV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		10/07/1986	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân	X	03/12/2009	12 tháng	16 năm 3 tháng	05/12/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXS NV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	03/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Hồ Thị Ngọc Trang		09/07/1989	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân	X	01/11/2011	12 tháng	15 năm	12/05/2016	2 năm HTTNV, 1 năm HTXS NV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Bùi Thu Hương		05/01/1974	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	20/08/1996	16 tháng	29 năm	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	1/8/2025 VK	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Hồ Thị Phương Linh		25/10/1979	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	22/08/2005	12 tháng	20 năm	05/12/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/12/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Hà Thị Trúc Quỳnh		13/11/1976	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	09/04/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Tạ Thị Ngọc Lam		20/09/1983	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	12/02/2008	12 tháng	17 năm	09/05/2022	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/08/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Phan Thị Đào		01/10/1982	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	20/10/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	2 năm HTXSNV ,1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	11/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Đặng Thị Mai Lý		08/08/1980	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	01/12/2002	12 tháng	23 năm	15/04/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thị Thu Thủy		12/11/1979	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	03/09/2002	6 tháng	23 năm	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.15	
17	Phan Thị Thúy		29/10/1978	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	X	05/09/2000	12 tháng	25 năm	14/05/2016	03HTXSNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	1/9/2025 VK	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Dương Thị Hào		07/12/1976	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	X	01/09/1999	12 tháng	26 năm	14/05/2016	01HTXSNV, 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2025 VK	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
19	Lê Thị Thái		03/06/1980	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân Giáo dục chính trị	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	01HTXSNV, 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Trần Thị Tâm		18.10.1978	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân khoa học Lịch Sử	X	26/06/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	01HTXSNV, 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/07/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Lê Thị Ánh Huyền		16/08/1980	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	X	23/02/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	01 HTXSNV, 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	03/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Ngọc Thu Sương		06/06/1978	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân Giáo dục chính trị	X	30/03/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	01 HTXSNV, 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/04/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Thanh Hà		03/02/1982	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân khoa học Lịch Sử	X	12/02/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	01 HTXSNV, 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	02/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Lê Văn Tuấn	09/09/1979		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	ĐHSP GDTC-ĐH GDQP.AN	X	09/05/2002	12 tháng	23 năm	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Bùi Việt	6/19/1987		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đ H SP GDTC-QP	X	22/10/2011	12 Tháng	14 năm	12/05/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/05/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Văn Trọng	7/19/1984		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đ H SP GDTC	X	23/10/2009	12 Tháng	15 năm	10/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Trần Thị Cẩm Châu		1/17/1979	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc Sỹ	X	9/30/2001	12 tháng	24 năm	05/12/2016	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	10/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Trần Quốc Chấn	10/06/1978		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	09/03/2002	12 tháng	23 năm	05/12/2016	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	12/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Phạm Thị Hồng Hạnh		5/15/1977	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc Sỹ	X	09/05/2002	12 tháng	23 năm	05/12/2016	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	03/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Đặng Thị Kim Vy		06/06/1980	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	12/01/2002	12 tháng	23 năm	5/13/2016	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	12/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Võ Thị Thanh Trúc		12/10/1984	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc Sỹ	X	10/09/2006	12 tháng	19 năm	05/09/2022	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Ngô Kiên Chung	07/11/1980		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	23/11/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	02 HTXSNV; 01 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Nguyễn Thị Ngà		15/06/1981	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	11/01/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V 07.05.15	8/9	4.65	01/02/2024	GV THPT hạng II	V 07.05.14	
34	Đặng Thị Minh Huệ		10/10/1985	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	22/10/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	02 HTXSNV; 01 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Thị Hoa		03/05/1981	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	16/02/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	03 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/02/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Huỳnh Thị Thanh Hương		8/28/1983	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	8/22/2005	12 tháng	19 năm 9 tháng	12/05/2016	02 HTXSNV; 01 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	03/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
37	Nguyễn Quang Tùng	03/08/1982		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	12/01/2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	5/14/2016	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
38	Hoàng Thị Xuân Thảo		12/16/1983	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân	X	10/08/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	14/05/2016 09/05/2022	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
39	Vũ Thị Mừng		06/12/1905	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân	X	03/10/2014	12 tháng	11 năm 2 tháng	10/05/2016 09/05/2022	2 năm HTXSNV; 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	01/03/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
40	Thái Thị Thành Yên		12/10/1975	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	09/12/1998	16 tháng	26 năm 05 tháng	12/05/2016	3 năm HTXSNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	1/9/2025 VK	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
41	Trần Khánh Uyên		10/09/1976	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	cử nhân Tiếng Anh	X	01/10/1998	16 tháng	26 năm	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	1/3/2025 VK	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
42	Nie Khánh Hương		25/10/1984	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	01/12/2006	12 tháng	18 năm 6 tháng	12/05/2016	3 năm HTXSNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
43	Phan Thị Hồng Vân		16/06/1975	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh	X	30/08/1998	16 tháng	26 năm 05 tháng	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9//9	4,98	1/9/2025 VK	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
44	Lê Thu Hương		03/08/1980	Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân SP Tiếng Anh	X	09/09/2003	12 tháng	21 năm 06 tháng	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
45	Lê Nguyên Việt	24/04/1975		Giáo viên	Trường THPT Lê Quý Đôn	Cử Nhân Sư Phạm Tiếng Anh	X	15/08/1998	12 tháng	25 năm 09 tháng	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.89	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
46	Nguyễn Thị Thanh Nam		05/01/1978	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	9/15/2001	12 tháng	25 năm	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
47	Đỗ Thị Thanh Trang		02/03/1980	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	12/01/2002	12 tháng	23 năm	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	06/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
48	Trần Thị Lệ Khánh		12/11/1987	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	8/28/2009	12 tháng	16 năm	11/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	03/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
49	Nguyễn Trung Kiên	11/01/1979		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	9/30/2001	12 tháng	24 năm	5/14/2016	1 năm HTTNV,2 năm HTXSNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/04/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
50	Nguyễn Văn Danh	06/08/1976		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	09/05/2000	12 tháng	26 năm	05/12/2016	3 năm HTXSNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	03/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
51	Lê Trọng Toàn	1/14/1981		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	09/07/2004	12 tháng	22 năm	05/12/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
52	Trần Thanh Minh	12/11/1969		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	19/10/1991	12 tháng	35 năm	05/12/2016	2năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	1/10/2025 VK	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
53	Hồ Sỹ Nghĩa	2/17/1977		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	01/09/2002	12 tháng	23 năm	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
54	Nguyễn Thị Thu Thuỷ		24/11/1984	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	3/16/2009	12 tháng	16 năm	05/12/2016	2 năm HTXSNV; 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/03/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
55	Đặng Thị Thuý		24/10/1979	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	09/05/2002	12 tháng	23 năm	05/12/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
56	Đặng Thị Tuyết Hạnh		4/29/1984	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	8/31/2007	12 tháng	18 năm	05/12/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	09/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
57	Võ Trí Anh Thư		28/05/1985	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	27/08/2013	12 tháng	12 năm	23/12/2014	1 năm HTXSNV và 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/03/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
58	Lê Thị Trang		25/03/1976	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân	X	15/09/2000	12 tháng	25 năm	14/05/2016	1 năm HTXSNV và 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
59	Nguyễn Thị Hằng		10/08/1982	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân	X	01/01/2006	12 tháng	19 năm	01/01/2007	2năm HTXSNV và 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
60	Nguyễn Trung Tín	02/02/1979		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	10/01/2001	12 tháng	24 năm	12/05/2016	1 năm HTXSNV và 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/04/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
61	Võ Xuân Chu	28/07/1979		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	25/09/2001	12 tháng	24 năm	12/05/2016	1 năm HTXSNV và 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
62	Trầm Thị Xuân Hồng		01/01/1972	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	01/10/2002	12 tháng	23 năm	09/05/2022	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/10/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
63	Hồ Vũ Diệu Linh		24/09/1977	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	04/09/2000	12 tháng	26 năm	05/12/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
64	Phạm Văn Phước	08/06/1985		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đ H SP GDTC	X	20/10/2010	12 Tháng	15 năm	14/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
65	Vũ Tam Đăng	10/31/1979		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đ H SP GDTC	X	23/02/2004	12 Tháng	21 năm	14/05/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/06/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
66	Nguyễn Phương Huy	10/12/1973		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	09/10/2006	12 tháng	19 năm	10/05/2016	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
67	Võ Minh Đức	1/27/1978		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân	X	09/03/2022	12 tháng	22 năm 8 tháng	05/12/2016	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
68	Nguyễn Thị Ngọc Yến		12/06/1978	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Thạc sĩ	X	04/09/2000	16 tháng	23 năm 06 tháng	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/03/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
69	Trần Thị Minh Tâm		20/06/1975	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	cử nhân Tiếng Anh	X	18/11/1999	12 tháng	25 năm 6 tháng	12/05/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
70	Tè Thị Thuận		06/10/1989	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	X	01/01/2012	12 tháng	13 năm	25/03/2015	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
71	Phạm Thanh Hoàng	11/05/1982		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử Nhân Sư Phạm Tiếng Anh	X	11/03/2009	12 tháng	16 năm	12/05/2016	2 năm HTXSNV, 1 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/03/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
72	Lê Thị Nguyệt		6/22/1984	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	3/16/2009	12 tháng	16 năm	05/12/2016	1 năm HTXSNV, 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	03/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
73	Nguyễn Phạm Thanh Thảo		27/11/1979	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Cử nhân	X	10/01/2001	12 tháng	24 năm	10/05/2016 09/05/2022	1 năm HTXSNV và 2 năm HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
74	Trần Quí	28/03/1979		Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	Đại học	X	9/25/2001	12 tháng	24 năm	05/12/2016	01 HTXSNV; 02 HTTNV	GVTHPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/02/2020	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Phạm Thị Thanh		Nữ	ĐUV- TTVP- Văn thư	THPT Lê Quý Đôn	Đại học		07/10/2014				HTXSNV- HTTNV	Văn thư trung cấp (IV)	02.015	12	4,06	01/8/2026	Văn thư viên (III)	02.007	
2	Đỗ Thị Diệu Linh		Nữ	Kế toán	THPT Lê Quý Đôn	Đại học		10/1/2020	10/10/2020			HTXSNV- HTTNV	IV	06.032	2	2,41	10/01/2026	III	06.031	
67	**TRƯỜNG THPT BUÔN MA THUỘT**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
I	**Quản lý**																			
1	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG		5/31/1978	Hiệu trưởng	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	09/04/2000	12 tháng	25 năm	05/10/2016	Các năm đều HTTNV trở lên, 10 năm CSTĐ liên tục kể từ năm 2015 đến nay.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
2	HUỲNH THỊ HUỆ		05/01/1975	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	3/27/2000	12 tháng	25 năm	05/10/2016	Các năm đều HTTNV trở lên, 10 năm CSTĐ liên tục kể từ năm 2015 đến nay.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
II	**Giáo viên**																			
1	BÙI XUÂN TƯƠI	30/04/1983		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	20/10/2010	12 tháng	13 năm	05/09/2022	- CSTĐCS (NH:2024-2025); 01 HCĐ Olympic 10/3/2025; 01 QĐCDNN-XLVC; 01 Bằng TN-ĐH	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66		X	V.07.05.14	
2	VÕ HỮU LỘC	01/01/1971		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	01/10/1998	12 tháng	27 năm	05/09/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
3	NGUYỄN VĂN HẢI	09/09/1972		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	23/09/1999	12 tháng	25 năm	05/09/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
4	CAO THỊ THÚY LOAN		05/06/1990	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	15/11/2013	12 tháng	12 năm	05/09/2022		GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	11/15/2026	X	V.07.05.14	
5	VŨ THỊ SƠN		15/04/1979	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	14/09/2004	12 tháng	21 năm	05/09/2022	- HTXSNV năm học Năm học 2023 - 2024: Năm học 2024 - 2025: - HTXSNV Năm học 2025 - 2026:	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	6/14/2028	X	V.07.05.14	
6	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG		17/08/1983	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	05/09/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	12/01/2026	X	V.07.05.14	
7	TRẦN THỊ KIM NHUNG		20/09/1976	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	03/09/2002	12 tháng	21 năm	05/09/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
8	TRẦN THỊ NHI		20/10/1987	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	01/01/2017	0 tháng	9 năm	05/09/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	04/01/2026	X	V.07.05.14	
9	NGUYỄN THỊ HUYỀN CHÂU		08/11/1987	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	10/09/2009	12 tháng	16 năm	05/09/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	09/01/2026	X	V.07.05.14	
10	PHAN THỊ THÀNH LÝ		19/04/1982	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	01/11/2004	12 tháng	21 năm	11/01/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	11/01/2028	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
11	NGUYỄN THỊ THANH DUNG		29/11/1987	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	08/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTXSNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV. Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Sáng kiến kinh nghiệm cấp sở loại C - Năm học 2024 - 2025: HTTNV. Giải tư Khoa học kĩ thuật cấp tỉnh.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	10/01/2026	X	V.07.05.14	
12	NGUYỄN THỊ DẾN		26/07/1990	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	16/11/2013	12 tháng	12 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	11/01/2026	X	V.07.05.14	
13	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN		10/03/1991	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	01/11/2013	12 tháng	11 năm	12/05/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTXSNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	11/01/2026	X	V.07.05.14	
14	TÔN NỮ NHƯ QUỲNH		03/10/1991	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	12/11/2013	12 tháng	12 năm	5/13/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTXSNV - Năm học 2023 - 2024: HTXSNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	11/01/2027	X	V.07.05.14	
15	BÙI QUANG TRƯƠNG TÂM	10/08/1971		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	15/02/1997	18 tháng	27 năm	6/30/2020	Các quyết định , bằng khen, giấy khen, CSTĐ các cấp sẽ nộp bàn phôt chp cơ quan hữu trách do dung lượng không cho phép.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
16	NGUYỄN THỊ LỐI		10/12/1979	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	20/09/2001	12 tháng	24 năm	11/05/2016	Có một số minh chứng khác như quyết định như: quyết định thuyên chuyển công tác.... tôi sẽ bổ sung trong hồ sơ photo khi nộp.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	10/01/2026	X	V.07.05.14	
17	HOÀNG ĐỨC HUY	30/04/1981		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	06/09/2004	13 tháng	22 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	12/01/2027	X	V.07.05.14	
18	PHAN QUANG PHÚ	03/02/1979		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	20/04/2002	12 tháng	23 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	04/01/2026	X	V.07.05.14	
19	NGUYỄN THU HUYỀN		30/06/1987	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	10/08/2010	13 tháng	15 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	10/01/2026	X	V.07.05.14	
20	NGUYỄN THỊ THU HÀ		23/06/1986	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	05/02/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	02/05/2026	X	V.07.05.14	
21	HUỲNH NGỌC BẢO NHI		02/06/1978	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	30/08/2001	12 tháng	24 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
22	LÊ ĐÌNH SƠN	12/02/1979		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	23/08/2003	13 tháng	22 năm	23/08/2004	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	Công chức, viên chức A1	15.113	8	4.65	09/10/2027	X	V.07.05.14	
23	NGUYỄN HẢI NINH	12/11/1988		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	30/10/2010	12 tháng	15 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	11/01/2027	X	V.07.05.14	
24	NGUYỄN MINH HOÀNG	7/28/1987		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	12/31/2015	12 tháng	10 năm	12/05/2020	- Năm học 2022 - 2023: HTXSNV - Năm học 2023 - 2024: HTXSNV - Năm học 2024 - 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	2	2,67	12/01/2027	X	V.07.05.14	
25	HOÀNG THỊ HOÀI THU		09/11/1983	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	25/12/2016	12 tháng	19 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	4,32	12/01/2028	X	V.07.05.14	
26	NGUYỄN THỊ TÂM		12/10/1979	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	01/09/2003	12 tháng	22 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTXSNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	03/01/2027	X	V.07.05.14	
27	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	26/08/1981		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	09/10/2003	12 tháng	23 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTXSNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	12/10/2026	X	V.07.05.14	
28	PHẠM THỊ HẢI YẾN		16/04/1984	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	20/10/2006	12 tháng	19 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	11/01/2027	X	V.07.05.14	
29	HOÀNG THỊ HƯỜNG		14/09/1979	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	30/11/2002	6 tháng	23 năm	05/12/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	06/05/2026	X	V.07.05.14	
30	TRẦN THỊ MINH HUỆ		14/04/1981	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	04/12/2005	12 tháng	20 năm	5/16/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	04/01/2027	X	V.07.05.14	
31	NGUYỄN THỊ QUỲNH MY		03/02/1980	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	08/09/2006	12 tháng	19 năm	05/12/2016	Đã hoàn thành lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT của trường Đại học Vinh tổ chức vào ngày 12/5/2026 (có xác nhận minh chứng). Hiện đang chờ cấp chứng chỉ.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	09/01/2027	X	V.07.05.14	
32	ĐINH THỊ KIM PHỤNG		28/10/1976	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	01/04/2002	12 tháng	23 năm	05/12/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	04/01/2027	X	V.07.05.14	
33	PHẠM THỊ MAI		8/26/1977	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	02/08/2001	12 tháng	24 năm	07/02/2019	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
34	NGUYỄN THỊ KIỀU MINH		27/09/1976	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	09/11/1999	12 tháng	26 năm	5/13/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
35	LÊ THỊ LINH CHI		07/07/1973	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	28/11/1997	16 tháng	28 năm	5/15/2020	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
36	LÊ THỊ THÙY DƯƠNG		12/05/1981	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	22/02/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2026	X	V.07.05.14	
37	NGUYỄN NGUYÊN THƯƠNG		02/11/1985	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	31/08/2007	12 tháng	18 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	03/01/2028	X	V.07.05.14	
38	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG		01/04/1981	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	09/08/2003	12 tháng	21 năm	08/07/2025	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	03/01/2028	X	V.07.05.14	
39	HUỲNH THỊ MINH TÂM		07/10/1977	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	23/11/2004	12 tháng	20 năm	5/14/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	02/01/2027	X	V.07.05.14	
40	ĐINH THỊ LAN HƯƠNG		30/10/1978	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	20/12/2005	12 tháng	20 năm	05/11/2016	Giấy tập sự sư phạm đã nộp sở, sáng kiến kinh nghiệm loại C cấp sở(2017-2018), sáng kiến kinh nghiệm loại C cấp sở(2019-2020)(thất lạc).	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	12/01/2026	X	V.07.05.14	
41	NGUYỄN THỊ LINH GIANG		05/04/1980	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	15/09/2006	12 tháng	19 năm	5/14/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTXSNV - Năm học 2023 - 2024: HTXSNV - Năm học 2024 - 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	12/01/2026	X	V.07.05.14	
42	VÕ THỊ HOÀNG ANH		09/06/1973	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	03/09/1996	16 tháng	28 năm	5/14/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
43	LÊ THỊ KHÁNH CHI		01/10/1976	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	01/10/2001	12 tháng	25 năm	5/14/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		X	V.07.05.14	
44	HỒ THỊ TUYẾT		19/03/1989	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	10/03/2014	12 tháng	11 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	03/10/2026	X	V.07.05.14	
45	NGUYỄN THỊ AN		27/01/1990	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	10/03/2014	12 tháng	11 năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	03/10/2026	X	V.07.05.14	
46	TRẦN THỊ TRUYỀN		10/04/1981	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	08/09/2005	12 tháng	20 Năm	09/05/2022	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	09/01/2027	X	V.07.05.14	
47	TRẦN TRỌNG ĐẠI	27/10/1983		Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	10/09/2007	12 tháng	18 năm	05/10/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	10/01/2028	X	V.07.05.14	
48	HỒ THỊ THUẬN		16/01/1988	Giáo viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học	x	10/22/2011	12	14 năm	5/13/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	11/01/2026	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên																			
III	**Giáo viên**																			
1	ĐOÀN THỊ LOAN		01/09/1988	Nhân viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Thạc sĩ	x	01/12/2011	6 tháng	16 năm	10/01/2012	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	7	4.32	03/01/2026	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
2	**LÊ THỊ ÁNH TUYẾT**		04/12/1977	Nhân viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học		05/09/2008	12 tháng	25 năm	03/01/2000	- Năm học 2023: HTXSNV - năm học 2024: HTXSNV - năm học 2025: Hoàn thành nhiệm vụ	Nhân viên văn thư hạng B	2.015	11	3,86	05/01/2027	Văn thư viên	2.008	
3	**HUỲNH TRÀN HẢI CHI**		08/04/1986	Nhân viên	Trường THPT Buôn Ma Thuột	Đại học		01/10/2010	12 tháng	15 năm	01/10/2020	- Năm học 2023: HTXSNV - năm học 2024: HTXSNV - năm học 2025: HTTNV	Nhân viên thiết bị thí nghiệm hang A0	v.07.07.20	3	2,72	06/01/2025	Nhân viên thiết bị thí nghiệm hạng 3	V.07.07.19	
68	**TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
1	Nguyễn Thị Hồng Lê		20/02/1981	Phó HT	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	15/11/2003	12 tháng	23 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,98	Không	II	V.07.05.14	
2	Lê Đình Hồng	13/03/1975		TTCM	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	05/09/1996	12 tháng	30 năm	05/09/1997	HTTNV	III	V07.05.15	9	4,98	01/09/2025	II	V.07.05.14	
3	Trương Văn Sa	20/07/1977		Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	20/09/2001	12 tháng	25 năm	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	04/01/2023	II	V.07.05.14	
4	Hà Anh Tuấn	26/11/1982		TPCM	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	09/01/2005	12 tháng	20 năm	13/05/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2028	II	V.07.05.14	
5	Hà Thị Phương Thảo		10/08/1986	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	12/11/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2028	II	V.07.05.14	
6	Phạm Thanh Trung	14/06//1982		PBT Đoàn	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	13/04/2007	12 tháng	19	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2026	II	V.07.05.14	
7	Lê Thị Lý Luận		12/05/1984	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Đại học	x	12/02/2008	12 tháng	19	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	12/02/2027	II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		28/03/1983	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	25/11/2006	12 tháng	20 năm	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2027	II	V.07.05.14	
9	Trần Thảo Nguyên		05/05/1982	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	22/08/2005	12 tháng	21 năm	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2026	II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Hồng Diệp		27/11/1985	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Đại học	x	20/10/2009	12 tháng	17	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2027	II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Thị Vui		22/06/1983	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	10/09/2006	12 tháng	19	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	09/10/2028	II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Văn Kiêm	07/12/1979		TTCM	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	12/03/2009	12 tháng	17 năm	12/03/2010	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2026	II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
13	Nguyễn Thị Thúy Hồng		26/09/1979	TPCM	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	01/10/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/10/2027	II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Vũ Sơn	05/05/1977		Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	27/09/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/03/2028	II	V.07.05.14	
15	Lê Nguyễn Thị Hồng Linh		01/05/1981	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Đại học	x	03/09/2002	12 tháng	24 năm	10/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	10/01/2027	II	V.07.05.14	
16	Ninh Thị Anh Đào		30/07/1983	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	12/03/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2027	II	V.07.05.14	
17	Lê Kha	10/02/1987		TPCM	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	23/10/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	01/08/2027	II	V.07.05.14	
18	Nguyễn Thị Diệp Nga		22/04/1979	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	20/09/2001	12 tháng	25 năm	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2026	II	V.07.05.14	
19	Trần Quốc Khương	06/01/1978		Giáoviên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	09/09/2003	12 tháng	23 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2026	II	V.07.05.14	
20	Cù Thị Kim Dung		20/10/1979	Giáoviên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	30/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2028	II	V.07.05.14	
21	Lưu Thị Lệ Quyên		14/11/1976	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Đại học	x	05/09/2002	6 tháng	24 năm	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	III	V.07.05.15	8	4.65	01/09/2026	II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Thị Thảo		04/03/1986	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	23/10/2009	12 tháng	17 năm	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2026	II	V.07.05.14	
23	Cao Thị Hồng		20/10/1984	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	14/09/2007	12 tháng	19 năm	14/09/2008	HTXSNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2027	II	V.07.05.14	
24	Trần Thị Thu Hằng		20/10/1979	TPCM	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	01/04/2002	12 tháng	24 năm	01/04/2003	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	04/01/2025	II	V.07.05.14	
25	Phạm Thị Tho		12/03/1985	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	12/02/2008	12 tháng	18 năm	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/02/2028	II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Dung		21/04/1989	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	01/11/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	5	3.66	01/11/2026	II	V.07.05.14	
27	Trần Văn Hạnh	20/12/1983		Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	02/12/2008	12 tháng	18 năm	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/08/2028	II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Thu Nga		20/06/1991	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	12/11/2013	12 tháng	13 năm	12/05/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	5	3,66	11/01/2024	II	V.07.05.14	
29	Nguyễn Đạt Thành	02/05/1980		TTCM	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	09/01/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2027	II	V.07.05.14	
30	Huỳnh Kim Truyền	4/14/1965		TTCM	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	12/01/1997	12 tháng	27 năm	01/12/2015	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	Không	II	V.07.05.14	
31	Nguyễn Thành Lâm	31/10/1979		TTCM	THPT Chu Văn An	Đại học	X	19/09/2005	12 tháng	21 năm	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2026	II	V.07.05.14	
32	Hoàng Văn Hà	06/06/1988		TPCM	THPT Chu Văn An	Đại học	x	08/10/2010	12 tháng	16 năm	13/05/2016	HT xuất sắc nhiệm vụ	III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2027	II	V.07.05.14	
33	Ngô Thị Kim Oanh		10/03/1984	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	01/11/2011	12 tháng	15 năm	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2026	II	V.07.05.14	
34	Trần Thị Bích Thủy		23/09/1973	Giáo viên, TTCM	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	22/08/1995	16 tháng	30 năm	13/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	Không	II	V.07.05.14	
35	Đỗ Việt Hà		06/11/1978	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Đại học	X	30/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2026	II	V.07.05.14	
36	Đoàn Thị Thu Nhung		06/06/1976	Giaos viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	15/09/2000	12 tháng	26 năm	20/07/2018	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	Không	II	V.07.05.14	
37	Đặng Minh Tâm	7/30/1977		TTCM	THPT Chu Văn An	Tiến Sĩ	X	10/02/2001	12 tháng	25 năm	5/13/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	Không	II	V.07.05.14	
38	Hoàng Thị Luyến		04/01/1978	TPCM	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	09/03/2002	12 tháng	24 năm	5/13/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	Không	II	V.07.05.14	
39	Nguyễn Thị Anh		3/14/1983	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	10/01/2006	12 tháng	20 năm	5/13/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	10/01/2026	II	V.07.05.14	
40	Lê Thị Kim Anh		09/11/1984	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	11/25/2006	12 tháng	20 năm	5/13/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2026	II	V.07.05.14	
41	Phạm Thị Thanh Tuyền		20/12/1976	Giáo viên, TTCM	THPT Chu Văn An	Đại Học	X	01/09/1998	12 tháng	28 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01/01/2026	II	V.07.05.14	
42	Nguyễn Thuý Diễm		29/07/1991	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Đại học	X	10/03/2014	12 tháng	11 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	4	3.33	10/03/2026	II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Hải		06/01/1980	Giáo viên, TPCM	THPT Chu Văn An	Đại học	X	30/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4.98		II	V.07.05.14	
44	Nguyễn Thị Thanh Hà		22/12/1987	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Đại học	X	15/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2028	II	V.07.05.14	
45	Bùi Chiến Thắng	08/03/1986		BTĐT	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	x	20/09/2010	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/01/2027	II	V.07.05.14	
46	Nguyễn Thị Hương		19/08/1983	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Đại học	X	10/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2027	II	V.07.05.14	
47	Hoàng Kim Sơn Ca		04/03/1982	Giáo viên	THPT Chu Văn An	Thạc sĩ	X	09/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2026	II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
48	Nguyễn Thị Diệu Huyền		03/02/1984	Nhân viên thư viện	THPT Chu Văn An	Đại học	X	12/01/2007	6 tháng	18 năm	08/01/2020	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	IV	V.10.02.07	8/12	3.26	01/05/2027	III	V.10.02.06	
49	Nguyễn Thị Thanh Hạnh		14/11/1988	Thủ quỹ	THPT Chu Văn An	Đại học	X	08/01/2020	0	6 năm	22/04/2021	HTTNV	IV	6032	6.032	2.72	01/06/2027	III	6031	
50	Trần Thảo Nguyên		09/05/1987	Kế toán	THPT Chu Văn An	Đại học	X	08/01/2020	0	6 năm	15/12/2021	HTTNV	IV	6032	6.032	3.34	01/06/2027	III	6031	
69	**Trường THPT Hồng Đức**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Chơn Ủy	02/05/1965		Hiệu trưởng	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	01/08/1988	12 tháng	34	12/25/2006	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2011	II	V.07.05.14	VK 14%

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
2	Nguyễn Văn Hùng	01/12/1978		Phó Hiệu trưởng	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	3/20/2002	12 tháng	24	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	04/01/2024	II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Thúy		8/23/1976	Phó Hiệu trưởng	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	9/20/1999	12 tháng	27	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2023	II	V.07.05.14	
4	Huỳnh Anh Hồng		1/17/1979	Phó Hiệu trưởng	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	09/05/2002	12 tháng	24	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2025	II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Ngô Văn Thành	8/29/1975		Tổ phó Toán Tin	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	09/05/2000	12 tháng	26 năm	05/10/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2023	II	V.07.05.14	
2	Lê Đức Anh	22/09/1991		TKHĐ	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	30/06/2020	Miễn tập sự do đã hợp đồng trước đó	11 năm	09/05/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	4	3.33	03/01/2023	II	V.07.05.14	
3	Phan Thanh Chiến	30/10/1982		Giáo Viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	09/06/2004	12 tháng	22 năm	12/01/2005	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	03/01/2024	II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Tâm		5/15/1986	Giáo Viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	28/08/2009	12 tháng	16 năm	05/10/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	09/01/2025	II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Đức Át	07/05/1975		Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	15/09/2000	12 tháng	26	31/03/2023	HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4.98	03/01/2023	II	V.07.05.14	
6	Hoàng Thu Hà		07/01/1974	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	12/01/1997	16 tháng	29 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	11/01/2020	II	V.07.05.14	VK 6%
7	Ngọc Đào Thu Thuỷ		7/16/1980	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	09/09/2003	12 tháng	23 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	03/01/2024	II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Thuý Hồng		3/31/1982	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	22/08/2005	12 tháng	21 năm	09/01/2006	HTTNV	III	V.07.05.16	8	4.65	12/01/2025	II	V.07.05.14	
9	Trần Thị Bích Vân		7/29/1981	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	01/09/2005	12 tháng	20 năm	05/09/2018	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	09/01/2024	II	V.07.05.14	
10	Tạ Thị Mai Hương		4/17/1980	Giáo Viên	Trường THPT Hồng Đức	Thạc Sĩ	X	12/08/2002	12 Tháng	24 Năm	08/12/2002	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	06/01/2023	II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Trường Nam	07/09/1981		Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	09/09/2003	12 tháng	23 năm	04/08/2024	HTXSNV	III	V.07.05.15	8	4.65	06/01/2023	II	V.07.05.14	
12	Hoàng Vũ Mỹ Trang		07/11/1983	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	20/12/2006	12 tháng	20 năm	12/25/2006	HTXSNV	III	V.07.05.15	7	4.32	03/01/2024	II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Tạ Hoàng Kiều		3/29/1983	Giáo viên	Trường THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	12/01/2006	12 tháng	20 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	12/01/2024	II	V.07.05.14	
14	Thiều Thị Mai Phương		03/10/1985	Tổ phó chuyên môn	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	12/03/2009	12 tháng	16 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/06/2023	II	V.07.05.14	
15	Phan Thị Bên		12/19/1981	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	2006	12 tháng	20 năm	05/09/2022	HTXSNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2024	II	V.07.05.14	
16	Đinh Thị Thu Hà		12/06/1984	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	12/09/2008	12 tháng	18 năm	09/05/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	12/01/2025	II	V.07.05.14	
17	Phạm Bá Thành	30/07/1975		Giáo Viên	THPT Hồng Đức	Đại học	X	09/09/2003	12 tháng	22 năm	09/05/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	09/01/2025	II	V.07.05.14	
18	Nguyễn Thị Xuyên		16/08/1977	Giáo viên	THPT Hồng Đức	ĐHPS	X	9/15/2000	15/09/2001	26 năm	15/09/2001	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2023	II	V.07.05.14	
19	Hoàng Văn Tình	16/07/1980		Tổ trưởng	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	01/09/2003	12 tháng	23 năm	05/10/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/09/2024	II	V.07.05.14	
20	Bùi Thị Mỹ Dương		1/16/1975	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	15/10/1999	12 tháng	27	09/05/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01/11/2023	II	V.07.05.14	
21	Nguyễn Trần Thùy Tiên		7/21/1983	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	23/10/2009	12 tháng	16 năm	10/01/2010	HTXSNV	III	V.07.05.15	7	4.32	09/01/2023	II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Thị Lan Hương		2/26/1981	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	21/11/2003	12 tháng	23 năm	21/11/2004	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	02/01/2025	II	V.07.05.14	
23	Võ Nguyễn Hoàng Trang		08/12/1985	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	16/11/2013	12 tháng	14 năm	5/14/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	05/01/2025	II	V.07.05.14	
24	Mai Văn Tiến	29/04/1977		Tổ phó Hoá học	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	09/05/2000	12 tháng	26 năm	05/10/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2023	II	V.07.05.14	
25	Đỗ Thị Thuỳ Dương		3/15/1973	Tổ trưởng chuyên môn tổ Sinh học - CN	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	09/01/1995	15 tháng	31 năm	5/14/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2017	II	V.07.05.14	VK 10%
26	Nguyễn Thị Bích Loan		10/03/1972	Tổ phó Sinh-CNNN	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	17/08/1995	16 tháng	31 năm	10/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2023	II	V.07.05.14	VK 9%
27	Nguyễn Thị Kim Loan		19/12/1978	Tổ phó Sinh-CNNN	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	9/30/2001	12 tháng	25 năm	05/10/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2023	II	V.07.05.14	
28	Lê Thị Kim Nga		30/12/1975	Giáo Viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	8/20/1997	16 tháng	29 năm	5/14/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2020	II	V.07.05.14	VK 7%
29	Bùi Thị Như Huê			Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	2003	06 tháng	23 năm	2003	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	03/01/2024	II	V.07.05.14	
30	Phùng Thị Kiều Linh		13/10/1981	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	07/01/2011	12 tháng	20 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2025	II	V.07.05.14	
31	Lương Thị Bạch Tuyết		03/03/1980	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	05/12/2002	12 tháng.	24 năm	05/10/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	09/01/2023	II	V.07.05.14	
32	Nguyễn Thị Thanh Hải		02/04/1982	Phó BT Đoàn Trường, TPCM HĐTNHN - TVTLHĐ	Tổ Sinh - Công nghệ	Cư nhân	X	07/09/2004	12 tháng	21 năm	09/05/2022	HTXSNV	III	V.07.05.15	8	4,56	10/01/2024	II	V.07.05.14	
33	Giang Thị Tố Uyên		09/04/1982	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	07/01/2011	12 tháng	17 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	11/01/2023	II	V.07.05.14	
34	Ngô Thị Huyền Anh		5/30/1971	TTCM	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	8/24/1995	12 tháng	30 năm	05/10/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4.98	08/01/2018	II	V.07.05.14	VK 9%
35	Nguyễn Thị Mai Hiên		3/20/1979	TPCM	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	17/10/2001	12 tháng	25 năm	05/09/2022	HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4.98	10/01/2024	II	V.07.05.14	
36	Nguyễn Thanh Nga		7/22/1979	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	12/01/2004	12 tháng	22 năm	05/10/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	12/01/2025	II	V.07.05.14	
37	Lê Thị Thu		11/02/1983	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	11/25/2006	12 tháng	20 năm	5/14/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	12/01/2024	II	V.07.05.14	
38	Phan Thị Mâu		5/19/1979	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	15/09/2001	12 tháng	25 năm	05/09/2022	HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01/01/2025	II	V.07.05.14	
39	Nguyễn Thị Nhài		06/04/1979	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	1/30/2004	12 tháng	21 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/02/2023	II	V.07.05.14	
40	Nguyễn Thị Giang Thoan	12/07/1976		Giáo viên	THPT Hồng Đức	ĐHSP	X	11/01/1998	18 tháng	28 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	11/01/2021	II	V.07.05.14	VK 6% t
41	Trần Phạm Lam Giang		15/08/1982	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	11/25/2006	12 tháng	20 năm	09/05/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	12/01/2023	II	V.07.05.14	
42	Trịnh Thị Nam Liên		3/13/1978	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	12/12/2000	12 tháng	26 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	12/01/2025	II	V.07.05.14	
43	Hoàng Thị Lệ Hoa		2/17/1980	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	27/11/2001	6 tháng	25 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	07/01/2023	II	V.07.05.14	
44	Đỗ Thị Tươi		08/01/1977	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Thạc sĩ	X	10/01/2008	12 tháng	24 năm	09/05/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/01/2025	II	V.07.05.14	
45	Cao Thị Như Ý		10/10/1978	Tổ trưởng CM	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	20/09/1999	12 tháng	27 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2022	II	V.07.05.14	VK 5%
46	Nguyễn Văn Thoại	02/02/1975		Giáo viên	THPT Hồng Đức	ĐHSP	X	14/09/1998	18 tháng	28 năm	03/01/2000	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	09/01/2021	II	V.07.05.14	VK 6%
47	Hà Thị Ngọc Hương		09/06/1984	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	01/12/2006	12 tháng	20 năm	05/09/2022	HTXSNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2023	II	V.07.05.14	
48	Vũ Thị Đượm		05/05/1974	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	15/08/1996	16 tháng	30 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	08/01/2019	II	V.07.05.14	VK 8%
49	Trần Thị Tuyết		3/13/1981	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	01/12/2006	12 tháng.	20 năm	05/10/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2025	II	V.07.05.14	
50	Lê Thị Thinh		05/01/1983	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Đại học	X	31/08/2007	12 tháng	19	05/10/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	7	4.32	12/01/2023	II	V.07.05.14	
51	Hoàng Thuý Hiền		12/12/1973	TTCM	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	09/04/1996	18	30 năm	01/01/1998	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01/09/2021	II	V.07.05.14	VK 9%
52	Lê Thị Thu Giang		24/10/1984	Giáo Viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	05/01/2009	12 tháng	17năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	05/01/2024	II	V.07.05.14	
53	Trịnh Thị Thơm		1/17/1976	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân Sư phạm	X	09/10/1998	12 tháng	28 năm	5/14/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	03/01/2023	II	V.07.05.14	
54	Lê Thị Thu Hà			Giáo viên	Thpt Hồng Đức	Cử nhân	X	01/12/1997	18 tháng	29 năm	14/05/2016	HTSXNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01/12/2020	II	V.07.05.14	VK 5%
55	Võ Thị Như Quỳnh		11/11/1974	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	12/09/2000	12 tháng	26 năm	09/04/2024	HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4.98	12/01/2024	II	V.07.05.14	
56	Trần Thị Hương		16/10/1982	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	1/23/2006	12 tháng	20 năm	03/09/2007	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	07/01/2023	II	V.07.05.14	
57	Nguyễn Thị Đoan Trinh		7/23/1975	Giáo viên	Thpt Hồng Đức	Cử nhân	X	01/09/1998	12 tháng	28 năm	5/14/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01/03/2023	II	V.07.05.14	
58	Mai Huy Hiền	14/05/1076		TT GDTC-GDQPAN	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	28/11/1997	12 tháng	29 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	12/01/2021	II	V.07.05.14	VK 6%
59	Phạm Văn Bình	10/05/1976		Tổ phó chuyên môn	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	2004	12 tháng	22 năm	05/09/2002	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/07/2025	II	V.07.05.14	
60	Lê Trinh Hà My		5/13/1986	Giáo viên	THPT Hồng Đức	Cử nhân	X	03/12/2009	12 tháng	17năm	05/09/2022	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	03/01/2024	II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	NHÂN VIÊN																			
01	Đào Thị Thuý		06/01/1982	Văn thư	Trường THPT Hồng Đức	Cử nhân Quản trị Văn phòng	X	15/10/2014	Miễn tập sự do đã là nhân viên hợp đồng trước đó	11 năm 6 tháng	15/10/2014	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Lưu trữ viên hệ cao đẳng. 02a.014 (hạng III)	02a.014	7/10	3,96	01/06/2024	Văn thư viên. 02.007 (Hạng II)	02.007	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
01	Biện Minh Thành	19/09/1991		Kế toán	Trường THPT Hồng Đức	Cử nhân Kế toán- Thạc sĩ Tài chính Ngân Hàng	X	10/01/2020	Miễn tập sự	3 năm 2 tháng	24/02/2023	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Kế toán viên trung cấp 06.032 (hạng IV)	06.032	4/9	3,03	01/04/2024	Kế toán viên 06.031 (hạng III)	06.031	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
2	Lê Văn Thúc	10/11/1986		Y tế học đường	Trường THPT Hồng Đức	Trung cấp y sỹ-Cử nhânY tế cộng đồng	X	10/01/2020	6 tháng	6 năm 4 tháng	15/12/2021	Hoàn thành xuất sắc	Y sĩ hạng IV V.08.03.07	V.08.03.07	3/12	2,26	01/01/2024	Y tế công cộng : V.08.04.10 (hạng III)	V.08.04.10	
3	Lã Quang Giang	11/03/1977		Viên chức Công nghệ thông tin	Trường THPT Hồng Đức	Cử nhân Tin học	X	18/03/2024	Miễn tập sự	2 năm 2 tháng	18/03/2024	Hoàn thành xuất sắc	Công nghệ thông tin hạng IV- Mã số V.11.06.15	V.11.06.15	9/12	3,46	01/03/2025	Công nghệ thông tin hạng III - Mã số V.11.06.14	V.11.06.14	
70	**Trường: THPT Trần Đại Nghĩa**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I																			
	Quản lý																			
1	Lê Văn Nhất	25/05/1974		Hiệu trưởng	THPT Trần Đại Nghĩa	Tiến sĩ	X	23/01/1998	12 tháng	27 năm	14/05/2016	HHT NV	II	V.07.05.14	6	5,7	01/12/2023	I	V.07.05.13	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Công Triều	15/08/1978		Phó Hiệu trưởng	THPT Trần Đại Nghĩa	Thạc sĩ	X	01/12/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016	HHT NV	III	V.07.05.15	9	4.98	1/7/2025	II	V.07.05.14	
2	Hoàn Thị Thúy Hằng		27/04/1981	Phó HT	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Sinh - KTNL	X	05/11/2004	6 tháng	21 năm	14/05/2016	HHT NV	III	V.07.05.15	8	4.65	08/01/2025	II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Đỗ Thị Minh Hường		08/08/1985	TPCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học sư phạm GDCT	X	01/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2024	II	V.07.05.14	
2	Y Khoa Niê	3/26/1986		Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Tiếng Anh	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	5	3.66	01/04/2023	II	V.07.05.14	
3	Trần Ngọc Lam	04/09/1986		TTCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Thạc sĩ	X	09/01/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2023	**II**	V.07.05.14	
4	Vũ Quang Hùng	02/07/1983		Tổ Phó	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Sinh - KTNL	X	18/12/2006	6 tháng	19 năm	28/08/2017	HTT NV	III	V.07.05.15	7	4.32	15/06/2025	II	V.07.05.14	
5	Phạm Thanh Truyền	28/11/1986		TPCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học sư phạm GDTC	X	28/08/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2025	II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Anh Vũ	06/09/1984		Tổ trưởng	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Sinh - KTNL	X	08/12/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXS NV	III	V.07.05.15	7	4.32	16/12/2023	II	V.07.05.14	
7	Hồ Tú Nam	02/01/1984		TTCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học sư phạm Địa lí	X	08/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/10/2024	II	V.07.05.14	
8	Dương Thị Thơm		26/03/1981	TTCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Toán	X	09/01/2003	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/09/2023	II	V.07.05.14	
9	Huỳnh Kim Thảo		02/06/1981	TTCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Sinh - KTNL	X	06/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/03/2025	II	V.07.05.14	
10	Lương Tiến Dũng	09/03/1977		TTCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Ngữ Văn	X	08/12/2002	6 tháng	23	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2023	II	V.07.05.14	
11	Võ Thị Bích		30/07/1978	Tổ trưởng CM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Vật Lý	X	09/03/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/10/2024	II	V.07.05.14	
12	Vũ Thị Như Trang		10/02/1984	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Tiếng Anh	X	09/01/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	6	4.32	01/03/2023	II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thành Hưng	15/1/0991		Bí thư Đoàn Trường	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Tin học	X	10/03/2014	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	4	3.33	01/09/2023	II	V.07.05.14	
14	Hoàng Công Thắng	28/07/1988		Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Công nghệ	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V07.05.15	5	3.66	01/04/2023	II	V.07.05.14	
15	Phan Văn Cường	10/11/1979		TPCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Thạc sỹ	X	03/09/2002	12 tháng	23	14/05/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2024	II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Phương Thảo		30/07/1988	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Hóa Học	X	01/01/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/05/2025	II	V.07.05.14	
17	Y Thơm Byă	17/11/1981		Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Vật Lý	X	04/09/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	7	4.32	03/01/2025	II	V.07.05.14	
18	Hoàng Thị Thuý Hằng		8/51984	GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học sư phạm Địa lí	X	23/10/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTXS NV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2024	II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Võ Nguyên	09/11/1984		Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Thạc sỹ	X	09/01/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2024	II	V.07.05.14	
20	Trần Xuân Hòa		08/12/1988	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Ngữ Văn	X	08/10/2010	12 tháng	15	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2025	II	V.07.05.14	
21	Trần Thị Thu Hương		21/04/1986	GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Toán	X	09/12/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2023	II	V.07.05.14	
22	Bùi Thị Thục Trinh		25/11/1978	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Tiếng Anh	X	23/02/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTXS NV	III	V.07.05.15	8	4,,65	01/07/2024	II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Xuân Khanh	06/07/1981		TPCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học sư phạm Lịch sử	X	21/12/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/03/2024	II	V.07.05.14	
24	Trần Thanh Biển		15/11/1988	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Thạc sỹ	X	10/08/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	10/01/2024	II	V.07.05.14	
25	Trần Minh Tuấn	12/10/1981		Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Thạc sỹ	X	12/01/2003	6 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	01/06/2024	II	V.07.05.14	
26	Ngô Văn Sự	22/08/1980		GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học sư phạm Lịch sử	X	20/09/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2023	II	V.07.05.14	
27	Ngọc Thị Hồng Liên		04/04/1987	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Tiếng Anh	X	28/08/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2024	II	V.07.05.14	
28	Trần Thúy Nga		30/03/1988	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Tiếng Anh	X	01/01/2011	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTXS NV	III	V.07.05.15	5	3.66	01/07/2023	II	V.07.05.14	
29	Phan Hồng Sơn	18/09/1980		Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Thạc sỹ	X	06/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2023	II	V.07.05.14	
30	H' Đim Ênuôl		01/12/1984	GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học sư phạm GDCT	X	01/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTT NV	III	V.07.05.15	5	3.66	01/10/2023	II	V.07.05.14	
31	H Mai Byă		17/01/1983	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Ngữ Văn	X	01/09/2009	12 tháng	16	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2025	II	V.07.05.14	
32	H' Mên Niê		11/07/1986	TPCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Ngữ Văn	X	01/09/2009	12 tháng	16	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2025	II	V.07.05.14	
33	Ngô Thị Quỳnh		10/12/1986	TPCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Tin học	X	09/12/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	09/01/2024	II	V.07.05.14	
34	Nguyễn Hữu Thuần	12/12/1978		TPCM	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Toán	X	01/09/2000	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4.98	01/09/2025	II	V.07.05.14	
35	Khâm Thị Đào		05/08/1981	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Tiếng Anh	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2023	II	V.07.05.14	
36	Hoàng Đạt Hà	21/01/1981		GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Thạc sỹ	X	09/01/2004	6 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8	4.65	03/01/2024	II	V.07.05.14	
37	Nguyễn Hoàng Hậu		05/01/1984	GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Toán	X	09/08/2006	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	10/01/2024	II	V.07.05.14	
38	Đinh Thị Hà		28/08/1991	GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học sư phạm GDTC	X	16/11/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	5	3.66	01/11/2025	II	V.07.05.14	
39	Nguyễn Thị Mỹ Hà		16/02/1984	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Hóa học	X	09/04/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2025	II	V.07.05.14	
40	Bàn Thị Mỹ Quyên		08/02/1984	GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Sinh - KTNL	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4.32	01/03/2023	II	V.07.05.14	
41	Phạm Thị Châu Tuyết		28/09/1985	GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Toán	X	20/09/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	20/09/2024	II	V.07.05.14	
42	Lương Thị Kim Hoàng		##########	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Tiếng Anh	X	09/01/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2024	II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Mai Phượng		03/03/1983	giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Thạc sỹ	X	09/09/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	7	4.32	01/09/2024	II	V.07.05.14	
44	Phạm Thị Thu Hằng		15/05/1983	GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Toán	X	22/09/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	22/09/2024	II	V.07.05.14	
45	Lý Nhật Vương	24/03/1984		GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Toán	X	28/08/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2025	II	V.07.05.14	
46	Lê Quý Duy	20/02/1986		GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Tin học	X	10/20/2010	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	5	3.66	10/01/2023	II	V.07.05.14	
47	Ta Bích Ngọc		02/04/1985	GV	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Toán	X	09/12/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2024	II	V.07.05.14	
48	Khâm Phua Lào		17/05/1985	Giáo viên	THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học SP Ngữ Văn	X	01/11/2011	12 tháng	14	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Phan Thị Mơ		03/02/ 1988	Thư viện	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học	X	07/10/2014		12		HTXSNV - HTTNV	Thư viên viên	17.170	4	3.33	01/03/2023	Thư viên hạng II	V.10.02.05	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
1	**Nguyễn Thị Kim Ngân**		25/08/1985	Văn thư	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học QTVP. Trung cấp Hành chính - Văn thư	X	07/10/2014		12		HTTNV	Văn thư viên trung cấp	2.015	9	3.66	01/04/2025	Văn thư viên	2.007	
2	**Lê Thị Ngọc Ngà**		18/03/1986	Kế toán	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Đại học Kế toán	X	2008		18		HTTNV	Kế toán viên trung cấp	6.032	10	3.86	01/03/2025	Kế toán hạng III	6.031	
71	**Trường THPT Buôn Đôn**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Trần Vĩnh Trung	23/08/1980		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Buôn Đôn	Thạc sĩ	X	13/09/2005	12 tháng	20 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2024	Hạng II	V.07.05.14	
2	Lương Anh Phương		27/10/1982	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Buôn Đôn	Tiến sĩ	X	06/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/09/2024	Hạng II	V07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Trần Quang Vinh	24/03/1978		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Thạc sĩ	X	15/09/2000	12 tháng	25 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V. 07.05.15	9	4,98	01/10/2025	Hạng II	V. 07.05.14	
2	Trần Thị Thương Thương		15/09/1983	Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	05/09/2006	12 tháng	19 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2024	Hạng II	V.07.05.14	
3	Lương Nguyên Phước	20/02/1985		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Thạc sĩ	X	10/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V. 07.05.15	7	4,32	01/07/2023	Hạng II	V. 07.05.14	
4	Hoàng Thị Cao		09/10/1982	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	05/09/2006	12 tháng	20 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2024	Hạng II	V.07.05.14	
5	Trịnh Thị Dung		20/02/1983	Giáo Viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử Nhân	X	05/09/2006	12 tháng	20 năm	10/05/2016	HTXSNV	Hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/10/2023	Hạng II	V.07.05.14	
6	Hồ Anh Sơn	10/03/1985		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Cử Nhân	X	28/08/2009	12 tháng	16 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/09/2024	Hạng II	V07.05.14	
7	Nông Xuân Mão	01/05/1971		Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử Nhân	X	/12/2002	12 tháng	23 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/07/2023	Hạng II	V07.05.14	
8	Phạm Xuân Giang	06/01/1984		Giáo Viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử Nhân	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V. 07.05.15	5	3,66	01/04/2023	Hạng II	V07.05.14	
9	Phạm Ngọc Tuyến	02/02/1984		Giáo Viên	Trường THPT Buôn Đôn	Thạc sĩ	X	05/09/2006	12 tháng	19 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V. 07.05.15	7	4,32	07/08/2025	Hạng II	V07.05.14	
10	Doãn Thị Yến		14/08/1981	Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	10/09/2005	12 tháng	21 năm	10/05/2016	HTXSNV	Hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/04/2023	Hạng II	V07.05.14	
11	Trần Văn Công	11/12/1981		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Thạc sĩ	X	08/11/2005	12 tháng	21 năm	10/05/2016	HTXSNV	Hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/02/2023	Hạng II	V07.05.14	
12	Nguyễn Văn Bằng	08/06/1969		Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Thạc sĩ	X	14/8 1996		30 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	9	4,65	01/02/2023	Hạng II	V07.05.14	
13	H' Thuyết Knul		08/09/1984	Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	15/9/ 2009	12 tháng	16 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/09/2025	Hạng II	V07.05.14	
14	Đặng Thị Mông		10/08/1978	Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	10/09/2003	6 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/03/2024	Hạng II	V07.05.14	
15	Bùi Tấn Văn	06/01/1975		Giáo Viên	Trường THPT Buôn Đôn	Thạc sĩ	X	########	12 tháng	29 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/12/2025	Hạng II	V07.05.14	
16	Hoàng Thị Diên		02/07/1974	Giáo Viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	01/09/1997	12 tháng	29 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/03/2025	Hạng II	V07.05.14	
17	Y Si La Byă	01/01/1980		Giáo Viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	28/08/2009	12 tháng	17 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	6	3,99	01/09/2025	Hạng II	V07.05.14	
18	Trần Thị Minh Cầm		02/09/1986	Giáo viên	Trường Thpt Buôn Đôn	Cử nhân	X	15/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/12/2025	Hạng II	V07.05.14	
19	Huỳnh Lê Thùy Trang		09/06/1985	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Thạc sĩ	X	01/09/2011	12 tháng	14 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/03/2026	Hạng II	V07.05.14	
20	Nguyễn Thị Lê Na		10/10/1983	Giáo viên	THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	10/09/2006	12 tháng	19 năm	10/05/2016	HTXSNV	Hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/10/2026	Hạng II	V07.05.14	
21	Nguyễn Thị Mỹ Dương		24/07/1981	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	09/09/2005	12 tháng	21 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	7	4,32	01/03/2024	Hạng II	V07.05.14	
22	Hồ Thị Lan		20/04/1983	Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	10/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2023	Hạng II	V07.05.14	
23	Ngọc Thị Trang		06/09/1988	Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm	11/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Hạng II	V07.05.14	
24	Phạm Văn Chung	26/12/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	10/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2026	Hạng II	V07.05.14	
25	Nguyễn Phụng Văn Giang		14/11/1975	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	15/08/1998	12 tháng	28 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/06/2025	Hạng II	V07.05.14	VK 5%
26	Nguyễn Thuận	20/07/1984		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	04/09/2007	12 tháng	18 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2024	Hạng II	V07.05.14	
27	Bùi Quốc Việt	01/06/1979		Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	########	12 tháng	22 năm	10/05/2006	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2027	Hạng II	V07.05.14	
28	Chu Thị Thúy		06/07/1987	Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	03/09/2013	12 tháng	13 năm	02/03/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	4	3,33	03/03/2026	Hạng II	V07.05.14	
29	Nguyễn Mạnh Cường	21/01/1981		Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Thạc sĩ	X	06/09/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2026	Hạng II	V07.05.14	
30	Nguyễn Đức Thanh	10/05/1982		Giáo Viên	Trường THPT Buôn Đôn	Thạc sĩ	X	10/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2024	Hạng II	V07.05.14	
31	Huỳnh Thị Kim Dung		30/07/1977	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	10/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2024	Hạng II	V07.05.14	
32	Phan Thanh Hoài		02/12/1985	Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	10/09/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.05	7	4,32	01/04/2026	Hạng II	V07.05.14	
33	Hoàng Mỹ Lê	14/04/1991	4-Jan	Bí thư ĐTN	Trường THPT Buôn Đôn	cử nhân	X	########	12 tháng	13 năm	10/05/2016	HTTNV	hạng III	V07.05.05	4	3,33	01/05/2026	Hạng II	V07.05.14	
34	Bùi Thị Hiền		15/06/1977	Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	25/09/2001	12tháng	25 năm	14/05/2016	HTTNV	hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/11/2026	Hạng II	V07.05.14	
35	Lê Thị Quyên		06/10/1980	Giáo viên	Trường THPT Buôn Đôn	Cử nhân	X	01/04/2006	12 tháng	20 năm	10/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.05	7	4,32	01/04/2025	Hạng II	V07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Giáo viên																			
1	Lê Thị Xuân Trang		31/12/1972	Cán bộ thư viện	Trường THPT Buôn Đôn	Đại học		07/09/2006		20 năm		HTTNV	Hạng IV	17.170	5	3,66	01/03/2026	Hạng III	V10.02.06	
72	**Trường THPT Hai Bà Trưng**																			
II	**Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II**																			
A	**Quản lý**																			
1	Nguyễn Tự Cường	30/12/1972		Hiệu trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ThS	X	8/15/1995	16	31	14/05/2016	Tốt	III	V07.05.15	9/9	4.98	01/08/2026	II	V07.05.14	Vượt khung 12%
2	Nguyễn Tam Nga	04/04/1980		P.Hiệu trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ThS	X	10/20/2006	12	20	10/05/2016	Tốt	III	V07.05.15	8/9	4.65	4/20/2029	II	V07.05.14	
B	**Giáo viên**																			
1	Nguyễn Văn Hòa	12/12/1979		Tổ phó	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	09/10/2003	12	22	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2027	II	V.07.05.14	
2	Lê Thanh Trân	06/07/1975		Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	9/14/1999	12	26	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2026	II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Hải Yến		03/02/1987	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	8/28/2009	12	17	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	6/9	3.99	8/28/2027	II	V.07.05.14	
4	Lê Thị Phương		03/08/1985	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	09/06/2007	12	18	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	6/9	3.99	09/06/2026	II	V.07.05.14	
5	Lê Phương Thanh		03/09/1986	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ThS	X	23/10/2009	12	17	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	6/9	3.99	23/10/2027	II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Văn Dĩnh	13/08/1974		Tổ trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	14/09/1998	12	27	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2026	II	V.07.05.14	
7	Phạm Văn Tứ	8/15/1977		Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ThS	X	9/15/2000	12	26	14/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	9/15/2026	II	V.07.05.14	
8	Hà Phước Tình	04/01/1975		TTCM	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	20/09/1999	12	26	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	10/01/2028	II	V.07.05.14	
9	Đỗ Thị Bích Kiều		20/07/1978	Tổ trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	31/10/2000	12	25	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	15/11/2026	II	V.07.05.14	
10	Đinh Thị Giang Thanh		11/02/1988	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	11/01/2011	12	14	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/05/2027	II	V.07.05.14	
11	Phạm Văn Tiến	22/10/1977		Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	9/30/2002	12	25	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	30/09/2028	II	V.07.05.14	
12	Võ Tất Tín	26/08/1979		Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	9/30/2002	12	25	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	8/9	4.65	30/09/2026	II	V.07.05.14	
13	Lê Thị Tươi		7/27/1985	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	23/10/2009	12	17	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	6/9	3.99	23/10/2028	II	V.07.05.14	
14	Phù Thị Bích Phượng		11/02/1988	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	10/08/2010	12	15	14/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	6/9	3.99	10/08/2028	II	V.07.05.14	
15	Phạm Thị Kết		08/10/1975	Tổ trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ThS	X	09/01/1998	16	28	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2028	II	V.07.05.14	
16	Hồ Thị Loan		9/27/1987	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	11/01/2011	12	14	14/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	5/9	3.66	02/01/2027	II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Thị Kim Hanh		7/24/1978	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ThS	X	9/15/2000	12	26	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	9/15/2026	II	V.07.05.14	
18	Hồ Thị Liên		10/11/1971	Tổ trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	09/06/1995	16	31	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2026	II	V.07.05.14	
19	Mai Thị Tuyết Nhung		10/09/1984	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	9/15/2007	12	19	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	6/9	3.99	9/15/2006	II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Minh Kiều		25/11/1978	TKHĐ	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	30/09/2001	12	24	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	9/9	4.98	30/09/2027	II	V.07.05.14	
21	Phạm Thị Thanh Quế		21/01/1974	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	15/09/2000	12	26	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	3/15/2027	II	V.07.05.14	Vượt khung 5%

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
22	Huỳnh Thị Bích Loan		1/25/1976	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	09/07/1998	16	27	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2026	II	V.07.05.14	Vượt khung 6%
23	Dương Thị Tuyết		5/25/1977	Tổ trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	30/09/2001	12	25	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	3/30/2028	II	V.07.05.14	
24	Đặng Thị Thu Hằng		8/25/1976	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	9/15/1998	12	28	14/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	9/15/2026	II	V.07.05.14	Vượt khung 6%
25	Nguyễn Thị Trung		05/10/1984	Tổ phó	Trường THPT Hai Bà Trưng	Thạc sĩ	X	13/11/2013	12	13	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	5/9	3.66	05/01/2026	II	V.07.05.14	
26	Hoàng Thị Trang		30/10/1983	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	20/10/2006	12	20	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	7/9	4.32	20/10/2024	II	V.07.05.14	
27	Phan Thị Hương		6/20/1979	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	09/09/2005	12	20	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	7/9	4.32	04/01/2027	II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Bích Sáu		1/18/1986	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	10/08/2010	12	15	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	6/9	3.99	10/08/2027	II	V.07.05.14	
29	Nguyễn Văn Âu	16/10/1978		Tổ trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	23/11/2004	12	22	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	8/9	4.65	17/05/2028	II	V.07.05.14	
30	Trần Thị Nhung		7/25/1977	Tổ trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	9/30/2001	12	25	10/05/2016	xuất sắc	III	V.07.05.15	9/9	4.98	30/03/2029	II	V.07.05.14	
31	Nguyên Thị Hơi		12/28/1983	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	07/11/2011	12	19	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	6/9	3.99	02/12/2027	II	V.07.05.14	
32	H Nuết Kbuôr		05/02/1984	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	10/08/2010	12	15	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	5/9	3.66	10/08/2026	II	V.07.05.14	
33	Võ Thị Thùy		12/04/1977	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	15/12/2003	6	23	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	8/9	4.65	6/15/2027	II	V.07.05.14	
34	Bùi Văn Phương	08/10/1976		Tổ trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	Ths	X	9/15/2000	12	25	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	9/9	4.98	9/15/2026	II	V.07.05.14	
35	Võ Thị Ngọc Cầm		7/26/1975	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	Thạc sĩ	X	8/15/1998	12	28	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4.98	2/15/2026	II	V.07.05.14	
36	Nguyễn Đỗ Vân Anh		04/12/1996	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	Thạc sĩ	X	12/05/2020	0	6	01/01/2020	Xuất sắc	III	V.07.05.15	3/9	3.00	01/01/2029	II	V.07.05.14	
37	Y Sai Niê Siêng	07/02/1984		BTĐ	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	10/08/2010	12	15	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	6/9	6/9	04/08/2025	II	V.07.05.14	
38	Phạm Thị Hà		01/01/1979	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	23/11/2004	12	22	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	7/9	4.32	17/05/2026	II	V.07.05.14	
39	Hoàng Bá Khuyến	12/08/1975		Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	09/01/1998	18	27	10/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2026	II	V.07.05.14	Vượt khung 6%
40	Trần Quốc Hùng	20/11/1989		Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	11/01/2011	12	14	01/01/2015	Tốt	III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/11/2027	II	V.07.05.14	
41	Nguyễn Đăng Quyền	03/09/1976		Tổ trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	20/09/1999	12	26	14/05/2016	Xuất sắc	III	V.07.05.15	9/9	4.98	10/01/2028	II	V.07.05.14	Vượt khung 6%
42	Trịnh Văn Bình	05/10/1981		Tổ trưởng	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	23/10/2009	12	17	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	6/9	3.99	23/10/2027	II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Ngọc Huệ		12/07/1987	Giáo viên	Trường THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	10/08/2010	12	15	10/05/2016	Tốt	III	V.07.05.15	5/9	3.66	10/08/2026	II	V.07.05.14	
NHÂN VIÊN																				
III	**Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III**																			
1	Phạm Thị Mây		12/06/1974	Thư viện	THPT Hai Bà Trưng	ĐH	X	15/08/1998	0	28	25/08/2006	Tốt	IV	V.10.02.07	11/12	3.86	01/08/2026	III	V.10.02.06	
2	Trần Thị Minh Châu		23/08/1976	Kế toán	THPT Hai Bà Trưng	CN	X	01/08/1997	0	23	01/04/2003	Tốt	IV	V.06.032	12/12	04.06	01/08/2026	III	V.06.031	VK 8%
73	**Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	6/25/1977		Hiệu trưởng	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Sinh học, ĐH sư phạm Sinh	X	11/01/2000	1 năm	24 năm 6 tháng	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V. 07.05.15	9/9	4,98	05/01/2023	X	V.07.05.14	
2	NGUYỄN VĂN MỸ	02/02/1977		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Hóa học	X	9/15/2000	1 năm	24 năm 8 tháng	05/09/2022	HTXSNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9 vk 5%	4,98	09/01/2022	X	V.07.05.14	
3	NGUYỄN THỊ MINH TÂM		06/06/1978	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ QL, ĐHSP ngữ văn	X	11/04/1999	1 năm	25 năm	05/09/2022	HTTXS; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9 vk 6%	4,98	11/01/2021	X	V.07.05.14	
	Giáo viên												GV THPT hạng III							
1	TRƯƠNG ANH THÙY	11/01/1973		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học Sư phạm tiếng Anh	X	9/14/1999	12 tháng	25 năm 8 tháng	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV;	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	09/01/2023	X	V.07.05.14	
2	TRỊNH HOÀNG NHÂN	01/09/1979		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Vật lí	X	9/20/2001	12 tháng	23 năm 8 tháng	05/09/2022	HTTNV; HTXSNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	09/01/2023	X	V.07.05.14	
3	THÂN THỊ MINH PHƯƠNG		12/10/1981	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại Học Sư Phạm Địa Lý	X	09/10/2003	12 tháng	22 năm	05/09/2022	HTTNV;HTTNV;HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	12/01/2025	X	V.07.05.15	
4	NGUYỄN THỊ QUỲNH UYÊN		1/7/0981	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Toán, Đại học sư phạm Toán - Tin	X	12/01/2002	12 tháng	23 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTXSNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	12/01/2024	X	V.07.05.14	
5	NGUYỄN MINH CHÂU	6/30/1979		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Toán, Đại học sư phạm Toán - Tin	X	12/01/2002	12 tháng	23 năm	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	12/01/2024	X	V.07.05.14	
6	LÊ NGỌC KIM VY		11/21/1977	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Ngôn ngữ, Đại học Sư phạm Ngữ văn	X	11/05/2001	12 tháng	24 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTXSNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	11/01/2024	X	V.07.05.14	
7	HOÀNG THỊ THIỆN		05/05/1979	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Lịch sử	X	09/03/2002	12 tháng	22 năm 8 tháng	05/09/2022	HTXSNV; HTTNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	12/01/2023	X	V.07.05.14	
8	HOÀNG MINH KHANH	4/26/1978		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học sư phạm Địa lí	X	11/30/2002	12 tháng	22 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTXSNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	03/01/2025	X	V.07.05.14	
9	PHẠM HÙNG LĨNH	01/02/1979		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Vật Lí	X	09/03/2002	12 tháng	23 năm	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	09/01/2023	X	V.07.05.14	
10	NGUYỄN THẾ BÌNH VIÊN		4/23/1980	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại Học Sư Phạm Toán	X	12/01/2002	6 tháng	24 năm	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	12/01/2024	X	V.07.05.14	
11	NGUYỄN NGỌC ÂN	8/28/1979		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học Sư phạm Hóa	X	9/30/2001	12 tháng	24 năm	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	09/01/2023	X	V.07.05.14	
12	HUỲNH THỊ LIÊN		10/15/1981	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Toán giải tích	X	11/05/2004	6 tháng	21 năm	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	5/15/2025	X	V.07.05.14	
13	HOÀNG BÁ ĐẠT	09/06/1980		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Toán	X	09/01/2003	12 tháng	22 năm	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	03/01/2023	X	V.07.05.14	
14	BÙI THỊ THÙY DƯƠNG		9/20/1981	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Cử nhân Địa lí	X	10/28/2004	12 tháng	20 năm 06 tháng	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	05/01/2025	X	V.07.05.14	
15	BÙI QUÝ MƯỜI	10/15/1983		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Toán	X	12/07/2006	12 tháng	19 năm	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	12/01/2023	X	V.07.05.14	
16	NGUYỄN HUY CƯỜNG	10/21/1980		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học sư phạm Lịch sử	X	12/08/2005	12 tháng	20 năm 06 tháng	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	12/01/2024	X	V.07.05.14	
17	TRẦN THỊ MỸ TRANG		07/12/1980	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học sư phạm Tiếng Anh	X	03/01/2005	12 tháng	20 năm 03 tháng	05/09/2022	HTTNV; HTTNV;HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	03/01/2024	X	V.07.05.14	
18	PHAN THỊ HIỀN		06/05/1979	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại Học Sư Phạm Lịch Sử	X	12/21/2005	12 tháng	20 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	12/21/2024	X	V.07.05.14	
19	NGUYỄN THỊ TUYẾT HOA		7/13/1981	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học Sư phạm Vật Lí	X	09/08/2006	12 tháng	19 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTXSNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	02/01/2023	X	V.07.05.14	
20	NGUYỄN THỊ TÂM		12/03/1985	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Toán Giải tích	X	09/12/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	05/09/2022	HTXSNV; HTXSNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/01/2024	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
21	NGUYỄN THỊ MAI		2/24/1981	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Cử nhân Ngữ Văn	X	12/21/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	12/21/2024	X	V.07.05.14	
22	NGUYỄN THỊ KIM HÀ		8/27/1978	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học Sư phạm Sinh	X	2/20/2004	12 tháng	21 năm 3 tháng	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	03/01/2023	X	V.07.05.14	
23	HOÀNG TUẤN ANH	08/02/1983		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Sinh Học	X	12/11/2006	12 tháng	19 năm	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	12/01/2023	X	V.07.05.14	
24	ĐẬU THỊ HIÊN		9/16/1978	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học Sư phạm Ngữ văn	X	09/03/2002	6 tháng	23 năm	05/09/2022	HTTNV; HTXSNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	03/01/2025	X	V.07.05.14	
25	BÙI THỊ HOÀI NAM		7/13/1984	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Sinh học thực nghiệm	X	09/08/2006	12 tháng	19 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/01/2023	X	V. 07.05.14	
26	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG		5/22/1986	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Cử nhân Sư phạm Anh văn	X	8/28/2009	12 tháng	16 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTXSNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	03/01/2024	X	V.07.05.14	
27	LƯU THỊ QUÝ		02/12/1988	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Vật Lý	X	10/20/2010	12 tháng	14 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTXSNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	02/01/2025	X	V.07.05.14	
28	NGUYỄN ĐÌNH MỸ GIANG		10/17/1989	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Thạc sĩ Ngữ văn	X	11/12/2013	12 tháng	12 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTXSNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	11/01/2025	X	V.07.05.14	
29	LÊ THỊ ĐỨC HẠNH		09/02/1989	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Cử nhân giáo dục chính tri	X	10/15/2011	12 tháng	13 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTXSNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/01/2024	X	V.07.05.14	
30	PHẠM VĂN THỌ	02/02/1989		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Cử nhân Sư phạm Thể chất - Giáo dục quốc phòng	X	03/10/2014	12 tháng	12 năm	05/09/2022	HTXSNV; HTTNV; HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	03/01/2023	X	V.07.05.14	
31	TRẦN THỊ HỒNG		03/10/1979	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học sư phạm Tiếng Anh	X	09/06/2004	6 tháng	21 năm 2 tháng	05/09/2022	HTXSNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	07/01/2025	X	V.07.05.14	
32	NGUYỄN CÔNG NGUYÊN	3/26/1986		Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học Sư phạm Toán	X	8/28/2009	12 tháng	16 năm	05/09/2022	HTSXNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	09/01/2024	X	V.07.05.14	
33	LÂM THỊ NGỌC LAN		6/24/1979	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Cử nhân Thể thao	X	12/09/2005	12 tháng	19 năm	05/09/2022	HTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	12/09/2023	X	V.07.05.14	
34	TRẦN THỊ MINH HÀ		5/20/1970	Giáo viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Cử nhân Tiếng Anh, Đại học sư phạm Tiếng Nga	X	10/15/1996	Miễn	31 năm 06 tháng (hợp đồng)	05/09/2022	TTTNV; HTTNV; HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	10/01/2023	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	NHÂN VIÊN																			
1	VÕ THỊ BÍCH THẢO		11/27/1985	Thư viện viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học Khoa học thư viện	chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện - số hiệu: 002270	10/07/2014	Được miễn chế độ tập sự	11 năm 7 tháng	10/07/2014	HTXSNV; HTTNV; HTXSNV	Thư viện viên	17.170	6/9	3,99	09/01/2025	Thư viện viên hạng II	V.10.02.05	
2	NGÔ PHƯƠNG THÚY		7/30/1984	Kế toán viên	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Đại học kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế toán viên số 22004775	10/01/2013	Được miễn chế độ tập sự	12 năm 7 tháng	10/01/2013	HTTNV; HTTNV; HTTNV	Ngạch: kế toán viên	06a.031	6/10	3,65	10/01/2025	Kế toán viên hạng II	V.06.030	
74	**Trường THPT Buôn Hồ**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Quang Minh	01/02/1967		Phó Hiệu Trưởng	THPT Buôn Hồ	ĐHSP Toán học	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/06/1988	2 năm	38 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/12/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Thị Diễm Uyên		25/05/1977	PHT	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/09/2000	12 tháng	26 năm	10/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
3	Lê Thị Thu Nguyệt		17/11/1983	TTCM	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	08/12/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Trần Thị Kông Thúy		07/01/1984	TPCM	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/10/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Ngọc Lệ		25/11/1981	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	21/12/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/07/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Trịnh Thế Hậu	23/12/1975		Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Cử nhân Ngữ văn	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/09/1998	16 tháng	28 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Phạm Thị Nguyên		14/06/1973	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	ĐHSP Ngữ văn	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	25/08/1996	16 tháng	30 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 9% từ ngày 28/8/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Thái Nguyễn Phương Thuý		04/01/1982	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	06/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	15/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Phạm Thị Hồng Phượng		25/01/1976	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Cử nhân Ngữ văn	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	15/09/2000	12 tháng	25 năm	14/05/2016	HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	15/08/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Võ Lâm Thi	18/02/1977		TTCM	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	14/09/1999	12 tháng	25 năm	10/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Hồ Thanh Liêm	01/09/1983		TPCM	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	10/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	10/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
12	Nguyễn Thị Bình Nguyên		23/11/1982	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/09/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Dương Thị Thu Trinh		19/08/1979	TTCM	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	30/09/2001	12 tháng	25 năm	10/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	30/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Trương Thị Hằng		08/08/1983	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	04/09/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	04/03/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Lê Thành Công	02/02/1985		TPCM	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	20/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Chu Thị Nam		13/03/1987	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	08/10/2010	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/01/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Thị Kiều		20/11/1981	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Đại học sư phạm Địa Lí	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	10/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/03/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Trương Thị Mỹ		23/05/1980	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/10/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	04/12/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Mai Lan Hương		20/12/1989	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Đại học	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	01/11/2011	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/02/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Xuân Nhạn		06/10/1978	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	01/10/2001	12 tháng	25 năm	10/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/10/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Đặng Thị Thanh Nhàn		11/01/1989	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	03/10/2014	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	03/10/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Phan Hải Hoàng	07/01/1977		Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Đại học	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	08/09/2022	12 tháng	24 năm	10/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Phạm Thị Lan		02/02/1984	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Cử Nhân Sư Phạm	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	20/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	12/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Võ Công Tuấn	10/09/1980		Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Cử Nhân Sư Phạm	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	10/09/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	15/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Đâu Thị Hồng Thủy		05/12/1979	TTCM	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/09/2003	12 tháng	23 năm	05/09/2022	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/10/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Hương Giang		15/12/1982	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Đại học Lịch sử	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Trần Thị Lệ Thủy		16/08/1980	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Cử nhân chính trị	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/10/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/10/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Phạm Thị Mỹ Vân		08/12/1974	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Đại học Lịch sử	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	16/08/1997	16 tháng	28 năm	10/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	08/02/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Đào Thị Kim Loan		4/26/1975	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Đại học Lịch Sử	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	8/15/1997	16 tháng	28 năm	05/09/2022	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	8/15/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Trần Thanh Thắng	20/10/1976		Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	25/09/2001	12 tháng	25 năm	14/5/2016.	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98		GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Lê Thị Thê		23/06/1982	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/06/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	3/15/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Nguyễn Phi Thanh Phong	18/07/1980		Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/09/2006	12 tháng	20 năm	21/12/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/09/2027	GV THPT hạng II	V.07,05.14	
33	Nguyễn Công Như	20/12/1978		TPCM	THPT Buôn Hồ	Cử nhân sư phạm Tin Học	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	15/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/04/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Nguyễn Văn Ngà	28/10/1984		Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Ngọc Sang	20/04/1982		Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	12/09/2008	12 tháng	18 năm	10/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	12/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Phan Thị Nga		24/05/1977	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	ĐHPP Tin học	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	01/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07,05.14	
37	Hồ Thị Quỳnh		18/10/1982	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	10/09/2005	12 tháng	21	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/12/2027	GV THPT hạng II	V.07,05.14	
38	Nguyễn Mai Tuyết Hạnh		18/05/1983	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	ĐH Tin học	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	10/9/2005	12 tháng	21 năm	14/5/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	10/3/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
39	Trần Thị Thanh Nga		23/10/1982	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	10/09/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	10/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
40	Lê Văn Vĩ	19/06/1982		Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	09/09/2005	12 tháng	20 năm	09/05/2022	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/10/2028	GV THPT hạng II	V.07,05.14	
41	Ngô Thị Tịnh		11/11/1983	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	20/12/2006	12 tháng	19 năm	09/05/2022	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	12/20/2027	GV THPT hạng II	V.07,05.14	
42	Vương Thị Thúy Hằng		7/25/1978	TTCM	THPT Buôn Hồ	Cử nhân Sinh học	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	10/31/2000	12 tháng	24 năm 7 tháng	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	2/15/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
43	Trần Thị Thùy Trang		09/12/1982	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	10/28/2004	12 tháng	20 năm 7 tháng	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	12/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
44	Phạm Thị Thu Thảo		11/28/1992	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	6/30/2020	Miễn tập sự	7 năm 7 tháng	30/06/2020	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	03/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
45	Nguyễn Thị Kim Huệ		5/29/1983	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Thạc sĩ	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	12/25/2006	12 tháng	18 năm 5 tháng	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	12/25/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
46	Đinh Thị Thu Hằng		5/19/1983	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Bác sĩ thú y	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	9/19/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	05/09/2022	HTT NV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	9/28/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
47	La Văn Trung	25/03/1979		TTCM	THPT Buôn Hồ	Đại học	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	16/09/2004	12 Tháng	22 Năm	10/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	10/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
48	Phan Thị Hằng		15/08/1977	Giáo viên	THPT Buôn Hồ	Đại học	Có chứng chỉ CDNN GV THPT hạng II	01/11/2000	12 tháng	26 năm	09/05/2022	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/11/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Giáo viên																			
49	Đỗ Ngọc Đức	01/05/1968		TTVP	THPT Buôn Hồ	ĐHNV+ Bằng CĐ VT-HC	Chứng chỉ BD nghiệp vụ VT-LT	05/01/1987		39 năm	05/01/1987	HTXSNV	NV Văn thư	1.008	12/12	3.33	01/01/2026	VT Viên	2.007	
75	**Trường THPT Việt Đức**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Thị Nhân		23/03/1979	Hiệu Trưởng	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	30/11/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Hoàng Văn Thái	16/08/1976		Phó Hiệu trưởng	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	10/09/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Dương Anh Tuấn	31/07/1978		Phó Hiệu trưởng	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	20/10/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTTNV Năm 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	20/10/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Quang Sâm	23/07/1976		TTCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	05/11/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTXSNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	05/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Trịnh Quốc Quý	19/05/1980		Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	30/08/2005	6 tháng	21 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.66	01/04/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Võ Đức Thịnh	16/05/1979		Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	03/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/03/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Trần Thị Diệu Hồng		09/02/1979	TPCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	30/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Hoàng Thị Thu Hằng		20/11/1982	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/12/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Phan Thúc Định	23/08/1978		Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	15/09/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	15/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Bùi Thị Kim Oanh		23/12/1985	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/09/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTXSNV, Năm 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Hữu Công	11/11/1987		Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/09/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
9	Trần Thị Thu Hương		14/08/1983	Giáo viên	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	09/10/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Hoa		25/10/1984	TPCM	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	01/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTSXNV, Năm 2024: HTSXNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
11	Đinh Mai Sương		24/11/1984	Giáo viên	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	31/08/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
12	Võ Đức Tân	24/12/1977		TTCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/10/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Kim Doanh	07/08/1977		Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	10/09/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
14	Đặng Thị Phương Thảo		23/12/1989	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/03/2014	Miễn tập sự	12 năm	29/12/2021 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
15	Rơ Châm H'Trang		14/12/1982	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	09/10/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Văn Phước	05/12/1974		TTCM	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	30/10/2001	12 tháng	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/11/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Thị Lệ Thủy		01/12/1990	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/11/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
18	Võ Thị Hương Châu		03/09/1988	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/01/2016	Miễn tập sự	10 năm	29/12/2021 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	01/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Hoài Thu		11/11/1985	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
20	Bùi Đức Định	20/11/1988		Giáo viên	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	08/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTSXNV, Năm 2024: HTSXNV, Năm 2025: HTSXNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/10/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
21	Phạm Duy Khánh	09/11/1982		TPCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/11/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/11/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Thị Như Ngọc		09/04/1988	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	08/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTSXNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/04/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
23	Ngô Thị Giang		10/04/1987	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Ngọc Dũng	29/03/1978		TTCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/10/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
25	Nguyễn Văn Dũng	21/11/1971		TPCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/04/2001	12 tháng	26 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/04/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Phúc		07/07/1982	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	31/08/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTSXNV, Năm 2024: HTSXNV, Năm 2025: HTSXNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
27	Lê Thị Mai		16/05/1986	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/03/2009	12 tháng	16 năm	2/3/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTSXNV, Năm 2024: HTSXNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/06/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Hằng Nga		28/06/1982	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	10/09/2004	6 tháng	21 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTSXNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
29	Hà Huy Bình	25/11/1970		TTCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	12/01/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
30	Bùi Thị Thúy		14/04/1978	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/04/2002	Miễn tập sự	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/10/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
31	H Hồng Thắm		06/11/1986	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	12/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
32	Nguyễn Thị Hương		08/09/1979	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	05/09/2002	6 tháng	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
33	Mai Thị Vân		02/10/1984	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	04/09/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
34	Đỗ Thị Mai Hương		09/11/1978	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	17/01/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/07/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Thị Kim Hương		01/07/1990	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	12/11/2013	12 tháng	13 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTXSNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
36	Nguyễn Thị Tố Hằng		02/01/1979	TPCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	03/05/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTXSNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
37	Lê Đăng Duẩn	19/09/1978		TTCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	09/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023:HTXSNV, Năm 2024: HTXSNV, Năm 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
38	Nguyễn Thị Bích Chương		28/06/1974	TPCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	10/09/1998	16 tháng	29 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
39	Nguyễn Thị Hoài Thanh		29/05/1981	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	10/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
40	Trần Thị Thanh Huyền		02/01/1979	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	03/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023:HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
41	H' Hồng Lý		01/09/1984	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023:HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/03/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
42	Võ Sĩ Trung	20/12/1990		TPCM	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	01/08/2016	Miễn tập sự	10 năm	29/12/2021	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTXSNV, Năm 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	01/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Anh		10/04/1983	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/09/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
44	Dương Thị Hoàng Mỹ		05/09/1980	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	05/12/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024:HTTNV, Năm 2025:HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/06/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
45	Đậu Nguyễn Thanh Nhàn		08/08/1985	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/09/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023:HTSXNV, Năm 2024: HTSXNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
46	Hồ Thị Hảo		28/05/1987	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	08/10/2010	12 tháng	16 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTSXNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
47	Trần Thị Hồng Nhung		19/10/1991	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	15/03/2014	12 tháng	11 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	15/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
48	Võ Thị Kiều Hoa		01/03/1982	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	11/12/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	30/06/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
49	Trần Thị Ánh Ngọc		23/03/1979	TTCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	05/03/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTSXNV, Năm 2024: HTSXNV, Năm 2025: HTSXNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/06/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
50	Nguyễn Thị Hồng Phượng		28/12/1978	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	15/09/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
51	Phạm Thị Hoàng Nga		11/06/1987	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	15/09/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTSXNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
52	Huỳnh Thị Mộng Tuyền		12/10/1981	TPCM	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	08/09/2003	6 tháng	23 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/04/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
53	Bùi Thị Hằng		23/11/1985	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	14/10/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023:HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/04/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
54	Nông Thị Thu Hà		26/05/1980	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	03/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
55	Nguyễn Thị Ái Tuyết		28/10/1977	Giáo viên	THPT Việt Đức	Thạc sĩ	X	27/03/2002	Miễn tập sự	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/04/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
56	Nguyễn Hữu Thanh	08/12/1978		TTCM	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	03/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023:HTTNV Năm 2024: HTXSNV, Năm 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
57	Đặng Quốc Quyết	10/10/1988		Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	10/09/2012	12 tháng	14 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
58	Nguyễn Thị Hoa		12/05/1989	Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	12/11/2013	12 tháng	13 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/05/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
59	Trần Khắc Toàn	06/06/1980		Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	30/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	30/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
60	Trần Hữu Nghĩa	20/10/1970		Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	10/09/1997	12 tháng	29 năm	14/05/2016 09/05/2022	Năm 2023: HTXSNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,89	01/03/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
61	Nguyễn Văn Tùng	14/11/1988		Giáo viên	THPT Việt Đức	Cử nhân	X	01/01/2015	Miễn tập sự	11 năm	29/12/2021	Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/10/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	NHÂN VIÊN																			
1	Trịnh Minh Họa	10/09/1986		BTĐ- Thiết bị	THPT Việt Đức	ĐH	X	17/10/2014	Miễn tập sự	16		Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTXSNV.	Viên chức loại A0	13a.095	5/9	3.34	05/01/2024		V07.07.20	
2	Trần Thị Thu Hiên		27/01/1986	Nhân viên	THPT Việt Đức	ĐH	X	17/10/2014	Miễn tập sự	12		Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	Viên chức loại A1	17.170	5/9	3.66	01/07/2024	Thư viên viên hạng II	V.10.02.05	
3	Lê Thị Phượng		16/07/1986	TPVP	THPT Việt Đức	ĐH	X	09/05/2008	6	19		Năm 2023: HTTNV, Năm 2024: HTTNV, Năm 2025: HTTNV.	Viên chức loại B	2.015	10/12	3.66	01/01/2025	Văn thư viên	2.007	
76	**Trường THPT Y JÚT**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Văn Thành Sơn	12/11/1966		Hiệu trưởng	THPT Y Jút	Thạc sĩ	x	1988	12 T	38	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	15/09/2020	GV THPT hạng II	V.07.05.14	UDCNTT
2	Phạm Tuấn An	05/06/1976		P.Hiệu trưởng	THPT Y Jút	ĐH Địa	x	1998	12 T	28	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	12/01/2021	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Bích Nguyệt		05/12/1976	P.Hiệu trưởng	THPT Y Jút	Thạc sĩ	x	1999	12 T	27	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	15/09/2022	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Phạm Văn Chí	21/10/1975		GV	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	2002	12 T	27	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/04/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Phạm Thị Ngọc Hằng		16/04/1976	GV	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	1999	12 T	27	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/11/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Hồ Hữu Hào	24/09/1974		GV	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	2003	12 T	23	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/12/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Lê Văn Hoàng	20/09/1973		GV	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	2001	12 T	25	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Phương Ngân		10/08/1986	GV	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	2008	12 T	18	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	30/03/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Oanh		12/04/1971	GV	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	1997	12 T	29	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Hồng Thái	23/01/1978		GV	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	2000	12 T	26	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Thân		14/12/1979	GV	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	2001	12 T	25	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/04/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Trương Ngọc Thành	01/02/1985		GV	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	2010	12 T	16	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/02/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Phạm Thị Thơm		29/07/1976	TPCM	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	1998	12 T	28	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	05/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Đoàn Văn Trinh	01/11/1973		TTCM	THPT Y Jút	ĐH Anh văn	x	1998	12 T	28	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	02/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Vũ Quốc Thanh Hiền		11/03/1975	GV	THPT Y Jút	Thạc sĩ Anh văn	x	1998	12 T	28	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Hoa		06/11/1981	GV	THPT Y Jút	ĐH Công nghệ	x	2004	12 T	22	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Lê Huy	27/06/1986		BTĐT	THPT Y Jút	ĐH Công nghệ	x	2009	12 T	17	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	15/03/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
15	Nguyễn Thị Thanh Thủy		07/03/1982	GV	THPT Y Jút	ĐH Công nghệ	x	2007	12 T	19	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thị Dùng		15/03/1976	TTCM	THPT Y Jút	ĐH Địa	x	1999	12 T	27	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/03/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Cù Thị Oanh		05/08/1983	GV	THPT Y Jút	ĐH Địa	x	2009	12 T	17	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	9/15/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Lương Thị Hương Thảo		24/01/1981	GV	THPT Y Jút	ĐH Địa	x	2004	12 T	22	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Hà Văn Toàn	21/10/1980		GV	THPT Y Jút	ĐH Địa	x	2003	12 T	23	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Chinh		20/03/1985	GV	THPT Y Jút	ĐH GDKT&PL	x	2009	12 T	17	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	12/15/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Hoàng Thị Phương		20/03/1984	GV	THPT Y Jút	ĐH GDKT&PL	x	2006	12 T	20	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	10/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Lưu Thị Thu Thủy		06/11/1979	GV	THPT Y Jút	ĐH GDKT&PL	x	2002	12 T	24	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	05/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Y Phen Byă	12/12/1987		GV	THPT Y Jút	ĐH GDTC	x	2009	12 T	17	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Dương Văn Minh	28/05/1979		GV	THPT Y Jút	ĐH GDTC	x	2003	12 T	23	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	02/05/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Trần Kim Thắng	05/05/1977		TPCM	THPT Y Jút	ĐH GDTC	x	1999	12 T	27	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	12/15/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Văn Tuấn	12/02/1980		TTCM	THPT Y Jút	ĐH GDTC	x	2004	12 T	22	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	06/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Nguyễn Xuân Hành	25/10/1983		GV	THPT Y Jút	ĐH Hoá	x	2006	12 T	20	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	10/03/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Bùi Thị Ánh Nguyệt		20/07/1981	GV	THPT Y Jút	ĐH Hoá	x	2006	12 T	20	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	10/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Lý Thị Bích Quyên		20/07/1990	GV	THPT Y Jút	ĐH Hoá	x	2014	12 T	12	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	31/12/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Nguyễn Thị Thắm		25/08/1981	GV	THPT Y Jút	ĐH Hoá	x	2006	12 T	20	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	10/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Bùi Văn Thụ	02/04/1976		TTCM	THPT Y Jút	ĐH Hoá	x	2000	12 T	26	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	15/03/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Nguyễn Thị Vân Anh		05/10/1977	TPCM	THPT Y Jút	Thạc sĩ Hoá	x	2001	12 T	25	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	10/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Nguyễn Minh Sang	26/06/1977		TTCM	THPT Y Jút	ĐH Ly	x	2000	12 T	26	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	10/01/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Phạm Bá Bộ	04/09/1979		GV	THPT Y Jút	ĐH Lý	x	2002	12 T	24	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	08/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Tiến Cúc	12/09/1982		GV	THPT Y Jút	ĐH Lý	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Nguyễn Thị Thành Luân		21/04/1987	GV	THPT Y Jút	ĐH Lý	x	2009	12 T	17	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	15/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
37	Đỗ Thị Kim Ngoan		20/11/1982	GV	THPT Y Jút	ĐH Lý	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	10/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
38	Phạm Thị Nhịp		27/12/1981	TPCM	THPT Y Jút	ĐH Lý	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	10/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
39	Văn Thị Oanh		20/01/1984	GV	THPT Y Jút	ĐH Lý	x	2007	12 T	19	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
40	Nguyễn Hữu Thắng	12/06/1982		GV	THPT Y Jút	ĐH Lý	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	12/15/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
41	Nguyễn Thị Kim Thanh		12/12/1981	GV	THPT Y Jút	ĐH Lý	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/12/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
42	Phạm Văn Cường	03/04/1980		GV	THPT Y Jút	Thạc sĩ Lý	x	2009	12 T	17	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/12/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Diễm		27/12/1980	TPCM	THPT Y Jút	ĐH Sinh	x	2007	12 T	19	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
44	Hoàng Minh Nguyệt		19/05/1981	GV	THPT Y Jút	ĐH Sinh	x	2004	12 T	22	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	16/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
45	Nguyễn Thị Liên Oanh		18/06/1983	GV	THPT Y Jút	ĐH Sinh	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	10/03/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
46	Trần Sỹ Sơn	22/03/1977		GV	THPT Y Jút	ĐH Sinh	x	2001	12 T	25	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	12/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
47	Nguyễn Quang Thi	02/06/1980		TTCM	THPT Y Jút	ĐH Sinh	x	2002	12 T	24	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/03/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
48	Trần Thị Nam Xuân		28/01/1979	GV	THPT Y Jút	ĐH Sinh	x	2002	12 T	24	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	07/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
49	Tăng Thị Hiền		21/06/1980	GV	THPT Y Jút	ĐH Sử	x	2006	12 T	20	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/06/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
50	Nguyễn Thị Mai		15/06/1982	GV	THPT Y Jút	ĐH Sử	x	2007	12 T	19	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	9/15/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
51	Lê Xuân Sơn	12/01/1979		TPCM	THPT Y Jút	ĐH sử	x	2006	12 T	20	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/06/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
52	Trịnh Thị Thúy		20/08/1980	GV	THPT Y Jút	ĐH Sử	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	06/10/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
53	Nguyễn Nữu Ước	06/02/1977		GV	THPT Y Jút	ĐH Sử	x	1999	12 T	27	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	10/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
54	Nguyễn Thị Như Yến		24/03/1977	GV	THPT Y Jút	ĐH Sử	x	1999	12 T	27	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	10/03/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
55	Đoàn Sỹ Dũng	17/11/1981		GV	THPT Y Jút	ĐH Tin	x	2006	12 T	20	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/12/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
56	Trần Duy Hải	10/11/1979		GV	THPT Y Jút	ĐH Tin	x	2006	12 T	20	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	15/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
57	Hồ Thị Hoa Lài		12/11/1986	GV	THPT Y Jút	ĐH Tin	x	2009	12 T	17	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	15/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
58	Nguyễn Bích Ngọc		15/11/1979	TPCM	THPT Y Jút	ĐH Tin	x	2002	12 T	24	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/01/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
59	Nguyễn Thanh Hải	02/10/1976		TTCM	THPT Y Jút	Thạc sĩ Tin	x	2002	12 T	24	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
60	Đào Đắc An	08/04/1966		TTCM	THPT Y Jút	ĐH Toán	x	1988	12 T	38	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/02/2018	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
61	Trần Đình Chiến	24/05/1980		GV	THPT Y Jút	ĐH Toán	x	2003	12 T	23	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	15/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
62	Bùi Văn Đồng	15/03/1975		GV	THPT Y Jút	ĐH Toán	x	2000	12 T	26	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	15/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
63	Tống Lê Giao	01/08/1982		GV	THPT Y Jút	ĐH Toán	x	2004	12 T	22	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
64	Đặng Hoài Tâm	10/08/1979		GV	THPT Y Jút	ĐH Toán	x	2002	12 T	24	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	05/03/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
65	Trần Văn Dũng	03/04/1976		GV	THPT Y Jút	ĐH Toán-Tin	x	2000	12 T	26	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	9/15/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
66	Đặng Viết Dương	24/06/1978		GV	THPT Y Jút	ĐH Toán-Tin	x	2002	12 T	24	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	05/12/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
67	Lưu Thanh Hằng		06/04/1981	GV	THPT Y Jút	ĐH Toán-Tin	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	12/08/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
68	Nguyễn Thị Mai		29/08/1976	TPCM	THPT Y Jút	ĐH Toán-Tin	x	2000	12 T	26	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	9/15/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
69	Lương Sĩ	11/01/1975		GV	THPT Y Jút	ĐH Toán-Tin	x	2001	12 T	25	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	3/15/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
70	Lê Văn Toàn	15/08/1975		GV	THPT Y Jút	ĐH Toán-Tin	x	2000	12 T	26	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	15/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
71	Hoàng Đình Trung	26/09/1981		Phó.BTĐT	THPT Y Jút	ĐH Toán-Tin	x	2007	12 T	19	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
72	Nguyễn Thị Phượng		15/07/1981	GV	THPT Y Jút	Thạc sĩ Toán	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	15/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
73	Lê Anh Tuấn	16/02/1980		GV	THPT Y Jút	ĐH Toán-Tin	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/06/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
74	H' Dina Romah Êban		21/05/1975	GV	THPT Y Jút	ĐH Văn	x	2000	12 T	26	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
75	Hoàng Thị Hương		10/10/1984	GV	THPT Y Jút	ĐH Văn	x	2012	12 T	14	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
76	Đặng Thị Mai Liên		01/07/1982	GV	THPT Y Jút	ĐH Văn	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/02/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
77	Nguyễn Thị Lâm Phương		01/10/1981	GV	THPT Y Jút	ĐH Văn	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	12/10/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
78	Phạm Thị Kim Phượng		18/05/1983	GV	THPT Y Jút	ĐH Văn	x	2005	12 T	21	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	15/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
79	Phạm Thị Tâm		12/10/1978	GV	THPT Y Jút	ĐH Văn	x	2001	12 T	25	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	06/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
80	Lê Trọng Thuận	08/07/1978		GV	THPT Y Jút	ĐH Văn	x	2000	12 T	26	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	15/12/1026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
81	Nguyễn Thị Thúy		26/06/1976	TTCM	THPT Y Jút	ĐH Văn	x	1999	12 T	27	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/12/2022	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
82	Nguyễn Thị Lệ Thủy		06/03/1984	GV	THPT Y Jút	ĐH Văn	x	2007	12 T	19	05/09/2022	HTT	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	14/04/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
83	Lê Thị Mai Lan		09/09/1979	GV	THPT Y Jút	Thạc sĩ Văn	x	2003	12 T	23	05/09/2022	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/10/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
77	**Trường THPT Trần Quang Khải**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Lê Chí Khai	12/04/1966		Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Toán	X	13/09/1988	12 tháng	38 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/06/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	Thâm niên VK 16%
2	Nguyễn Hồng Phương		27/10/1981	Phó hiệu trưởng	Trường THPT Trần Quang Khải	Thạc sĩ Lịch sử	X	31/12/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/04/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Tống Văn Thành	27/01/1982		Phó Hiệu trưởng	THPT Trần Quang Khải	Thạc sĩ Toán	X	10/09/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Đỗ Trung Kiên	20/10/1983		TTCM	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Toán-Tin	X	22/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2029	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Như Hạnh		09/10/1985	TTCM	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân Lịch sử ĐCSVN	X	12/02/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/02/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Hồ Thị Hoài		16/07/1985	TPCM	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Địa lí.	X	10/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Ly		15/07/1990	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Vật lý	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/05/2029	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Phạm Thị Khánh		16/01/1987	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Toán	X	10/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Minh Chính		08/12/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	cử nhân SP sinh-KTNL	X	10/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/05/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Phạm Thị Thanh Thủy		9/20/1982	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Vật lý	X	09/10/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Trọng Chương	08/09/1983		Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Lịch sử	X	20/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/03/2029	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
9	Lê Văn Thức	18/07/1981		TTCM	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân Sp sinh-KTNL	X	08/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
10	Phạm Văn Phan	10/08/1985		TTCM	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân Sư phạm hoá	X	12/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
11	Trần Ánh Dương	11/02/1978		TTCM	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Ngữ văn	X	12/05/2001	6 tháng	25 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	06/01/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
12	Trần Thị Huyền		25/10/1984	TTCM	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Tiếng Anh	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Minh Hải	09/02/1982		TTCM	Trường THPT Trần Quang Khải	Kỹ sư CNTT	X	12/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/07/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
14	Đỗ Minh Quyên	02/10/1987		Bí thư ĐTN, Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân Tin học	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
15	Đậu Thị Dân		1/22/1982	TPCM	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Toán-Tin	X	06/09/2004	6 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/06/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
16	Trần Minh Hải	5/27/1987		TPCM	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân Sư phạm hoá	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/10/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Thị Lan Phương		06/03/1987	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Tiếng anh	X	10/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
18	Huỳnh Thanh Phong	28/11/1989		Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP GDTC	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
19	Phan Thị Thắm		02/03/1988	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân sư phạm Hoá	X	08/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/10/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
20	Hoàng Thị Trang		29/09/1989	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Tiếng anh	X	22/10/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/11/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
21	Đào Thị Cẩm Loan		17/04/1985	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân Sư phạm hoá	X	22/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2029	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
22	H Bil Êban		17/06/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Lịch sử	X	10/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
23	Trần Thị Thu Hoài		15/03/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Thạc sĩ Ngữ văn	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
24	Lê Thị Mai Oanh		21/12/1980	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Toán- Tin	X	06/09/2004	06 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/06/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
25	H Luyn MLô		15/02/1987	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Sinh	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/10/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
26	Phan Trọng Lâm	06/02/1985		Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử Nhân SP TC GDQP	X	10/09/2009	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2028	X	V.07.05.14	
27	Lê Thị Thùy		05/07/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Hoá	X	22/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
28	Lý Thị Lệ		02/02/1982	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Sinh -KTNL	X	01/10/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/10/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
29	Đinh Thị Thùy Dung		19/06/1988	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Tiếng Anh	X	27/12/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/01/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.15	
30	H Lan Niê		11/01/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cư nhân SP Ngữ văn	X	15/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
31	Nguyễn Thị Thu Hiền		20/02/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	Cử nhân SP Lịch Sử	X	22/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
78	**Trường THPT số 1 Nguyễn Trãi**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Phan Bá Lê Hiền	09/08/1979		Hiệu trưởng	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Tiến sĩ	X	31/10/2001	12 tháng	23 năm 8 tháng	12/05/2016	HTXSNV 2023; HTTNV 2024, 2025	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/05/2026	Hạng II	V.07.05.14	
2	Võ Thị Hội		10/08/1976	P. Hiệu trưởng	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	01/10/1999	12 tháng	27 năm 8 tháng	12/05/2026	HTXSNV 2023; HTTNV 2024, 2025	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2026	Hạng II	V.07.05.14	VK 7%
3	Lộ Quốc Thái	20/11/1978		P. Hiệu trưởng	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	01/09/2003	12 tháng	21 năm 5 tháng	12/05/2016	HTXSNV 2023, HTTNV 2024, 2025	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2026	Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Trịnh Thị Phương Lan		20/12/1976	TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	12/09/1998	16 tháng	27 năm 5 tháng	14/05/2016	2023, 24: HTTNV, 2025: HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/01/2027	Hạng II	V.07.05.14	**VK7%**
2	Đinh Thị Minh Phương		28/06/1977	TPCM	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	05/11/2003	12 tháng	21 năm 3 tháng	12/05/2016	HTXSNV 2023, HTTNV 2024, 2025	Hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/01/2029	Hạng II	V07.05.14	
3	Văn Thị Bích Thủy		17/01/1980	TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	10/09/2005	12 tháng	19 năm 8 tháng	12/05/2016	2023; 2024;2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2028	Hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Yến		02/09/1987	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	08/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	12/05/2016	HTXSNV 2023, 2024, 2025	Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2028	Hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Ngọc Hiệu	20/02/1990		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm 6 tháng	14/05/2016	HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	9-May	3,66	01/11/2027	Hạng II	V.07.05.14	
6	Trần Mạnh Hùng	26/05/1977		TPCM	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/12/2002	12 tháng	22 năm 5 tháng	14/05/2016	HTXSNV;2023, 2025 HTTNV; 2024	Hạng III	V07.05.15	9	4,98	01/06/2029	Hạng II	V07.05.14	
7	Trần Xuân Hoàng	03/06/1985		TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	14/05/2016	HTXSNV 2023, 2024, 2025	Hạng III	V.07.05.15	9	3,99	01/05/2023	Hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Như Hà		15/07/1980	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	28/12/2016	9 tháng	8 năm 7 tháng	01/10/2017	HTXSNV 2023,25; HTTNV 2024	Hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/01/2023	Hạng II	V.0705.14	
9	Nguyễn Thị Bảo Châu		01/05/1981	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	10/09/2005	12 tháng	19 năm 8 tháng	14/05/2016	HTXSNV 2023, 2025, HTTNV 2024	Hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/12/2029	Hạng II	V.07.05.14	
10	Trương Thị Lan Phượng		20/02/1981	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	06/09/2004	12 tháng	21 năm 8 tháng	12/05/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	8	4,65	01/09/2027	Hạng II	V07.05.14	
11	Đinh Thị Khuyên		28/06/1980	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/09/2003	12 Tháng	21 năm 8 tháng	12/05/2016	HTXSNV 2023, 25: HTTNV 2024	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2026	Hạng II	V.07.05.14	
12	Huỳnh Quốc Sư	20/03/1987		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/05/2016	HTXSNV 2023, HTTNV 2024, 2025	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2026	Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
13	Trần Xuân Thành	09/05/1987		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	12/11/2013	MTSQĐ44 /QĐ-SGDĐ T12112013	12 năm 6 tháng	14/05/2016	HTXSNV: 2023, 2024; HTTNV 2025	Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	16/11/2024	Hạng II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Thị Thuỳ		01/08/1989	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/05/2016	HTXSNV 2023, 2024, 2025	Hạng III	V07.05.15	5	3,66	01/05/2026	Hạng II	V07.05.14	
15	Phạm Thúy Hằng		08/07/1977	TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/04/2005	12 Tháng	20 năm 1 tháng	12/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2028	Hạng II	V.07.05.14	
16	Lâm Thị Hải Yến		02/03/1991	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm 6 tháng	12/05/2016	2023; 2024;2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2028	Hạng II	V.07.05.14	
17	Phạm Thanh Hoa		24/04/1991	PBTĐT	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm 6 tháng	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2028	Hạng II	V.07.05.14	
18	Lê Thị Thúy An		28/08/1989	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	12/05/2016	2023, 25: HTXSNV, 2024: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2027	Hạng II	V.07.05.14	
19	Phan Thị Quỳnh Như		14/10/1988	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm 6 tháng	12/05/2016	2023; 2024;2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	11/01/2028	Hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Dung		08/11/1980	TPCM	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	08/09/2003	6 tháng	22 năm 2 tháng	12/05/2016	2023; 2024;2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/03/2027	Hạng II	V.07.05.14	
21	Mai Thị Lan Anh		06/11/1989	Nhân viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	15/10/2014	miễn tập sự	11 năm 7 tháng	15/10/2014	HTTNV	A1	17.17	4	3,33	01/02/2026	Hạng II	V.10.02.05	
22	Huỳnh Thị Mỹ Hằng		22/02/1989	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	10/03/2014	12 tháng	11 năm 2 tháng	14/05/2016	HTXS2023, HTTNV 2024, 2025	Hạng III	V.07.05.15	9	3,33	01/03/2023	Hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Bích Vân		28/09/1977	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	10/15/2000	12 Tháng	24 năm 7 tháng	13/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	10/01/2028	Hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Thị Dành		19/07/1978	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	06/09/2004	12 tháng	20 năm 10 tháng	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	4,32	01/01/2027	Hạng II	V.07.05.14	
25	Bùi Thị Huyền		31/01/1984	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	12/09/2008	12 Tháng	17 năm 8 tháng	12/09/2009	HTXSNV	Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	12/09/2027	Hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Đức Diên	10/11/1978		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	X	01/09/2001	12 Tháng	23 năm 8 tháng	12/05/2016	HTXSNV 2023, HTTNV 2024: 2025	Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/03/2026	Hạng II	V.07.05.14	
27	Y Phân Adrơng	26/09/1984		PBTĐT	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	Hạng II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Kim Dung		15/08/1980	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	09/09/2005	12 tháng	19 năm 9 tháng	14/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2027	Hạng II	V07.05.14	
29	Đặng Thị Kim Khuê		24/09/1991	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	10/03/2014	12 tháng	11 năm 2 tháng	12/05/2016	2023; 2024; 2025: HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2027	Hạng II	V.07.05.14	
30	Nguyễn Thị Sương		8/21/1991	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/05/2015	12 tháng	10 năm 4 tháng	01/05/2016	HTTNV	Hạng III	V.07.05.15	9	3,33	01/05/2028	Hạng II	V.07.05.14	
31	Nguyễn Bá Cường		24/05/1980	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	QĐCNHTCT	09/09/2005	12 tháng	19 năm 9 tháng	13/5/2016	HTTNV	Hạng III	V07.05.15	**7**	4,32	**08/06/2025**	Hạng II	V.07.05.14	
	Nhân viên																			
1	Phan Thị Lan Phương		09/08/1987	Kế toán	THPT Số 1 Nguyễn Trãi	Đại học	X	01/08/2020	Không	6 năm 4 tháng	01/08/2020	HTXSNV 2023; HTTNV2024,2025	Kế toán viên trung cấp	6	10	2,72	01/03/2025	Kế toán viên	6,031	NVKT
79	**Trường THPT Cư M'gar**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Lê Văn Hào	3/20/1975		Hiệu trưởng	THPT Cư M'gar	Thạc sỹ	X	8/27/1998	16 tháng	27 năm	05/09/2022	2023-Tốt 2024-XS 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	12/01/2020	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Tây Thi		04/01/1977	Phó hiệu trưởng	THPT Cư M'gar	Thạc sĩ	X	9/15/2000	12 tháng	24 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-XS 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	03/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Duy Thành	12/02/1980		Phó hiệu trưởng	THPT Cư M'gar	Thạc sỹ	X	09/10/2003	12 tháng	22 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-XS 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Đặng Thị Hoa		9/27/1981	Tổ trưởng CM	THPT Cư M'gar	Thạc sỹ	X	09/09/2003	12 tháng	21 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-XS 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Tăng Thị Thùy Hoa		18/02/1980	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	1/30/2004	12 tháng	20 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-XS 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Công Luận	8/16/1977		Tổ trưởng CM	THPT Cư M'gar	Thạc sỹ	X	09/08/2003	6 tháng	20 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-XS 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	03/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Phạm Tín	19/01/1985		Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	8/31/2007	12 tháng	18 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Võ Thị Thúy Liễu		4/18/1976	Tổ phó CM	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	9/25/1999	12 tháng	25 Năm	05/09/2022	2023-XS 2024-XS 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Liên		09/02/1984	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	8/31/2007	12 tháng	17 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	12/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Vũ Thị Ngoại		03/02/1987	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	01/01/2009	12 tháng	15 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	12/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Văn Lương	22/02/1978		Giáo viên	THPT Cư M'gar	Thạc sỹ	X	09/09/2000	12 tháng	25 Năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	03/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
9	Lê Thị Ngọc Thúy		4/24/1979	Tổ phó CM	THPT Cư M'gar	Thạc sỹ	X	09/09/2000	12 tháng	24 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	12/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
10	Đinh Thị Phương Thùy		5/19/1981	Tổ phó CM	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	09/08/2003	12 tháng	21 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-XS 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/12/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Viết Sinh	3/21/1988		TPCM-PBTĐT	THPT Cư M'gar	Thạc sỹ	X	11/01/2011	12 tháng	13 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	05/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
12	Lê Thị Phương		14/02/1988	Tổ trưởng CM	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	10/08/2010	12 tháng	14 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	10/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Lam		12/10/1981	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	09/09/2003	12 tháng	21 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/9//2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
14	Đương Anh Tú	28/02/1982		Tổ phó CM	THPT Cư M'gar	Thạc sĩ	X	09/09/2006	12 tháng	18 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	03/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Quỳnh Đông		17/10/1977	GIÁO VIÊN	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	09/06/2004	6 tháng	21 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-XS 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/01/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
16	Trần Khánh	05/10/1978		Giáo viên	THPT Cư M'gar	Thạc sỹ	X	15/09//2000	12 tháng	25 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	12/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
17	Trần Cảnh	8/20/1979		Tổ phó CM	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	04/01/2002	12 tháng	22 Năm	05/09/2022	2023-XS 2024-XS 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	04/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
18	Phan Thị Thọ Trang		12/02/1986	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Thạc sỹ	X	10/08/2010	12 tháng	14 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/01/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Thu Trang		30/10/1983	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	25/12/2006	12 tháng	18 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
20	Phan Thị Hường		20/11/1979	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	10/09/2005	12 tháng	19 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
21	Mai Thị Bích Hạnh		09/10/1978	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	17/12/2003	12 tháng	21 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	12/01/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Thị Chuyên		28/11/1977	giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	09/03/2002	12 tháng	23 năm	5/19/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
23	H Lốc Mlô		8/13/1977	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	09/10/2005	12 tháng	19 năm	05/09/2022	2023-Tốt 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Thị Thanh Nga		7/29/1979	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	04/10/2002	12 tháng	22 năm	05/09/2022	2023-Tốt 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	04/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
25	Trần Thị Hồng Hạnh		29/10/1979	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	09/02/2002	6 THÁNG	22 năm	05/09/2022	2023-Tốt 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
26	Vũ Thanh Tùng	09/07/1980		Tổ phó CM	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	11/08/2005	12 tháng	19 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	11/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
27	Phạm Thị Thu		05/10/1980	Giáo Viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	12/08/2006	12 tháng	18 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	03/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
28	Vũ Thị Nguyệt Anh		06/07/1983	giáo viên	THPT Cư M'gar	Thạc sỹ	X	09/10/2005	12 tháng	19 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	03/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
29	Trần Văn Nhương	5/15/1980		Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	1/30/2004	12 tháng	20 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-XS 2025-XS	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	07/01/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
30	Phạm Thị Kim Hương		01/10/1983	Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	09/09/2005	12 tháng	19 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
31	Nguyễn Xuân Dũng	8/20/1980		Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	9/20/2005	12 tháng	19 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
32	Phùng Duy Thái	7/20/1979		Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	09/09/2003	12 tháng	21 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	03/01/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
33	Lê Văn Dũng	04/04/1977		Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	25/11/2004	6 tháng	20 Năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	11/01/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
34	Thái Nguyễn Văn Thanh	17/11/1978		Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	9/20/2001	12 tháng	23 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
35	Bùi Quang Nhật	8/25/1981		giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	12/25/2006	12 tháng	18 năm	09/05/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	12/01/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
36	Phạm Hồng Long	4/27/1978		Giáo viên	THPT Cư M'gar	Cử nhân	X	09/08/2003	12 tháng	22 năm	05/09/2022	2023-XS 2024-Tốt 2025-Tốt	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
80	**Trường THPT Lê Hữu Trác**																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Phạm Long Hồ	10/08/1980		Hiệu trưởng, GV.THPT	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	01/12/2004	12 tháng	10 năm	14/05/2016	1 HTTNV và 02 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	12/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Ngô Quốc Hòa	12/12/1975		Phó Hiệu trưởng, GV.THPT	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	10/09/2004	12 tháng	10 năm	14/05/2016	1 HTXSNV và 02 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	09/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Trần Văn Thương	24/05/1977		Phó hiệu trưởng	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	20/09/1999	12 tháng	10 năm	05/10/2016	1 HTTNV và 02 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	12/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	VK 1%
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Thị Thuỳ Trang		07/09/1987	Giáo viên THPT	Trường THPT Lê Hữu Trác	Đại học	X	20/10/2010	12 tháng	10 năm	05/10/2016	03 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Công Toàn	18/12/1978		Giáo viên THPT	Trường THPT Lê Hữu Trác	Đại học	X	23/10/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	31 HTXSNV, 2 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Bùi Mai Cảnh	19/10/1981		Giáo viên THPT	Trường THPT Lê Hữu Trác	Đại học	X	12/03/2009	12 tháng	10 năm	05/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	12/06/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Đình Tuấn	24/10/1985		Giáo viên THPT	Trường THPT Lê Hữu Trác	Đại học	X	23/10/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	03 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	11/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Biện Anh Tuấn	20/11/1983		Giáo viên- TTTCM	THPT Lê Hữu Trác	Đại học Sư phạm Địa lí	X	13/04/2007	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Khuyên		22/08/1986	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Đại học sư phạm Địa lí	X	08/10/2010	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2023	X	V.07.05.14	
7	Bùi Thị Thúy		09/01/1986	giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Đại Học	X	02/12/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/05/2023	X	V.07.05.14	
8	Lê Trần Thảo Sương		19/05/1985	giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Đại Học	X	23/10/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	02/01/2025	X	V.07.05.14	
9	Hồ Thị Thủy		08/08/1983	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ Địa lí	X	22/02/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/05/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Phạm Thị Thùy Trang		12/11/1975	TTCM	Trường THPT Lê Hữu Trác	Đại học sư phạm Sử - Chính trị	X	15/09/2000	12 tháng	10 năm	05/10/2016	HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/12/2023	X	V.07.05.14	
11	Lê văn Tuyên	02/09/1982		Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	ĐH Sư Phạm Lịch Sử	X	11/01/2006	12 tháng	10 năm	05/10/2016	HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	02/01/2025	X	V.07.05.14	
12	Quách Công Quyền	10/09/1980		Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Đại học sư phạm lịch sử	X	20/10/2006	12 tháng	10 năm	05/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	20/11/2024	X	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Lương		02/03/1983	Giáo viên	Truòng THPT Lê Hữu Trác	Đại học sư phạm lịch sử	X	20/10/2006	12 tháng	10 năm	05/10/2016	HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	11/01/2024	X	V.07.05.14	
14	TRẦN CAO NGUYÊN	01/06/1986		Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp giảng dạy môn Toán	X	23/10/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9		01/11/2024	X	V.07.05.14	
15	NGUYỄN HỒ TÚ	18/02/1985		Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân sư phạm Toán	X	12/02/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/05/2025	X	V.07.05.14	
16	NGUYỄN THỊ MINH THANH		22/10/1985	Tổ phó CM, giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp giảng dạy môn Toán	X	12/03/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	09/12/2023	X	V.07.05.14	
17	ĐẶNG THỊ LIÊN		09/04/1979	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân Toán Tin	X	10/09/2004	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	06/01/2024	X	V.07.05.14	
18	BÙI THỊ TRÂM		06/12/1985	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân sư phạm Toán-Tin	X	05/09/2009	12 tháng	10 năm	10/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	06/01/2023	X	V.07.05.14	
19	LÊ THỊ VÂN ANH		15/10/1985	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân Sư phạm Toán	X	12/03/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	12/03/2025	X	V.07.05.14	
20	PHAN THỊ NHỤ		02/07/1986	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân Toán học	X	12/03/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	06/12/2024	X	V.07.05.14	
21	NGUYỄN THỊ BA		05/08/1984	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân sư phạm toán	X	23/10/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/11/2025	X	V.07.05.14	
22	Lưu Thị Huyền		16/07/1983	TTCM	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân SP Ngữ văn	X	20/10/2006	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXS NV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	02/01/2024	X	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Kim Tuyết		20/02/1981	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân SP Ngữ văn	X	04/12/2005	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXS NV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	04/01/2024	X	V.07.05.14	
24	Trương Thị Thanh Tuyền		06/11/1981	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân SP Ngữ văn	X	20/10/2006	12 Tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	02/01/2025	X	V.07.05.14	
25	Phạm Thị Quỳnh Hoa		11/20/1982	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	13/04/2007	12 tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/01/2025	X	V.07.05.14	
26	Tô Thị Linh		14/01/1984	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Đại học	X	10/20/2006	1 năm	10 năm	5/14/2016	HT Tốt nhiệm vu	GV THPT hạng III	V.07.5.15	7/9	4,32	11/01/2025	X	V.07.05.14	
27	Ngô Thị Việt Huê		07/12/1982	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân	X	10/20/2006	12 tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	11/01/2024	X	V.07.05.14	
28	Trần Thị Thanh		17/09/1981	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	10/20/2006	12 tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV trở lên	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	11/01/2023	X	V.07.05.14	
29	Đinh Thị Thanh Hương		30/10/1978	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	3/15/2004	12 tháng	10 năm	5/14/2016	Hoàn thành tốt trở lên	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	15/03/2024	X	V.07.05.14	
30	Trương Trung Thành	05/10/1975		Tổ trưởng	Trường THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	9/23/1999	12 tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15			12/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Cao Thị Thanh Hương		04/07/1984	Giáo viên	Trường THPT Lê Hữu Trác	Cử Nhân	X	03/12/2009	12 tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	03/12/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Phạm Thị Ngọc Ánh		07/04/1989	Giáo viên	Trường THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân	X	11/01/2011	12 tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	05/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Đoàn Thị Kim Tiến		12/03/1985	Giáo viên	Trường THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân	X	10/23/2009	12 tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	11/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Nguyễn Việt Cường	10/14/1987		Tổ phó	Trường THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân Sư phạm Vật Lí	X	10/23/2009	12 tháng	10 năm	5/14/2016	02 HTXSNV và 1 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	11/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Phạm Thị Như Tâm		01/10/1984	Giáo viên	Trường THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân	X	10/23/2009	12 tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	11/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Vũ Đình Hiệp	04/12/1985		Giáo viên	Trường THPT Lê Hữu Trác	Cử Nhân	X	03/12/2009	12 tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	03/12/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
37	PHAN NGỌC HOÀNG	26/08/1986		Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân sư phạm TDTT	X	23/10/2009	12 Tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	02/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
38	TẠ THỊ LÂM		11/02/1985	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	CỬ NHÂN GDTC	X	23/10/2009	12 Tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	02/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
39	PHAN THANH THUẬN	30/12/1975		Tổ phó	THPT Lê Hữu Trác	ĐH GDQP. AN	X	05/10/2001	06 Tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	07/02/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
40	Phạm Văn Vinh	10/20/1984		TTCM	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	02/12/2008	12 Tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 7	4.32	08/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
41	Nguyễn Thị Mai		01/05/1987	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân	X	10/08/2010	12 Tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 5	3.66	04/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
42	Phan Trung Nam	11/09/1986		Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân sư phạm	X	10/23/2009	12 Tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 6	3.99	11/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
43	H Nhương Kbuôr		10/02/1987	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	ĐHSP Hóa học	X	10/20/2010	12 Tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 6	3.99	10/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
44	Phạm Ngọc Huệ	22/04/1978		Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	4/20/2003	12 Tháng	10 năm	5/14/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 8	4.65	08/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
45	Phạm Thị Nhi		24/04/1986	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử Nhân	X	10/23/2009	12 Tháng	10 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 6	3.99	11/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
46	Nguyễn Minh Đức Thuận	03/03/1985		Tổ phó chuyên môn	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	01/11/2009	12 tháng	10 năm	05/10/2016	1 HTXSNV, 2 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
47	Văn Thị Bạch Giang		11/03/1981	Tổ trưởng CM	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	12/31/2004	12 tháng	10 năm	05/10/2016	1 HTXSNV, 2 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	03/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
48	Bùi Thị Ngọc Thủy		20/06/1970	Tổ trưởng CM	THPT Lê Hữu Trác	Cử Nhân	X	23/09/2009	12 tháng	10 năm	05/10/2016	1 HTTNV, 2 HTXSNV,	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	02/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
49	Ngô Thị Thanh Vân		03/01/1983	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	20/10/2006	12 tháng	10 năm	05/10/2016	3 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	11/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
50	Trương Thị Hồng Hạnh		25/05/1980	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử Nhân	X	20/04/2003	12 tháng	10 năm	10/05/2016	3 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	10/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
51	Đặng Thị Duy Loan		06/01/1984	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	12/03/2009	12 tháng	10 năm	05/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	12/03/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
52	Nguyễn Thị Thùy Trang		18/11/1978	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử Nhân	X	12/04/2005	12 tháng	10 năm	05/10/2016	3 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05	7	4.32	01/04/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.1	
53	Lương Hiền Bảo Thanh		20/02/1990	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Thạc sĩ	X	11/01/2011	12 tháng	10 năm	05/10/2016	1 HTXSNV, 2 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	04/08/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
54	Nguyễn Đức Toàn	16/03/1976		Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Đại học	X	01/07/2011	12 tháng	10 năm	15/12/2016	3 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	11/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
55	Đậu Ngọc Tình	13/05/1984		Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Thạc Sĩ Sinh học	X	08/01/2010	12 tháng	10 năm	02/03/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/02/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
56	Nguyễn Thị Siêng		10/05/1986	TTCM	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân Sinh học	X	23/10/2009	12 tháng	10 năm	05/10/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
57	Lê Thị Thanh Nga		19/06/1984	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân Sinh Học	X	03/12/2009	12 tháng	10 năm	10/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	03/12/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
58	Hoàng Thị Hoa		20/04/1986	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân Sinh Học	X	23/10/2009	12 tháng	10 năm	05/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	11/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
59	Nguyễn Thị Kim Phú		11/10/1981	Giáo viên	THPT Lê Hữu Trác	Cử nhân Sinh Học	X	12/04/2005	12 tháng	10 năm	05/10/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/04/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Giáo viên																			
1	Lê Thị An		03/01/1991	Nhân viên Văn thư - Thủ quỹ	Trường THPT Lê Hữu Trác	Đại học Văn thư - Lưu trữ		12/05/2020	Miễn tập sự	5 năm 6 tháng	12/01/2022	2023 HTTNV;2024 HTTNV;2025 HTTNV	Văn thư trung cấp	2	07/12	03.06	06/01/2025	Văn thư viên	2.007	
81	**Trường THPT Trường Chinh**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	**Hoàng Quốc Việt**	06/07/1977		Hiệu trưởng	Trường THPT Trường Chinh	Đại học/Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	03/09/2002	06 tháng	24 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2025	X	V.07.05.14	
2	**Kiều Trí Tùng**	02/10/1983		PHÓ HIỆU TRƯỞNG	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Toán Tin	X	20/12/2006	1 năm	20 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/01/2027	X	V.07.05.14	
3	**Trần Kiên**	13/06/1980		PHÓ HIỆU TRƯỞNG	Trường THPT Trường Chinh	cử nhân sư phạm ngữ văn/thạc sĩ ngữ văn	X	03/09/2002	6 tháng	24 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/06/2025	X	V.07.05.14	
	Giáo viên												GV THPT hạng III							
1	Lê Văn Vân	21/11/1977		Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Đại học/Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	03/12/2002	06 tháng	24 năm	5/14/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2025	X	V.07.05.14	
2	NGUYỄN QUANG ÁNH	19/06/1978		Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân Toán-Tin, CCNVSP	X	08/09/2003	1 năm	22 NĂM	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2026	X	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Nhạn		04/06/1982	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	08/12/2006	1 năm	20 năm	14/05/2016	3 năm liền HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2027	X	V.07.05.14	
4	Phạm Thị Cúc Hoa		23/07/1985	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	01/09/2008	1 năm	18 NĂM	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/03/2028	X	V.07.05.14	
5	Trần Ngọc Dũng	07/04/1985		Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Hóa Học	X	09/01/2008	1 năm	18 NĂM	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	4/23/2028	X	V.07.05.14	
6	Phùng Thị Kim Thuý		07/107/1986	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Sinh học	X	12/09/2008	1 năm	18 NĂM	14/05/2016	3 năm liền HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/01/2029	X	V.07.05.14	
7	Nay H' Xuân		17/02/1985	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	12/09/2008	1 năm	18 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/04/2028	X	V.07.05.14	
8	Lê Thị Lan		12/11/1986	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	12/09/2008	1 năm	18 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/10/2028	X	V.07.05.14	
9	La Văn Tuấn	10/15/1982		Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Đại học/Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	8/28/2009	1 năm	18 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	09/01/2024	X	V.07.05.14	
10	TRỊNH THỊ NGUYÊN		09/10/1983	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	CỬ NHÂN KHOA HỌC TIẾNG ANH, CCNVSP	X	09/12/2008	1 năm	18 NĂM	5/14/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	10/01/2027	X	V.07.05.14	
11	Hồ Thị Thuỳ Liên		17/02/1985	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	01/11/2009	1 năm	17 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/11/2027	X	V.07.05.14	
12	Trần Minh Hải	10/27/1987		Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	28/08/2009	1 năm	17 NĂM	14/05/2016	3 năm liền HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	12/01/2026	X	V.07.05.14	
13	Phan Thị Phương		02/06/1986	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	28/08/2009	1 năm	17 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTXS	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2026	X	V.07.05.14	
14	Nguyễn Trung Giáp	18/08/1984		Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	01/09/2009	1 năm	17 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2026	X	V.07.05.14	
15	Trần Vũ Sỹ	05/05/1983		Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Giáo dục chính trị Cử nhân Giáo dục quốc phòng và an ninh	X	28/08/2009	1 năm	17 năm	14/05/2016	3 năm liền HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2028	X	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thị Minh		05/02/1985	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	08/10/2010	1 năm	16 NĂM	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	X	V.07.05.14	
17	Nguyễn Thị Hạnh		12/02/1985	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Đại học/Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	01/09/2009	1 năm	16 năm	14/05/2016	3 năm liền HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/03/2026	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
18	Bùi Thị Phương Thảo		29/03/1984	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	CỬ NHÂN KHOA HỌC TIẾNG ANH, CCNVSP	X	02/05/2010	1 năm	15 NĂM	5/14/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTXSV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	11/01/2027	X	V.07.05.14	
19	Trần Thị Thùy Dung		18/08/1986	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Vật lí/thạc sĩ vật lí	X	12/11/2013	1 năm	13 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/11/2026	X	V.07.05.14	
20	Trịnh Thị Thu		28/06/1990	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	11/12/2013	1 năm	13 năm	11/01/2014	3 năm liền HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	11/01/2026	X	V.07.05.14	
21	RÔ H' LƠM		30/12/1988	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Địa Lí	X	11/27/2013	1 năm	13 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	01/06/2026	X	V.07.05.14	
22	Đào Minh Nguyệt		06/01/1990	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	12/11/2013	1 năm	13 năm	14/05/2016	3 năm liền HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	01/02/2026	X	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Thanh Tâm		01/02/1987	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Đại học/Cử nhân sư phạm Thể Dục Thể Thao	X	11/12/2013	1 năm	13 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	11/01/2028	X	V.07.05.14	
24	Bùi Thị Thanh Hà		10/12/1989	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Đại học/Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	12/11/2013	1 năm	13 năm	01/11/2014	HTTNV: 2022-2023,2024-2025. HTXS: 2023-2024	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/09/2027	X	V.07.05.14	
25	Hoàng Xuân Hòa	08/09/1987		Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Vật lí/thạc sĩ vật lí	X	01/12/2014	miễn	12 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/06/2028	X	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Thu Hương		26/08/1990	Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm Hoá Học	X	14/02/2014	1 năm	12 năm	5/14/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	14/02/2027	X	V.07.05.14	
27	Trần Văn Ngờ	01/01/1990		Giáo viên	Trường THPT Trường Chinh	Cử nhân sư phạm toán	X	14/03/2014	1 năm	10 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXS; 2023-2024:HTXS; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,66	01/09/2026	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	**Trần Thị Lan**		06/01/1985	Nhân viên thư viện	Trường THPT trường Chinh	ĐH SP Lịch sử - Trung cấp thư viện Thiết bị	X	01/08/2020		09 năm 04 tháng (02/2017 đến 05/2026)	02/01/2017	HTTNV	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	5/12	2,66	02/01/2027	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
2	**Đinh Thị Thanh Phúc**		30/04/1985	Nhân viên Y tế học đường	Trường THPT trường Chinh	Cử nhân điều dưỡng đa khoa	X	01/09/2008	6 tháng	17 năm 02 tháng (10/2008 đến 05/2026)	01/04/2021	HTXSNV	Y tế hạng IV	16.119	9/12	3.46	01/04/2027	Y tế học đường hạng III	16.119	
82	**Trường THPT số 1 Phan Chu Trinh**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Thị Xuân Thu		04/09/1983	Hiệu trưởng	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân Lịch sử	X	10/09/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/06/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Cao Thị Hồng		08/03/1982	Phó hiệu trưởng	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Thạc sĩ	X	10/09/2005	12 tháng	20 năm	12/05/2016	HTXSNV HTXTNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Trương Kim Lâm	05/12/1982		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân	X	18/12/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Văn Phương	20/06/1980		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân	X	10/09/2004	12 tháng	21 năm	12/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	31/12/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Võ Văn Vinh	09/09/1978		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân Toán - Tin	X	09/09/2002	6 tháng	23 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Đặng Văn Đồng	04/12/1981		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	SP Toán- Tin	X	10/09/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/01/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Vũ Hoàng Anh	09/02/1983		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	SP Toán- Tin	X	09/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Lê Thanh Dũng	02/06/1991		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm Toán	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/11/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Đặng Khánh Tuấn	01/08/1981		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm Toán - Tin	X	15/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.16	7/9	4.32	01/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Đinh Thị Hiếu		13/04/1984	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm Toán	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/10/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
9	Mai Thị Nga		19/05/1983	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm Toán	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
10	Lê Ngọc Sơn	02/09/1989		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân Sư phạm Toán	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/11/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
11	Lê Thị Thanh		08/04/1988	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân Sư phạm Toán	X	01/01/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/01/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
12	Mai Thanh Hùng	10/01/1979		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân Địa lí	X	01/09/2001	12 tháng	24 năm	12/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05,15	9/9	4,98	01/09/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05,14	
13	Phạm Lê Tây Nguyên		07/11/1983	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân Địa lí	X	09/09/2006	12 tháng	19 năm	12/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05,15	7/9	4,32	01/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05,14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
14	Nông Hữu Hùng	02/11/1980		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm	X	02/11/2004	12 tháng	21 năm	12/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/10/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
15	Đinh Thị Nga		08/10/1991	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/05/2029	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thị Tuyết Quyên		09/10/1987	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/01/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
17	Cao Hữu Thuận	30/03/1983		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm	X	08/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
18	Lê Thị Tường Vy		15/07/1976	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Thạc sĩ Sinh học	X	01/09/1999	12 tháng	26 năm	12/05/2016	HTTNV HTTNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	**VK**
19	Lê Văn Đức	26/02/1974		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm	X	9/ 9/2002	6 tháng	23 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	**VK**
20	Vũ Ngọc Tú		06/09/1984	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm	X	12/09/2008	12 tháng	17 năm	12/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
21	Trần Thị Ân		24/04/1982	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân Lịch sử	X	07/12/2006	12 tháng	18 năm 5 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
22	Phan Đinh Tường Vy		25/03/1987	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân Lịch sử	X	22/10/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/11/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
23	Lê Thị Ánh Sao		12/05/1986	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân GDCT	X	01/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
24	Võ Văn Vỹ	02/02/1972		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Sư phạm Sử- Chính trị	X	09/06/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/03/2029	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
25	Vũ Thị Hương Liên		19/04/1979	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân Lịch sử	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/03/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
26	Bùi Thị Kim Nga		05/12/1988	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân sư phạm	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	12/05/2016	HTTNV HTTNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2029	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
27	Đỗ Anh Tuấn	04/06/1971		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân GDCD- Ths QLGD	X	05/10/1992	16 tháng	32 năm 5 tháng	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98		GV THPT Hạng II	V.07.05.14	**Phụ cấp thâm niên VK 12%**
28	Trần Xuân Hùng	07/02/1982		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân	X	09/09/2005	12 tháng	20 năm	12/05/2016	HTTNV HTXSNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/03/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
29	Bùi Viết Thịnh	15/11/1987		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân	X	08/10/2010	12 tháng	15 năm	12/05/2016	HTTNV HTTNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/12/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Nhân viên																			
1	Phạm Văn Năm	10/08/1968		Kế toán	Trường THPT số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân kế toán	x	05/07/1999	12 tháng	25 năm	30/6/2005	3 năm liền kề HTTNV	Kế toán viên trung cấp hạng IV	V.06.032	12/12	4,06	Vượt khung 8%(1/6/2025)	Kế toán viên hạng III	V.06.031	
2	Mai Thị Hải		18/3 /1980	Thư Viện	Trường THPT số 1 Phan Chu Trinh	Cử nhân thông tin-thư viện	x	07/02/2007	06 tháng	21 năm	13/9/2006	3 năm liền kề HTTNV	Thư viện viên hạng A0(tương đương hạng IV)	17a.170(tương đương V.10.02.07)	7/10	3,96	1/12/2026	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
83	**Trường THPT Ea H'leo**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Hà Thành Đạt	30/06/1973		Phó Hiệu trưởng, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Hoá	X	25/08/1997	16 tháng	28 năm	12/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/09/2026	X	V.07.05.14	
2	Phạm Văn Dũng	26/04/1978		Phó Hiệu trưởng, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Toán. Th. Sĩ QLGD	X	15/09/2000	12 tháng	25 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/09/2027	X	V.07.05.14	
	Giáo viên												GV THPT hạng III							
1	Trần Thị Hương		14/08/1979	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Địa	X	10/09/2002	12 tháng	23 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 8	4.65	01/09/2027	X	V.07.05.14	
2	Trần Thị Thuận		22/06/1982	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Kinh tế Chính trị	X	08/12/2006	12 tháng	19 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 7	4.32	01/02/2027	X	V.07.05.14	
3	Lê Thị Huyền		06/08/1988	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Thạc sĩ Hoá.	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 5	3.66	12/02/2028	X	V.07.05.14	
4	Lê Thị Kim Nga		10/03/1987	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Hoá	X	08/09/2009	12 tháng	16 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 6	3.99	01/09/2028	X	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		24/09/1982	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Hoá	X	15/09/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 8	4.65	01/12/2028	X	V.07.05.14	
6	Trần Thị Thu Thanh		10/07/1978	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Hoá	X	15/11/2003	12 tháng	22 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 8	4.65	01/11/2028	X	V.07.05.14	
7	Chung Thị Hồng		02/10/1970	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Sử	X	17/07/1993	16 tháng	32 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/07/2026	X	V.07.05.14	
8	Phạm Thị Hồng		27/10/1978	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	09/09/2002	6 tháng	23 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/03/2029	X	V.07.05.14	
9	Phạm Thị Nguyệt Minh		04/11/1979	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	12/04/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 8	4.65	01/10/2027	X	V.07.05.14	
10	Lê Thi Như Quỳnh		22/12/1984	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Thạc sĩ Ngữ văn	X	09/09/2006	12 tháng	19 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 7	4.32	01/09/2027	X	V.07.05.14	
11	Trần Thị Yến		17/03/1977	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	27/03/2000	12 tháng	25 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/12/2026	X	V.07.05.14	
12	Nguyễn Văn Tân	06/11/1979		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân Sinh học	X	10/09/2004	6 tháng	21 năm	12/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 8	4.65	01/03/2027	X	V.07.05.14	
13	Nguyễn Minh Trí	25/05/1980		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Thạc sĩ Sinh	X	05/09/2002	12 tháng	23 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 8	4.65	01/09/2027	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
14	Nguyễn Văn Yến	12/06/1978		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Thạc sĩ GD thể chất	X	05/09/2002	12 tháng	23 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/03/2028	X	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Hà		08/03/1990	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm GD thể chất	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm	16/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 4	3.33	01/11/2026	X	V.07.05.14	
16	Bùi Thị Hương		10/04/1979	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm GD thể chất	X	09/09/2003	12 tháng	22 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 8	4.65	01/09/2027	X	V.07.05.14	
17	Ngô Thị Thu Hiền		14/11/1984	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Tiếng anh	X	08/09/2006	12 tháng	19 năm	12/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 7	4.32	01/09/2028	X	V.07.05.14	
18	Nguyễn Thanh Huy	06/01/1974		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Tiếng anh	X	10/01/2000	12 tháng	25 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/01/2028	X	V.07.05.14	
19	Đỗ Thị Kim Loan		11/07/1975	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Tiếng anh	X	15/09/2000	12 tháng	25 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/09/2028	X	V.07.05.14	
20	Nguyễn Huỳnh Xuân Lộc	25/04/1973		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Tiếng anh	X	21/09/1998	16 tháng	26 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/01/2027	X	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thị Phúc		28/04/1975	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Tiếng anh	X	15/10/1998	16 tháng	26 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/02/2027	X	V.07.05.14	
22	Trịnh Thị Thanh Tâm		30/01/1978	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Thạc sĩ Tiếng anh	X	12/12/2000	12 tháng	25 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/12/2027	X	V.07.05.14	
23	Nguyễn Đức Đại	12/05/1979		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Tin	X	09/09/2006	12 tháng	19 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 7	4.32	01/03/2027	X	V.07.05.14	
24	Nguyễn Thành Long	16/10/1982		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Tin	X	01/10/2008	12 tháng	17 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 6	3.99	01/10/2027	X	V.07.05.14	
25	Lương Xuân Bá	12/08/1977		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Toán.	X	15'9'2000	12 tháng	25 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/09/2028	X	V.07.05.14	
26	Phạm Minh Hiến	21/09/1976		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Toán. Th. Sĩ QLGD	X	14/09/1999	12 tháng	26 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/09/2025	X	V.07.05.14	
27	Đặng Thị Hòa		19/08/1991	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Thạc sĩ Toán	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 4	3.33	01/11/2026	X	V.07.05.14	
28	Lê Thị Nga		03/09/1985	Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Toán.	X	31/08/2007	12 tháng	17 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 6	3.99	01/09/2026	X	V.07.05.14	
29	Nguyễn Văn Nguyên	10/09/1977		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Cử nhân sư phạm Vật lí. Th. Sĩ QL	X	15/09/2000	12 tháng	25 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 9	4.98	01/09/2027	X	V.07.05.14	
30	Nguyễn Quang Minh Tuấn	30/01/1983		Giáo viên, hạng III	Trường THPT Ea H'leo	Thạc sĩ Vật lí	X	10/09/2006	12 tháng	19 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	Bậc 7	4.32	01/09/2028	X	V.07.05.14	
84	**TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGUYỄN THÁI BÌNH**																			
	Hạng III lên hạng II																			
A	**Quản lý**																			
1	Nguyễn Văn Tú	28/05/1980		Hiệu trưởng	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Thạc sĩ	X	12/27/2024	12 tháng	22 năm	5/14/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/01/2024	X	V.07.05.14	
2	Lê Anh Văn	9/19/1982		Phó hiệu trưởng	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Thạc sĩ	X	09/03/2005	6 tháng	20 năm 8 tháng	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	09/01/2025	X	V.07.05.14	
3	Võ Hùng Cường	12/09/1985		Phó Hiệu trưởng	THPT số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân	X	08/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/10/2024	X	V.07.05.14	
B	**Giáo viên**																			
1	Nguyễn Văn Hưng	15/05/1978			THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	12/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Dương Thị Thu Hiền		04/11/1987	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân	X	08/10/2010	12 tháng	16	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	III	6	3,99	10/01/2028	II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Nam		13/01/1987	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân	X	08/10/2010	12 tháng	16	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2026	II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Phượng		20/10/1986	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân	X	08/10/2010	12 tháng	16	09/05/2022	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	III	6	3,99	01/10/2028	II	V.07.05.14	
5	Huỳnh Tây Đăng	26/07/1986		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân	X	27/12/2010	12 tháng	16	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2027	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Kiều Chinh		08/03/1988	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân	X	20/10/2010	12 tháng	16	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2026	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Lê Văn Thanh	02/03/1983		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân	X	12/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	7	4.32	01/1/2026	II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Loan		17/04/1986	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	20/09/2008	12 tháng	18	14/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2026	II	V.07.05.14	
9	Vũ Kim Cung	21/05/1984		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	04/09/2007	12 tháng	19	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2024	II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Diệu Hà		27/02/1981	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân	X	23/10/2009	12 tháng	16	11/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	6/9	3,99	01/05/2027	II	V.07.05.14	
11	Lương Thị Lê Thanh		08/03/1987	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử Nhân	X	08/10/2010	12 tháng	16	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2026	II	V.07.05.14	
12	Đào Văn Vinh	12/03/1981		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	06/09/2024	6 tháng	22	11/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	8	4,65	0/10/2024	II	V.07.05.14	
13	Phạm Thị Mai		27/03/1985	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân Sư phạm	X	20/09/2008	12 tháng	18	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
14	Phạm Văn Nhị	15/09/1979		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử Nhân	X	08/12/2006	12 tháng	20	11/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V,07,05,15- Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	7	4.32	01/01/2024	II	V.07.05.14	
15	Đinh Thị Hường		05/10/1987	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử Nhân	X	28/08/2009	12 tháng	17	11/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V,07,05,15- Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2028	II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thị Dương		16/04/1985	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử Nhân	X	04/09/2007	12 tháng	19	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V,07,05,15- Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2027	II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Thị Báu		01/06/1987	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử Nhân	X	28/08/2009	12 tháng	17	11/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	V,07,05,15- Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2027	II	V.07.05.14	
18	Lê Thị Trang		05/01/1987	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử Nhân	X	01/10/2010	12 tháng	16	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2028	II	V.07.05.14	
19	H Như Niê		07/07/1987	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử Nhân	X	28/08/2009	12 tháng	17	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2028	II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Văn Chiến	22/08/1986		TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân sư phạm	X	28/08/2009	12 tháng	17	11/05/2016'	02 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 năm Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
21	Hà Thị Hải Vân		07/07/1985	TPCM	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân sư phạm	X	28/08/2008	12 tháng	18	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.05.15- Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15		4,32	01/10/2028	II	V.07.05.14	
22	Ngô Thị Yến		17/12/1983	TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Thạc sỹ	X	15/09/2006	12 tháng	20	15/09/2006	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2026	II	V.07.05.14	
23	Trần Thị Hà		12/11/1991	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân sư phạm	X	12/11/2013	12 tháng	12	09/05/2022	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	4	3,33	12/11/2026	II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
24	Nguyễn Thị Tuyết		22/08/1983	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Thạc sỹ	X	01/09/2007	12 tháng	19	14/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2027	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
25	Võ Thị Huyền Trang		23/01/1985	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân sư phạm	X	30/07/2007	12 tháng	19	11/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
26	Dương Văn Tiến	10/09/1986		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân Hóa học	X	28/08/2009	12 tháng	17	14/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2027	II	V.07.05.14	
27	Nguyễn Thị Hồng Gấm		24/11/1984	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân sư phạm	X	12/09/2008	12 tháng	18	14/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2026	II	V.07.05.14	
28	Đinh Văn Nam	15/01/1981		Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân	X	21/12/2006	12 tháng	20	14/05/2016	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	V.07.05.15 - Giáo viên THPT Hạng	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2024	II	V.07.05.14	
29	Phạm Thị Huyền		08/03/1980	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân sư phạm	X	08/09/2006	12 tháng	20	11/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	27/12/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
30	Giản Thanh Hải	24/08/1982		Giáo viên	THPT số 1 Nguyễn Thái Bình	Cử nhân sư phạm	X	09/09/2006	12 tháng	20	09/05/2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giáo viên THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2027	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Mộng Nhung		1981	Nhân viên kế toán	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình	Đại học	X	01/10/2004	6 tháng	22 năm	01/04/2005	HTTNV	IV	6.032	12/12	4,06	01/04/2025	III	V.06.031	
85	**Trường THPT Trần Quốc Toản**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Quốc Thanh	20/10/1975		Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Địa lý; Thạc sĩ QLGD	X	20/09/1999	12 tháng	26 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/09/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
2	Thái Lin	04/01/1975		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Hóa học; Thạc sĩ QLGD	X	01/09/1998	16 tháng	27 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/01/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
3	Nguyễn Đình Thiên	25/02/1979		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Sinh học; Thạc sĩ Sinh học	X	03/09/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/04/2028	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Hoàng Khắc Ngân	22/12/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Toán học; Thạc sĩ Toán học	X	20/09/2001	12 tháng	24 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/01/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
2	Nguyễn Thị Phượng		24/09/1980	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Lịch sử; Thạc sĩ Lịch sử	X	09/09/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/09/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
3	Nguyễn Thị Diệp Sương		12/10/1987	Tổ phó, Phó BT Đoàn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Vật lí; Thạc sĩ Vật lí	X	28/08/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2027	GV.THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Hải		20/09/1991	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Hóa học; Thạc sĩ Hóa học	X	12/11/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/02/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
5	Đặng Quang Danh	15/02/1983		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân Vật lý, Thạc sĩ Vật lý	X	01/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/09/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
6	Cao Ái Ly		17/08/1980	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Hoá học, Thạc sĩ Hoá học, Cử nhân Ngôn ngữ Anh	X	03/09/2002	16 tháng	22 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2028	GV.THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Phan Quý	08/02/1980		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Thạc sĩ giáo dục học (Lí luận và phương pháp dạy học Vật lí)	X	03/09/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/06/2028	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
8	Lê Thị Mỹ Ý		02/02/1978	Tổ trưởng chuyên môn	THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Toán Tin	X	15/09/2000	12 tháng	25 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/09/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
9	Đặng Thị Thanh Nga		20/05/1979	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Sinh học	X	30/09/2001	12 tháng	24 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/12/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
10	Trần Thị Hồng Nga		25/03/1980	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	08/09/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/09/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
11	Trần Thị Phương Thùy		16/09/1978	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	15/09/2000	12 tháng	25 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/09/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
12	Phạm Đình Nam	08/04/1985		Bí thư Đoàn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm GDTC	X	20/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/10/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
13	Bùi Văn An	01/06/1978		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	21/03/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.16	9/9	4,98	01/09/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
14	Lò Thị Sao Mai		04/01/1987	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	28/08/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/12/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
15	Đinh Hồng Việt	11/11/1975		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm GDTC	X	05/09/1996	16 tháng	29 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/01/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
16	Ngô Tất Thành	14/05/1982		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Toán Tin	X	10/09/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/03/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
17	Tống Ngọc Như Soan		05/11/1980	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân Ngữ văn	X	15/09/2004	12 tháng	21 năm	15/09/2005	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT	15.113	8/9	4,65	01/12/2028	GV.THPT Hạng II	V.07.05.14	
18	Nông Văn Tuân	13/06/1985		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Toán học	X	23/10/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/05/2028	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
19	Bùi Thị Phương Thảo		08/12/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	28/08/2009	12 tháng	16 năm	01/12/2024	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/12/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
20	Nguyễn Đức Hòa	16/07/1985		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	02/03/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/03/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
21	Trần Thị Hiền		12/12/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân Hóa Học	X	12/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/01/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
22	Nguyễn Thị Hồng		14/08/1985	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân Tin học	X	12/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
23	Nguyễn Thị Hiền		03/08/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	12/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/10/2026	GV.THPT Hạng II	V.07.05.14	
24	Phạm Thị Hồng Thanh		10/11/1992	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Toán học	X	14/11/2014	12 tháng	11 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	01/11/2027	GV.THPT Hạng II	V.07.05.14	
25	Trần Văn Thắng	01/11/1978		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	08/09/2000	12 tháng	25 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/03/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
26	Điệp Mỹ Trang		23/09/1978	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	30/11/2001	06 tháng	24 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/06/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
27	Lê Thị Lan		20/09/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	01/09/.2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/03/2028	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
28	Lê Duy Biên	07/04/1980		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân Vật lí	X	08/09/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/03/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
29	Nguyễn Mạnh Hùng	25/12/1980		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm GDTC	X	09/09/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/09/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
30	Nguyễn Thúc Dương	26/11/1981		Tổ phó chuyên môn	THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm GDTC	X	09/09/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/03/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
31	Nguyễn Thị Phương		03/04/1980	Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân Lịch sử	X	06/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTXSNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/09/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
32	Lê Thị Ngọc Nga		29/05/1985	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm GD Chính trị	X	20/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/10/2028	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
33	Nguyễn Thị Thúy		22/12/1981	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	08/09/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/01/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
34	Huỳnh Văn Thiên	02/12/1983		Giáo viên	Trường THPT Trần Quốc Toản	Cử nhân Toán học	X	09/09/2005	12 tháng	20 năm	09/05/2022	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV.	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/09/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Lê Thị Trang		28/10/1984	Nhân viên văn thư	Trường THPT Trần Quốc Toản	Đại học kế toán; Trung cấp chuyên nghiệp Hành chính văn thư	X	10/01/2020		6 năm	10/01/2020	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm; 2024-2025: HTTNV.	IV	2.008	5/12	2,66	01/01/2026	III	2.007	
86	**Trường THPT Trần Nhân Tông**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Trương Công Hữu	10/07/1979		HT	Trường THPT Trần Nhân Tông	Thạc sĩ	X	18/10/2001	12 tháng	24 năm	18/10/2002	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	12/01/2026	CDNN hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Phi Hùng	2/26/1975		PHT	Trường THPT Trần Nhân Tông	Thạc sĩ Quản lý Giáo dục	X	27/12/2004	12 tháng	22 năm	27/12/2005	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTXSNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/01/2026	CDNN hạng II	V.07.05.14	
3	Hoàng Thị Phi Yến		26/04/1977	PHT	Trường THPT Trần Nhân Tông	Thạc sĩ Quản lý Giáo dục	X	14/09/1999	12 tháng	26 năm	14/09/2000	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	VK			CDNN hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Đắc Ninh	03/06/1980		TPCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	ThS Hóa Học	X	8/31/2007	12 Tháng	18 năm	31/08/2008	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Hằng		08/05/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân SP Hóa học	X	10/08/2010	12 tháng	15 năm	08/10/2011	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTXSNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/10/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
3	Vân Thị Thu Hà		08/11/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Hóa học	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	04/09/2008	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/03/2026	CDNN hạng II	V.07.05.14	
4	Hồ Thị Kim Sa		05/01/1987	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Hóa học	X	23/10/2009	12 tháng	16 năm	30/10/2010	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/11/2028	CDNN hạng II	V.07.05.14	
5	Lê Thị Lý		07/02/1977	TTCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Hóa học	X	9/14/1999	12 tháng	26 năm	14/09/2000	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	VK	4,98	01/10/2022	CDNN hạng II	V.07.05.14	
6	Thái Thị Vũ Quỳnh		20/10/1981	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Lịch Sử	X	24/12/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTXSNV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/07/2028	CDNN hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Thanh Huyền		21/12/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Lịch Sử	X	02/12/2008	12 tháng	18 năm	5/14/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/02/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Thúy		26/11/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử Nhân Lịch sử	X	03/12/2009	12 tháng	17 năm	5/14/2016	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTXSNV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/06/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Văn Lục	21/10/1978		TTCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Lịch Sử	X	09/09/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	1/10/2026 VK	CDNN hạng II	V.07.05.14	
10	Đỗ Tiến Lộc	2/24/1985		Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Địa Lí	X	16/11/2013	12 Tháng	11 năm	16/11/2014	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTXSNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/05/2028	CDNN hạng II	V.07.05.14	
11	Lê Thị Tuyết		05/05/1982	TPCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Địa Lí	X	20/10/2006	12 Tháng	19 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	11/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
12	Trần Thị Phương Thảo		5/15/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Giáo dục chính trị	X	12/02/2008	12 Tháng	18 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	02/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
13	Hoàng Thị Phương		8/29/1977	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Ngữ Văn	X	9/14/1999	12 tháng	26 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTXSNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	VK			CDNN hạng II	V.07.05.14	
14	Lê Thị Hà Thanh		7/24/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Ngữ Văn; Thạc sĩ Ngữ Văn	X	09/03/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	03/01/2026	CDNN hạng II	V.07.05.14	
15	Vương Thị Vân		17/07/1981	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Ngữ Văn	X	26/01/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/02/2028	CDNN hạng II	V.07.05.14	
16	Đặng Thị Tuyết		01/07/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Thạc sĩ	X	20/10/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/11/2028	CDNN hạng II	V.07.05.14	
17	Phạm Thị Thúy		20/10/1983	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Ngữ Văn	X	03/12/2009	12 tháng	16 năm	12/03/2010	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	03/01/2025	CDNN hạng II	V.07.05.14	
18	Võ Thị Hải Yến		4/20/1984	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Thạc sĩ	X	8/31/2007	12 tháng	18 năm	5/14/2016	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2028	CDNN hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Phương		28/07/1975	TPCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Ngữ văn	X	12/12/2001	12 tháng	24 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	03/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
20	Phan Thị Thơm		22/04/1977	TTCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Ngữ Văn; Thạc sĩ Ngữ Văn	X	14/09/1999	12 tháng	26 năm	14/09/2000	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	VK			CDNN hạng II	V.07.05.14	
21	Hồ Thị Lý		20/11/1982	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Ngữ văn	X	12/02/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/02/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
22	Lê Anh Chiến	04/05/1984		BT ĐOÀN	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Sinh học	X	12/02/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/02/2028	CDNN hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Bích Mỹ		20/04/1980	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Sinh học	X	27/12/2004	12 tháng	22 năm	27/12/2004	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/01/2026	CDNN hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Thị Liên		29/12/1980	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Sinh học	X	06/09/2004	6 tháng	21 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTXSNV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2028	CDNN II	CDNN hạng II	
25	Nguyễn Thị Kim Oanh		1/28/1982	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Sinh học	X	20/10/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/10/2027	CDNN II	CDNN hạng II	
26	Võ Thị Qúy		09/06/1976	TTCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Sinh học	X	06/10/2000	12 tháng	25 năm	01/11/2000	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2026	CDNN hạng II	CDNN hạng II	
27	Huỳnh Trọng Thu	8/17/1974		Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Tiếng Anh	X	9/20/2002	12 tháng	23 năm	9/20/2003	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	12/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Văn Tuấn	09/04/1983		Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân SP Tiếng Anh	X	8/31/2007	12 tháng	19 năm	8/31/2008	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
29	Cao Thị Thanh Thúy		5/28/1983	TPCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử Nhân Tiếng Anh	X	02/12/2008	12 tháng	19 năm	4/15/2016	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	02/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
30	Vũ Hữu Hiệp	01/02/1978		TTCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử Nhân Tiếng Anh	X	20/09/2001	12 tháng	24 năm	9/20/2022	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2026	CDNN hạng II	V.07.05.14	
31	Đỗ Văn Đức	10/10/1984		Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Kỹ sư CNTT	X	27/12/2010	1 năm	15 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
32	Trần Thị Thanh		01/08/1979	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Toán học	X	1/20/2006	12 Tháng	20 Năm	14/05/2016	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/02/2028	CDNN hạng II	V.07.05.14	
33	Đặng Thị Hạnh		04/09/1987	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân SP Toán	X	23/10/2009	12 Tháng	16 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	11/01/2028	CDNN hạng II	V.07.05.14	
34	Niê Thị Kim Dung		20/11/1985	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân sp Toán	X	10/20/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	10/01/2026	CDNN hạng II	V.07.05.14	
35	Võ Thị Thùy Nhung		9/26/1988	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Toán	X	30/10/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	11/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
36	Nguyễn Thị Thái		02/11/1987	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân SP Toán	X	8/28/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	12/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
37	Trần Thanh Tùng	9/22/1986		TPCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Toán	X	23/10/2009	12 tháng	16 năm	23/10/2010	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/11/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
38	Đỗ Anh Đức	5/20/1986			Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Toán	X	03/01/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTXSNV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	06/01/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
39	Nguyễn Văn Sửu	9/13/1985		Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Vật Lý	X	03/12/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	03/01/2026	CDNN hạng II	V.07.05.14	
40	Vũ Thị Hương		5/20/1986	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Vật Lý	X	23/10/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/11/2028	CDNN hạng II	V.07.05.14	
41	Trần Thị Quỳnh Dao		12/11/1988	Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân SP Vật Lý	X	10/08/2010	12 tháng	15 năm	5/14/2016	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/10/2026	CDNN hạng II	V.07.05.14	
42	Phùng Đắc Cần	24/09/1975		TTCM	Trường THPT Trần Nhân Tông	Thạc sỹ	X	20/09/2001	12 tháng	24 năm	20/09/2002	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTXSNV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/01/2024	CDNN hạng II	V.07.05.14	
43	Phạm Đình Thành	10/10/1982		Thư ký HĐ	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân Vật Lý	X	12/02/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTT NV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/02/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
44	Lê Minh Giang	20/10/1982		Giáo viên	Trường THPT Trần Nhân Tông	Cử nhân TD - GDQP	X	15/09/2004	6 tháng	21 năm		Năm 2023 HTXSNV Năm 2024 HTXSNV Năm 2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	1//6/2027	CDNN hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Hồng Duyên		06/10/1983	Kế toán	Trường THPT Trần Nhân Tông	Đại học	X	01/01/2005	6 tháng	20 năm 5 tháng	01/10/2004	Năm 2023 HTTNV Năm 2024 HTTNV Năm 2025 HTTNV	Kế toán	6.032	12/12	04.06	07/01/2025	Kế toán Hạng III	V.06.031	
87	**Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Phạm Thị Dinh		11/16/1976	Hiệu trưởng	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sỹ Ngôn Ngữ Anh	X	09/12/1998	16 tháng	27 năm	5/14/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: Viên chức Hoàn thành nhiệm vụ, Đảng viên HTTNV năm 2025	III	V.07.05.15	9/9	4.98	12/01/2026	II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Đức Khanh	12/05/1984		Phó Hiệu trưởng	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ Quản lý Công nghệ thông tin	X	31/08/2027	12 tháng	19 năm	14/05/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV, 2023-2024: HTXSNV, 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2027	II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Lê Thị Kim Uyên		2/19/1984	TTCM tổ Toán -Tin học	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ Toán học	X	09/08/2006	12 tháng	19 năm 9 tháng	5/14/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV. 2023-2024: HTTNV. 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2026	II	V.07.05.14	
2	Hà Duy Nghĩa	12/28/1977		TPCM tổ Toán -Tin học	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ Toán học	X	9/15/2000	12 tháng	26 năm	5/14/2016	Năm 2022-2023: Hoàn thành XS nhiệm vụ. 2023-2024: Hoàn thành XS nhiệm vụ. 2024-2025: Hoàn thành XS nhiệm vụ	III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2026	II	V.07.05.14	
3	Phan Thị Thu Hiền		08/10/1983	Giáo viên	Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân SP Toán	X	09/10/2005	12 tháng	21 năm	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTTNV. - Năm học 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2027	II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Văn Dục	2/22/1971		Giáo viên	Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân SP Toán	X	8/15/1996	12 tháng	30 năm	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTTNV. - Năm học 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4.98	08/01/2026	II	V.07.05.14	
5	Phạm Quang Cảnh	12/28/1977		TTCM tổ Vật lý - Công nghệ	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ Khoa học giáo dục	X	9/20/1999	12 tháng	27 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTTNV. - Năm học 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	9/9	4.98	12/01/2026	II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Anh Đào		9/18/1985	TPCM tổ Vật lý - Công nghệ	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ Vật lý	X	09/04/2007	12 tháng	19 năm	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. Năm học 2023-2024: HTXSNV. Năm học 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2027	II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
7	Nguyễn Thế Hoàn	05/12/1977		Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân Sư phạm Vật lí - KTCN	X	9/30/2001	12 tháng	25	14/05/2016	Năm học 2022 - 2023: HTXSNV; Năm học 2023 - 2024: HTXSNV; Năm học 2024 - 2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/07/2026	II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Thùy Trang		09/12/1989	Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân sư phạm Vật lý	X	11/01/2011	12 tháng	15 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTTNV. - Năm học 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	5/9	3.66	11/01/2027	II	V.07.05.14	
9	Phạm Vĩnh Tạo	12/08/1982		Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân Sư phạm Hóa học	X	12/21/2005	12	21	5/14/2016	- Năm học 2022 - 2023: HTTNV - Năm học 2023 - 2024: HTTNV - Năm học 2024 - 2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4.32	12/01/2027	II	V.07.05.14	
10	Huỳnh Bảo Luân	04/11/1983		Giáo Viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử Nhân Hóa Học	X	09/09/2006	12 tháng	20 năm	5/14/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2025 - 2026: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2027	II	V.07.05.14	
11	Trần Lệ Nguyễn Lam Phương		10/18/1977	TTCM tổ Sinh - Công nghệ	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân Sinh - KTNN	X	9/14/1999	12	27	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV. Năm học 2023-2024: HTXSNV. Năm học 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.16	9/9	4.98	01/01/2022	II	V.07.05.14	
12	Đào Xuân Dũng	04/10/1978		TPCM	Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân Sư phạm Sinh - KTNN	X	9/20/2001	12 tháng	25 năm	5/14/2016	Năm 2022-2023 HTXSNV. Năm 2023-2024 HTXSNV, Năm 2024-2025 HTTNV.	III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/01/2027	II	V.07.05.14	
13	Đỗ Thị Hạnh		4/25/1981	Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân Sư phạm Sinh - KTNN	X	12/15/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	Năm học 2022 - 2023: HTXSNV; Năm học 2023 - 2024: HT XSNV; Năm học 2024 - 2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	8/9	4.65	12/01/2027	II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Thị Ánh Ngọc		9/14/1983	TKHĐ	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	X	09/09/2006	12 tháng	19 năm 9 tháng	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV - Năm học 2023 - 2024 HTXSNV - Năm học 2024-2025 HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2028	II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Hà Hương Ngọc		10/31/1983	Giáo viên	THPT Số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	01/01/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	Năm 2022-2023: HTTNV, 2023-2024: HTTNV, 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4.65	04/01/2026	II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Thị Ngọc Anh		8/20/1987	Phó BT Đoàn	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ QLGD Cử nhân Sinh - môi trường	X	10/23/2009	12 tháng	17 năm	5/14/2016	Năm 2022 - 2023: hoàn thành xuất sắc NV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2025 - 2026: HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3.99	05/01/2027	II	V.07.05.15	
17	Đồng Thị Việt Nga		8/30/1980	Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân Sư Phạm Sinh - KTNN	X	1/29/2006	12 Tháng	19 năm	14/05/2016	Năm 2022 - 2023: hoàn thành xuất sắc NV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2025 - 2026: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/02/2026	II	V.07.05.14	
18	Hoàng Thị Kim Oanh		2/16/1983	Giáo viên	Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân Sư Phạm Sinh - KTNN	X	09/10/2005	12 tháng	20 năm	5/14/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTTNV. - Năm học 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2027	II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thanh Du	12/23/1973		Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn (Văn học Việt Nam)	X	8/15/1997	12 tháng	29 năm	14/05/2016	Năm học 2022 - 2023: HTXSNV; Năm học 2023 - 2024: HT Tốt nhiệm vụ; Năm học 2024 - 2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	9/9	4.98	08/01/2026	II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Hà		1/25/1983	Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	09/10/2025	12 tháng	21 năm	5/14/2016	Năm học 2022 - 2023: HTXSNV; Năm học 2023 - 2024: HTTNV; Năm học 2024 - 2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4.65	03/01/2026	II	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thị Phương		8/20/1981	Giáo viên	THPT Số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	X	09/01/2004	6 tháng	22 năm	14/05/2016	Năm 2022-2023 HTXSNV, Năm 2023-2024 HTTNV, Năm 2024-2025 HTTNV.	III	V.07.05.15	8/9	4.65	04/01/2027	II	V.07.05.14	
22	Phan Thị Liên		10/20/1981	Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	X	09/06/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV. Năm 2023-2024: HTXSNV. Năm 2024-2025: HTTNV.	III	V.07.05.15	8/9	4.65	12/01/2027	II	V.07.05.14	
23	Lương Thị Hồng Thúy		12/13/1977	Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ Ngữ Văn	X	9/20/1999	12 tháng	27 năm	14/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTTNV. - Năm học 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2027	II	V.07.05.14	
24	Đinh Thị Hằng		09/06/1980	Giáo viên	Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân SP Ngữ văn	X	10/01/2005	12 tháng	21 năm	5/14/2016	NH 2022-2023: HTXSNV; NH 2023-2024: HTTNV; NH: 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4.32	10/01/2026	II	V.07.05.14	
25	Ngo Thị Hiền		28/021983	Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ Lịch sử	X	09/04/2007	12 tháng	19 năm	11/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTXSNV.. - Năm học 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2026	II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Thuý		10/10/1979	Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân sư phạm Giáo dục chính trị	X	09/05/2002	12 tháng	24 năm	11/05/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTXSNV. - Năm học 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2027	II	V.07.05.14	
27	Trương Thị Mỹ Châu		11/20/1979	Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân sư phạm Giáo dục chính trị	X	06/09/2003	12 tháng	23 năm	11/05/2016	Năm học 2022 - 2023: HTXSNV; Năm học 2023 - 2024: HT XSNV; Năm học 2024 - 2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	9/9	4.98	09/01/2026	II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Duyên		4/17/1977	TPCM	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân sư phạm Địa Lý	X	9/15/2000	12 tháng	26 năm		- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTTNV. - Năm học 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4.98	03/01/2027	II	V.07.05.14	
29	Đào Công Vinh	01/01/1978		TTCM	Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cư nhân SP Tiếng Anh	X	9/20/2001	12 tháng	25 năm	05/11/2016	- Năm học 2022-2023: HTXSNV. - Năm học 2023-2024: HTTNV. - Năm học 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2026	II	V.07.05.14	
30	Nguyễn Thị Xuân Phượng		9/23/1981	TPCM	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	09/10/2003	12	23	09/05/2022	Năm 2022 - 2023: hoàn thành nhiệm vụ Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2025 - 2026: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/03/2028	II	V.07.05.14	
31	Bùi Thị Liên		09/08/1983	TPCM	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Thạc sĩ	X	09/08/2006	12 tháng	19	14/05/2016	Năm học 2022 - 2023: HTXSNV; Năm học 2023 - 2024: HTTNV; Năm học 2024 - 2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2027	II	V.07.05.14	
32	Mai Thanh Thắng	6/16/1976		Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử Nhân Sư Phạm- Anh Văn	X	9/20/2021	12 tháng	24 năm	14/5/2016	Năm 2022-2023: HTXSNV, 2023-2024: HTXSNV, 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/01/2026	II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
33	Niê Cường	22/03/1983		Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	08/9/2006	12 tháng	20	14/5/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV. Năm học 2023-2024: HTTNV. Năm học 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/3/2027	II	V.07.05.14	
34	Mai Thị Như Ý		6/14/1985	Giáo viên	THPT số 1 Ngô Gia Tự	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	9/15/2009	12 tháng	17 năm	5/14/2016	Năm 2022 - 2023: HTXSNV Năm 2023 - 2024: HTTNV Năm 2025 - 2026: HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3.99	09/01/2027	II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Hà		10/09/1983	Nhân viên Thư viện	TrườngTHPT số 1 Ngô Gia Tự	Cao đẳng	X	01/01/2007	12 tháng	19 năm 5 tháng	01/01/2008	Năm học: 2022-2023: HTXSNV, 2023-2024: HTTNV, 2024-2025: HTTNV	A0	17.171	7/10	3.96	01/01/2028	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
2	Bùi Thị Phương Thúy		01/05/1992	Nhân viên kế toán	TrườngTHPT số 1 Ngô Gia Tự	Đại học	X	08/01/2020		10 năm	30/09/2025	HTTNV	Kế toán viên trung cấp	6.032	3/10	2.72	01/01/2023	Kế toán viên	6.031	
88	**Trường THPT Ea Rốk**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Thắng	01/01/1971		Phó Hiệu trưởng	THPT Ea Rốk	Đại học	x	10/09/1997	16 tháng	27 năm	14/5/2016 & 09/5/2022	Năm học 2022- 2023: HTXSNV; Năm học 2023- 2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2019	Hạng II	V.07.05.14	VK 9%
2	Huỳnh Duy Thanh	05/07/1982		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Ea Rốk	Thạc sĩ vật lý	x	10/09/2005	10/09/2005	20 năm 08 tháng	14/5/2016 & 09/5/2022	Năm học 2022- 2023: HTXSNV; Năm học 2023- 2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2028	X	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Thị Hòa		01/07/1988	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Ea Rốk	Thạc sỹ Ngữ văn	x	12/11/2013	01/11/2014	11 năm 6 tháng	14/5/2016 & 09/5/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	12/05/2025	X	V.07.05.14	
2	Ngô Thị Liễu		30/12/1988	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Ea Rốk	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	x	01/11/2011	01/11/2012	13 năm 06 tháng	14/5/2016 & 09/5/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023- 2024: HTXSNV; Năm 2025- HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/11/2023	X	V.07.05.14	
3	Phan Thị Dương		6/16/1989	Giáo viên	Trường THPT Ea Rốk	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	x	01/11/2011	01/11/2012	13 năm 6 tháng	14/5/2016 và 09/5/2022	Năm học 2022 - 2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/05/2024	X	V.07.05.14	
4	Vũ Thị Định		23/09/1987	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Ea Rốk	Cử nhân sư phạm Toán	X	20/10/2010	20/10/2011	14 năm 6 tháng	14/5/2016 & 09/5/2022	Năm 2023- HTXSNV ; Năm 2024- HTTNV; Năm 2025- HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/01/2026	X	V.07.05.14	
5	Đàm Thị Bách		12/04/1989	Giáo viên	Trường THPT Ea Rốk	Cử nhân Sư phạm Toán	X	20/10/2013	20/10/2014	11 năm 7tháng	14/5/2016 & 09/5/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	20/10/2023	X	V.07.05.14	
6	Văn Thị Dạ Châu		07/08/1980	Giáo viên	Trường THPT Ea Rốk	Cử nhân Sư Phạm Tin học	X	12/08/2005	12/08/2006	20 năm 5 tháng	05/11/2016	Năm 2023- HTTNV; Năm 2024- HTTNV; Năm 2025- HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/01/2024	X	V.07.05.14	
7	Dương Văn Khởi	11/03/1981		TPCM	Trường THPT Ea Rốk	Cử nhân Sư Phạm Tin học	X	20/10/2010	20/10/2011	14 năm 6 tháng	14/5/2016 & 09/5/2022	Năm 2023- HTXSNV ; Năm 2024- HTXSNV; Năm 2025- HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/01/2026	X	V.07.05.14	
8	Phạm Thị Khuê		01/01/1987	TTCM	Trường THPT Ea Rốk	Cử nhân sư phạm Giáo dục chính trị	X	20/10/2010	20/10/2011	14 năm 06 tháng	14/5/2016 và 09/5/2022	Năm học 2022-2023: Hoàn thành tốt xuất sắc nhiệm vụ; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT HẠNG III	V.07.05.15	5/9	3.66	10/01/2023	X	V.07.05.14	
9	Cao Thị Hoa Lý		18/01/1991	Giáo viên	Trường THPT Ea Rốk	Cử nhân Sư phạm Địa lí	X	16/11/2013	16/11/2014	11 năm 6 tháng	14/5/2016 và 09/5/2022	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024- 2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	16/02/2023	X	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Hạnh		04/04/1988	Giáo viên	Trường THPT Ea Rốk	Cử nhân Sư phạm Lịch sử	X	14/11/2014	14/11/2015	10 năm 6 tháng	14/5/2016 và 09/5/2022	Năm 2023- HTTNV ; Năm 2024- Hoàn tốt nhiệm vụ; Năm 2025- HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	14/05/2024	X	V.07.05.14	
11	Nguyễn Quốc Long	04/08/1985		TTCM	Trường THPT Ea Rốk	Cử Nhân Thể Thao	X	30/06/2020	Không phải tập sự	14 năm 9 tháng	09/05/2022	Năm 2023- HTXSNV ; Năm 2024- HTXSNV; Năm 2025- HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3'99	01/09/2028	X	V.07.05.14	
12	Hồ Quang	19/09/1989		Bí thư ĐTN	Trường THPT Ea Rốk	Thạc sĩ	X	30/06/2020	Không phải tập sự	12 năm 8 tháng	22/01/2021	Năm 2023- HTXSNV ; Năm 2024- HTTNV; Năm 2025- HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	01/10/2026	X	V.07.05.14	
13	Trần Thị Xuân		06/09/ 1989	Giáo Viên	Trường THPT Ea Rốk	Cử Nhân Sư Phạm GDTC	X	01/11/2011	01/11/2012	14 năm 7 tháng	14/05/2016	Năm học 2022 - 2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/11/2026	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
	Bùi Thị Phương Thúy		01/05/1992	Nhân viên kế toán	Trường THPT Ea Rốk	Đại học	X	08/01/2020		10 năm	30/09/2025	HTTNV	Kế toán viên trung cấp	6.032	3/10	2.72	01/01/2023	Kế toán viên	6.031	
89	**Trường THPT Ea Súp**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Lê Quang Trường	02/01/1974		Hiệu trưởng	THPT Ea Súp	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	x	30/09/1997	27/04/2000	25 năm 11 tháng	10/05/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV;	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Huỳnh Trung Hiếu	12/02/1980		Phó hiệu trưởng	THPT Ea Súp	Cử nhân Vật lí	x	04/12/2002	04/12/2003	22 năm 6 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV;	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/06/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Văn Uý	10/01/1975		Phó hiệu trưởng	THPT Ea Súp	Thạc sỹ quản lý	x	04/12/2002	04/12/2003	22 năm 6 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023- 2024 : HTTNV; Năm học 2024- 2025: Hoàn thành xuất sắc	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Mai Xuân Vinh	25/04/1980		TTCM	Trường THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	09/09/2003	10/09/2004	21 năm 9 tháng	14/5/2016 và 9/5/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV;	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
2	Phương Thị Tuyến		13/12/1983	Giáo viên	Trường THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Hoá học	X	31/08/2007	04/09/2008	17 năm 8 tháng	14/05/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022 - 2023: HTXSNV; Năm học 2023 - 2024: HTXSNV; Năm học 2024 - 2025: HTXSNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Bích Ngọc		20/12/1989	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm hóa học	X	12/11/2013	12/11/2014	11 năm 6 tháng	10/5/2016; 09/05/2022	Năm học 2022-2023 HTXSNV; Năm học 2023-2024 HTXSNV; Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4	3,33	12/05/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Trịnh Thị Hòa		06/10/1981	TPCM	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Sinh học	X	01/01/2006	01/01/2007	19 năm 4 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023 HTXSNV; Năm học 2023-2024 HTTNV; Năm học 2025 HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2024	GV THPT Hạng II	V. 07.05.14	
5	Võ Thị Thu Phương		16/09/1990	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Sinh - KTNN	X	12/11/2013	12/11/2014	11 năm 6 tháng	14/5/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Nămhọc 2023- 2024 : HTXSNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	12/11/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Dương Yến Mỹ		07/05/1979	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	10/09/2003	03/10/2004	22 năm 2 tháng	14/05/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV; Nămhọc 2023- 2024 : HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/04/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Thanh Thúy		31/12/1986	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	X	08/09/2009	08/09/2010	15 năm 8 tháng	14/5/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3.99	08/12/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Đào Thị Thiết		18/07/1983	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	X	04/09/2007	04/09/2008	17 năm 8 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
9	Phạm Thị Thu Hà		30/07/1986	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	20/09/2008	20/09/2009	16 năm 8 tháng	14/05/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: Hoàn thành xuất sắc nhiệm	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Dịu Sương		07/09/1977	Tổ trưởng chuyên môn	THPT Ea Súp	Cử nhân Tiếng Anh	X	08/09/2000	08/09/2001	24 năm 9 tháng	14/5/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/09/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
11	Phan Thị Thơ		20/12/1987	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân Tiếng Anh	X	03/01/2011	01/01/2012	14 năm 5 tháng	14/05/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Thu Trang		26/09/1982	Giáo Viên	THPT Ea Súp	Cử nhân Tiếng Anh	X	20/09/2005	20/09/2006	19 năm 8 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/12/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
13	Lưu Thị Dung		12/08/1989	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Địa lý	X	01/01/2012	01/01/2013	12 năm 5 tháng	14/5/2016 và 9/5/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
14	Trịnh Thị Ánh Tuyết		28/04/1984	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Địa lý	x	10/09/2006	10/09/2007	18 năm 8 tháng	14/5/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023 HTXSNV; Năm học 2023-2024 HTTNV; Năm học2024-2024 và 2025 hoàn thành tốt nhiện vụ	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
15	Vi Thị Chiều		11/06/1986	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Địa lý	X	01/10/2010	01/10/2011	14 năm 7 tháng	14/5/2016; 09/5/2022	Năm học 2022-2023 HTXSNV; Năm học 2023-2024 HTXSNV; Năm học 2024- 2025 hoàn thành xuất sắc nhiện vụ	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	04/01/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
16	Lê Thị Hiền		12/10/1980	Tổ phó chuyên môn	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Địa lý	x	10/09/2003	10/09/2004	21 năm 8 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTXSNV; Năm học 2024-2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Thị Lương		20/05/1984	Tổ phó chuyên môn	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Lịch sử	x	25/12/2006	25/12/2007	18 năm 5 tháng	14/5/2016; 09/5/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
18	Lương Văn Khuôn	14/01/1969		Tổ trưởng chuyên môn	THPT Ea Súp	Cử nhân khoa học Chính trị	X	05/11/2000	05/11/2001	24 năm 6 tháng	14/5/2016; 09/5/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
19	Phạm Đình Chi	07/02/1978		Giáo viên	Trường THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Toán	X	20/09/2008	20/09/2009	16 năm 6 tháng	14/05/2016	Năm học 2022 - 2023:HTTNV Năm học 2023 - 2024:HTTNV Năm học 2024 - 2025:HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
20	Phạm Thị Huyền Trang		09/11/1989	Giáo viên	Trường THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Toán	X	01/11/2011	01/11/2012	13 năm 6 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/11/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
21	Nguyễn Văn Long	12/10/1981`		Giáo viên	Trường THPT Ea Súp	Đại học sư phạm Toán	X	20/09/2008	20/09/2009	16 năm 9 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023 HTTNV; Năm học 2023-2024 HTTNV; Năm học 2024-2025 HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Trần Tiến Dũng	03/06/1980		TTCM	Trường THPT Ea Súp	cử nhân sư phạm Toán _tin	X	09/09/2003	10/09/2004	21 năm 9 tháng	14/05/2016 và 09/5/2022	Năm học 2022-2023 HTTNV; Năm học 2023-2024 HTTNV; Năm học 2024-2025 HTTNV.	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Minh Trị	10/01/1979		Giáo Viên	Trường THPT Ea Súp	Cử nhân Toán-Tin	X	04/09/2007	04/09/2008	17 năm 6 tháng	14/05/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023:Hoàn thàng tốt nhiệm vụ; Năm học: 2023-2024: HTTNV; Năm học: 2024-2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
24	Phan Thanh Hà	10/12/1985		TTCM	THPT Ea Súp	Đại học CNTT	x	20/10/2010	01/10/2011	14 năm 7 tháng	14/5/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022- 2023: HTXSNV; Năm học 2023 - 2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025: HTTNV.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
25	Nguyễn Thị Cúc		03/03/1986	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân CNTT	x	22/09/2008	22/09/2009	16 năm 8 tháng	14/5/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022- 2023: HTTNV; Năm học 2023 - 2024: HTXSNV; Năm học 2024- 2025: Hoàn thành sắc nhiệm vụ.	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Văn Hải	30/07/1979		Tổ trưởng chuyên môn	THPT Ea Súp	Cử nhân TDTT - Sư phạm Giáo dục thể chất	X	09/09/2003	10/09/2004	21 năm 9 tháng	14/05/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/09/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
27	Bùi Ngọc Tuấn	13/12/1980		Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân khoa học - Giáo dục thể chất	X	15/11/2003	15/11/2004	21 năm 6 tháng	14/05/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
28	Lương Xuân Tùng	04/08/1984		Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân khoa học - Giáo dục thể chất	X	15/12/2005	15/06/2006	19 năm 11 tháng	14/05/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025 HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Vũ Thị Hoàng Yến		02/05/1982	Giáo viên	THPT Ea Súp	Thạc sĩ	X	10/09/2006	10/09/2007	18 năm 08 tháng	14/5/2016 và 09/5/2022	Năm học 2022- 2023: HTXSNV ; Năm học 2023- 2024: HTXSNV ; Năm học 2024 -2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Trần Bình Trọng	14/05/1977		Tổ phó chuyên môn	THPT Ea Súp	Cử nhân Ngữ văn	X	15/09/2000	15/09/2001	24 năm 09 tháng	14/5/2016 và 09/5/2022	Năm học 2022 - 2023 :HTTNV ; Năm học 2023 -2024: HTTNV; Năm học 2024- 2024: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Trần Diệu Hương		23/01/1979	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	X	04/09/2002	09/03/2023	23 năm 03 tháng	14/5/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022- 2023: HTXSNV ; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024- 2025 : HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/06/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Chẩu Thị Xen		02/07/1983	Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	04/09/2007	04/09/2008	17 năm 9 tháng	14/5/2016 và 09/5/2022	Năm học 2022- 2023: HTXSNV ; Năm học 2023- 2024: HTTNV; Năm 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Lê Thị Thu Thắm		03/07/1979	Giáo viên	Trường THPT Ea Súp	Cử nhân khoa học sư phạm Ngữ Văn	X	30/09/2001	30/09/2002	23 năm 08 tháng	14/5/2016 và 09/5/2022	Năm học 2022- 2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Hoàng Trà Giang		23/10/1984	Giáo viên	Trường THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	20/09/2008	20/09/2009	16 năm 8 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023 : HTXSNV ; Năm học 2023- 2024 :HTTNV; Năm học 2004- 2025 : HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Bình Nguyên	17/12/1984		Giáo viên	THPT Ea Súp	Cử nhân sư phạm Vật lí	x	04/09/2007	04/09/2008	17 năm 8 tháng	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV;	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
36	Bùi Xuân Sơn	09/07/1979		Tổ trưởng chuyên môn	THPT Ea Súp	Cử nhân Vật lí	x	25/12/2006	25/12/2007	18 năm 5 tháng	14/05/2016 và 09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV; Năm học 2023-2024: HTTNV; Năm học 2024-2025: HTTNV;	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Lê Vũ Phương Loan		10/10/1989	Nhân viên kế toán	Trường THPT Ea Súp	Đại học	x	07/10/2014	0 tháng	11 năm 5 tháng	07/10/2014	Năm học 2022- 2023 HTTNV. Năm học 2023- 2024 HTXSNV.Năm học 2024- 2025 HTTNV	Kế toán viên trung cấp	6.032	8/12	3.26	01/07/2025	Kế toán viên	6.031	
2	Hồ Thị Thành Huế		28/02/1987	Tổ phó Văn phòng - Văn Thư	Trường THPT Ea Súp	Đại học		07/10/2014	0 tháng	11 năm 5 tháng	07/10/2014	Năm học 2022- 2023 HTTNV. Năm học 2023- 2024 HTTNV.Năm học 2024- 2025 HTTNV	Viên chức Hạng B	2.015	9/12	3.46	01/07/2025	Văn thư viên	2.007	
90	**TRƯỜNG THPT SỐ 1 PHẠM VĂN ĐỒNG**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Lê Thị Thanh Vân		06/09/1978	Hiệu trưởng	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Đại học SP Ngữ văn - Thạc sĩ Ngữ văn	X	05/11/2001	12 tháng	24 năm	05/11/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	05/11/2026	X	V.07.05.14	
2	Nguyễn Ngọc Thắng	07/06/1098		P. Hiệu trưởng	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Đại học SP lịch sử - Thạc sĩ Quản lí giáo dục	X	04/09/2004	12 tháng		05/11/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/12/2027	X	V.07.05.14	
3	Bùi Văn Lâm	19/01/1980		P. Hiệu trưởng	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Đại học SP Vật lí - Thạc sĩ Vật lí	X	06/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/12/2027	X	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Giáp Thanh Việt	28/02/1983		Giáo viên, TTCM	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	04/09/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	06/09/2027	X	V.07.05.14	
2	Nguyễn Đức Chinh	10/28/1988		Giáo viên, chi ủy viên, Bí thư đoàn trường	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Thạc sỹ LL&PPDH, Đại học Sư phạm Hóa học	X	10/25/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/11/2027	X	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Phương		12/27/1988	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	10/25/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/11/2026	X	V.07.05.14	
4	Đậu Xuân Hưng	06/12/1978		Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân Sinh học	X	09/08/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/04/2027	X	V.07.05.14	
5	Huỳnh Thị Phường		10/07/1988	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Sinh học	X	25/10/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/11/2026	X	V.07.05.14	
6	Đỗ Thị Hồng		8/30/1988	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	10/20/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2028	X	V.07.05.14	
7	Lưu Thị Cẩm Vân		19/04/1974	Giáo viên, TTCM	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử Nhân Ngoại Ngữ	X	12/09/1998	16 tháng	27 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/07/2026	X	V.07.05.14	
8	Võ Thị Lương		10/03/1985	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Ngoại ngữ	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/12/2028	X	V.07.05.14	
9	Nguyễn Thị Thiên Chương		06/12/1985	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Ngoại ngữ	X	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/09/2028	X	V.07.05.14	
10	NGUYỄN THỊ LAN ANH		15/02/1979	Giáo viên, TTCM	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	X	12/03/2002	6 tháng	23 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/03/2028	X	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
11	Lưu Thị Huyền		21/101985	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	01/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2027	X	V.07.05.14	
12	Ngô Thị Tâm		10/10/1981	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	06/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.0705.15	8/9	4.65	01/09/2025	X	V.07.05.14	
13	Đỗ Thị Lý		02/09/1976	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	12/10/1999	12 tháng	26 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2026	X	V.07.05.14	
14	Trịnh Đình Giang	16/06/1983		Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sp Vật lí - Thạc sỹ Vật lí	X	01/03/2008	12 tháng	19 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/03/2027	X	V.07.05.14	
15	Lưu Thị Thu Anh		20/03/1977	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	30/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	30/12/2028	X	V.07.05.14	
16	Tôn Thất Sơn	22/06/1985		Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	01/09/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/03/2027	X	V.07.05.14	
17	Võ Thị Mỹ Linh		19/03/1989	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	25/10/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/05/2026	X	V.07.05.14	
18	Lê Thị Tuyết		9/16/1983	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	09/01/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	09/01/2028	X	V.07.05.14	
19	Phạm Thị Bình		06/08/1987	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/10/2026	X	V.07.05.14	
20	PHÙNG QUANG ĐỒN	20/12/1981		Giáo viên, TTCM	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	30/04/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/11/2026	X	V.07.05.14	
21	Hồ Thị Hoa		15/06/1987	Giáo viên, TPCM	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân giáo dục chính trị	X	15/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2027	X	V.07.05.14	
22	H RU BYĂ		07/07/1984	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	10/20/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	10/20/2026	X	V.07.05.14	
23	BÙI QUANG QUÂN	13/04/1988		Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Giáo dục quốc phòng an ninh	X	22/10/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/05/2029	X	V.07.05.14	
24	Trần Thanh Xuân	30/12/1984		Giáo viên, TPCM	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất	X	15/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2026	X	V.07.05.14	
25	Nguyễn Hải Cương	08/05/1987		Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất	X	10/20/2010	12 tháng	15 năm	5/14/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	10/01/2027	X	V.07.05.14	
26	Võ Thị Hồng Đa		06/03/1980	Giáo viên, TPCM	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Toán học	X	01/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2028	X	V.07.05.14	
27	Lê Thị Nhường		9/21/1987	Giáo viên, TTCM	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân SP Toán - Thạc sĩ Toán	X	10/25/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/05/2026	X	V.07.05.14	
28	Huỳnh Thị Thu Huyền		12/08/1988	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Toán học	X	08/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTSXNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	01/01/2029	X	V.07.05.14	
29	Nguyễn Thị Xuân		02/09/1982	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân Toán học	X	01/09/2007	12 tháng	18 năm	15/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/03/2029	X	V.07.05.14	
30	Phạm Thị Hoàn		30/09/1986	Giáo viên	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Cử nhân sư phạm Toán Tin	X	01/09/2009	12 tháng	16 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2028	X	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng IV																			
	NHÂN VIÊN																			
1	**Đặng Thị Thủy**		Nữ	Kế toán	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Đại học	X	10/07/2014		12 năm	10/07/2014	HTTNV	Kế toán viên	6.031	1/9	3.66	03/01/2028	Kế toán viên hạng 2		
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
1	**Nguyễn Thị Hồng**		Nữ	Văn thư - thủ quỹ	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Đại học		08/01/2020		6 năm	08/01/2020	HTTNV	Văn thư trung cấp	2,008	6/12	2,68	01/12/2026	Văn thư hạng 3		
2	**Trần Thị Yến**		Nữ	Thư viện	THPT số 1 Phạm Văn Đồng	Đại học	X	01/08/2020		6 năm	01/08/2020	HTTNV	Thư viện viên hạng IV (Trung cấp)	V.10.02.07	7/12	03.06	03/01/2027	Thư viện viên hạng 3		
91	**Trường Trung học phổ thông Hùng Vương**																			
B	**Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II**																			
I	**Quản lý**																			
1	Trần Văn An	4/20/1985		Phó hiệu trưởng	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	07/01/2011	12	21	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/02/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Hoàng Nam	8/16/1980		Phó hiệu trưởng	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	01/07/2004	12	21	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/10/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
II	**Giáo viên**																			
1	Nguyễn Văn Minh	7/26/1967		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Địa lí	X	01/09/1990	16	33	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98		GV THPT hạng II	V.07.05.14	VK 10%

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
2	Phạm Thị Huyền		13/09/1986	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Giáo dục chính trị	X	10/09/2009	12	15	09/05/2022	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	10/03/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thị Ngân Hà		26/08/1987	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Lịch sử	X	25/09/2009	12	15	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Huế		24/06/1988	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Giáo dục chính trị	X	22/01/2008	12	16	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Phạm Thị Kim Liên		20/03/1979	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân Lịch sử	X	02/09/2008	12	17	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Hoàng Thị Hảo		10/05/1979	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Thạc sĩ Hoá học	X	10/11/2003	12	22	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/04/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Lê Na		15/09/1986	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân Hóa học	X	30/09/2009	12	16	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Đào Xuân Hoàng	23/03/1988		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Thạc sĩ Hoá học	X	22/10/2011	12	13	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Hà Văn Tiếp	18/12/1984		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Hóa học	X	01/03/2009	12	17	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Phạm Thị Hằng		02/08/1980	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Sinh học	X	15/03/2005	6	20	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	10/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Đỗ Thị Thoa		08/02/1988	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Kỹ thuật nông lâm	X	22/10/2011	12	14	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Trần Thị Nguyệt		26/10/1978	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	05/11/2001	12	24	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Thùy Linh		16/08/1977	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân Tiếng Anh	X	23/10/2009	12	16	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	4,32	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Thị Kim Mỹ		06/07/1980	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	01/10/2004	12	21	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Cẩm		10/05/1988	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	10/08/2010	12	14	09/05/2022	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Phạm Thị Ngọc Ánh		25/03/1986	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	X	10/08/2010	12	14	09/05/2022	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	10/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	La Thị Bích Phượng		19/02/1983	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Thạc sĩ Vật lí	X	20/10/2006	12	19	09/05/2022	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	20/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Ngô Thị Kiều Oanh		10/01/1980	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân Vật lí	X	01/06/2004	12	21	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/06/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Kim Thanh		27/03/1988	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Thạc sĩ Vật lí	X	05/01/2012	0	14	09/05/2022	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Thanh Thủy		11/08/1989	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	01/11/2011	12	14	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Trần Thị Trang		19/03/1987	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Vật lí	X	20/09/2010	12	15	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	20/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Lê Hữu Năm	02/07/1984		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân Sư phạm Toán	X	02/01/2008	12	17	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/08/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Văn Duy Thiệu	20/06/1978		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Toán - Tin	X	20/09/2001	12	24	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Tuấn Anh	11/05/1986		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Thạc sĩ Toán	X	23/10/2009	12	16	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Nguyễn Trí Thức	16/05/1986		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân Tin học	X	08/10/2010	12	15	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/04/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Lê Thị Nhung		07/06/1985	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Toán	X	01/03/2009	12	16	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		21/01/1982	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Thạc sĩ Toán	X	08/10/2015	12	11	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	01/08/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Phạm Thị Thùy		06/01/1985	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân Tin học	X	10/08/2010	12	15	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Nguyễn Thị Huyền		01/05/1984	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	12/03/2009	12	15	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Phạm Thị Nhị		08/04/1981	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân Ngữ văn	X	13/04/2007	12	17	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	13/04/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Phạm Thị Bằng		15/02/1976	Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	25/09/2001	12	22	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Hoàng Tân Khánh	02/09/1973		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	X	02/09/2001	12	22	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	18/02/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Nguyễn Hồng Nguyên	06/01/1986		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất	X	01/10/2010	12	14	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Lê Hồng Công	02/07/1982		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất	X	06/09/2004	12	21	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Mai Công Tước	16/05/1986		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất	X	23/09/2009	12	15	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Hồ Tuấn Lai	29/09/1982		Giáo viên	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất	X	12/03/2009	12	16	11/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/10/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
C	**Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III**																			
II	**Giáo viên**																			
1	Văn Đức Hải	04/04/1984		Kế toán viên trung cấp	Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	Cử nhân Kế toán	X	08/01/2020		6	29/12/2021	HTTNV	Kế toán viên	6.032	5	3.34	01/10/2025	Kế toán viên	6.031	
92	**Trường PTDTNT THPT Đam San**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Nguyễn Đình Điệp	13/01/1975		Phó Hiệu trưởng	Trường PTDTNT THPT Đam San	Thạc sĩ lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	X	9/15/2000	12 tháng	25 năm 8 tháng	14/05/2016	HTXSNV; HTTNV; HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4.98	9/15/2025	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
	Giáo viên																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
1	Nguyễn Hữu Quang	06/05/1980		Tổ trưởng chuyên môn	Trường PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân Sư phạm Toán-Tin	X	09/06/2004	12 tháng	10 năm (23 năm tính từ khi tuyển dụng)	13/05/2016	HTXSNV, HTTNV, HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	8/9	4.65	12/05/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
2	Trần Thị Thanh Dung		17/07/1988	giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân Sư phạm Hóa học	X	12/22/2011	12 tháng	14 năm 7 tháng	14/05/2016	HTXSNV; HTXSNV; HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.16	5/9	3.66	11/01/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.15	
3	Võ Minh Hoàng	22/05/1980		Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân tin học	X	09/10/2005	12 tháng	20 năm 9 tháng	10/05/2016	HTXSNV; HTTNV; HTTNV	GV.THPT Hạng III	V. 07.05.15	7/9	4.32	09/01/2026	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
4	Nguyễn Đình Sơn	13/07/1985		Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Th.S Địa lý học	X	8/28/2009	12 tháng	16 năm 9 tháng	14/05/2016	HTXSNV; HTXSNV; HTXSNV	GV.THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	9/15/2026	GV.THPT Hạng II	v07.05.14	
5	Đậu Thị Của		20/01/1982	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Th.S LSVN	X	09/04/2007	12 tháng	18 năm 6 tháng	13/05/2016	HTXSNV; HTXSNV; HTTNV	GV.THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	03/01/2028	GV.THPT Hạng II	v07.05.14	
6	Ngô Đức Hoài Nam	28/09/1983		Tổ trưởng chuyên môn	Trường PTDTNT THPT Đam San	Th.S LLPPDH T.Anh	X	09/10/2006	12 tháng	19 năm 8 tháng	13/05/2016	HTXSNV; HTXSNV; HTXSNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.16	7/9	4.32	09/01/2023	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
7	Lý Thị Tỵ		27/10/1992	Giáo viên	Giáo viên	Cử nhân sư phạm Vật lý	X	14/11/2014	12 tháng	11 năm 6 tháng	14/05/2016	HTXSNV, HTTNV, HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	4/9	3.33	01/12/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
8	Trương Y Đạt	06/08/1988		Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân Sư phạm GDTC	X	10/22/2011	12 tháng	14 năm 7 tháng	14/05/2016	HTXSNV; HTTNV; HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	5/9	3.66	02/01/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
9	Nguyễn Thị Thảo		15/06/1987	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân Sư Phạm Ngữ Văn	X	09/08/2009	12 tháng	16 năm 8 tháng	10/05/2016	HTXSNV, HTTNV, HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	6/9	3.99	09/08/2027	GV. THPT Hạng II	V07.05.14	
10	Lê Thông Trí	25/01/1984		Tổ trưởng CSVC	Trường PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân Sư phạm Toán-Tin	X	12/10/2006	12 tháng	19 năm 4 tháng	14/05/2016	HTXSNV, HTXSNV, HTXSNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	7/9	4.32	12/10/2028	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
11	Trương Thị Hồng Lê		16/10/1986	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Thạc sĩ Vật lí	X	1/23/2014	12 tháng	12 năm 5 tháng	25/02/2016	HTXSNV, HTNV, HTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	5/9	3.66	1/23/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
12	Nguyễn Văn Hào	22/06/1980		Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Th.S Ngữ văn	X	09/10/2005	12 tháng	10 năm	10/05/2016	HTXSNV, HTNV, HTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	7/9	4.32	09/01/2027	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
13	Nguyễn Quốc Hồng	20/07/1978		Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân SP ngữ văn	X	09/03/2002	6 tháng	23 năm 8 tháng	13/05/2016	HTXSNV; HTTNV; HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4.98	03/01/2025	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
14	Võ Đức Tiến	20/07/1986		Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân thể dục thể thao	X	10/23/2009	12 tháng	16 năm 9 tháng	10/05/2016	HTXSNV; HTTNV; HTXSNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	6/9	3.99	1/23/2024	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
15	Nguyễn Thị Bích Huệ		21/12/1980	Giáo viên	PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân Sư phạm GD Chính tri	X	12/08/2006	12 tháng	10 năm	10/05/2016	HTXSVN, HTXSNV, HTXSNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	8/9	4.65	12/01/2028	GV. THPT Hạng II	V07.05.14	
16	Ngô Minh Tuấn	16/01/1987		Giáo viên	PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân SP GDTC	X	9/15/2009	12 tháng	10 năm	10/05/2016	HTTNV,HTTNV,HTXSNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	6/9	3.99	09/01/2026	GV. THPT Hạng II	V07.05.14	
17	Nguyễn Chí Cường	05/09/1975		giáo viên	PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân sư phạm văn	X	09/07/1998	16 tháng	27 năm 8 tháng	09/05/2022	HTXSNV, HTTNV, HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	9/9	4.98	01/01/2027	GV. THPT Hạng II	V07.05.14	
18	Lê Quốc Hòa	30/10/1981		Giáo viên	PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân sư phạm văn	X	09/10/2009	12 tháng	18 năm 8 tháng	10/05/2016	HTXSNV, HTTNV, HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	7/9	4.32	09/10/2026	GV. THPT Hạng II	V07.05.14	
19	Hà Duy Trường	25/3/1992		Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ CDNN GV THPT	29/06/2020	Miễn tập sự	9 năm 5 tháng	20/09/2023	HTXSNV; HTTNV; HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	4/9	3,33	01/01/2028	GV.THPT Hạng II	V07.05.14	
20	Nguyễn Thị Thuý Hằng		13/05/1992	Giáo viên	Trường PTDTNT THPT Đam San	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Chứng chỉ CDNN GV THPT	11/01/2020	Miễn tập sự	10 năm 8 tháng	01/02/2024	HTTNV, HTTNV, HTTNV	GV.THPT Hạng III	V07.05.15	4/9	3,33	1/9/2027	GV. THPT Hạng II	V07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Ngô Phương Ngọc		03/10/1986	Văn thư	Trường PTDTNT THPT Đam san	Đại học		01/01/2007	6 tháng	19 năm 4 tháng	10/01/2007	HTXSNV, HTTNV, HTTNV	Thư viện viên trung cấp	17.171	10	3.66	01/07/2026	Văn thư viên	2.007	
93	**Trường THPT Krông Ana**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Văn Mạnh	08/04/1977		Phó hiệu trưởng	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	29/11/2001	12 tháng	24 năm	11/05/2016	HTSXNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/4/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Phan Đăng Trung	19/09/1976		Phó hiệu trưởng	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	04/09/1998	12 tháng	27 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	VK 5% từ 01/12/2025
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Thanh Sơn	01/08/1978		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	30/09/2001	12 tháng	24 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Văn Dũng	17/07/1984		Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	08/12/2006	12 tháng	19 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Phi Khanh	13/07/1981		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	08/12/2006	12 tháng	19 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Đặng Văn Hiếu	03/05/1980		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	08/12/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Đinh Thị Bích Đào		16/05/1984	Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	09/09/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Thùy Trang		26/08/1989	Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	22/10/2011	12 tháng	14 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Công Hồng Nhật	25/06/1984		Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	31/08/2007	12 tháng	18 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Văn Tú	21/02/1976		Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	30/10/2001	12 tháng	25 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
9	Huỳnh Văn Tiến	06/06/1980		Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	12/09/2008	12 tháng	17 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Quang Bát	01/01/1973		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	30/11/2002	12 tháng	23 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
11	Lê Thị Mỹ Hiền		30/05/1977	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	04/09/2000	12 tháng	25 năm	11/05/2016	HTSXNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
12	Huỳnh Thị Hiệp Đức		20/08/1980	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	03/09/2002	6 tháng	23 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Xuân Hạ	03/03/1979		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	09/09/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/03/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
14	Trần Đại Lộc	02/12/1977		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	09/09/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/03/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
15	Bùi Công Tuấn	09/09/1987		Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc Sĩ	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Tuấn Anh	12/01/1984		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
17	Bùi Thị Ngọc An		08/12/1989	Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	22/10/2011	12 tháng	14 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
18	Trần Xuân Minh Thức	06/02/1984		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
19	Hoàng Hương Thảo		01/11/1982	Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	08/09/2006	12 tháng	19 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Hà		09/02/1981	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	09/09/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
21	Phạm Thị Hương		10/04/1981	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	09/09/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
22	Phạm Thị Lê		17/07/1984	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	23/10/2009	12 tháng	16 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
23	Trần Thị Hằng		02/03/1976	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	14/09/1999	12 tháng	26 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Thị Thuận		27/10/1985	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	31/08/2007	12 tháng	18 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
25	Nguyễn Sơn Hải	27/05/1982		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	09/09/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
26	Nguyễn Thị Lan Anh		11/01/1983	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	08/09/2006	12 tháng	19 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
27	Trịnh Tấn Ngọ	01/01/1979		Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	06/09/2004	12 tháng	21 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
28	Trần Thị Lệ Hằng		25/09/1979	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	08/09/2006	12 tháng	19 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
29	Vương Thị Xuân Ba		08/06/1978	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	09/09/2000	12 tháng	25 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
30	Hoàng Kim Khương	06/02/1979		Giáo viên	THPT Krông Ana	Thạc sĩ	x	08/09/2003	6 tháng	22 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
31	H Đốc Buôn Krông		22/08/1977	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	03/09/2002	12 tháng	23 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
32	Tạ Thị Lợi		15/04/1981	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	06/09/2004	6 tháng	21 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
33	Nguyễn Văn Nghĩa	14/02/1982		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	12/09/2008	12 tháng	17 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
34	Ngô Sỹ San	02/10/1986		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	22/10/2011	12 tháng	14 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2028	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Viết Phúc	26/08/1985		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
36	Ngô Văn Thắng	17/02/1984		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	11/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
37	Cao Quyết Thắng	12/09/1987		Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	21/01/2010	12 tháng	15 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
38	Nguyễn Thị Thu Hà		02/09/1982	Giáo viên	THPT Krông Ana	Cử nhân	x	08/12/2005	12 tháng	20 năm	11/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Phan Thị Thu Thảo		1982	Nhân viên kế toán	THPT Krông Ana	Đại học	x	05/9/2008	0	18 năm	11/9/2008	HTTNV	Kế toán viên trung cấp	06.032	11/12	3,86	11/09/2026	Kế toán viên - hạng III	V.06.031	
94	**Trường THPT Trần Hưng Đạo**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Quang Ngọc	15/07/1984		Phó Hiệu trưởng	THPT Trần Hưng Đạo	Đại Học	x	08/12/2006	1 năm	19 năm 5 tháng	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT; Ngạch mã số 15.113; hạng III	V.07.05.15	Bậc 7/9	4,32	25/12/2026	Giáo viên THPT hạng II	V. 07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Hồ Quang Đạo	16/02/1988		Tổ Phó CM	THPT Trần Hưng Đạo	Thạc sĩ	x	12/11/2013	1 năm	11 năm 6 tháng	14/05/2016	HTXSNV.	Giáo viên THPT; Ngạch mã số 15.113; hạng III	V.07.05.15	Bậc 6/9	3,99	16/11/2027	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Hoàng Thị Thanh Nhanh		21/12/1990	Giáo viên	THPT Trần Hưng Đạo	Đại Học	x	12/11/2013	1 năm	11 năm 6 tháng	14/05/2016	Hoàn Thành Xuất sắc Nhiệm Vụ	Giáo viên THPT; Ngạch mã số 15.113; hạng III	V.07.05.15	Bậc 4/9	3,33	16/02/2029	Giáo viên THPT hạng II	V. 07.05.14	
3	Nguyễn Thị Quỳnh Lam		19/05/1986	Tổ trưởng CM	THPT Trần Hưng Đạo	Đại Học	x	12/09/2008	1 năm	16 năm 8 tháng	14/05/2016	Hoàn Thành Xuất sắc Nhiệm Vụ	Giáo viên THPT; Ngạch mã số 15.113; hạng III	V.07.05.15	Bậc 7/9	4,32	22/09/2028	Giáo viên THPT hạng II	V. 07.05.14	
4	Trần Huy	28/08/1987		Giáo viên	THPT Trần Hưng Đạo	Đại Học	x	01/11/2011	1 năm	13 năm 6 tháng	14/05/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT; Ngạch mã số 15.113; hạng III	V.07.05.15	Bậc 5/9	3,99	01/02/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
5	Nguyễn Thị Anh Đào		13/06/1991	Giáo viên	THPT Trần Hưng Đạo	Thạc Sĩ	x	12/11/2013	1 năm	11 năm 6 tháng	14/05/2016	Hoàn Thành Xuất sắc Nhiệm Vụ	Giáo viên THPT; Ngạch mã số 15.113; hạng III	V.07.05.15	Bậc 4/9	3,33	16/02/2029	Giáo viên THPT hạng II	V. 07.05.14	
6	Trương Thanh Nguyễn	06/04/1980		Giáo viên	THPT Trần Hưng Đạo	Đại Học	x	12/08/2005	1 năm	20 năm 5 tháng	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT; Ngạch mã số 15.113; hạng III	V.07.05.15	Bậc 7/9	4,32	15/12/2026	Giáo viên THPT hạng II	V. 07.05.14	
7	Đặng Khanh Biên	15/03/1980		Giáo viên	THPT Trần Hưng Đạo	Đại Học	x	31/08/2007	1 năm	17 năm 9 tháng	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT; Ngạch mã số 15.113; hạng III	V.07.05.15	Bậc 7/9	4,32	10/09/2028	Giáo viên THPT hạng II	V. 07.05.14	
8	Thái Thị Hoa		12/09/1991	Giáo viên	THPT Trần Hưng Đạo	Đại Học	x	05/12/2020	miễn tập sự	10 năm	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT; Ngạch mã số 15.113; hạng III	V07.05.15	bậc 3/9	3,00	05/12/2026	GV THPT hạng II	V07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Hoài Phương		09/10/1986	Nhân viên Văn thư	THPT Trần Hưng Đạo	Đại Học		28/12/2016	1 năm	28/12/2016		Hoàn Thành Xuất sắc Nhiệm Vụ	Văn thư - Thủ quỹ - Hạng III	02.014	Bậc 4/9	3,33	01/10/2026	Lưu trữ viên chính - tương đương hạng II	V.01.02.01	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Võ Thị Bảo Hằng		15/08/1994	Nhân viên kế toán	THPT Trần Hưng Đạo	Đại học	x	08/01/2020	9 tháng	10/10/2020	10/10/2020	Hoàn Thành Xuất sắc Nhiệm Vụ	Kế toán viên trung cấp	06.032	2/10	2,41	10/10/2026	Kế toán viên - hạng III	V.06.031	
95	**Trường THPT Krông Bông**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
I.	**QUẢN LÝ**																			
1	Nguyễn Công Lam	09/09/1977		Phó Hiệu Trưởng	THPT Krông Bông	Thạc sỹ	x	11/01/2001	12 tháng	24 năm (không tính tập sự)	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	11/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
II.	**Giáo viên**																			
1	Nguyễn Thị Mỹ Loan		07/04/1975	Tổ trưởng	THPT Krông Bông	Đại học	x	23/09/1999	12 tháng	25 năm 7 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2025 VK 5%	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
2	Phan Công Trung	11/06/1977		Tổ trưởng	THPT Krông Bông	Đại học	x	09/10/2003	12 tháng	22 năm 9 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	09/01/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
3	Dương Thị Tuyết Nữ		01/01/1988	Giáo viên	THPT Krông Bông	Thạc sỹ	x	22/10/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	11/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
4	Mai Văn Chánh	18/3/1978		Tổ trưởng	THPT Krông Bông	Đại học	x	12/05/2001	6 tháng	25 năm	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	06/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Sỹ Cường	20/6/1985		TKHĐ	THPT Krông Bông	Thạc sỹ	x	28/10/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	02/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
6	Huỳnh Tấn Hùng	08/05/1978		Giáo viên	THPT Krông Bông	Thạc sỹ	x	05/11/2004	12 tháng	21 năm 7 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	11/01/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Phan Minh Phước	01/01/1981		Tổ trưởng	THPT Krông Bông	Đại học	x	01/12/2002	12 tháng	23 năm 5 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	09/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Đỗ Văn Trung	02/05/1976		Tổ trưởng	THPT Krông Bông	Đại học	x	15/09/2000	12 tháng	25 năm 8 tháng	14/05/2016	HTTNV HTXSNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2025 VK 5%	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
9	Lê Thị Mười		30/09/1985	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	22/09/2008	12 tháng	17 năm 8 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
10	Đậu Thị Ngọc Viên		01/04/1986	Tổ phó	THPT Krông Bông	Đại học	x	22/09/2008	12 tháng	17 năm 8 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Văn Thịnh	02/01/1983		Tổ phó	THPT Krông Bông	Đại học	x	22/9/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/01/2025	GVTHPT Hạng II	V.07.05.14	
12	Thượng Thị Hồng Sinh		09/01/1977	Tổ trưởng	THPT Krông Bông	Đại học	x	09/10/2003	12 tháng	22 năm 9 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	09/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Hữu Tín	25/11/1989		Tổ trưởng	THPT Krông Bông	Đại học	x	22/10/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/05/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
14	Trần Thị Kim Tâm		03/06/1990	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	16/11/2013	12 tháng	13 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	11/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
15	Trần Cảnh Hoài	22/11/1976		Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	09/01/1998	16 tháng	26 năm 5 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2023 VK 5%	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Hữu Đài	23/03/1981		Tổ trưởng	THPT Krông Bông	Đại học	x	06/09/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Lê Văn Hiếu	06/11/1984		Giáo viên	THPT Krông Bông	Thạc sỹ	x	16/09/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXSNV HTXSNV HTTNV	GVTHPT hạng III	v.07.05.15	7/9	4,32	09/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
18	Nguyễn Quang Hào	24/02/1983		Giáo viên	THPT Krông Bông	Thạc sỹ	x	15/01/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Minh Trí		09/07/1977	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	15/03/2000	12 Tháng	25 năm 8 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/04/2023 VK 5%	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
20	Võ Hải Hà	23/10/1985		Giáo viên	THPT Krông Bông	Thạc sỹ	x	22/09/2008	12 tháng	17 năm 8 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
21	Hoàng Minh Quốc	18/05/1976		Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	25/09/2000	12 tháng	25 năm 7 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	10/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
22	Phạm Văn Thuyên	15/01/1980		Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	09/10/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
23	Đỗ Thị Hà		25/01/1984	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	01/01/2008	12 tháng	18 năm 4 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	07/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
24	Võ Thị Thúy		18/09/1988	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	22/10/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	11/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
25	Thái Thị Ái Chi		15/03/1979	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	30/09/2001	12 tháng	24 năm 7 tháng	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	10/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
26	Phan Thị Diễm		20/10/1989	Giáo viên	THPT Krông Bông	Thạc sỹ	x	16/11/2013	12 tháng	12 năm 6 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/05/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
27	Đặng Thị Mộng Tường		03/12/1979	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	25/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	10/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Oanh		06/04/1983	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	09/01/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	12/01/2024	GVPHPT hạng II	V.07.05.14	
29	Nguyễn Thanh Tịnh	12/10/1981		Tổ phó	THPT Krông Bông	Đại học	x	10/09/2006	12 tháng	19 năm 8 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	03/01/2025	GVTHPT Hạng II	V.07.05.14	
30	Nguyễn Viết Lân	22/09/1987		Phó Bí thư Đoàn TN	THPT Krông Bông	Đại học	x	14/03/2014	12 tháng	11 năm 2 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	03/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
31	Bùi Thị Thu Hương		02/03/1991	Phó Bí thư Đoàn TN	THPT Krông Bông	Thạc sỹ	x	14/03/2014	12 tháng	11 năm 2 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	06/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
32	Trần Thị An		30/11/1977	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	15/09/2000	12 tháng	25 năm 7 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	09/01/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
33	Trần Thanh Nhật	16/05/1985		Bí thư Đoàn TN	THPT Krông Bông	Đại học	x	04/09/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/01/2024	GVTHPT Hạng II	V.07.05.14	
34	Nguyễn Thị Thu Hiền		06/12/1985	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	22/09/2008	12 tháng	17 năm 8 tháng	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/01/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
35	Y Khanh Teh	20/08/1978		Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	10/09/2006	12Tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	12/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
36	Võ Thị Liên		01/12/1985	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	06/09/2007	12	18 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	09/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
37	Lê Trọng Dũng	08/10/1983		Giáo viên	THPT Krông Bông	Thạc sỹ	x	22/09/2008	12 tháng	17 năm 8 tháng	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	04/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
38	Hồ Thị Thanh Thúy		11/01/1981	Thư viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	15/08/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV HTTNV HTTNV	TVV hạng III	V.10.02.06	5/9	3,66	07/01/2025	TVV hạng II	V.10.02.05	
39	Tiêu Thị Nhạn		05/10/1991	Giáo viên	THPT Krông Bông	Đại học	x	03/10/2014	12 tháng	11 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	13/03/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Nhân viên																			
1	Phan Thị Thanh Ân		26/11/1985	Văn Thư	THPT Krông Bông	Đại học		09/01/2007	6 tháng	19 năm	14/05/2016	HTXSNV HTTNV HTTNV	Lưu trữ viên trung cấp	2,015	9/12	3,46	14/03/2024	Lưu trữ viên hạng III	V.01.02.02	
2	Nguyễn Thị Ngọc My		08/11/1990	Kế toán	THPT Krông Bông	Đại học	x	12/05/2020	12 tháng	5 năm 5 tháng	12/05/2020	HTXSNV HTTNV HTTNV	Kế toán viên trung cấp	V.06.032	1/10	2,41	06/05/2024	Kế toán viên hạng III	V.06.031	
96	**TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Hữu Hải	01/10/1977		PHT	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Thạc sĩ	x	28/8/2002	12 tháng	22 năm 9 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	30/12/2027	II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
2	Hà Thị Hạnh		20/04/1979	PHT	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Thạc sĩ	x	30/9/2001	12 tháng	23 năm 7 tháng	14/5/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	30/09/2027	II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Thị Cúc		04/04/1989	TTCM	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	22/10/2011	12 tháng	13 năm 7 tháng	14/5/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/02/2026	II	V.07.05.14	
2	Võ Thị Huyền		15/07/1982	TTCM	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	14/09/2007	12 tháng	17 năm 8 tháng	14/5/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2027	II	V.07.05.14	
3	Đào Công Vũ	01/01/1985		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	31/8/2007	12 tháng	17 năm 8 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/06/2028	II	V.07.05.14	
4	Phạm Văn Doanh	19/06/1984		TPCM	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Thạc sĩ	x	30/09/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2026	II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Tùng Đức	21/06/1983		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	31/12/2005	12 tháng	19 năm 4 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/01/2028	II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thanh Hậu	11/03/1982		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	12/09/2008	12 tháng	17 năm 9 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2026	II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Hằng Chung		01/01/1985	TTCM	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	cử nhân	x	31/8/2007	12 tháng	17 năm 8 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/03/2026	II	V.07.05.14	
8	Vũ Thị Thu Thủy		02/11/1988	TPCM	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	01/11/2011	12 tháng	13 năm 7 tháng	14/5/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/11/2026	II	V.07.05.14	
9	Nay Sơn	22/03/1984		TTCM	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	20/10/2010	12 tháng	15 năm 7 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/4/2026	II	V.07.05.14	
10	Vũ Phương Thảo		06/08/1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	30/9/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/1/2026	II	V.07.05.14	
11	Hà Đức Kim	10/10/1984		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	23/10/2009	12 tháng	15 năm 7 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	23/04/2027	II	V.07.05.14	
12	H Đek Mlô		20/01/1981	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	30/9/2008	12 tháng	16 năm 7 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2027	II	V.07.05.14	
13	Lê Xuân Trường	14/11/1982		TTCM	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	08/9/2006	12 tháng	18 năm 9 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2028	II	V.07.05.14	
14	Trần Thị Tuyến		10/10/1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân	x	11/04/2018	12	13 năm 5 tháng	14/5/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/07/2027	II	V.07.05.14	
15	Lục Thúy Ngoan		02/02/1985	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn cừ	Cử nhân	x	31/8/2007	12 tháng	17 năm 8 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/03/2026	II	V.07.05.14	
16	Văn Thị Kim Thoa		20/10/1984	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn cừ	Cử nhân	x	12/09/2008	12 tháng	16 năm 4 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2027	II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Thị Hà		03/07/1983	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn cừ	Thạc Sĩ	x	20/10/2010	12 tháng	15 năm 8 tháng	14/5/2016	HHTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2026	II	V.07.05.14	
18	Trần Thị Soa		14/04/1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn cừ	Cử nhân	x	20/10/2010	12 tháng	15 năm 8 tháng	14/5/2016	HHTNV	III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/10/2026	II	V.07.05.14	
19	Y Thóc Mlô	10/05/1984		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn cừ	cử nhân	x	30/09/2008	12	16 năm 7 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	II	V.07.05.14	
20	Y Nhân Niê	10/09/1982		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn cừ	Cử nhân	x	20/10/2010	12 tháng	15 năm 8 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/01/2027	II	V.07.05.14	
21	H Rưng Niê		15/07/1988	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Văn cừ	Cử nhân	x	11/01/2011	12 tháng	13 năm 7 tháng	14/5/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/03/2026	II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Quảng Thị Thanh Tuyền		17/11/1983	Văn thư	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Cử nhân		07/10/2014		17 năm 7 tháng	07/10/2014	HTTNV	IV	02.015	9/12	3,46	01/04/2026	III	02.007	
97	**Trường THPT Phan Đăng Lưu**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Lê Văn Thọ	10/07/1973		Hiệu trưởng	THPT Phan Đăng Lưu	Bác sĩ đa khoa, Cử nhân NN, Ths QLGD	x	31/08/1998	16 tháng	28 năm	31/08/1998	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	15/08/2028	GV THPT hạng II	V07.05.14	
2	Võ Thị Huệ		01/06/1979	Phó hiệu trưởng	THPT Phan Đăng Lưu	ĐHSP Tin học Th.s QLGD	x	05/09/2002	12 tháng	23 năm	05/09/2003	HTTNV trở lên	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/12/2027	GV THPT hạng II	V07.05.14	
3	Hoàng Phúc Lộc	10/12/1975		Phó hiệu trưởng	THPT Phan Đăng Lưu	Th.s QLGD	x	01/09/1998	16 tháng	28 năm	01/09/1998	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/12/2026	GV THPT hạng II	V07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Xuân Sang	22/05/1984		TTCM, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Vật lí	x	12/09/2008	12 tháng	17 năm	20/09/2009	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/10/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
2	Hoàng Minh Trung	07/12/1982		Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	ĐHSP Toán Th.s Toán	x	28/8/2009	12 tháng	18 năm	28/82010	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	15/12/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
3	Trần Văn Toàn	10/11/1982		Tổ phó chuyên môn, thư ký hội đồng, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Vật lí	x	09/09/2006	12 tháng	19 năm	09/09/2007	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	GV THPH hạng III	V07.05.15	7/9	4.32	09/09/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
4	Phan Thị Dung		20/01/1981	Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Thạc sĩ	x	20/08/2025	12 tháng	21 năm		HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/03/2023	GV THPT hạng II	V07.05.11	
5	Thái Thị Giang		05/10/1982	Tổ phó chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Sinh - KTNL	x	09/09/2006	12 tháng	19 năm	09/09/2007	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	GV THPH hạng III	V07.05.15	7/9	4.32	09/09/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
6	Lê Thị Nga		30/12/1980	Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Thạc sĩ	x	15/12/2005	12 tháng	20 năm	15/12/2006	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4.32	01/03/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
7	Trịnh Quang Huệ	20/91985		Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	cử nhân sư phạm TDTT	x	15/09/2009	12 tháng	16 năm	15/09/2010	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	15/09/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
8	Nguyễn Thị Tường Vi		14/07/1979	Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Tiếng Anh	x	06/09/2004	6 tháng	21 năm	06/9/2005	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/3/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
9	Nguyễn Quốc Hoàn	09/09/1978		Tổ phó chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Tiếng Anh	x	09/09/2002	12 tháng	23 năm	09/09/2003	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4.65	01/09/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
10	Phạm Hoàng Yến		21/12/1984	Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Địa lí	x	20/09/2008	12 tháng	17 năm	20/09/2009	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	20/12/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
11	Hồ Thị Ngọc Hằng		06/04/1982	Tổ phó chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	x	25/08/2004	12 tháng	21 năm	25/08/2005	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/03/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
12	Nguyễn Như Nhâm	27/09/1989		Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân Tin học	x	22/12/2011	12 tháng	14 năm	22/12/2012	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5/9	3,66	01/06/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
13	Phan Thị Hằng		20/07/1992	Tổ phó chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Thạc sĩ	x	18/11/2014	12 tháng	11 năm	18/11/2015	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng II	V07.05.15	4/9	3,33	18/05/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
14	Nông Thị Phượng		11/12/1983	Tổ phó chuyên môn, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân Lịch Sử	x	31/08/2007	12	18 năm	09/05/2008	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3.99	31/08/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
15	Nông Văn Hiến	06/12/1986		Quản trị công sở, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	x	10/03/2014	12 tháng	11 năm	10/03/2015	Hoàn thành nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	4/9	3,33	01/01/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
16	Lê Thị Phương Thảo		10/02/1983	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Vật lí	x	31/12/2005	12 tháng	20 năm	31/12/2006	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	31/03/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
17	Nguyễn Thị Thu Thủy		06/02/1991	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Địa lí	x	12/11/2013	12 tháng	12 năm	12/11/2014	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5/9	3,66	12/11/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
18	Phạm Minh Hải	15/11/1980		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Sin học _ KTNN	x	15/3/2005	12 tháng	20 năm	15/3/2006	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4.32	1/3//2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
19	Diệp Bảo Sơn	09/02/1974		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Tiếng Anh	x	03/09/2002	6 tháng	23 năm	16/03/2003	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/04/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
20	Nguyễn Đức	30/09/1984		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Hoá Học	x	31/8/2007	12 tháng	18 năm	31/08/2008	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	8/31/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
21	Nguyễn Thị Mẫn		02/12/1975	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	x	05/09/1999	12 tháng	26 năm	05/09/2000	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/10/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
22	Hoàng Thị Nhân		24/11/1983	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	cử nhân sư phạm Địa Lí	x	09/01/2009	12 tháng	17 năm	09/01/2010	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/09/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
23	Nguyễn Văn Thành	05/07/1982		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất	x	31/08/2007	12 tháng	18 năm	31/08/2008	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	30/11/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
24	Nguyễn Thị Diệu		28/09/1980	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Vật lí	x	08/09/2006	12 tháng	10 tháng	08/08/2007	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/07/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
25	Lê Thị Thanh Hà		22/04/1989	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Hóa học	x	30/12/2014	12 tháng	11 năm	21/01/2015	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4/9	3.33	21/04/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
26	Đỗ Thanh Đồng	25/10/1981		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân Sư phạm Hoá học	x	09/12/2008	12 tháng	17 năm	20/09/2009	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4.32	20/12/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
27	Nông Đức Hiếu	22/04/1981		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Địa lí	x	09/09/2005	12 tháng	21 năm	09/05/2006	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/09/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
28	Mai Thị Oanh Kiều		20/07/1987	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	28/08/2010	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	28/08/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
29	Lê Thị Thu Hiền		10/05/1990	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Giáo dục chính trị	x	12/11/2013	12 tháng	12 năm	12/11/2014	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4/9	3.33	11/02/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
30	Phan Văn Vượng	16/01/1981		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân Lịch Sử	x	20/12/2005	12	20 năm	20/12/2006	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4.32	03/01/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
31	Lê Thị Mỹ		11/05/1984	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	x	12/09/2008	12 tháng	17 năm	12/09/2009	HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/03/2024	GV THPT hạng II		
32	Hồ Xuân Thủy	18/06/1980		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Toán	x	05/10/2004	12 tháng	21 năm	05/10/2005	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/01/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
33	Nguyễn Văn Trọng	22/01/1978		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Toán	x	30/09/2001	12 tháng	24 năm	30/09/2002	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4.98	30/12/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
34	Lê Thị Thúy Lam		21/03/1989	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Vật lí	x	01/11/2011	12 tháng	14 năm	01/11/2012	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5/9	3,66	01/11/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
35	Đỗ Văn Nguyên	17/12/1982		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất	x	31/08/2007	12 tháng	19 năm	31/08/2008	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	31/08/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
36	Nguyễn Trung Kiên	26/03/1991		CT Hội LHTN, Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử Nhân Sư Phạm GDTC-GDQP	x	10/03/2014	12 tháng	11 năm	14/05/2015	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	4/9	3,33	01/03/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
37	Nguyễn Thị Thành		04/02/1982	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Toán	x	09/01/2005	12	20 năm	09/01/2006	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	12/01/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
38	Nguyễn Minh Hoàng	10/02/1979		Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân SP Toán	x	05/09/2002	6 tháng	23 năm	01/03/2003	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/03/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
39	Bùi Hải Nguyên		30/10/1991	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	x	11/12/2013	12 tháng	12 năm	12/11/2014	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4/9	3.33	12/11/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
40	Trần Thị Tuyết Linh		11/04/1982	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	ĐHSP Toán Th.s Toán	x	08/9/2006	12 tháng	19 năm	08/09/2007	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/04/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
41	Nguyễn Thị Anh Đào		20/09/1978	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân Tiếng Anh	x	01/12/2004	Không	22 năm	01/12/2004	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4.65	01/06/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
42	Trần Thị Lan		19/01/1984	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	x	09/09/2006	12 tháng	20 năm	09/09/2007	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/09/2024	GV THPT hạng II	V07.05.14	
43	Ngô Thị Nga		14/12/1983	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	28/09/2010	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	22808/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
44	Trần Thị Phượng		01/05/1983	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	x	08/09/2006	12 tháng	20 năm	09/09/2007	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	09/09/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	
45	Nguyễn Thị Cẩm Trang		12/10/1981	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	x	31/08/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2008	HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/09/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
46	Tô Thị Bích Tuyền		10/10/1974	Giáo viên	THPT Phan Đăng Lưu	kỹ sư Tin học	x	23/10/2009	12 tháng	16 Năm	23/10/2010	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	GV THPT hạng II	V07.05.16	6/9	3,99	23/10/2025	GV THPT hạng II	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
47	Lê Nguyễn Hồng Thu Trang		10/05/1985	PT Kế toán	THPT Phan Đăng Lưu	Cử nhân ngành kế toán	x	07/10/2014	Miễn	12 năm	'07/10/2014	HTTNV	Kế toán viên	V.06.031	6/9	3,99	01/02/2023	Kế toán viên chính	V.06.030	
48	Đào Thị Kim Sa		26/11/1985	Thư viện	THPT Phan Đăng Lưu	ĐH KH thư viện	x	07/10/2014	Miễn	12 năm	'07/10/2014	HTTNV	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	5/9	3,66	01/05/2025	Thư viện viên hạng II	V.10.02.05	
98	**Trường THPT Số 1 Tôn Đức Thắng**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Lê Hữu Hải	07/04/1975		Hiệu trưởng	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	ThS QLGD, Cử nhân khoa học SP Toán	x	05/09/2000	12 Tháng	26 năm	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/9/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Trần Tấn Hùng	20/7/1986		TKHĐ, Tổ trưởng chuyên môn	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Cử nhân khoa học sư phạm GDTC-GDQP	x	08/10/2010	12 Tháng	15 năm	09/05/2022	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/4/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Duy Kiên	06/9/1981		Tổ trưởng chuyên môn	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Cử nhân Lịch sử	x	20/12/2005	12 tháng	20 năm	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	20/6/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Đinh Trung Hiếu	01/06/1990		Bí thư Đoàn TN	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Cử nhân Lịch sử	x	14/11/2012	12 tháng	13 năm	09/05/2022	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	15/11/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Phan Thị Trang Nga		28/09/1991	TPCM	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Cử nhân SP Toán	x	16/11/2013	12 tháng	12 năm	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	16/02/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Hoàng Bích Lợi		18/9/1984	Giáo viên	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Thạc sĩ Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hoá học	x	31/8/2007	12 tháng	18 năm	09/5/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/9/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Hảo		26/04/1988	TTCM	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Đại học SP Toán	x	22/12/2011	12 tháng	13 năm	09/5/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/04/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Thu		26/07/1991	Giáo viên	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Cử nhân GDCT - GDQP	x	16/11/2013	12 tháng	12 năm	09/5/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	16/11/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Mỹ Dung		17/02/1981	TTCM	THPT số 1 Tôn Đức Thắng	Cử Nhân Ngữ văn	x	31/8/2007	12 tháng	19 năm	09/5/2022	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/4/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Trần Viết Tiến	02/01/1981		TPCM	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Đại học SP Giáo dục thể chất	x	05/10/2007	12 tháng	19 năm	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	05/4/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Hải		25/01/1980	Giáo viên	THPT số 1 Tôn Đức Thắng	Cử nhân khoa học ngành Địa lý	x	01/11/2004	12 tháng	21 năm 7 tháng	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/05/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Thị Bích Tâm		16/06/1988	TPCM	THPT số 1 Tôn Đức Thắng	Đại học SP Sinh học	x	16/11/2013	12 tháng	12 năm	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	16/11/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Phan Tuấn Dũng	20/03/1989		Giáo Viên	THPT số 1 Tôn Đức Thắng	Thạc sĩ Vật Lí - Kĩ Thuật	x	28/12/2016	9 tháng	8 năm 8 tháng	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/01/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Phan Duy Hoà	10/06/1987		TPCM	THPT số 1 Tôn Đức Thắng	Thạc sĩ Hoá vô cơ	x	14/11/2014	12 tháng	11 năm	09/05/2022	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/3/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Lê Thị Xuân		10/05/1991	TTCM	THPT số 1 Tôn Đức Thắng	Đại học SP Tiếng Anh	x	16/11/2013	12 tháng	12 năm	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	16/11/2023	Giáo viên THPT hạng II	V. 07.05.14	
15	Nguyễn Thị Trà Giang		20/10/1991	Giáo viên	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	x	16/11/2013	12 tháng	12 năm	09/5/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	16/11/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Phan Tấn Duy	24/8/1991		Giáo viên	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Đại học SP Tin Học	x	1/3/2014	12 tháng	12 năm	09/5/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3.33	01/3/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Đỗ Thị Hương		03/9/1989	Giáo viên	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Cử nhân Sư phạm Ngữ Văn	x	16/11/2013	12 tháng	12 năm	14/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	16/11/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Nguyễn Thị Thu Thảo		15/10/1989	TTCM	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Thạc sĩ Vật Lí	x	16/11/2013	12 tháng	12 năm	09/05/2022	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	16/11/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Hà		14/05/1979	Giáo viên	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Cử nhân sư phạm Sinh học	x	20/09/2001	12 tháng	25 năm	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/10/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Nông Thị Thu Hà		17/09/1977	Giáo viên	THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Cử nhân sư phạm Sử Chính trị	x	05/09/2000	12 tháng	26 năm	09/05/2022	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/9/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
	Nguyễn Đức Vinh	18/12/1984		Phụ trách kế toán	Trường THPT Số 1 Tôn Đức Thắng	Đại học	x	18/06/2007	06 tháng	17 năm	18/12/2007	HTTNV	Kế toán viên trung cấp (Hạng 4)	06.032	10/12	3,66	01/06/2024	Kế toán viên trung cấp (Hạng 3)	06.031	
99	**Trường THPT Lý Tự Trọng**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Hoàng Lê Huấn	10/11/1967		Hiệu trưởng	THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ	x	10/9/1991	16 tháng	35	13/5/2016	2022-2023 HTXSNV 2023-2024 HTXSNV 2024-2025 HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9 + VK	4,98 + 12%	01/9/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Lê Văn Chính	05/10/1977		PHT	THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ Hóa học	x	25/12/2001	Miễn tập sự	25	13/5/2016	2022-2023 HTXSNV 2023-2024 HTXSNV 2024-2025 HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/01/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Phạm Thị Châu		10/02/1978	PHT	THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ Ngữ văn	x	30/9/2001	1 năm	24	01/10/2001	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/10/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
4	Phạm Thái Bình	21/01/1983		TPCM	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	31/08/2007	1 năm	19	13/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4.32	01/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Thu Hiền		02/09/1985	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ	x	12/09/2008	1 năm	18	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3.99	01/10/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Ngân		04/05/1980	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ Toán	x	03/09/2002	1 năm	23	13/5/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GVTHPT hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/9/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Hằng Nga		03/10/1980	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ	x	15/12/2005	1 năm	20	15/12/2006	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	12/01/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Võ Văn Cảnh	19/03/1977		TTCM	Trường THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	x	12/09/2000	1 năm	25	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4.98	,01/9/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Thị Hồng Loan		27/08/1982	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ	x	31/08/2007	1 năm	19	31/08/2008	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
10	Hoàng Thị Tân		08/03/1988	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ	x	28/08/2009	1 năm	17	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3.99	01/9/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Trương Thị Hằng		17/03/1986	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Giáo viên	x	28/08/2009	1 năm	17	01/08/2010	2022-2023: HTSXNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	GV THPT hạng III	GV THPT hạng III	3.99	01/08/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Thùy Linh		02/01/1982	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	13/09/2004	1 năm	22	13/09/2005	2022-2023: HTSXNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	GV THPT hạng III	GV THPT hạng III	4.65	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Thanh Bình		26/09/1981	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	17/12/2003	1 năm	22	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/12/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Trần Quốc Hoàn	12/07/1986		Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	22/10/2011	1 năm	15	13/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5/9	3.66	01/11/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Phạm Văn Giáp	15/09/1980		TPCM	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	10/09/2003	1 năm	22	13/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4.65	01/03/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Phạm Thị Hoa		28/02/1983	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	31/08/2007	1 năm	19	31/08/2008	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/12/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Hà Thị Ngọc Quỳnh		04/07/1986	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	20/10/2010	1 năm	16	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5/9	3,66	01/10/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Ngô Xuân Giáp	09/07/1985		Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	28/08/2009	1 năm	17	13/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.17	6/9	3.99	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		24/08/1985	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	14/04/2010	1 năm	16	13/05/2016	2022-2023: HXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5/9	3,66	01/04/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Triệu Minh Thi		30/11/1983	Giáo Viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	28/08/2009	1 năm	17	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3.99	01/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Nguyễn Thanh Nga	07/02/1982		Giáo Viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	15/12/2005	6 tháng	20	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4.65	01/03/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Huỳnh Tấn Thương	02/10/1978		TPCM	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	15/11/2003	1 năm	22	13/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4.65	01/05/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Bùi Thị Hằng		13/04/1987	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	28/08/2009	1 năm	17	13/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3.99	01/12/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Lê Trọng Đức	11/05/1980		Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	05/11/2003	1 năm	22	"13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4.65	"01/02/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Phạm Chí Tâm	20/09/1978		Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	15/09/2000	1 năm	25	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Trần Thị Hằng		05/05/1983	TTCM	Trường THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ	x	09/09/2005	12 tháng	20	13/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Nguyễn Thị Yến		27/01/1980	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	01/12/2003	12 tháng	22	13/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4.98	01/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Thiều Viết Dũng	01/07/1981		TTCM	Trường THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ	x	17/12/2003	12 tháng	23	13/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4.98	01/12/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Nguyễn Đức Thông	22/10/1978		Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	05/10/2021	12 tháng	22	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4,65	01/04/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Lã Thị Băng Huyền		17/02/1982	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	23/10/2009	12 tháng	17	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3.99	01/11/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Phan Văn Khoa	07/12/1976		Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ	x	20/11/2013	12 tháng	13	13/05/2016	2022-2023: HTXSNV, 2023-2024: HTTNV; 2024-2025: HTNV	GV THPT Hạng III	V07.05.15	5/9	3,66	15/12/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Thái Phúc Ánh	04/01/1977		TTCM	Trường THPT Lý Tự Trọng	Cử nhân	x	25/09/2001	12 tháng	25	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/04/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Trương Thị Hiệp		14/06/1988	Giáo viên	Trường THPT Lý Tự Trọng	Thạc sĩ	x	08/10/2010	12 tháng	16	13/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: Học CH 2024-2025: Học CH	GV THPT hạng III	V07.05.15	5/9	3,66	01/10/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Hương		10/06/1983	Kế toán	THPT Lý Tự Trọng	Đại học kế toán	x	07/02/2007	06	19	07/02/2007	HTTNV	IV	06.032	10/12	3,66	01/08/2027	III	06.031	
2	Đinh Thị Thúy		12/12/1989	Thư viện	THPT Lý Tự Trọng	Đại học Khoa học- Thư viện	x	07/10/2014	0	12	07/10/2014	HTTNV	IV	17.171	8/12	3,26	01/03/2027	III	V.10.02.06	
100	**TRƯỜNG THPT SỐ 1 PHAN BỘI CHÂU**																			
	Đăng kí xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	Quản lý																			
1	Lã Mạnh Hà	13/12/1974		Hiệu trưởng	THPT số 1 Phan Bội Châu	Thạc sĩ	x	15/08/1998	16 tháng	27 năm	15/12/1999	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98+VK 6%	01/08/2025	Hạng II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Huy Thọ	02/01/1980		Phó Hiệu trưởng	THPT số 1 Phan Bội Châu	Thạc sĩ	x	06/09/2004	12 tháng	21 năm	06/09/2004	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2024	Hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Văn Uýt	20/12/1973		Phó Hiệu trưởng	THPT số 1 Phan Bội Châu	Thạc sĩ	x	03/11/1997	16 tháng	28 năm	11/02/1999	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98+VK 6%	01/09/2025	Hạng II	V.07.05.14	
4	Mai Công Thành	16/04/1980		Phó Hiệu trưởng	THPT số 1 Phan Bội Châu	Thạc sĩ	x	31/03/2005	12 tháng	20 năm	01/04/2006	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/04/2024	Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
5	Trần Tử Di	21/08/1976		TTCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Thạc sĩ	x	15/09/2000	12 tháng	25 năm	15/09/2001	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
6	Võ Thị Hoanh		25/10/1983	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại Học	x	23/10/2009	12 tháng	17 năm	23/10/2009	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/05/2025	Hạng II	V. 07.05.14	
7	Nguyễn Thị Mỹ Hoa		01/02/1984	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại Học	x	09/09/2006	12 tháng	20 năm	09/09/2007	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/03/2024	Hạng II	V.07.05.14	
8	Hồ Thị Hạnh Băng		12/04/1979	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại Học	x	20/12/2002	6 tháng	24 năm	01/06/2003	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/06/2024	Hạng II	V.07.05.14	
9	Võ Thị Trinh		11/11/1976	TPCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	28/09/1998	16 tháng	27 năm	28/01/2000	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98+VK 5%	01/08/2025	Hạng II	V.07.05.14	
10	Ngô Văn Hiếu	20/11/1972		TTCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	15/08/1996	16 tháng	28 năm	15/12/1998	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98+VK 8%	01/08/2023	Hạng II	V.07.05.14	
11	Trần Thị Lan Hương		26/05/1988	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	22/10/2011	12 tháng	14 năm	22/10/2012	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/11/2023	Hạng II	V.07.05.14	
12	Đoàn Trần Xuân Toàn	30/12/1987		Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	15/09/2009	12 tháng	17 năm	15/09/2010	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
13	Đỗ Mạnh Hà	08/02/1983		TPCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	31/08/2007	12 tháng	18 năm	04/09/2008	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
14	Hoàng Oanh	20/02/1979		TTCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Thạc sỹ	x	08/12/2006	12 tháng	20 năm	08/12/2007	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2023	Hạng II	V.07.05.14	
15	Đoàn Thu Liêm		24/07/1984	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	09/12/2008	12 tháng	17 năm	12/09/2009	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/03/2024	Hạng II	V.07.05.14	
16	Bùi Công Kiên	20/12/1979		TTCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	30/09/2001	12 tháng	24 năm	25/09/2002	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/04/2026	Hạng II	V.07.05.14	
17	Phạm Ngọc Bình Minh	22/02/1983		Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Thạc sĩ	x	09/09/2005	12 tháng	21 năm	09/09/2006	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2023	hạng II	V.07.05.14	
18	Quách Thị Thu Hương		09/03/1988	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Thạc sĩ	x	22/10/2011	12 tháng	14 năm	22/10/2012	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/02/2025	Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
19	Võ Lâm Sỹ	02/01/1982		Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	08/12/2006	12 tháng	19 năm	30/12/2007	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	01/12/2025	Hạng II	V.07.05.14	
20	Mai Út	20/11/1978		Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	10/09/2005	12 tháng	21 năm	10/09/2006	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
21	Mai Thành Trung	20/07/1979		TTCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	01/10/2001	12 tháng	24 năm	01/10/2002	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	01/10/2025	Hạng II	V.07.05.14	
22	Lê Ngọc Quang	07/11/1977		Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	09/12/2005	12 tháng	21 năm	09/12/2006	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2024	Hạng II	V.07.05.14	
23	Hoàng Phúc Bình	10/10/1982		Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	08/09/2006	12 tháng	20 năm	08/09/2007	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2025	Hạng II	V.07.05.14	
24	Lương Thị Tuyết		22/04/1975	TTCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Thạc sĩ	x	08/01/1997	16 tháng	27 năm	08/04/1998	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98 +VK6%	01/08/2025	Hạng II	V.07.05.14	
25	Hoàng Thị Thảo		09/03/1978	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại Học	x	09/04/2000	12 tháng	25 năm	09/04/2001	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
26	Phan Thi Cẩm Tú		12/08/1979	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	01/04/2005	12 tháng	20 năm	01/04/2006	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/04/2026	Hạng II	V.07.05.14	
27	Phạm Thị Thơm		20/10/1978	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	12/09/2000	12 tháng	26 năm	12/09/2001	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
28	Trần Thị Sông Hương		28/07/1982	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	01/03/2006	12 tháng	19 năm	01/03/2007	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
29	Mai Bá Phương	08/02/1978		Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	03/09/2002	6 tháng	24 năm	03/02/2003	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/04/2026	Hạng II	V.07.05.14	
30	Trần Thị Hạnh		22/12/1979	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	03/09/2002	12 tháng	24 năm	03/09/2003	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
31	Nguyễn Thị Hồng Thu		16/12/1979	TPCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	11/05/2002	12 tháng	23 năm	11/05/2003	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/11/2023	Hạng II	V.07.05.14	
32	Trần Thị Kính		29/03/1977	TTCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	09/05/2000	15 tháng	25 năm	09/08/2001	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	12/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
33	Hoàng Thị Túc		13/05/1987	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	22/10/2011	12 tháng	14 Năm	22/10/2012	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3.66	27/12/2023	Hạng II	V.07.05.14	
34	Trần Trung Lăng	20/10/1978		TPCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	17/12/2003	12 tháng	22 năm	17/12/2004	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/01/2024	Hạng II	V.07.05.14	
35	Nguyễn Thị Hoài		16/08/1990	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	12/11/2013	12 tháng	12 năm	12/11/2014	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/05/2025	Hạng II	V.07.05.14	
36	Trần Thị Kim Dung		08/01/1983	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	10/09/2007	12 tháng	19 năm	10/09/2008	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2023	Hạng II	V.07.05.14	
37	Biện Thị Yến		11/04/1983	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	10/09/2005	12 tháng	20 năm	10/09/2006	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/03/2026	Hạng II	V.07.05.14	
38	Hoàng Thị Minh Tâm		26/07/1984	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	12/09/2008	12 tháng	17 năm	12/09/2009	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2025	Hạng II	V.07.05.14	
39	Lục Thị Hạnh		22/12/1976	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	12/12/2000	12 tháng	25 năm	12/12/2001	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/01/2026	Hạng II	V.07.05.14	
40	Hoàng Thị Lan		22/08/1980	TTCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	03/09/2002	12 tháng	24 năm	03/09/2003	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/03/2025	Hạng II	V.07.05.14	
41	Võ Thị Thu Thuỷ		06/03/1979	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	03/09/2002	6 tháng	23 năm	03/02/2003	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/03/2026	Hạng II	V.07.05.14	
42	Nguyễn Thị Khuyên		24/10/1978	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	01/09/2003	6 tháng	23 năm	01/02/2003	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
43	Ngô Thị Thanh Huyền		31/10/1981	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	06/09/2004	12 tháng	21 năm	06/09/2005	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
44	Bùi Thị Tuyết		15/09/1980	TPCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	17/12/2003	12 tháng	22 năm	17/12/2004	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2025	Hạng II	V.07.05.14	
45	Bùi Ngọc Toàn	02/06/1973		TTCM	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	14/09/1999	12 tháng	27 năm	14/09/2000	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98 +VK8%	01/09/2024	Hạng II	V.07.05.14	
46	Nguyễn Thanh Huy	02/08/1982		Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	09/10/2005	6 tháng	17 năm	01/04/2006	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/06/2023	Hạng II	V.07.05.14	
47	Nguyễn Thị Hương		10/10/1983	Giáo viên	THPT số 1 Phan Bội Châu	Đại học	x	14/03/2006	12 tháng	19 năm	14/03/2007	3 năm HTTNV trở lên	Hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2026	Hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	PHAN THỊ XUÂN DIỆP		Nữ	Văn thư-TQ	THPT số 1 Phan Bội Châu	Cử nhân HC	Không	30/11/1992	6 tháng	Không	01/09/2006	HTTNV	TC VT	2.015	12/ 12	4,06	01/09/2026	VT Viên	2.007	**VK 13%**
2	PHAN THỊ HẰNG		Nữ	Kế Toán	THPT số 1 Phan Bội Châu	Cử nhân Kế toán	KTV	09/05/2008	6 tháng	Không	01/007/2009	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	KTV hang IV	06.032	6/10	3,65	01/03/2026	KTV hang III	06.031	
101	**Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Trần Viết Lượng	10/12/1978		HT	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	x	30/10/2001	12 tháng	24	14/05/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/05/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Trần Quốc Việt	09/09/1975		PHT	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	x	15/09/2000	12 tháng	25	14/05/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	09/01/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Hồ Đức Toàn	05/05/1975		PHT	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	x	25/09/2001	12 tháng	24	14/05/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	23/04/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Phan Đình Phúc	12/01/1980		TTCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	09/09/2005	12 tháng	21	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	03/01/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Võ Thị Hồng Vân		01/07/1979	TTCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử nhân	x	09/09/2005	12 tháng	20	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Văn Sơn	07/02/1983		TTCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	04/09/2007	12 tháng	18	14/05/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	03/01/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Nam Thành	25/03/1985		TTCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	04/09/2007	12 tháng	18	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Trần Văn Nam	02/09/1980		TTCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	09/12/2005	12 tháng	20	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Thanh Hương		30/11/1986	TTCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	x	28/08/2009	12 tháng	16	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Lê Thị Hoài Thanh		12/05/1977	TTCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	04/09/2000	12 tháng	25	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Lưu Đức Bình	05/03/1977		TTCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	10/09/2003	12 tháng	22	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4,65	09/01/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Xuân Quân	16/12/1989		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	x	01/11/2011	12 tháng	14	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/11/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Mai Văn Vũ	03/02/1985		TPCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	12/09/2008	12 tháng	17	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Phan Hữu Thế	02/08/1986		TPCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	x	28/08/2009	12 tháng	16	14/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/12/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Thu Thủy		11/02/1984	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	04/09/2007	12 tháng	18	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Đỗ Thị Thanh Huyền		15/11/1984	TPCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử nhân	x	31/08/2007	12 tháng	18	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Hoàng Diệu Thanh		04/04/1988	TPCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	1/10//2010	12 tháng	15	14/05/2016	HTTNVa	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Phạm Văn Tư	06/12/1984		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	28/08/2009	12 tháng	16	14/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Trung Kiên	11/06/1987		TPCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	28/08/2009	12 tháng	16	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Lê Thị Thiệu		26/04/1984	TPCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	12/09/2008	12 tháng	18	14/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Nguyễn Anh Tuấn	25/02/1988		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	01/11/2011	12 tháng	13	14/05/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
19	Nguyễn Thị Hải Hậu		10/06/1990	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	16/11/2013	12 tháng	12	12/11/2013	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Phạm Thị Dinh		12/08/1989	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	16/11/2013	12 tháng	12	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Lê Thị Thủy		09/09/1986	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	01/11/2011	12 tháng	14	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
22	Cao Thị Gái		13/11/1983	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Thạc sĩ	x	16/11/2013	12 tháng	12	14/05/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	05/01/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Huỳnh Thị Yến		03/02/1988	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	01/11/2011	12 tháng	14	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Hoàng Thể	10/10/1983		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	14/02/2014	12 tháng	12	14/05/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	14/08/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
25	Nguyễn Thị Thường		10/05/1990	TTCM	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	30/06/2020	Miễn TS	11	30/06/2020	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	4	3.33	01/01/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
26	Phan Tư	15/01/1979		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	10/09/2005	12 tháng	20	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/10/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Nguyễn Thị Thùy Dung		10/02/1987	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	21/01/2010	12 tháng	15	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/02/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Trương Thị Hường		12/07/1980	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	08/09/2003	6 tháng	23	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/04/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Tôn Thị Ngân		29/05/1985	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	28/08/2009	12 tháng	16	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Phạm Thị Hoa Hiên		06/08/1989	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	01/11/2011	12 tháng	14	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3.66	01/05/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
31	Huỳnh Văn Đức	20/10/1976		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	01/12/2004	6 tháng	21	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên thpt hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/06/2005	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Hoàng Văn Thòa	02/09/1979		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	12/09/2008	12 tháng	18	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Trần Đăng Thức	27/03/1976		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	03/09/2002	12 tháng	23	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8	4.65	03/09/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Hồ Sỹ Trọng	06/04/1977		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	12/09/2008	12 tháng	17	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
35	Vũ Khánh Hòa		30/01/1988	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	08/10/2010	12 tháng	15	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/04/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
36	Ngô Thị Kim Dung		27/10/1986	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	28/08/2009	12 tháng	16	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
37	Nông Thị Bích		09/10/1986	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	01/11/2011	12 tháng	14	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
38	Trần Thị Thúy		03/01/1984	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	31/08/2007	12 tháng	19	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2026	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
39	Nguyễn Đình Nguyên	15/06/1983		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	12/09/2005	12 tháng	20	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
40	Nguyễn Quang Minh	08/08/1979		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	20/02/2004	12 tháng	22	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
41	Nguyễn Đức Hiệp	12/08/1984		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	28/08/2009	12 tháng	16	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	Tin, NN
42	Nguyễn Cảnh Toàn	06/01/1981		GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	10/09/2005	12 tháng	21	14/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7	4.32	01/09/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Thái Hà		19/01/1992	GV	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Cử Nhân	x	30/06/2020	Miễn TS	10	30/06/2020	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
	Huỳnh Tấn Thuận	19/09/1980		TTVP	THPT số 1 Nguyễn Huệ	Đại học		22/08/2003	6 tháng	21	22/02/2005	HTXSNV	Văn thư viên trung cấp	02.015	12/12	4,06	01/01/2026	Ngạch Văn thư viên	02,007	
102	**Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Phan Kim Phượng		15/10/1982	Hiệu trưởng	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sỹ QLGD Đại học Sinh - KTNN	x	09/12/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	20/09/2009	2023: HTTNV; 2024: HTXSNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	*3,99*	11/01/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
2	H' Kachia Kbuôr		06/01/1984	P. Hiệu trưởng	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ QLGD	x	09/12/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	20/09/2009	2022_2023: HTXSNV 2023_2024: HTTNV 2024_2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/01/2028	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
3	Nguyễn Thị Thu Trang		14/09/1984	P. Hiệu trưởng	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ Ngữ văn	x	01/09/2007	12 tháng	17 năm 8 tháng	01/09/2008	HTXSNV: 2026, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; HTTNV: 2024, 2025	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
	Giáo viên																		V07.05.14	
1	Đinh Như Chu Lân	15/07/1984		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Toán học	x	01/12/2009	12 tháng	15 năm 5 tháng	01/12/2009	2023: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	*3,99*	01/12/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
2	Trần Lê Xuân Hạnh	08/08/1988		TTCM	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ Toán học	x	03/01/2011	12 tháng	13 năm 5 tháng	01/01/2012	2023:HTXSNV; 2024:HTTNV; 2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	*3,66*	01/01/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
3	Phan Thị Ly		15/2/18982	TTCM	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Tiếng Anh	x	1/4/2006	12 tháng	19 năm 1 tháng	14/5/2016	2023:HTTNV; 2024:HTTNV; 2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.19	7/9	4,32	1/4/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
4	Lê Xuân Lập	15/01/1976		TTCM	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Ngữ Văn	x	12/31/2005	12 tháng	20 năm 5 tháng	31/12/2006	2023: HTXSNV; 2024: KTTNV; 2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.26	7/9	4,32	01/01/2029	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
5	Phạm Tiến Sĩ	25/09/1983		TTCM	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Sinh - CN	x	01/09/2007	12 tháng	17 năm 8 tháng	01/09/2008	HTXSNV: 2014, 2015, 2016 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; HTTNV: 2024, 2025	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.28	7/9	4,32	01/01/2029	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
6	Phan Văn Thanh	22/6/1984		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Hóa học	x	22/9/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	22.9.2009	2023: HTTNV; 2024: HTXSNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.37	6/9	3,99	22/9/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
7	Vũ Thị Hương Lan		08/11/1985	TTCM	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Địa lý	x	28/08/2009	12 tháng	15 năm 8 tháng	28/08/2010	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.32	6/9	3,99	01/03/2028	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
8	Nguyễn Quang Khải	29/08/1985		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Tiếng Anh	x	22/9/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	1/10/2010	2023:HTXSNV; 2024:HTTNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.20	6/9	3,99	1/10/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
9	Võ Công Đức	25/4/1983		TTCM	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân GDTC	x	09/12/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	20/09/2009	2023: HTXSNV; 2024: HTHTXS; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.23	7/9	4,32	1/9/2028	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
10	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		10.11.1986	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sỹ Vật Lý	x	10.20.2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	1.10.2011	2023:HTXSNV; 2024:HTTNV; 2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.36	6/9	3,99	1.10.2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
11	Trần Thị Kim Giang		28/08/1978	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Ngữ Văn	x	10/01/2000	12 tháng	25 năm 8	05/09/2022	2023: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.27	7/9	4,98	10/01/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
12	Trần Thị Mỹ Linh		05/04/1986	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Tin học	x	28/08/2009	12 tháng	15 năm 8 tháng	28/08/2010	2023:HTXSNV; 2024:HTXSNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	*3,99*	01/03/2028	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
13	Trần Văn Minh	30/08/1987		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân KTCN	x	11/01/2012	12 tháng	13 năm 6 tháng	11/01/2012	HTXSNV: 2014, 2015, 2016 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; HTTNV: 2024, 2025	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.31	5/9	*3,66*	11/01/2026	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
14	Nguyễn Thị Thúy Hằng		12/12/1986	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân GDCT	x	28/08/2009	12 tháng	15 năm 8 tháng	28/08/2010	2023:HTXSNV; 2024:HTTNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.33	6/9	*3,99*	01/09/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
15	Trần Thị Thúy		22/10/1986	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Lịch sử	x	20/09/2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	20/09/2008	2023: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.34	6/9	*3,99*	01/04/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
16	Trần Thị Xuân Quỳnh		4.9.1989	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Hóa học	x	1.11.2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	1.11.2012	2023: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.38	5/9	3,66	1.11.2026	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
17	Phạm Thu Phương		17/01/1989	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Tin học	x	03/01/2012	12 tháng	13 năm 4 tháng	01/01/2013	2023: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	*3,66*	01/01/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
18	H'Wer Niê		16/07/1989	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Tiếng Anh	x	1/11/2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	1/11/2012	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.22	5/9	3,66	1/11/2026	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
19	Nguyễn Văn Ba	1/10/1983		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân GDTC	x	20/10/2010	13 tháng	14 năm 7 tháng	01/10/2011	2023: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.25	3,66	5/9	1/1/2029	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
21	Nguyễn Ngọc Khởi	26/6/1986		BTĐT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân GDTC	x	01/09/2009	12 tháng	15 năm 8 tháng	01/09/2010	2023: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTXS	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.24	3,99	6/9	1/4/2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
23	Y Khuyên Ê Ban	27/08/1984		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Sinh học	x	20/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	10/01/2011	2017-2018: HTXSNV; 2018-2019: HTXSNV; 2019-2020: HTXSNV; 2020-2021: HTXSNV; 2021-2022: HTXSNV; 2022-2023: HTTNV; 2023-2024: HTXSNV; 2025-2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.29	3,66	5/9	04/01/2026	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
24	Bùi Thị Quỳnh Nga		01/03/1987	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Sinh - CN	x	20/10/2010	12 tháng	14 năm 7 tháng	10/01/2011	HTXSNV: 2023, 2014, 2015, 2016 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; HTTNV: 2024, 2025	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.30	3,66	5/9	04/01/2026	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
22	Lê Mai Sáng	8.2.1989		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Vật Lý	x	1.11.2011	12 tháng	13 năm 6 tháng	1.12.2012	2023: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.35	5/9	3,66	1.11.2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
25	H' Noan Ayun		12/11/1981	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Tiếng Anh	x	01/09/2009	12 tháng	15 năm 8 tháng	1/9/2010	2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.21	6/9	3,99	1/3/2028	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
20	Tạ Thị Thanh An		10/10/1991	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Cử nhân Toán học	x	12/11/1013	12 tháng	11 năm 6 tháng	12/11/2014	2023: HTTNV; 2024: HTTNV; 2025: HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	*3,33*	12/11/2026	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
26	Phan Thị Thu Hương		7.4.1984	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Thạc sĩ Vật lý	x	5.12.2020	12 tháng	5 năm 5 tháng (tính từ tuyển dụng vào trường THPTsố1NTMK) 18 năm 10 tháng (tính theo bậc lương được hưởng, tương đương hướng chức danh)	5.12.2021202 3:HTXSNV; 2024: HTTNV, 2025: HTTNV	2024:HTXSNV; 2025: HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	5.12.2027	Giáo viên THPT hạng II	V07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Đỗ Thị Hồng		18/03/1981	Nhân viên kế toán	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	x	13/10/2004	6 tháng	21 năm 7 tháng	13/04/2005	2020_2021: HTXSNV 2021_2022: HTXSNV 2023_2024: HTXSNV 2024_2025: HTXSNV	Kế toán viên trung cấp (Hạng IV)	06.032	11/12	3,86	01/12/2026	Kế toán viên (Hạng III)	06.031	
2	Phạm Quang Khiêm	23/09/1993		Nhân viên văn thư	Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	x	01/10/2020	6 tháng	6 năm	01/10/2020	2020_2021: HTTNV 2021_2022: HTTNV 2023_2024: HTTNV 2024_2025: HTTNV	Văn thư trung cấp	02.008	03/12	2.26	07/10/2026	Văn thư viên (Hạng III)	02.007	
103	**Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Thanh Dũng	02/7/1981		Hiệu trưởng	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Thạc sỹ Toán	x	08/9/2003	12 tháng	22 năm	11/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Võ Tá Tảo	24/04/1981		Phó hiệu trưởng	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Thạc sĩ Lịch sử	x	01/07/2011	12 tháng	14 năm	16/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/07/2024	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Xuân Phước Uyên		05/12/1979	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Thạc sỹ QLGD	x	25/9/2001	12 tháng	23 năm	12/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/10/2023	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Quốc Vũ	21/02/1979		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	04/09/2000	12 tháng	25 năm	12/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	VK 5%
2	Khiếu Mạnh Toàn	09/01/1977		TPCM	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	09/9/2000	12 tháng	25 năm	12/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V,07,05,15	9/9	4,98	01/09/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
3	Nguyễn Thị Thương		10/02/1985	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	12/5/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/12/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Hoàng Thanh Quang	06/12/1977		Giáo viên	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Thạc sĩ Ngữ văn	x	28-10-2003.	12 tháng	22 năm	14/05/2016.	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	03/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Hữu Trí	06/10/1979		Giáo viên	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Thạc sĩ Toán	x	9/9/2005	12 tháng	20 năm	12/5/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Trần Thị Thu Hằng		06/06/1993	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Thạc sĩ Tiếng Anh	x	28/12/2016	9 tháng	9 năm	01/10/2017	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	3/9	3.00	01/01/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Nguyễn Thị Loan		01/4/1990	Giáo Viên	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	29/1/2015	12 tháng	10 năm	01/02/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/02/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
8	Lý Thị Thu Hằng		13/9/1987	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	28/8/2009	12 tháng	16 năm	13/05/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
9	Trần Thị Dung		06/3/1977	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Đại Học	x	14/9/1999	12 tháng	26 năm	14/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/03/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
10	Kiều Văn Phú	22/11/1978		TPCM	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Thạc sỹ Tin học	x	09/9/2005	12 tháng	20 năm	12/5/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
11	Nguyễn Thị Lan Anh		16/08/1992	Giáo viên - BTĐT	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	14/11/2014	12 tháng	11 năm	11/05/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	18/05/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Phương		01/06/1979	Giáo viên	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Đại Học	x	07/04/2005	12 tháng	20 năm	12/05/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/10/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
13	Phan Thanh Trọng	01/04/1975		TTCM	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Đại Học	x	01/12/2002	6 tháng	23 năm	14/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/06/2025	Giáo viên THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Trần Thị Ngọc Hoa		06/01/1979	Giáo viên	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	20/9/2001	12 tháng	23 năm	12/5/2016.	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/04/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Lệ Hằng		20/03/1976	Giáo Viên	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	27/08/1998	16 Tháng	26 năm	12/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
16	Lê Tấn Nhung	15/07/1975		TTCM	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	02/03/2004	12 Tháng	21 năm	12/5/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
17	Trần Cao Kỳ	16/02/1979		TPCM	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	09/9/2005	12 tháng	20 năm	12/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	v.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
18	Trương Thị Dung		19/05/1988	Giáo viên	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	27/12/2010	12 tháng	14 năm	12/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/04/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Bích Thoa		01/4/1971	Giáo viên	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	01/9/1996	24 tháng	29 năm	12/5/2016	HTXSNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98+VK 8%	01/09/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	VK 8%
20	Nguyễn Bình Huy	15/10/1980		Giáo viên	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Thạc sĩ Sinh học	x	30/11/2002	12 tháng	23 năm	12/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2024	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
21	Trần Khánh Long	29/05/1977		Giáo viên	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	08/09/2000	12 tháng	25 năm	12/05/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
22	Nguyễn Việt Bảo	01/01/1979		TTCM	Trường THPT Số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	06/9/2004	12 Tháng	21 năm	12/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
23	Lương Văn Công	08/10/1976		Giáo viên	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	06/09/2004	12 tháng	21 năm	12/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/03/2023	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
24	Nguyễn Thị Ngoan		12/03/1982	TPCM	Trường THPT số 1 Lê Hồng Phong	Đại học	x	10/09/2005	12 tháng	20 năm	12/5/2016	HTTNV	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2025	Giáo viên THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
	Trần Hải Học	20/08/1989		Kế toán	THPT số 1 Lê Hồng Phong	ĐH Kế toán	x	10/11/2020	06 tháng	06 năm	10/05/2021	HTTNV	Kế toán viên trung cấp Hạng IV	06.032	2/10	2,41	10/05/2024	Kế toán viên Hạng III	V.06.031	
104	**TrườngTHPT Quang Trung**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Phạm Quang Toán	21/01/1971		Phó Hiệu trưởng	THPT Quang Trung	Th.S	x	01/12/1993	12 tháng	32 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2027	Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Lê Thị Thúy		02/04/1972	TTCM/GV	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	16/02/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	16/02/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Phạm Thị Hoài Minh		21/01/1983	TPCM, Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	08/09/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	8/9	4.65	09/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Ngô Xuân Hương		25/01/1979	giáo viên	Trường THPT Quang Trung	thạc sĩ	x	03/09/2002	12 tháng	24	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	03/03/2029	Hạng II	V.07.05.14	
4	Nguyễn Thị Hương		08/11/1980	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	18/09/2002	6 tháng	24 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	18/06/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Nguyễn Thị Phương		15/03/1983	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Th.s	x	09/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	8/9	4,65	20/09/2025	Hạng II	V.07.05.14	
6	Trần Đức Hoàng	08/03/1982		Phó bí thư Đoàn trường, Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân Sư phạm	x	15/09/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	15/09/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Trần Anh Tuấn	05/03/1981		TTCM, Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	05/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4.98	Đã hết bậc	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Bùi Thị Thu Hương		18/08/1979	giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	06/09/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	8/9	4.65	15/09/2027	Hạng II	V.07.05.14	
9	Trần Thị Phú		02/09/1977	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	03/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	9/9	4.98	01/09/2027	Hạng II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Thị Ngọc Quyên		14/10/1975	TPCM, Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	09/09/2003	12 tháng	23 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	09/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Đặng Thị Hải Trường		28/04/1982	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Th.s	x	15/09/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	8/9	4,65	15/09/2027	Hạng II	V.07.05.14	
12	Phan Châu Nhân	22/08/1977		Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	10/10/2010	12 tháng	23 năm	14/05/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.98	Đã hết bậc	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
13	Bùi Duy Hưng		23/11/1975	Giáo viên, TPCM	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	15/09/2001	6 tháng	25 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	20/03/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Ngô Quang Hương	03/11/1980		Bí thư Đoàn trường	Trường THPT Quang Trung	Thạc sĩ	x	09/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	8/9	4.65	12/07/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Thị Chiến		30/09/1980	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	09/12/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	20/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Huỳnh Văn Cường		10/10/1977	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	15/11/2003	12 tháng	23 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	9/9	4.98	15/05/2028	Hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
17	Đinh Xuân Nam	10/07/1986		Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	08/10/2010	12 tháng	16 năm	14/05/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	10/01/2027	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
18	Đinh Thị Yến		25/10/1977	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cù nhân	x	01/12/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	8/9	4.65	30/05/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Hải Hà	16/12/1981		Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Thạc sĩ	x	10/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	7/9	4,32	20/12/2026	Hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Thanh Hằng		22/03/1979	TTCM, Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Thạc sĩ	x	28/12/2016	9 tháng	17 năm	28/12/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/04/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Trần Văn Duy	20/08/1971		Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	09/10/1997	16 tháng	29 năm	14/05/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.16	9/9	4.98	Đã hết bậc	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
22	Đinh Thị Phương Thảo		10/11/1985	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	15/09/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Minh Khuê		24/08/1985	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	04/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	05/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
24	Phạm Thị Thùy Trang		01/10/1987	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân Sư phạm	x	15/09/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.16	7/9	3,99		GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
25	Lê Thị Kim Oanh		16/01/1984	Giáo viên; PBT Đoàn TN	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	09/09/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTXSNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2027	Hạng II	V.07.05.14	
26	Lương Tuyết Trinh		12/08/1982	TTCM	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	18/09/2004	6 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	18/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
27	Lê Thị Hiền Thương		12/10/1978	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	01/09/2004	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	01/03/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Kim Ngân		07/11/1974	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	15/09/1998	16 tháng	28 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.16	9/9	4,98	Đã hết bậc	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
29	Đào Thị Đường		02/08/1981	Giáo Viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân sư phạm	x	10/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	20/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
30	Bùi Hữu Dũng		09/12/1978	GV, tổ trưởng tổ CM	Trường THPT Quang Trung	cử nhân	x	03/01/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV, HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/07/2027	Hạng II	V.07.05.14	
31	Bùi Lâm Viên		03/08/1983	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Thạc sĩ	x	10/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	7/9	4,32	20/03/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
32	Nguyễn Thị Yến		07/03/1986	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	12/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	6/9	3.99	20/03/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
33	Bùi Ngọc Đông Anh		17/07/1979	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	17/12/2003	12 tháng	23 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4.65	17/12/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
34	Võ Hoàng Kim		01/02/1987	giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	28/08/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/03/2025	Hạng II	V.07.05.14	
35	Đàm Thị Hương		18/11/1987	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	15/09/2009	12 tháng	17 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	6/9	3,99	15/09/2027	Hạng II	V.07.05.14	
36	Vũ Thị Cẩm Giang		10/10/1980	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	10/03/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.18	8/9	4.65	1/10/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
37	Lê Thị Thảo		04/08/1988	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	18/10/2011	12 tháng	15 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
38	Nguyễn Thị Hương Duyên		20/02/1978	giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	20/09/2001	12 tháng	25 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	20/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
39	Phạm Thị Ngọc Hà		26/01/1982	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	01/03/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4.32	01/03/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
40	Nguyễn Thị Như Quỳnh		16/08/1986	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Thạc sĩ	x	12/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/09/2026	hạng II	V.07.05.14	
41	Phan Thị Ngọc Lan		14/11/1978	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	25/01/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTXSNV, HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	25/01/2027	Hạng II	V.07.05.14	
42	Trần Văn Mạnh	20/4/1978		Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	31/12/2001	6 tháng	25 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.17	8/9	4.65		GV THPT hạng II	V.07.05.14	
43	Nguyễn Thị Huyền		16/08/1979	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	20/09/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	7/9	4,32	20/09/2027	Hạng II	V.07.05.14	
44	Nguyễn Thị Nết		02/03/1983	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	10/09/2007	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
45	Hoàng Dạ Thảo		06/07/1984	Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Thạc sĩ	x	10/09/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	9/7	4,32	09/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
46	Lê Văn Dũng	20/08/1983		Giáo viên	Trường THPT Quang Trung	cử nhân	x	31/08/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III,	V.07.05.15	7/9	4,32	31/08/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
47	NguyễnVăn Hai	11/02/1980		giáo viên	Trường THPT Quang Trung	Cử nhân	x	20/9/2005	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	20/9/2028	Hạng II	V.07,05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Lê Thị Hợp		13/07/1984	Nhân viên Văn thư	THPT Quang Trung	Đại học	x	7/10/2014	0 tháng	11 năm 7 tháng	7/10/2014	Năm học 2022 - 2023 HTTNV. Năm học 2023- 2024 HTTNV. Năm học 2024 - 2025 HTTNV	Viên chức loại B	02.015 (02.008)	8/12	3,26	01/07/2027	Ngạch Văn thư viên	02.007	
2	Nguyễn Thị Minh		20/02/1982	Nhân viên thư viện	THPT Quang Trung	ĐH	x	09/05/2008	6 tháng	19 năm	28/11/2008	HTXSNV	Viên chức loại B	17171 (V.10.02.07)	10/12	3,66	28/11/2026	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
105	**Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Mai Quốc Tuấn	07/09/1967		Hiệu trưởng	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Thạc sỹ QLGD, cử nhân SP toán	x	12/03/1990		36 năm	2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	9/9	4,98 VK 13%	01/03/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
2	Hoàng Ngọc Sơn	14/09/1980		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân	x	2004		22 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/01/2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
3	Nguyễn Cao Cường	07/07/1977		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân SP Địa lí, Thạc sỹ QLGD	x	1999		27 Năm	2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: :HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	9/9	4,98 VK 6%	01/10/2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Nguyễn Trung Thành	28/10/1981		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Thạc sỹ Sinh học	x	17/01/2004	từ ngày 17/1/2004 đến ngày 17/7/2004	22 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,98	01/01/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
2	Võ Thị Kim Khánh		10/02/1980	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Sinh-KTNN	x	25/11/2003	Từ ngày 01/12/2003 đến ngày 01/12/2004	23 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025:: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
3	Hà Nam Sơn	15/01/1983		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Sư phạm Sinh - KTNN	x	11/12/2006	Từ ngày 11/12/2006 đến ngày 11/12/2007	20 năm (Từ 2006 đến 2026)	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025:.HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
4	Hạ Nhất Thuy	02/07/1977		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân vật lí	x	25/11/2003	Từ ngày 01/12/2003 đến ngày 01/12/2004	22 năm (Từ 2004 đến 2026)	14/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
5	Võ Văn Toàn	05/11/1979		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cư nhân Lịch Sử	x	01/05/2007	Từ 1/5/2007 đến 1/5/2008	19 năm (Từ 2007 đến 2026)	2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-202: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/05/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
6	Nguyễn Ngọc Hằng		20/05/1979	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm hóa học	x	25/11/2003	Từ ngày 01/12/2003 đến ngày 01/12/2004	23 năm	16/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
7	Vũ Văn Trọng	20/10/1982		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cư nhân Tin Học	x	13/04/2007	từ ngày 13/4/2007 đến ngày 13/4/2008	19 năm (từ năm 2007 đến 2026)	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/11/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
8	Vũ Đình Thâu	21/07/1977		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Sư Phạm Giáo dục thể chất;Cử nhân GDQP-AN	x	01/09/2013	Miễn tập sự	13 năm (Từ 2013 đến 2026)	16/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
9	Bùi Thị Quỳnh Như		30/04/1980	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Địa lí	x	13/04/2007	Từ ngày 13/04/2007 đến ngày 13/04/2008	19 năm (từ năm 2007 đến 2026)	16/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/08/2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
10	Trịnh Thị Hải		09/11/1984	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Ngữ Văn	x	25/11/2006	từ ngày 25/11/2006 đến ngày 25/11/2007	20 năm (từ năm 2006 đến 2026)	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
11	Nguyễn Kinh Phương	12/11/1979		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm Địa Lí	x	25/09/2001	Từ ngày 30/9/2001 đến ngày 30/9/2002	25 năm	2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	9/9	4,98	04/12/2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
12	Cao Thị Mỹ Linh		18/07/1980	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Sinh-KTNN	x	25/11/2003	Từ ngày 01/12/2003 đến ngày 01/12/2004	22 năm (Từ 2004 đến 2026)	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/06/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Thúy		12/08/1981	giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Anh Văn	x	12/02/2008	12/02/2008 đến 01/02/2009	18 năm (Từ năm 2008 đến nay)	16/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/02/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
14	Trần Văn Danh	09/09/1978		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân khoa họcToán	x	30/10/2001	Từ ngày30/10/2001 đến ngày 24/02/2003	25 năm	14/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	9/9	4,98		GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
15	Phan Thị Huế		06/02/1982	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân khoa học GDCT	x	12/03/2009	Từ ngày 12/03/2009 đến ngày 01/03/2010	17 năm (từ năm 2009 đến năm 2026)	16.05.2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.16	6/9	3,99	01.03.2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
16	Dương Đức	14/10/1977		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân SP Toán-Tin học	x	10/09/2000	Từ ngày 10/09/2000 đến ngày 10/09/2001	26 năm (từ năm 2000 đến 2026)	17/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	9/9	4,98	1/10	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
17	Nguyễn Văn Chiến	12/09/1981		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Thạc sĩ Ngữ văn	x	20/10/2006	Từ ngày 20/10/2006 đến ngày 20/10/2007	20 năm (từ 2006 đến 2026)	16.05.2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01.11.2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
18	Lê Thị Ngọc Thúy		04/09/1982	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	x	23/10/2009	Từ 23/10/2009 đến ngày 1/7/2011	17 năm (từ 2009 đến nay)	16/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	6/9	3,99	01/11/2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
19	Nguyễn Công Thành	16/03/1986		giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm vật lí	x	23/10/2009	23/10/2009 đến 23/10/2010	17 năm (2009-nay)	16/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	6/9	3,99	01/11/2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Hoá		18/10/1980	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm Toán	x	13/04/2007	Từ ngày 13/04/2007 đến ngày 13/04/2008	19 năm (từ năm 2007 đến 2026)	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	6/9	3,99	01/05/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
21	Lê Văn Khánh	29.01.1979		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm hóa học	x	01.12.2002	Từ ngày 01/12/2002 đến ngày 01/12/2003	24 năm	16/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
22	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		08/04/1979	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Thạc sĩ hóa học	x	02/11/2004	10/11/2005	21 năm 7 tháng	16/05/1016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/02/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
23	Lê Thị Thanh Nga		19/08/1979	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân tiếng Anh	x	12/04/2005	12/4/2005 đến ngày 01/4/2006	20 năm (01/4/2006)	16/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/04/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
24	Phạm Tiến Thái	29/10/1981		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Toán Tin	x	20/10/2006	20/10/2026 đến ngày 1/10/2007	20 năm (Từ 2006 đến 2026)	14/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/05/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
25	Thân Thị Ái		19/09/1977	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm Ngữ Văn	x	15/09/2000	15/09/2001	26 năm (2000đến 2026)	16/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
26	Phạm Thị Hà		07/03/1984	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Thạc sỹ Ngữ văn	x	08/09/2006	Từ ngày 30/9/2006 đến ngày 30/9/2007	20 năm (từ 2006 đến 2026)	16/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/10/2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
27	Nguyễn Thị Huyền		05/10/1989	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Sư phạm Sinh học	x	01/11/2011	01/11/2011 đến 01/11/2012	14 năm (từ 2012 đến nay)	14/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	5/9	3,66	01/11/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
28	Nguyễn Thị Thanh Thảo		26/07/1978	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân tiếng Anh	x	01/04/2002	01/04/2003	23 Năm	2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/04/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
29	Nguyễn Thanh Quyền	26/03/1980		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm Toán	x	20/10/2006	Từ ngày 20/10/2026 đến ngày 01/10/2007	20 năm (từ năm 2006 đến năm 2026)	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/11/2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
30	Lê Thị Ngọc Hương		14/11/1980	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Vật lý	x	20/10/2006	Từ ngày 20/10/2006 đến ngày 20/10/2007	20 năm (từ 2006 đến 2026)	01/11/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	20/10/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
31	Thái Thị Thu Hương		30/10/1979	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Đại học sư phạm Toán Tin	x	05/09/2002	Từ 05/9/2002 đến 05/10/2003	24 năm	09/05/2022	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	05/09/2026	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
32	Nguyễn Thị Thắm		10/02/1980	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân hóa học	x	28/10/2004	Từ ngày 01/1/2004 đến ngày 01/11/2005	21 năm 7 tháng	16/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/05/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
33	Nguyễn Hoàng Thanh An	20/07/1982		Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm Vật lí	x	20/10/2006	Từ 20/10/2006 đến 1/10/2007	20 năm (Từ 2006 đến 2026	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/05/2025	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
34	Nguyễn Thị Bích Phượng		16/06/1978	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân khoa học sinh học	x	25/11/2003	Từ ngày 01/12/2003 đến ngày 01/12/2004	23 năm	16/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/06/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
35	Lê Thị Thu Thủy		28/11/1979	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	x	24/11/2003	Từ ngày 24/11/2003 đến ngày 1/12/2004	23 năm	16/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
36	Nguyễn Anh Đào		26/12/1976	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Tin Học	x	28/10/2004	Từ ngày 1/11/2004 đến ngày 1/5/2005	21 năm 7 tháng	16/05/1016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	8/9	4,65	01/05/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
37	Nguyễn Thị Xuân		30/03/1985	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân Toán-Tin học	x	12/02/2008	Từ ngày 12/02/2008 đến ngày 01/02/2009	18 năm	14/05/2016	2022-2023: HTXSNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	6/9	3,99	01/02/2027	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
38	Nguyễn Thị Quy		10/01/1979	Giáo viên THPT	Trường THPT Số 1 Nguyễn Công Trứ	Cử nhân tin học	x	20/10/2006	20/10/2006 đến 01/10/2007	20 năm (Từ 2006 đến 2026)	16/05/2016	2022-2023: HTTNV 2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	Mã số V.07.05.15	7/9	4,32	01/11/2028	GV THPT hạng II	Mã số V.07.05.14	
106	**Trường THPT số 1 Phan Đình Phùng**																			
Đảng																				
QUẢN LÝ																				
1	Nguyễn Đình Dũng	01/02/1978		Hiệu trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	x	09/09/2000	12 tháng	25 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98+VK 5%	01/09/2025	II	V.07.05.14	
2	Nguyễn Thị Hạnh		09/10/1978	PHT	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Thạc sĩ, cử nhân sư phạm	x	22/09/2000	12 tháng	25 năm	11/05/2016	2022-2023,2023-2024 HTXSNV; 2024-2025 HT Tốt	III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/01/2026	II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Thế Lộc	14/06/1980		PHT	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	08/09/2006	12 tháng	19 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2025	II	V.07.05.14	
Giáo																				
4	Phan Thị Thảo		21/11/1980	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	03/09/2002	12 tháng	23 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2027	II	V.07.05.14	
5	Hoàng Thị Kiều Trang		06/03/1987	Tổ trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	15/09/2009	12 tháng	16 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2026	II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Tuyết Lan		14/8/1978	Tổ trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	19/09/1999	12 tháng	26 năm	12/05/2016	2022-2023,2023-2024,2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98+VK 5%	01/09/2025	II	V.07.05.14	
7	Hoàng Sỹ Long	16/02/1981		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	01/12/2002	12 tháng	23 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98+VK 8%	01/12/2027	II	V.07.05.14	
8	Trần Doãn Bình	23/10/1973		Tổ trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	01/09/1997	Miễn tập sự	29 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2026	II	V.07.05.14	
9	Phan Thanh Sơn	11/04/1977		Tổ trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	01/09/2000	12 tháng	25 năm	12/05/2016	2022-2023,2023-2024,2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2026	II	V.07.05.14	
10	Nguyễn Trọng Hưởng	08/04/1978		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	12/08/2002	12 tháng	23 năm	12/05/2016	2022-2023; 2024-2025: HTTNV; 2023-2024: HTXSNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2026	II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
11	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		16/10/1984	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	31/08/2007	12 tháng	18 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2027	II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Thương		24/8/1987	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV.	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		10/12/1979	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	09/12/2005	12 tháng	20 năm	12/05/2016	2022-2023: HTTNV , 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV.	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/04/2028	II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Ngọc Thuân	04/04/1983		Tổ trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	10/01/2007	12 tháng	18 Năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024: HTXSNV , 2023-2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/10/2027	II	V.07.05.14	
15	Nguyễn Đình Tứ	10/12/1982		Tổ Trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	09/06/2004	12 tháng	21 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2028	II	V.07.05.14	
16	Hoàng Trung Tiến	02/04/1978		TPCM	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	06/9/2004	12 tháng	21 năm	12/05/2016	2022-2023, 2024-2025: HTXSNV, 2023-2024: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2027	II	V.07.05.14	
17	Ngô Thị Hồng Toàn		27/08/1983	P.BT ĐTN	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	31/08/2007	12 tháng	18 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024: HTXSNV , 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,23	01/12/2027	II	V.07.05.14	
18	Phan Thị Hòa		22/05/1980	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	06/09/2004	12 tháng	21 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2027	II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thiết Lưu	11/07/1983		BTĐTN	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	12/11/2006	12 tháng	19 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2026	II	V.07.05.14	
20	Đặng Thị Nhung		05/01/1982	Tổ Trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	09/08/2006	12 tháng	19 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/03/2026	II	V.07.05.14	
21	Trần Doãn Luận	10/02/1985		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	01/09/2007	12 tháng	18 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2027	II	V.07.05.14	
22	Ngô Văn Mười	01/6/1980		TKHĐ, Tổ trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	x	06/09/2004	12 tháng	21 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2027	II	V.07.05.14	
23	Nguyễn Thị Bích Hạnh		26/12/1985	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	20/09/2008	12 tháng	17 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2026	II	V.07.05.14	
24	Phạm Quang Thiện	18/11/1977		Tổ phó	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	10/03/2006	12 tháng	19 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/8	4.32	10/03/2028	II	V.07.05.14	
25	Lê Thị Lý		05/10/1989	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	01/11/2011	12 tháng	14 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024: Hoàn thành xuất sắc và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/11/2026	II	V.07.05.14	
26	Hoàng Huy Duẩn	17/02/1982		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	09/08/2006	12 tháng	19 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2026	II	V.07.05.14	
27	Nguyễn Văn Đồng	19/02/1982		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	01/01/2007	12 tháng	18 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 : HTTNV; 2024-2025: HTXSNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2028	II	V.07.05.14	
28	Đào Ngọc Châu	21/6/1979		Tổ phó	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	09/9/2003	12 tháng	22 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2027	II	V.07.05.14	
29	Nguyễn Đình Khánh	11/05/1987		Giáo Viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	8/10/2010	12 tháng	15 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2028	II	V.07.05.14	
30	Cao Thị Minh Phượng		22/11/1985	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	31/08/2007	12 tháng	18 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/03/2026	II	V.07.05.14	
31	Nguyễn Thị Tâm		10/01/1986	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	31/08/2009	12 tháng	16 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/04/2027	II	V.07.05.14	
32	Phan Thanh Kiều	12/07/1986		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	15/09/2009	12 tháng	16 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024: HTTNV.	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2028	II	V.07.05.14	
33	Đào Thị Thu Hằng		04/05/1981	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	09/10/2005	12 tháng	20 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2027	II	V.07.05.14	
34	Nguyễn Phong	05/05/1981		TPCM	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	09/09/2006	12 tháng	19 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2027	II	V.07.05.14	
35	Trương Văn Tuấn	25/09/1970		Giáo Viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	09/01/1999	12 tháng	26 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2026	II	V.07.05.14	
36	Huỳnh Thanh Tiến	08/10/1985		Tổ trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	01/10/2008	12 tháng	17 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	5/9	3,99	01/10/2027	II	V.07.05.14	
37	Trần Thị Phương Thảo		03/05/1986	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	28/08/2009	12 tháng	16 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/04/2028	II	V.07.05.14	
38	Tạ Thị Bích Hòa		09/11/1987	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	15/09/2009	12 tháng	16 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/04/2028	II	V.07.05.14	
39	Hà Văn Luyện	21/10/1982		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	08/12/2005	12 tháng	20 năm	12/05/2016	2022-2023:HTXSNV; 2023-2024,2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2028	II	V.07.05.14	
40	Đặng Sĩ Danh	02/09/1978		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	x	06/09/2004	12 tháng	21 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2028	II	V.07.05.14	
41	Lê Ngọc Chương	10/10/1974		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Thạc sĩ	x	08/11/1997	Miễn tập sự	29 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024, 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	VK 6%	4,98	01/08/2026	II	V.07.05.14	VK 6%
42	Nguyễn Thị Cẩm Thâm		26/04/1984	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	01/09/2007	12 tháng	18 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2027	II	V.07.05.14	
43	Trần Thị Phượng		12/05/1978	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	05/90/2002	12 tháng	23 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024: HTXSNV; 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2026	II	V.07.05.14	
44	Nguyễn Hồng Tạo	17/10/1981		Tổ trưởng	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	21/12/2005	12 tháng	20 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2027	II	V.07.05.14	
45	Nguyễn Mạnh Cường	10/09/1977		Tổ trưởng	THTP số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	05/09/2002	12 tháng	23 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2028	II	V.07.05.14	
46	Nguyễn Thị Hạnh		17/11/1983	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	04/09/2007	12 tháng	18 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2029	II	V.07.05.14	
47	Hoàng Minh Tài	21/03/1094		Giáo viên	THPt số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	31/08/2007	12 tháng	18 năm	12/05/2016	2022-2023, 2024-2025: HTXSNV; 2023-2024 : HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/03/2029	II	V.07.05.14	
48	Trần Thị Thu Hiền		20/6/1981	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	30/09/2008	12 tháng	17 năm	12/05/2016	2022-2023, 2024-2025: HTXSNV; 2023-2024 : HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	II	V.07.05.14	
49	Quang Đào Thanh Nhã		13/01/1984	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	30/09/2008	12 tháng	17 năm	12/05/2016	2022-2023: HTTNV, 2023-2024: HTTNV và 2024-2025: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	II	V.07.05.14	
50	Nguyễn Thị Lê		26/10/1976	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	03/09/2002	12 tháng	23 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2027	II	V.07.05.14	
51	Nguyễn Đình Thắng	22/12/1974		TPCM	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	10/03/1998	16 tháng	26 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/02/2027	II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
52	Đào Thị Huyền		22/12/1989	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	11/01/2011	12 tháng	14 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	5/9	3,69	01/05/2027	II	V.07.05.14	
53	Phạm Thị Ngọc Lan		22/02/1978	Giáo viên	THTP số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	09/05/2000	12 tháng	25 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2028	II	V.07.05.14	
54	Phạm Ngọc Lâm	04/08/1978		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	30/11/2002	12 tháng	23 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2027	II	V.07.05.14	
55	Trương Thị Thương		01/01/1984	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	12/09/2008	12 tháng	17 năm	12/05/2016	2022-2023: HTXSNV; 2023-2024, 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/04/2027	II	V.07.05.14	
56	Nguyễn Thị Vân Oanh	11/12/1986		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	15/09/2009	12 tháng	16 năm	12/05/2016	2022-2023:HTXSNV; 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/10/2028	II	V.07.05.14	
57	Nguyễn Đình Hồng	23/02/1978		Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	06/9/2004	6 tháng	21 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2029	II	V.07.05.14	
58	Nguyễn Thiên Hương		11/11/1982	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	08/9/2006	12 tháng	19 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2028	II	V.07.05.14	
59	Đinh Thị Hà		18/08/1985	giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	03/01/2009	12 tháng	16 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	6/9	3,99	03/10/2028	II	V.07.05.14	
60	H Dam Adrông		04/02/1982	Giáo viên	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	01/09/2006	12 tháng	19 năm	12/05/2016	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/09/2028	II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Bình		20/02/1983	TTVP, Văn Thư viên trung cấp	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học		21/03/2005	6 tháng	20 năm 8 tháng	17/08/2005	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	IV	01.008	10/12	3,86	01/04/2025	III	02.007	
2	Lưu Thị Ngọc		20/01/1986	Kế toán viên trung cấp	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học	x	10/07/2014	Miễn Tập sự	12 năm	01/07/2014	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	IV	06.032	8/12	3,26	01/07/2024	III	V06.031	
3	Trần Thị Mai		03/08/1986	Thiết bị, Thí nghiệm	THPT số 1 Phan Đình Phùng	Đại học		01/08/2020	10 tháng	5 năm	29/12/2021	2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025: HTTNV	IV	V.07.07.20	2/10	2,41	10/10/2023	III	V.07.07.20	
107	**Trường THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Võ Quốc Phong	26/11/1977		Hiệu trưởng, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thạc sỹ quản lý giáo dục; Đại học Ngữ Văn	x	25/09/2001	12 tháng	23 năm	05/12/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	10/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
2	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG		01/03/1972	Phó hiệu trưởng, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	09/01/1994	12 tháng	32 năm	05/12/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
3	PHAN THỊ TƯỜNG VÂN		01/01/1976	Phó hiệu trưởng, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thạc sỹ quản lý giáo dục; Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	x	21/09/1998	18 tháng	26 năm	05/12/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	03/01/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
Giáo viên																				
1	NGUYỄN THỊ THƯƠNG		30/12/1976	TTCM, GV THPT Hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân khoa học Sinh học - KTNN	x	15/08/1998	16 tháng	27 năm	14/05/2016 - QĐ Số 2912/QĐ-SGDĐT	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	VK 5% từ 01/09/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
2	ĐỖ THỊ THU HIỀN		02/06/1979	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học sư phạm	x	09/03/2002	12 tháng	24 năm	12/5/2016 theo QĐ số 2892/QĐ-SGDĐT ngày 12/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	09/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
3	NGUYỄN TRỌNG NAM	26/05/1980		Tổ trưởng CM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Sư phạm Vật Lí	x	09/10/2004	12 tháng	21 năm	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	03/01/2029	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
4	NGUYỄN MẠNH HÙNG	13/02/1968		Tổ trưởng CM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	21/9/1991	14 tháng	35 năm	05/12/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	12/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
5	HỒ QUANG ÂN	08/01/1978		TPCM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân SP GDTC - Thsy QLGD	x	09/03/2002	13/01/1900	25 năm	05/12/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	12/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
6	PHẠM VĂN TRUNG	08/07/1972		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	02/01/1997	16 tháng	32 năm	12/01/2020	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	12/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
7	Lê Trọng Trường	08/10/1973		Tổ trưởng CM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	09/07/1998	18 tháng	26	05/09/2022	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	03/01/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
8	Huỳnh Thị Phụ		17/07/1978	TPCM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học	x	01/11/2000	12 tháng	25	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/11/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Thị Thuý		12/12/1977	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	09/01/2000	12 tháng	25	09/05/2022	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
10	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG		06/03/1973	Tổ trưởng CM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	15/9/1996	16 tháng	30 năm	12/05/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/10/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
11	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG		05/03/1976	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân SP Tiếng Anh	x	30/8/1998	18 tháng	26 năm	05/12/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/12/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
12	Đoàn Trọng Quyền	20/06/1975		TTCM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Ngữ văn	x	15/9/2000	12 tháng	25 năm 09 tháng	12.5.2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	1.9.2022	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
13	Nguyễn Thị Hoài An		20.10.1977	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Ngữ văn	x	03/09/2001	12 tháng	25 năm 02 tháng	12.5.2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01.9.2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
14	Lê Văn Tiến	01/01/1971		TTCM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	ĐHSP	x	01/10/1996	18 tháng	30 năm	14/05/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/10/2021	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
15	Hồ Thanh Tùng	27/07/1980		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học SP	x	01/09/2002	12 tháng	23 năm	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/09/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
16	Nguyễn Hoài Sang	25/01/1980		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học	x	01/11/2002	12 tháng	23 năm	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/11/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
17	Hoàng Thị Xuân Mai		09/01/1978	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân khoa học Tin học	x	09/05/2002	12 tháng	23 năm	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
18	NGUYỄN LƯU THANH HUYỀN		29/10/1980	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Sinh học - KTNN	x	09/06/2004	12 tháng	21 năm	12/05/2016 - Số QĐ: 2914/QĐ-SGDĐT	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	03/01/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
19	LÊ THỊ KIM HÒA		11/07/1980	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân khoa học Sinh học	x	17/11/2004	6 tháng	21 năm	12/05/2016 - Số QĐ: 2915/QĐ-SGDĐT	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	02/01/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
20	NGUYỄN THỊ THỦY		19/05/1983	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thạc sĩ Sinh học	x	15/02/2006	12 tháng	20 năm	09/05/2022	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	06/01/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
21	PHAN THỊ THANH BÌNH		16/11/1982	TTCM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học sư phạm	x	09/09/2005	12 tháng	20 năm	14/5/2016 theo QĐ số: 2899/QĐ-SGDĐT	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	12/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
22	TRẦN VĂN DŨNG	26/06/1976		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	05/11/2001	12 tháng	10 năm (từ 2016 đến nay)	05/12/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/11/2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
23	VŨ THỊ TÚ UYÊN		02/02/1982	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Sư phạm Vật Lí	x	09/09/2005	12 tháng	20 năm (từ 2006 đến nay)	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	03/01/2029	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
24	PHAN THỊ VƯƠNG		23/10/1980	Tổ phó CM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Th.S Vật lý	x	09/10/2003	12 tháng	22 năm (từ 2003 đến nay)	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	09/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
25	VÕ ĐÌNH HƯỚNG	08/01/1980		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	10/01/2004	6 tháng	22 năm	09/05/2022	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/05/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
26	LÊ THỊ THU HIỀN		24/01/1979	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	01/12/2002	12 tháng	24 năm	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
27	Lê Thị Thanh Vân		20.5.1979	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân ngữ văn	x	09/05/2002	12 tháng	23 năm 8 tháng	12.05.2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	05.09.2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
28	Lê Thị Kim Phương		15/08/1980	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học SP	x	01/12/2002	12 tháng	23 năm	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/12/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
29	Hồ Đăng Quang	10/04/1978		TTCM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại Học	x	08/12/2006	12 tháng	20 năm	05/12/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	04/12/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
30	TRẦN THỊ THƯƠNG		21/02/1984	TPCM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Th.s Lịch sử	x	31/08/2007	12 tháng	17 năm	10/05/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
31	ĐẶNG THỊ THIỆN		10/11/1979	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học sư phạm	x	15/12/2005	12 tháng	19 năm (2016 đến nay)	14/5/2016 theo QĐ số: 2899/QĐ-SGDĐT	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
32	NGUYỄN VĂN NHÂN	10/071983		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Th.S Vật lý	x	11/01/2011	12 tháng	10 năm (từ 2016 đến nay)	05/12/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	02/01/2029	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
33	NGUYỄN THỊ HIỀN		19/3/1984	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Sư phạm Vật Lí	x	09/10/2006	12 tháng	19 năm (từ 2007 đến nay)	05/09/2022	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	03/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
34	PHẠM ANH TUẤN	14/08/1977		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	x	10/09/2005	12 tháng	20 năm (từ 2006 đến nay)	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/12/2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
35	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	19/12/1982		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân SP GDTC - GDQP.AN	x	01/01/2008	12 tháng	19 năm	05/09/2022	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
36	Nguyễn Thị Thu Hà		29/11/1981	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	20/12/2005	12 tháng	21	05/09/2022	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	12/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
37	Nguyễn Sĩ Nhật	17/07/1980		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học	x	20/09/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2026	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	20/09/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
38	Nguyễn Thị Vi Phượng		30/04/1984	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học	x	09/08/2006	12 tháng	19 năm	14/5/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	06/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
39	Hoàng Phước Quang	10/06/1983		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học	x	25/12/2006	12 tháng	19 năm	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	07/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
40	Trần Duy Thảo	09/10/1981		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học	x	10/09/2004	14 tháng	22 năm	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	06/01/2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
41	Đoàn Ngọc Tùng	01/12/1983		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Tin học	x	10/01/2008	12 tháng	16 năm	12/05/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
42	Lê Văn Tư	04/04/1985		P.BTD, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thạc sĩ Khoa học máy tính	x	09/12/2008	12 tháng	16 năm	12/05/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/04/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
43	NGUYỄN THỊ MINH HIẾU		22/10/1984	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Sinh học	x	09/12/2008	12 tháng	19 năm	12/05/2016 - Số QĐ: 2917/QĐ-SGDĐT	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
44	PHẠM THỊ THU TRANG		20/09/1984	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học sư phạm	x	12/09/2008	12 tháng	16 năm	12/05/2016 Theo quyết định số 2894/QĐ-SGDĐT	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
45	Bùi Thị Thuý Tiên		11/10/1987	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	15/09/2009	12 tháng	17	09/05/2022	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	03/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
46	ĐẶNG THỊ TÂM		16/6/1985	TPCM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân SP Tiếng Anh	x	01/09/2009	12 tháng	17 năm	05/12/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/12/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
47	HỒ THỊ THUẦN		02/01/1983	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân SP Tiếng Anh	x	12/08/2006	12 tháng	20 năm	05/12/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
48	HUỲNH THỊ TUYẾT NHUNG		17/7/1985	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh; Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	x	15/9/2009	12 tháng	17 năm	05/12/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	09/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
49	LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN		26/10/1986	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân	x	15/8/2008	12 tháng	18 năm	20/7/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07,05,15	6/9	3,99	09/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
50	TRẦN NGỌC DUY	26/4/1987		Bí thư Đoàn trường, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Sp Tiếng Anh	x	11/02/2009	12 tháng	17 năm	05/12/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01.11.2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
51	Đoàn Văn Hân	04/01/1986		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thạc sĩ Sư phạm	x	11/12/2013	12 tháng	12 năm 06 tháng	10.5.2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	1.11.2028	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
52	Lê Thị Là		08/04/1987	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học	x	01/09/2009	12 tháng	16 năm	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	09/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
53	Trần Thị Việt Hằng		07/01/1988	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đại học	x	10/01/2010	12 tháng	15 năm	14/5/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	10/01/2025	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
54	BÙI THỊ THU TRANG		01/03/1988	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Sinh học	x	11/01/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016 - Số QĐ: 3818/QĐ-SGDĐT	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	11/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
55	NGUYỄN THỊ HẰNG		25/6/1987	TPCM, Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Th.s Triết học	x	20/10/2012	12 tháng	13 Năm	25/2/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	11/01/2027	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
56	NGUYỄN VĂN TÚ	20/07/1983		Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Th.S Vật lý	x	04/10/2010	12 tháng	15 năm (từ 2011đến nay)	03/02/2016	HTTNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	04/10/2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
57	H Buôl Êban		27/08/1986	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cử nhân Ngữ văn	x	11/01/2013	12 tháng	11 năm 07 tháng	05/12/2016	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01.11.2026	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
58	Trương Thị Bích Lư		20/07/1987	Giáo viên THPT hạng III	Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thạc sĩ	x	28/12/2016	9 tháng	8 năm 8 tháng	10/01/2017	HTXSNV	GVTHPT hạng III	V.07.05.15	4/7	3,33	04/01/2023	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
108	**Trường THPT Lắk**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	NGUYỄN PHAN ANH	17/01/1976		HIỆU TRƯỞNG	THPT LẮK	THẠC SĨ	x	1998	16 tháng	26 năm 5 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	9	4,98	01/07/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
2	NGUYỄN VĂN THẢO	22/12/1977		P HIỆU TRƯỞNG	THPT LẮK	THẠC SĨ	x	1999	12 tháng	26 năm 2 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	9	4,98	01/05/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
3	DƯƠNG VĂN ĐẠT	05/02/1978		P HIỆU TRƯỞNG	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2002	12 tháng	22 năm 6 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	8	4,65	08/12/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
	Giáo viên																			
1	VÕ VĂN KỲ	30/6/1980		TTCM	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2005	12 tháng	19 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	20/03/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
2	LƯƠNG NGUYÊN TRƯỜNG	21/5/1981		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2005	12 tháng	19 năm 8 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	20/12/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
3	NGUYỄN ĐẮC KHANG	19/2/1985		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	6	3,99	01/01/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
4	PHẠM THÁI BÌNH	09/8/1986		BTĐTN	THPT LẮK	THẠC SĨ	x	2010	6 tháng	15 năm 5 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	6	3,99	20/01/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
5	LÊ ĐỨC ANH	22/9/1991		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	THẠC SĨ	x	2009	12 tháng	15 năm 7 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	6	3,99	01/11/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
6	DƯƠNG THỊ THANH TÂM		26/10/1985	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2009	12 tháng	15 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	5	3,66	28/11/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
7	ĐẶNG THỊ MÊN		25/9/1990	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2013	12 tháng	11 năm 6 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	4	3,33	01/02/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
8	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN ANH	16/7/1991		TKHĐ	THPT LẮK	THẠC SĨ	x	2014	12 tháng	11 năm 3 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	4	3,33	14/03/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
9	H WER NHOM		18/10/1975	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2001	12 tháng	23 năm 6 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	8	4,65	01/11/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
10	NGUYỄN THỊ THANH VÂN		19/11/1983	TTCM	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2005	12 tháng	19 năm 5 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	01/09/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
11	NGUYỄN THỊ THU HÀ		02/9/1982	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2005	12 tháng	19 năm 8 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	01/03/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
12	NGUYỄN THỊ HƯƠNG		10/8/1981	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2005	12 tháng	19 năm 6 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	20/12/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
13	HỒ THỊ DUYÊN		10/10/1981	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2010	12 tháng	17 năm 7 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	6	3,99	01/10/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
14	NGUYỄN QUỐC VIỆT	20/1/1987		TTCM	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2011	12 tháng	13 năm 7 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	5	3,66	01/11/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
15	PHAN THẢO NGUYÊN		06/8/1989	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2011	12 tháng	13 năm 8 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	5	3,66	05/03/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
16	LÊ THANH BÌNH	25/3/1978		TTCM	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2005	12 tháng	19 năm 6 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	20/12/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
17	CHU THỊ HOÀNG VÂN		29/11/1988	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2013	12 tháng	14 năm 7 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	5	3,66	01/01/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
18	VÕ THỊ NGỌC THƯ		20/10/1985	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2009	12 tháng	16 năm 8 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	6	3,99	20/12/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
19	VÕ VĂN BANG	07/10/1982		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2007	12 tháng	17 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	6	3,99	01/03/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
20	NGUYỄN THỊ KIM CÚC		02/10/1989	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2011	12 tháng	13 năm	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	5	3,66	01/12/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
21	H BIAN ADONG		11/02/1988	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2011	12 tháng	13 năm 7 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	5	3,66	01/11/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
22	TRẦN ĐÌNH THÂN	04/5/1969		TTCM	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	1997	Miễn tập sự	29 năm 1 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	9	4,98	02/07/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
23	TRỊNH THỊ HIÊN		02/10/1979	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2002	12 tháng	23 năm 8 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	8	4,65	01/09/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
24	BÙI THỊ ÁI LINH	08/10/1991		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2013	12 tháng	11 năm 6 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	4	3,33	12/11/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
25	NGUYỄN HỮU MÙI	27/7/1979		TTCM	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2003	12 tháng	21 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	01/03/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
26	NGUYỄN VĂN HUY	08/8/1985		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2007	12 tháng	17 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	01/09/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
27	NGUYỄN THẾ DŨNG	31/8/1985		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2006	12 tháng	18 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	25/03/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
28	NGUYỄN PHÚ PHONG	09/2/1989		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2012	12 tháng	13 năm 2 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	5	3,66	24/09/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
29	NGUYỄN THỊ LOAN		15/5/1975	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	1998	16 tháng	26 năm 5 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	9	4,98	01/01/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
30	TRẦN ĐÌNH PHÚ	01/01/1980		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2005	12 tháng	19 năm 6 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	31/12/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
31	TẠ ANH TÚ	15/10/1977		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2004	12 tháng	20 năm 11 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	18/05/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
32	LÊ VIẾT TRÌ	20/5/1980		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2003	12 tháng	21 năm 7 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	8	4,65	17/12/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
33	ĐOÀN TẤN LỰC	13/11/1981		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2004	12 tháng	20 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	01/09/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
34	NGUYỄN ĐẮC THẢO	21/10/1982		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	THẠC SĨ	x	2007	12 tháng	17 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	01/12/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
35	NGUYỄN VĂN NHÀN	10/3/1986		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	THẠC SĨ	x	2008	12 tháng	16 năm 8 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	6	3,99	20/12/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
36	NGUYỄN ANH ĐỨC	22/4/1983		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2007	12 tháng	17 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	01/12/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
37	HOÀNG THỊ KIM CÚC		09/11/1982	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2004	12 tháng	20 năm 4 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	01/11/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
38	PHẠM THỊ HUỆ		30/12/1978	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2001	12 tháng	23 năm 7 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	8	4,65	01/11/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
39	NGUYỄN BÁ THÀNH	28/4/1978		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2002	12 tháng	22 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	8	4,65	01/03/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
40	LÊ THỊ NGA		20/10/1984	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2007	12 tháng	17 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	6	3,99	01/03/2025	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
41	H NGHIÊM TEH		15/3/1979	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2006	12 tháng	18 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	09/12/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
42	VŨ THỊ LÂN		03/8/1978	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2004	12 tháng	20 năm 8 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	8	4,65	01/12/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
43	HOÀNG THỊ THU HẰNG		22/12/1984	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2007	12 tháng	17 năm 9 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTXSNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	01/12/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
44	PHẠM VIẾT ĐÔNG	06/11/1984		GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2008	12 tháng	16 năm 7 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	6	3,99	01/10/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
45	ĐOÀN THỊ THANH		10/8/1981	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2004	12 tháng	20 năm 8 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTXSNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	7	4,32	01/04/2024	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
46	CAO THỊ MINH TÂM		06/3/1990	GIÁO VIÊN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2013	12 tháng	11 năm 6 tháng	14/05/2016	NH 2022-2023: HTXSNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	GVTHPT HẠNG III	V07.05.15	4	3,33	12/11/2023	GVTHPT HẠNG II	V07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Nhân viên																			
47	TÔN THẤT VINH	20/10/1987		KẾ TOÁN	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2020	Không	7 năm 4 tháng	26/6/2023	NH 2022-2023: HTTNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	Kế toán viên trung cấp hạng IV	06.032	3/10	2,72	10/01/2025	Kế toán viên - Hạng III	06.031	
48	HOÀNG THỊ THU HUYỀN		10/3/1990	VĂN THƯ	THPT LẮK	ĐẠI HỌC	x	2020	Không	9 năm 9 tháng	17/9/2021	NH 2022-2023: HTTNV NH 2023-2024: HTTNV NH 2024-2025: HTTNV	Văn thư viên trung cấp-viên chức loại B	02.008	4/12	2,46	07/01/2024	Văn thư viên	02.007	
109	**Trường THPT Nguyễn Tất Thành**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Phạm Đức Hồng	20/09/1976		HT	THPT Nguyễn Tất Thành	Thạc sĩ	x	30/09/2000	12 tháng	25 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V07.05.15	9	4,98	01/03/2024	II	V07.05.14	
2	Phan Minh Quang	05/06/1978		PHT	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	03/09/2002	12 tháng	23 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V07.05.15	9	4,98	05/09/2025	II	V07.05.14	
3	Nguyễn Thành Thông	05/08/1975		PHT	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	30/08/1998	18 tháng	26 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	9	4,98		II	V07.05.14	VK 7%
	Giáo viên																			
1	Huỳnh Thị Thanh Nam		28/08/1980	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	20/12/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	7	4,32	01/01/2024	II	V07.05.14	
2	Lê Thị Sen		26/04/1980	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	03/09/2002	6 tháng	23 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	9	4,98	01/09/2025	II	V07.05.14	
3	Lê Thị Thúy Vân		08/03/1979	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	09/12/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V07.05.15	7	4,32	01/06/2024	II	V07.05.14	
4	Nguyễn Văn Tâm	13/03/1979		GV	THPT Nguyễn Tất Thành	Thạc sĩ	x	10/09/2003	13 tháng	23 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V07.05.15	8	4,65	01/01/2024	II	V07.05.14	
5	Hồ Thị Minh Thảo		06/11/1981	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	03/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	8	4,65	01/03/2026	II	V07.05.14	
6	Nguyễn Văn Thêm	15/09/1982		GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	10/09/2003	12 tháng	23 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V07.05.15	8	4,65	01/04/2024	II	V07.05.14	
7	Phan Thị Mai Thi		22/11/1986	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	20/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V07.05.15	6	3,99	20/12/2023	II	V07.05.14	
8	Nguyễn Văn Quyền	25/02/1987		GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	01/11/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V07.05.15	5	3,66	01/05/2024	II	V07.05.14	
9	Vũ Đức Bình	18/11/1983		GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	10/09/2006	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	7	4,32	10/09/2024	II	V07.05.14	
10	Lê Thị Hoàng Yến		30/10/1975	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	15/09/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	9	4,98	01/09/2024	II	V07.05.14	
11	Vũ Thị Mai Lý		15/08/1982	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	09/09/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V07.05.15	7	4,32	10/09/2023	II	V07.05.14	
12	Nguyễn Thị Lợt		01/02/1992	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	05/12/2020	0 tháng (miễn)	10 năm	05/09/2022	HTTNV	III	V07.05.15	3	3	01/08/2023	II	V07.05.14	
13	Phạm Thị Bạch Yến		26/07/1987	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	28/08/2009	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	6	3,99	07/01/2024	II	V07.05.14	
14	Nguyễn Quang Bình	27/06/1977		GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	30/09/2001	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	9	4,98	30/09/2024	II	V07.05.14	
15	Đoàn Thị Bích Huệ		10/10/1983	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	04/09/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	6	3,99	05/09/2023	II	V07.05.14	
16	Nguyễn Thọ Truật	10/09/1978		GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	10/09/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	8	4,65	01/09/2024	II	V07.05.14	
17	Trần Thị Thúy Liên		12/11/1980	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	15/09/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	8	4,65	05/12/2024	II	V07.05.14	
18	Trần Như Trinh	17/10/1976		GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	15/09/2000	12 tháng	26 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V07.05.15	9	4,98	01/09/2024	II	V07.05.14	
19	Lê Thị Hiền		22/10/1985	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	15/08/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	6	3,99	01/10/2024	II	V07.05.14	
20	Đặng Hoàng Thanh Phương		18/03/1991	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	10/03/2014	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	4	3,33	01/06/2023	II	V07.05.14	
21	Đặng Thị Hậu		20/07/1980	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	03/09/2002	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	03/09/2025	II	V07.05.14	
22	Trần Thị Ngọc Trâm		18/03/1982	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	10/09/2004	6 tháng	22 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V07.05.15	8	4,65	04/01/2024	II	V07.05.14	
23	Nguyễn Thị Hồng Minh		01/06/1982	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	Thạc sĩ	x	10/09/2005	12 tháng	20 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V07.05.15	7	4,32	20/09/2023	II	V07.05.14	
24	Phạm Thị Nguyên Thy		29/09/1981	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	20/02/2005	12 tháng	19 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	30/03/2023	II	V07.05.14	
25	Võ Ngọc Anh	06/06/1985		GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	20/09/2008	12 tháng	18 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	6	3,99	20/03/2024	II	V07.05.14	
26	Tô Đỗ Thị Cẩm Hằng		10/06/1978	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	30/09/2001	12 tháng	24 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2024	II	V07.05.14	
27	Võ Thị Mỹ Hạnh		06/03/1990	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	14/11/2014	12 tháng	12 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	4	3,33	01/12/2024	II	V07.05.14	
28	Phan Công Trường	05/12/1978		GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	09/03/2002	6 tháng	23 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	9	4,98	01/06/2025	II	V.07.05.14	
29	Nguyễn Bích Thủy		10/07/1988	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	11/01/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	5	3,66	11/01/2024	II	V.07.05.14	
30	Nguyễn Thị Mai		02/08/1992	GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	18/11/2014	12 tháng	11 năm	14/05/2016	HTXSNV	III	V.07.05.15	4	3,33	18/11/2024	II	V.07.05.14	
31	Y Wan Mlô	14/08/1976		GV	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	11/05/2004	12 tháng	21 năm	14/05/2016	HTTNV	III	V.07.05.15	7	4,32	11/05/2026	II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Võ Thị Thanh		04/09/1983	Kế toán	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	20/03/2006		20 năm	20/03/2006	HTTNV	IV	06.032	10/12	3,66	20/09/2024	III	06.031	
2	Nguyễn Thị Lý		04/02/1982	Thư viện	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	01/11/1999		7 năm	10/01/2020	HTTNV	IV	V.10.02.07	10/12	3,66	01/07/2024	III	V.10.02.06	
3	Đặng Thị Hoa		01/12/1983	Văn thư	THPT Nguyễn Tất Thành	ĐH	x	02/05/2005		21 năm		HTTNV	IV	02.015	10/12	3,66	01/05/2024	III	02.007	
110	**Trường THPT Võ Văn Kiệt**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Trần Đình Thao	2/9/1980		Hiệu trưởng	THPT Võ Văn Kiệt	Thạc sĩ văn học	x	3/9/2002	6 tháng	23 năm	14/05/2016	XS - Tốt - Tốt	hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	1/3/2027	GV hạng III	V.07.05.14	
2	Trần Văn Sơn	3/10/1975		Phó hiệu trưởng	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học sư phạm Hóa học	x	19/10/1999	12 tháng	26 năm	14/05/2016	XS - Tốt - Tốt	hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98+VK 5%	1/3/2029	GV hạng III	V.07.05.14	
3	Cao Tiến Vinh	20/10/1980		Phó hiệu trưởng	THPT Võ Văn Kiệt	Thạc sĩ văn học	x	4/6/2004	6 tháng	21 năm	14/05/2016	XS - XS - Tốt	hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	1/3/2029	GV hạng III	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Hồ Thị Thơ		1/9/1982	Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học sư phạm Địa lý	x	31/8/2007	12 tháng	18 năm	14/05/2016	XS - XS - XS	hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	1/9/2027	GV hạng II	V.07.05.14	
2	Võ Hồ Thu Thủy		29/11/1980	Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học /cử nhân khoa học ngành sinh vật	x	6/9/2004	6 tháng	19 năm	14/05/2016	XS - Tốt - SX	hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	1/3/2029	GV hạng II	V.07.05.14	
3	Lưu Thị Triệu Châu		28/07/1980	Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học /Cử nhân khoa học Ngữ văn	x	25/11/2004	6 tháng	19 năm	14/05/2016	XS - Tốt - Tốt	hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	1/6/2029	GV hạng II	V.07.05.14	
4	Võ Đình Tài	21/11/1990		Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân sư phạm Vật lý	x	12/11/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	XS - XS - XS	hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	1/5/2029	GV hạng II	V.07.05.14	
5	Mạc Thị Thúy Kiều		7/4/1989	Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân sư phạm Lịch sử	x	12/11/2013	12 tháng	12 năm	14/05/2016	XS - Tốt - XS	hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	1/3/2029	GV hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
6	Đặng Đức Công	2/9/1981		Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân phạm Địa lý	x	8/9/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	XS - Tốt - XS	hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	1/6/2029	GV hạng II	V.07.05.14	
7	Hồ Tường Vi		19/09/1985	Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân sư phạm Hóa	x	12/9/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	XS - Tốt - XS	hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	1/3/2029	GV hạng II	V.07.05.14	
8	Nguyễn Thị Ngọc Ân		22/05/1986	TPCM	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân sư phạm Lịch sử	x	12/9/2008	12 tháng	17 năm	14/05/2016	XS - Tốt - Tốt	hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	1/4/2027	GV hạng II	V.07.05.14	
9	Thái Thị Hạnh		29/07/1980	Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân khoa học ngữ văn	x	6/9/2004	6 tháng	20 năm	14/05/2016	XS - Tốt - Tốt	hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	1/9/2026	GV hạng II	V.07.05.14	
10	Huỳnh Thị Bích Tuyền		20/07/1987	TPCM	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân Ngữ văn	x	1/8/2020	Miễn tập sự	15 năm	14/05/2016	XS - XS - XS	hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	1/12/2026	GV hạng II	V.07.05.14	
11	Đặng Văn Dũng	15/2/1982		Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân sư phạm Vật lý	x	8/9/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	XS - XS - Tốt	hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	1/12/2026	GV hạng II	V.07.05.14	
12	Đỗ Hồng Phương		12/9/1988	Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Thạc sĩ Khoa học giáo dục	x	22/10/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	XS - Tốt - XS	hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	1/11/2026	GV hạng II	V.07.05.14	
13	Lý Thị Phương Loan		8/7/1988	Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân tiếng Anh	x	8/10/2010	12 tháng	15 năm	14/05/2016	XS - Tốt - Tốt	hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	1/11/2026	GV hạng II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Thị Hồng Nhung		20/05/1989	Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân Sinh - KTNN	x	22/10/2011	12 tháng	14 năm	14/05/2016	XS - Tốt - Tốt	hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	1/11/2026	GV hạng II	V.07.05.14	
15	Lê Anh Vân		8/9/1984	Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	x	8/9/2006	12 tháng	19 năm	14/05/2016	XS - Tốt - Tốt	hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	1/9/2026	GV hạng II	V.07.05.14	
16	Dương Thị Kim Hoa		14/09/1981	TPCM	THPT Võ Văn Kiệt	Thạc sĩ Lý luận và pp dạy học môn Hóa học	x	8/9/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016	XS - XS - XS	hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	1/1/2028	GV hạng II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Quang Phục	13/03/1980		Giáo viên	THPT Võ Văn Kiệt	Thạc sĩ Toán học	x	9/9/2003	12 tháng	22 năm	14/05/2016	XS - XS - Tốt	hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	1/9/2027	GV hạng II	V.07.05.14	
18	Trần Đức Phán	16/02/1971		TTCM	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học/Cử nhân Ngữ văn	x	26/10/1996	16 tháng	29 năm	14/05/2016	XS - Tốt - XS	hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98+VK 7%	1/10/2026	GV hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	Nhân viên																			
1	Huỳnh Thị Bích Ngọc		13/10/1995	Kế toán, TTVP	THPT Võ Văn Kiệt	Đại học /Cử nhân kế toán	x	10/01/2020	9 tháng	5 năm	5 năm	Tốt - Tốt - Tốt	Hạng IV	06.032	2/10	2,41	10/10/2026	Hạng III	06.032	
111	**Trường THPT Nguyễn Chí Thanh**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Trần Hữu Phước	x		Hiệu trưởng	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH Ngữ văn; Thạc sĩ Ngôn ngữ học	x	01/12/2002	12 tháng	22 năm 06 tháng	01/12/2003	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTXSNV Năm 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4.98	01/03/2026	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Phạm Huy Thành	x		Phó Hiệu trưởng	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH Toán-Tin; Thạc sĩ QLGD	x	17/12/2003	12 tháng	21 năm 05 tháng	07/12/2004	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTXSNV Năm 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	17/06/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Bùi Quang Định	x		Phó Hiệu trưởng	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH Ngữ văn; Thạc sĩ văn học Việt Nam	x	06/09/2004	12 tháng	20 năm 09 tháng	06/09/2005	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTXSNV Năm 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4.65	01/12/2023	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
	Giáo viên																			
1	Trần Bình Phương	x		TTCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH GDChTr Thạc sĩ Triết học	x	01/12/2002	12 tháng	22 năm 06 tháng	01/12/2002	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTTNV Năm 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
2	Chu Văn Đường	x		TTCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH Lịch sử; Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	x	09/09/2006	12 tháng	18 năm 09 tháng	09/09/2007	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTXSNV Năm 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	8	4,65	12/01/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
3	Võ Thị Chinh		x	TTCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH Ngữ văn; Thạc sĩ Ngôn ngữ học	x	30/06/2020	Miễn tập sự	10 năm 08 tháng	30/06/2020	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTXSNV Năm 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng II	V.07.05.15	4	3,33	01/10/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
4	Vy Thị Kim Duyên		x	TTCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH Sinh học	x	14/11/2014	12 tháng	10 năm 06 tháng	14/11/2015	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTTNV Năm 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4	3.33	14/11/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
5	Huỳnh An Đường	x		TTCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH Toán-Tin	x	20/12/2005	12 tháng	19 năm 06 tháng	20/12/2006	Năm 2023: HTTNV Năm 2024: HTTNV Năm 2025: HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7	4,32	20/03/2025	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
6	Tiêu Thị Nhàn		x	Tổ phó	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH Sinh học	x	28/04/2015	12 tháng	10 năm 01 tháng	28/04/2016	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTTNV Năm 2025: HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	4	3.33	01/11/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
7	Trần Thị Kim Chung		x	Tổ phó	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH Ngữ văn; Thạc sĩ Văn học Việt Nam	x	23/01/2014	12 tháng	11 năm 04 tháng	23/01/2015	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTXSNV Năm 2025: HTTNV	GVTHPT hạng III,	V.07.05.15	5	3.66	23/01/2024	GVTHPT hạng II	V.07.05.14	
8	Y Nguôn Knul	x		Giáo viên	THPT Nguyễn Chí Thanh	ĐH Địa Lí	x	26/08/2009	12 tháng	15 năm 10 tháng	26/08/2010	Năm 2023: HTXSNV Năm 2024: HTTNV Năm 2025: HTTNV	GVTHPT hạng III,	V.07.05.15	6	3.99	01/03/2024	GV THPT Hạng II	V.07.05.14	
112	**TRƯỜNG THPT VÕ NGUYÊN GIÁP**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Nguyễn Tiến Dũng	03/09/1979		Hiệu trưởng	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân SP Toán; Thạc sĩ QLGD	x	09/09/2003	12	23	09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4,98	01/03/2006	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Võ Minh Ngoan	20/10/1978		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân Thạc sĩ Vật lí	x	30/09/2001	12	25	09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	9/9	4.98	01/04/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Chí Trung	19/07/1980		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân Hoá học; Thạc sỹ Hoá học	x	03/09/2003	12	22	09/05/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4.65	01/03/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	GIÁO VIÊN																			

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
1	Nguyễn Hoành Ngọc	19/05/1981		Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân Văn học	x	06/09/2004	06/01/1900	21	12/12/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	8/9	4.65	01/03/2027	GV THPT hạng II	V07.05.14	
2	Nguyễn Trúc Sinh	01/01/1987		Bí Thư Đoàn trường	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Sử-GDQP	x	01/09/2011	12/01/1900	15	26/06/2017	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5/9	3,66	01/06/2023	GV THPT hạng II	V07.05.14	
3	Dương Thúy Trâm		28/09/1980	Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân	x	02/12/2008	12	15	25/11/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/02/2027	GV THPT hạng II	V07.05.14	
4	Nguyễn Văn Lương	02/02/1980		Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân	x	03/09/2005	12	21	01/11/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	7/9	4,32	03/09/2027	GV THPT hạng II	V07.05.14	
5	Nguyễn Thị Thúy Nga		23/03/1985	Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân	x	28/08/2009	12	17	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/12/2027	GV THPT hạng II	V07.05.14	
6	Trần Thị Thu		15/05/1993	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	x	01/12/2015	12	10		Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4/9	3,33	01/06/2027	GV THPT hạng II	V07.05.14	
7	Phương Hữu Tiệp	28/04/1984		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân GDTC	x	03/12/2009	12	17	15/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	09/01/2026	GV THPT hạng II	V07.05.14	
8	Ngô Minh Phúc	10/02/1988		Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân Tin học	x	10/03/2014	12	12		Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	4/9	3.33	10/03/2027	GV THPT hạng II	V07.05.14	
9	Huỳnh Thị Ánh Nhàng		10/08/1987	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Vật lý	x	20/10/2010	12	16	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5/9	3,66	01/10/2026	GV THPT hạng II	V07.05.14	
10	Ngô Thị Hoài Vân		01/12/1984	Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Sinh học	x	28/08/2009	12	17	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTXSNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/10/2027	GV THPT hạng II	V07.05.14	
11	Đinh Văn Thạnh	12/05/1989		Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân GDTC	x	01/09/2014	12	12	12/12/2022	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	5/9	3.66	01/05/2027	GV THPT hạng II	V07.05.14	
12	H' Khiêm Niê		20/04/1981	Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Sinh học	x	20/10/2010	12	16	14/05/2016	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTXSNV	GV THPT hạng III	V07.05.15	6/9	3,99	01/04/2028	GV THPT hạng II	V07.05.14	
13	Phạm Thị Trang		14/10/1990	Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Vật lý	x	05/12/2020	12	9	15/12/2021	Năm học 2022-2023: HTXSNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/02/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Trần Thị Hoa		31/03/1982	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	x	20/01/2006	12	19	14/05/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTXSNV Năm 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/02/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Hoàng Thị Hiền		17/06/1991	Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Địa lý	x	10/09/2014	12	12	10/09/2015	Năm học 2022-2023: HTTNV Năm học 2023-2024: HTTNV Năm học 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	10/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Lê Trung Học	02/09/1988		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân Sư phạm Tin Học	x	10/03/2014	12	12	11/05/2016	Năm học 2022-2023: HTXS NV Năm học 2023-2024: HTXS NV Năm học 2024-2025: HTXS NV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/09/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Phan Thanh Phương	15/03/1983		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Toán Tin	x	09/12/2005	12	21	14/05/2016	Năm 2022-2023: HTTNV Năm 2023-2024: HTXSNV Năm 2024-2025: HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	01/07/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Nguyễn Minh Châu	10/11/1980		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Sinh-KTNN	x	06/09/2004	12	22	05/09/2022	Năm học 2022-2023: HTXS NV Năm học 2023-2024 HTT NV Năm học 2024-2025 HTXS NV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/03/2029	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Trần Đông Bắc	08/01/1984		phó Bí thư Đoàn thanh niên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cư Nhân Thể Thao	x	23/10/2009	12	17	15/05/2016	Năm hoc2022-2023.HTTNV Năm hoc2023-2024HTTNV Năm hoc2024-2025HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/11/2029	GV THPT hạng II	V07.05.14	
20	Trịnh Văn Cường	27/11/1978		Giáo viên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm Toán Tin	x	05/09/2002	12	24	05/09/2022	Năm hoc2022-2023.HTTNV Năm hoc2023-2024HTTNV Năm hoc2024-2025HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2027	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Võ Văn Tiến	28/05/1986		phó Bí thư Đoàn thanh niên	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Cử nhân sư phạm giáo dục thể chất	x	01/09/2009	12		12/05/2016	Năm hoc2022-2023.HTTNV Năm hoc2023-2024HTTNV Năm hoc2024-2025HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	01/09/2028	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Ngô Thị Chinh		19/12/1985	Kế Toán	THPT Võ Nguyên Giáp		Kế toán viên	01/07/2007		19 năm	14/01/2021	HTTNV	Hạng IV	01-004	11/12	3,66	01/04/2025	Hạng III	V.06.031	
113	**TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
I	**QUẢN LÝ**																			
1	Trần Thế Vinh	1978		HT	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	Th.s	GV THPT hạng II	05/09/2002	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	05/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Lê Ngọc Tuyến	1978		PHT	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	Th.s	GV THPT hạng II	09/12/2005	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	09/06/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
3	Nguyễn Khắc Kính	1981		PHT	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	Th.s	GV THPT hạng II	06/09/2004	6 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	01/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
II	**Giáo viên**																			
1	Lai Văn Chí Linh	1988		Bí thư Đoàn trường	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	10/03/2014	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
2	Lưu Thị Thanh Nga		1984	Giáo viên	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	09/09/2006	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/12/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
3	Phan Thị Thành		1987	TKHĐ	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	01/01/2012	12	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/01/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
4	Lê Thị Thùy Trang		1981	TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	09/12/2005	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	09/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
5	Trần Quốc Sắc	1983		TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	09/09/2006	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/12/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
6	Nguyễn Thị Như Quỳnh		1981	TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	06/09/2004	6 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	8/9	4,65	10/03/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
7	Tô Trọng Tín	1984		TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	20/09/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	20/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
8	Dương Thị Nga		1984	TTCM	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	04/09/2007	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	04/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
9	Nguyễn Văn Khải	1976		TPCM	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	09/09/2006	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
10	Hoàng Thị Tích		1985	TPCM	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	20/09/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	20/03/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
11	Vũ Xuân Phóng	1983		TPCM	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	Gv hạng II	04/09/2007	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT Hạng III	V.07.05.15	6/9	3,99	04/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
12	Nguyễn Thị Trung Hiếu		1987	GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	01/09/2009	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.17	6/9	3.99	01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
13	Hoàng Văn Sinh	1983		GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	04/09/2007	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	04/09/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
14	Nguyễn Thị Hiên		1989	GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	01/11/2011	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,67	01/05/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
15	Phạm Thị Mây		1982	GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	10/09/2005	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
16	Lê Thị Thu An		1976	GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	15/09/2000	12	10 năm	14/05/2016	HTXSNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9/9	4,98	01/04/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
17	Nguyễn Thi Thu Hà		1979	GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	10/09/2005	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GvTHPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	10/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
18	Y Gót Mlô	1977		GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	09/09/2006	12 thang	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7/9	4,32	09/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
19	Nguyễn Thị Bé		1985	GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	20/09/2008	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	20/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
20	Nguyễn Thị Hoàng Vân		1986	GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	01/02/2010	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6/9	3.99	01/02/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
21	Hoàng Thị Thảo		1988	GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	01/11/2011	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,67	01/11/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
22	H Mel Ayun		1984	GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	01/08/2012	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66	01/08/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
23	Y Nam Buôn KRông	1984		GV	THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	ĐH	GV THPT hạng II	01/11/2013	12 tháng	10 năm	14/05/2016	HTTNV	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4/9	3,33	01/11/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Lê Thị Tiên		1977	Nhân viên kế toán	Trường THPT Số 1 Nguyễn Trường Tộ	Đại học	Kế toán viên	11/7/2002	Được miễn	24 năm	11/7/2002	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	IV	06.032	12/12, VK 6%	4,06	01/08/2026	III	V.06.031	
2	Nguyễn Thị Lam		1986	Nhân viên thư viện		Đại học	Thư viện	08/01/2020	Được miễn	6 năm	15/12/2021	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	IV	V.10.02.07	6/12	2,86	01/01/2026	III	V.10.02.06	
114	**Trường Trung cấp Đăk Lăk**																			
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II																			
	QUẢN LÝ																			
1	Lê Thanh Hùng	02/05/1973		Hiệu trưởng	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Cử nhân sư phạm ngoại ngữ, thạc sĩ Quản lý giáo dục	X	18/01/1999	16 tháng	27 năm 6 tháng	10/02/2023	2023-2024: HTXSNV 2024 - 2025: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V09.02.07	9/9	4,98	01/05/2022	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
2	Nguyễn Đình Thịnh	10/11/1974		Phó Hiệu trưởng	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học sư phạm kỹ thuật cơ khí, Thạc sĩ giáo dục học	X	12/11/1997	16 tháng	29 năm	10/02/2023	2023-2024: HTTNV 2024 - 2025: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V09.02.07	9/9	4,98	01/10/2019	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
	GIÁO VIÊN																			
1	Nguyễn Thị Châu		01/06/1984	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Cử nhân kế toán, Thạc Sĩ kế toán	X	01/09/2009	12 tháng	18 năm 4 tháng	10/02/2023	2024-2025: HTXSNV 2025-2026: HTXSNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	5/9	3,66	01/09/2023	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
2	Lê Thị Thanh Diệp		30/08/1985	Trưởng khoa Kinh tế	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, Cử nhân Tài chính doanh nghiệp	X	01/09/2009	12 tháng	18 năm 6 tháng	10/02/2023	2045 - 2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	6/9	3.99	01/06/2027	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
3	Trần Nguyễn Việt Duy	01/12/1986		Giáo viên, Giáo viên GDNN Lý thuyết hạng III	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học XDDD&CN	X	05/11/2011	12 tháng	15 năm	10/02/2023	2024 - 2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	5/9	3.66	01/05/2027	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
4	Đỗ Công Dương	28/08/1991		Giáo viên, Giáo viên GDNN Lý thuyết hạng III	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Kỹ Sư Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	X	14/11/2014	12 tháng	12 năm	10/02/2023	2024 - 2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	4/9	3.33	01/11/2027	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
5	Trần Thị Đào		10/12/1989	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Quản lý công, cử nhân hành chính học	X	28/12/2016	Không	11 năm	10/02/2023	2024-2025: HTXSNV 2025-2026 HTTNV	Giáo viên lý thuyết hạng III	V09.02.07	5/9	3,66	01/10/2023	Giáo viên trung cấp hạng II	V09.02.06	
6	Trần Thị Hằng		26/09/1987	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc Sĩ QTKD	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 7 tháng	10/2/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	5/9	3,66	01/11/2023	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
7	Trần Thị Thu Hằng		28/02/1988	Giáo viên	Trường Trung Cấp Đăk Lăk	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, Cử nhân Kế toán	X	14/03/2014	12 tháng	12 năm 03 tháng	10/02/2023	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	4/9	3,33	01/12/2013	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
8	Nguyễn Thị Hiền		16/10/1987	Giáo viên, Giáo viên GDNN Lý thuyết hạng III	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Kỹ Sư Công nghệ thông tin	X	22/10/2011	12 tháng	14 năm 06 tháng	10/02/2023	2024-2025: HTXSNV 2025 - 2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	5/9	3.66	01/05/2027	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
9	Nguyễn Hữu Hiếu	16/07/1991		Giáo viên, Giáo viên GDNN Lý thuyết hạng III	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Kỹ Sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản lý công	X	01/12/2016	12 tháng	10 năm 07 tháng	10/02/2023	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	4/9	3.33	01/12/2028	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
10	Phan Thị Hoàng		24/12/1991	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Luật kinh tế	X	11/14/2014	12 tháng	10 năm	10/02/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTXSNV	Giáo viên lý thuyết hạng III	V09.02.07	4/9	3,33	01/5/2024	Giáo viên trung cấp hạng II	V09.02.06	
11	Mai Ái Vân Hương		30/04/1987	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Kỹ sư Kỹ thuật nữ công	X	22/10/2011	12 tháng	15 năm	02/10/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	5/9	3,66	05/01/2024	Giáo viên	V.09.02.06	
12	Nguyễn Thị Hương		09/11/1984	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Cử Nhân QTKD Thạc Sỹ QTKD	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm 8 tháng	10/02/2023	2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	5/9	3,66	01/02/2023	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
13	Vũ Lan Hương		26.10.1978	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ	X	12/09/2008	12 tháng	19 năm 9 tháng	10/02/2023	2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV 2025-2026: HTXSNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	8/9	4,65	01/03/2025	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
14	Nguyễn Khắc Kim	27/06/1982		Trưởng phòng Đào tạo - Công tác HSSV	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Quản lý công, Đại học sư phạm Tiếng Anh	X	08/9/2003	6 tháng	21 năm 2 tháng	10/02/2023	2024-2025: HTXSNV 2025 - 2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	8/9	4,65	01/06/2026	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
15	Cao Thị Anh Lài		02/02/1987	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Cử nhân kế toán, Thạc Sĩ kế toán	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 6 tháng	10/2/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	5/9	3,66	01/02/2024	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
16	Lê Thị Mai Liêm		26/4/1987	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Cử nhân Tiếng Anh	X	01/10/2011	12 tháng	14 năm 9 tháng	10/2/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	5/9	3,66	01/10/2027	Giáo viên Trung cấp hạng II	V.09.02.06	
17	Lại Thị Hải Linh		10/01/1985	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Cử nhân sư phạm Anh, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 6 tháng	10/2/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	6/9	3.99	01/5/2027	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
18	Lê Thị Luy Na		16/01/1987	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Cử nhân kế toán, Thạc Sĩ kế toán	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 7 tháng	10/2/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	5/9	3,66	01/05/2024	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
19	Đinh Hoài Nam	02/11/1977		Trưởng khoa, Giáo viên GDNN Lý thuyết hạng III	Khoa Công nghệ Kỹ thuật	Thạc sĩ Khoa học máy tính	X	01/04/2005	Không	21 năm 04 tháng	10/02/2023 bổ nhiệm vào ngạch V.09.02.07	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V09.02.07	7/9	4.32	01/04/2023	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
20	Nguyễn Thị Bích Ngọc		19/03/1983	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Cử nhân kế toán, Thạc Sĩ Kinh doanh và Quản lí	X	12/09/2008	12 tháng	19 năm 5 tháng	10/02/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTXSNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	6/9	3,99	01/04/2026	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
21	Nguyễn Thị Tâm Nguyên		02/12/1977	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	X	1/10/1999	12 tháng	26 năm 10 tháng	10/2/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	9/9	4,98	1/10/2027	Giáo viên Trung cấp hạng II	V.09.02.06	
22	Trần Thị Nguyệt		12/10/1979	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Quản lý công	X	25/09/2001	12 tháng	23 năm 09 tháng	10/02/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	9/9	4,98	01/04/2026	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
23	Lê Thị Phượng		16/9/1976	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	X	01/9/2000	12 tháng	24 năm 9 tháng	10/2/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	9/9	4,98	01/9/2028	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
24	Võ Thị Phượng		01/6/1987	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Triết học; Cử nhân Giáo dục chính trị	X	01/11/2011	12 tháng	14 năm 9 tháng	10/2/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	5/9	3,66	1/11/2027	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
25	Phạm Văn Thắng	27/3/1981		Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Kỹ sư Quản lý đất đai; Thạc sỹ nông nghiệp	X	28/12/2016	Không	11 năm	01/10/2023	2023-2024: HTXSNV 2024-2025: HTXSNV 2025-2026: HTXSNV	Giáo viên lý thuyết hạng III	V09.02.07	5/9	3,66	01/5/2024	Giáo viên trung cấp hạng II	V09.02.06	
26	Trần Minh Thiện		13/7/1987	Trưởng khoa Hành chính - pháp luật, giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Khoa học máy tính, Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp	X	12/11/2013	Không	13 năm	10/02/2023	2023-2024: HTTNV 2024-2025: HTXSNV 2025-2026: HTXSNV	Giáo viên lý thuyết hạng III	V09.02.07	6/9	3,99	1/12/2023	Giáo viên trung cấp hạng II	V09.02.06	
27	Hoàng Thị Thành		08/12/1993	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Kỹ sư khoa học cây trồng	X	21/11/2022	12 tháng	3 năm 6 tháng	10/02/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	1/9	2,34	21/11/2023	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
28	Nguyễn Viết Tiến	05/10/1979		Giám đốc Trung tâm Thực hành và dịch vụ	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ	X	12/11/2013	Không	18	10/02/2023	2024-2025: HTXSNV 2025 - 2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	7/9	4,32	04/01/2026	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
29	Đỗ Thị Tình		30/12/1981	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Cử nhân văn thư Lưu trữ	X	28/12/2016	Không	14 năm 5 tháng	10/02/2023	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTXSNV	Giáo viên lý thuyết hạng III	V09.02.07	5/9	3,66	01/9/2024	Giáo viên trung cấp hạng II	V09.02.06	
30	Nguyễn Văn Trung	15/09/1983		Giáo viên, Giáo viên GDNN Lý thuyết hạng III	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Khoa học máy tính	X	28/12/2016	Không	01 năm 06 tháng	18/12/2024	2024-2025: HTTNV; 2025-2026: HTTNV	Giáo viên lý thuyết hạng III	V09.02.07	5/9	3.66	01/01/2023	Giáo viên trung cấp hạng II	V.09.02.06	
31	Nguyễn Thị Hồng Vân		27/08/1984	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng; Cử nhân kế toán	X	20/10/2010	12 tháng	15 năm 8 tháng	10/2/2023	2024-2025: HTXSNV; 2025-2026: HTTNV	Giáo viên GDNN lý thuyết hạng III	V.09.02.07	6/9	3.99	01/10/2025	Giáo viên Trung cấp hạng II	V.09.02.06	
32	Cao Thị Yến		23/12/1982	Giáo viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Thạc sĩ Triết học; Cử nhân Việt Nam học	X	08/10/2010	12 tháng	17 năm	10/02/2023	2024-2025: HTXSNV 2025-2026: HTXSNV	Giáo viên lý thuyết hạng III	V09.02.07	5/9	3,66	01/5/2024	Giáo viên trung cấp hạng II	V09.02.06	
	NHÂN VIÊN																			
1	Trần Thị Thu Hồng		07/08/1988	Chuyên viên	Trường Trung Cấp Đắk Lắk	ĐH Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	X	28/12/2016	không	10 năm	28/12/2016	2024-2025: HTTNV 2025-2026: HTTNV	chuyên viên	01.003	5/9	3,66	01/07/2026	Chuyên viên chính	01.002	
2	Trần Thanh Khánh	05/05/1990		Chuyên viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học sư phạm sử	X	28/12/2016	Không	10 năm	28/12/2016	2024-2025: HTXSNV 2025 - 2026: HTTNV	chuyên viên	01.003	5/9	3,66	01/07/2025	Chuyên viên chính	01.002	
3	Phan Trầm Thảo My		01//11/1984	Chuyên viên	Trường Trung Cấp Đăk Lăk	Đại học Kế toán	X	28/12/2016	không	10 năm	28/12/2016	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTXSNV	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66	01/01/2023	Chuyên viên chính	01.002	
4	Phạm Thị Oanh		04/12/1975	Chuyên viên	Trường Trung Cấp Đăk Lăk	Đại học Kế toán	X	28/12/2016	không	10 năm	28/12/2016	2024-2025: HTXSNV 2025 - 2026: HTTNV	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66	01/01/2023	Chuyên viên chính	01.002	
5	Đặng Như Thanh	13/02/1984		Chuyên viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học Quản trị kinh doanh	X	28/12/2016	Không	10 năm	28/12/2016	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Chuyên viên	01.003	6/9	3,99	01/12/2028	Chuyên viên chính	01.002	
6	Thái Thị Thắm		15/06/1990	Chuyên viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học Quản trị văn phòng	X	28/12/2016	Không	10 năm	28/12/2016	2024-2025: HTXSNV 2025 - 2026: HTTNV	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66	01/03/2026	Chuyên viên chính	01.002	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Đơn vị	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, hành nghề	Ngày tuyển dụng	Thời gian tập sự	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả tương đương)	Ngày bổ nhiệm ngạch, CDNN hiện giữ	Kết quả xếp loại viên chức trong thời gian tính để xét thăng hạng	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, lương hiện giữ					Đăng ký thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ										Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Ngày tính nâng lương lần sau	Chức danh nghề nghiệp, ngạch, hạng	Mã số	
7	Trần Thị Thảo		26/10/1984	Chuyên viên	Trường Trung Cấp Đăk Lăk	Đại học Lâm sinh; Cử nhân Quản trị kinh doanh	X	01/03/2009	không	17 năm	01/03/2009	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Chuyên viên	01.003	6/9	3,99	01/6/2024	Chuyên viên chính	01.002	
8	Phan Thị Thanh Thủy		21/08/1982	Chuyên viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học Công nghệ thông tin, Cử nhân Luật	X	28/12/2016	Không	10 năm	28/12/2016	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66	01/01/2023	Chuyên viên chính	01.002	
9	Lê Thị Toán		31301	Kế toán trưởng	Trường Trung Cấp Đăk Lăk	Đại học	X	07/10/2014	không	12 năm	07/10/2014	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Kế toán viên Đại học	06.031	5/9	3,66	01/01/2026	Kế toán viên chính	V06.030	
10	Đỗ Anh Tuấn	04/10/1980		Chuyên viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học	X	02/12/2019	Không	8 năm 01 tháng	27/04/2018	2024 - 2025 HTTNV 2025 - 2026: HTXSNV	Chuyên viên	01.003	4/9	3,33	01//3/2027	Chuyên viên chính	01.002	
11	Bùi Quốc Việt	10/07/1985		Chuyên viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học Giáo dục chính trị, Thạc sĩ Triết học	X	28/12/2016	Không	10 năm	28/12/2016	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTXSNV	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66	01/11/2023	Chuyên viên chính	01.002	
12	Phạm Thị Hiền		12/9/1985	Lưu trữ viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học Quản trị văn phòng	X	28/05/2008	6 tháng	17	07/04/2009	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Lưu trữ viên	01.02.02	5/9	3,66	01/10/2025	Lưu trữ viên chính	01.02.01	
13	Lê Thị Huyền		15/9/1984	Chuyên viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học Khoa học thư viện	X	09/5/2008	6 tháng	17	16/02/2009	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66	24/01/2025	Chuyên viên chính	01.002	
14	Trương Quang Thái	11/02/1985		Kế toán viên	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học Kế toán	X	09/5/2008	6 tháng	17	06/01/2009	2024-2025: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Kế toán viên chính	06.031	5/9	3,66	24/01/2025	Kế toán viên chính	V06.030	
	Đăng ký xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III																			
	NHÂN VIÊN																			
1	Trần Duy Tuệ	05/05/1982		Nhân viên (Kế toán)	Trường Trung cấp Đắk Lắk	Đại học	X	09/05/2008	06 tháng	18 năm 01 tháng	09/05/2008	2024-20253: HTTNV 2025 - 2026: HTTNV	Kế toán viên trung cấp	06.032	9/12	3,46	01/07/2025	Kế toán viên	V06.031	